

M A C N G Ô N

CÂY TÔI

NƠI

GIÀN

TIỂU THUYẾT

Người dịch

TRẦN ĐÌNH HIẾN

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

vh

M A C N G Ô N

CÂY TỎI NỘI GIẢN

TIỂU THUYẾT

TRẦN ĐÌNH HIẾN dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
HÀ NỘI - 2003

CHƯƠNG MỘT

*Xin bà con lắng nghe tui kể ngọn nguồn
Về Thiên Đường nơi hạ giới
Đồng ruộng phì nhiêu hai mươi vạn mẫu
Dòng sông xanh nước chảy hiền hoà
Đã nuôi dưỡng nam thanh nữ tú
Nổi danh thiên hạ ngông tôi quê ta!*

Trích đoạn lời hát sấm của Khấu mù
ở huyện Thiên Đường

1

-Cao Dương!

Trưa hôm ấy nắng như đổ lửa. Đã lâu trời không mưa, bụi hồng cuộn cuộn dạo chơi giữa trời và đất, mùi tỏi thối xông lên nồng nặc. Đàn quạ uể oải bay qua, bóng xám loang loáng trên sân. Trong sân, ngồng tỏi chưa bó chất đông, bốc mùi dưới ánh nắng gay gắt. Cao Dương ngồi xồm bên chiếc bàn ăn thấp ở gian giữa, nhướng cặp lông mày hăm tãi hình chữ bát, tay bẻ bát canh ngồng tỏi, cố nén cảm giác buồn nôn chỉ chực trào lên từ dạ dày để húp một ngụm, thì nghe tiếng gọi giật giọng bên ngoài cổng khép hờ. Anh đặt vội bát canh, vừa đánh tiếng vừa bước ra sân.

Dừng lại trước cửa buồng, anh hỏi:

-Chú Kim Giác phải không ạ? Mời chú vào trong nhà.

Giọng nói bên ngoài có dịu đi:

-Cao Dương, ra ngoài này, có việc cần bàn với anh.

Không dám chậm trễ, anh ngoái lại dặn:

-Hạnh, đừng sờ soạng lung tung, khéo bỏng tay!

Ngồi như bụt mọc bên mâm cơm là đứa con gái tám tuổi, mắt đẹp mê hồn nhưng thông minh, không nhìn thấy gì. Anh bước ra sân, đất nóng rẫy dưới chân. Hơi nóng bốc lên, mắt cay xè. Anh phủi bụi bám trên ngực, nghe thấy tiếng khóc của thằng con trai mới sinh và người vợ dị tật của anh lẩm bẩm câu gì đó. Vậy là mình đã có con trai. Anh ngoái nhìn chỗ cửa sổ tối mờ, cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm. Làn gió tây nam đưa tới mùi thơm đấng của tiểu mạch chín. Sắp vào vụ rồi. Bất chợt anh thấy chợt dạ, định không ra, nhưng hai chân cứ đũn anh đi tới. Mùi thối rữa của ngồng tỏi khiến mắt anh mọng nước. Anh dùng bấp tay trần dụi mắt, anh biết mình không khóc.

Anh mở cổng, hỏi: "Chuyện gì vậy, chú?...Ồ kìa!..". Một mảng những sợi tơ màu cánh trà bay lượn trước mắt anh, y hết ngàn vạn ngồng tỏi xanh non đang nhẩy múa. Một vật đập vào mắt cá chân phải, cú đập chậm nhưng cực mạnh, khiến anh rung động toàn bộ tim gan mê phổi. Anh nhắm tịt mắt hốt hoảng kêu lên, chúí người sang bên phải, thì khoeo chân trái bị một đập. Anh rên rỉ, cong người như con tôm, phủ phục xuống tam cấp. Anh định mở mắt nhưng

bờ mi nặng chịch, mùi tỏi xông nhức mắt, nước mắt cứ thế mà ứa ra. Anh biết không phải mình khóc, định giơ tay lên dụi mắt thì một vật lạnh toát đã bập vào cổ tay, từ nơi tận cùng của lỗ tai vang lên hai tiếng “tách” khô khốc, y như bị đóng hai nhát đinh vào đầu.

Mãi sau anh mới mở được mắt ra. Qua màn nước mắt nhoè nhoẹt, anh nhìn thấy hai viên cảnh sát cao to mặc áo trắng, quần xanh nẹp đỏ. Trước tiên, anh nhìn thấy từ eo trở xuống: Những vết ố đã ngả màu trắng trên đũng quần xanh, những vết ố đã ngả màu đen trên vạt áo trắng, thất lưng da nhân tạo to bản đeo súng lục và dùi cui, khoá thất lưng sáng loáng. Anh nhìn lên: Hai khuôn mặt vô cảm, lạnh như tiền. Không đợi anh mở miệng, viên cảnh sát bên trái khua khua tờ giấy có dấu son đỏ chót, nói khẽ, giọng hơi eà lăm: “Mày...mày đã bị bắt!”.

Lúc này, anh mới phát hiện chiếc còng sáng loáng đang ngoạm trên cổ tay đen đúa của anh, chiếc xích sắt nặng chịch nối hai mỏ còng. Anh giơ tay, chiếc xích chỉ đung đưa nhẹ. Một cảm giác ớn lạnh toàn thân khiến máu anh đông cứng, nhưng sau đó lại chảy chậm chậm, nhưng là máu lạnh. Co rúm toàn thân, hai hòn dái thót lên bụng dưới khiến chỗ ấy đau thắt, dòng nước tiểu vọt ra, anh cảm thấy mình đang vãi

đãi ra quần. Anh cố nhịn, nhưng khi nghe tiếng nhị hồ réo rắt, như khóc như than của anh Khấu mù từ đâu vắng tới thì cơ bắp anh nhão ra. Vì anh đang quì, nên nước tiểu chảy trên đùi, thấm ướt đũng quần, rồi chảy dài trên hai bàn chân đầy chai sạn. Anh còn nghe thấy tiếng nước tiểu khi vọt ra và khi chảy róc rách trong đũng quần.

Viên cảnh sát giơ bàn tay lạnh ngắt tóm cánh tay anh, vẫn giọng cà lăm: "Đứng ...đứng lên!".

Anh mơ màng định níu tay viên cảnh sát, chiếc còng đã rung lên loảng xoảng, vừa rung vừa xiết chặt thêm vào cổ tay. Anh kinh hoảng buông tay ra, hai bàn tay đưa ra phía trước như đang bê một vật dễ vỡ, cánh tay cứng nhắc như hai que củi.

-Đứng...đứng dậy!-- Viên Cà Lăm lại giục. Anh dợm đứng lên. Chân vừa chạm đất, chỗ mắt cá đau rất như chèm lửa, anh chúi xuống, lại phủ phục trên tam cấp.

Hai cảnh sát từ hai bên cầm tay lôi anh đứng lên. Chân anh run rẩy như lò so, tấm thân gầy guộc treo trên cánh tay cảnh sát như quả lắc của chiếc đồng hồ.

Viên cảnh sát bên phải lên gối, thúc một phát vào chỗ xương cụt của anh, giận dữ: "Đứng

dậy, quân đạo tặc! Cái gan đập phá trụ sở Ủy ban Huyện biến đâu mất rồi?”

Câu cuối cùng, anh không nghe rõ, nhưng đầu gối rần như thép của viên cảnh sát thúc vào chỗ xương cụt đã san xẻ cái đau ở mắt cá chân. Anh nhồm dậy, hai chân chạm đất, đứng được. Cảnh sát buông tay ra, Cà Lăm khế giục: “Đi...Đi mau lên!”

Đầu óc quay cuồng, tuy biết rất rõ mình không khóc, nhưng nước mắt cứ thế tuôn ra, khiến anh chẳng nhìn rõ bất cứ vật gì. Cảnh sát lại giục đi mau. Chiếc còng nặng chịch trên cổ tay khiến anh chột hiểu chuyện gì đã xảy ra. Không dám hỏi cảnh sát, anh cố đưa đẩy cái lưỡi khô ráp, hỏi ông Trưởng thôn đang đứng co ro dưới gốc cây hoè:

-Chú ơi, sao lại bắt cháu?...Cháu có làm điều gì xấu đâu?... .

Giọng khê đặc, anh biết mình đã khóc, nhưng hai mắt ráo hoảnh, nước mắt không chảy ra. Anh hỏi ông Trưởng thôn sao lại đánh lừa anh, dụ anh ra. Ông Trưởng thôn tựa lưng vào thân cây, sống lưng đập đập vào thân cây một cách vô thức, các thớ thịt dồn đuổi nhau trên khuôn mặt, y hệt đứa trẻ bị người lớn tra hỏi. “Chú ơi, cháu không phạm pháp, sao chú lừa cháu ra đây?”Anh gào lên. Mồ hôi túa ra

trên cái đầu hói quá nửa của ông Trưởng thôn rồi chậm rãi rót xuống từng giọt to tướng, hàm răng vàng khè nhe ra, hình như ông sẵn sàng bỏ chạy hoặc kêu toáng lên bất cứ lúc nào.

Viên cảnh sát lại thúc gối giục anh đi. Anh quay lại, nhìn vào mặt anh ta, hỏi:

-Đồng chí...thủ trưởng, các đồng chí làm chẳng? Tôi là Cao Dương, chắc các đồng chí bắt làm người!

Cà Lắm nói:

-Chính là bắt mày!

-Tôi là Cao Dương...

-Chính là bắt Cao Dương.

-Tôi phạm tội gì mà bắt tôi?

-Buổi trưa ngày 28 tháng 5 năm nay, mày cầm đầu đập phá cơ quan Huyện – Cà Lắm bỗng nói rành rọt từng tiếng.

Mất tối sầm, anh ngã cầm đầu xuống đất. Khi cảnh sát dựng anh dậy, cặp mắt xám nhạt chớp liên hồi, anh rụt dè hỏi:

-Thế là phạm tội à?

-Đúng. Đi!

-Nhưng đâu chỉ có mình tôi? Rất nhiều người cùng xông vào...

-Không tên nào thoát!

Đầu cúi gằm, anh những muốn đập đầu vào tường chết quách, nhưng hai viên cảnh sát kèm

rất chặt, cửa không nổi. Anh bàng hoàng khi nghe tiếng ca nào lòng của Khẩu mù vọng tới:

*Chuyện kể rằng, năm Dân Quốc thứ Mười,
Huyện Thiên Đường có chàng trai Đại Nghĩa
Giương ngọn cờ hồng
Dẫn dắt dân nghèo chống sưu chống thuế.
Tri huyện đem quân ráp bố
Bắt Đại Nghĩa đem ra chặt đầu.
Đại Nghĩa hiên ngang, quắc mắt mà rằng:
Giết sao hết được người Cộng sản!*

Bụng nóng ran, đôi chân đã đứng được, môi run lên bần bật, trong đầu anh chợt loé lên một ý nghĩ quái gở: Anh muốn hô khẩu hiệu. Nhưng nhìn sang, chợt thấy quốc huy đỏ chói trên mũ viên cảnh sát, anh vừa xấu hổ vừa lúng túng, vội cúi xuống, hai tay đưa ra phía trước, lú lú bước đi.

Tiếng lộc cộc vang lên phía sau. Anh ngoảnh lại, thấy con Hạnh chọc cây gậy trúc trở hoa văn bằng lửa, dò đường. Nó đã ra đến tam cấp, tiếng chọc gậy sắc nhọn như xoáy vào tim anh. Tự nhiên miệng anh méo xệch, nước mắt trào ra, nóng hổi. Anh hiểu, anh đã khóc thật sự. Anh định nói câu gì đó, nhưng họng tắc nghẹn, như có một vật nóng bỏng nút chặt.

Con Hạnh mình trần, mặc chiếc quần vải điều, chân đi dép nhựa màu đỏ đã mấy lần đứt quai, chỗ nối bằng chỉ đen trông rất rõ. Bụi đất lấm tấm trên bụng, trên ngực, mái đầu húi cua kiểu con trai, nó lỏng tai – vành tai rất trắng – nghe ngóng. Anh cố nuốt cái vật chẹn ngang họng mà không nuốt được.

Con Hạnh giơ cao chân bước qua ngưỡng cửa. Xưa nay anh không để ý, nên không biết chân con bé lại dài đến thế. Nó đứng trên bậc đá, đúng chỗ anh phủ phục khi nãy. Cây gậy chỉ còn cao hơn nó khoảng một thước ta. Anh ngạc nhiên nhận ra rằng, con nhỏ sống lặng lẽ như cái bóng, vậy mà đã cao bằng nửa chiều cao của khung cửa ra vào. Anh cố nuốt cái vật chẹn ngang họng, nhìn không chớp cặp mắt đen láy trên khuôn mặt như thoa một lớp nhọ nôi, cặp mắt không có lòng trắng, sâu thẳm thẳm, đến lạ! Nó nghiêng đầu, nét mặt tỏ ra từng trải, gọi một tiếng “bố” để thăm dò, sau đó, nó gọi thật to: “Bố ơi!”

Anh nuốt được cái vật trong họng, nuốt luôn cả những giọt nước mắt chảy vào miệng. Viên cảnh sát hoảng sợ đẩy anh một cái, nói khẽ: “Đi nhanh lên, chỉ vài hôm là cho về!”

Anh nhìn trần trần vào mặt Cà Lăm, họng ngứa ran, miệng tự nhiên hé mở, bọt trắng và

rớt dải màu xanh nhạt dần ra. Họng thông rồi, anh chớp thời cơ, gọi to: "Hạnh, bảo mẹ là..." Chưa nói hết câu, cổ họng anh lại tắc nghẹn.

Trưởng thôn Cao Kim Giác bước tới chỗ tam cấp, bảo con bé:

- Vào bảo mẹ là bố bị công an bắt đi rồi!

Anh trông thấy con bé ngã ngồi trên ngưỡng cửa, mạnh đến nỗi bật ngửa ra sau, nhưng nó lập tức một tay chống đất, một tay tì gậy đứng phắt dậy. Anh chỉ trông thấy con bé gào thét câu gì đó, vì trong tai anh toàn là tiếng sấm, khi gần khi xa, không nghe thấy tiếng gì khác. Con bé nhảy dựng lên như một con khỉ bị xích lại rồi quất bằng roi da. Nó đập gậy xuống tam cấp, đập lên khung cửa đã mục, nện xuống mặt đất khô cứng, mặt đất xuất hiện những vết màu trắng bệch.

Tiếng kêu gào của vợ từ trong sân vọng ra. Hai cảnh sát quát to: "Trưởng thôn, ông dẫn đường!" Rồi, không phân trần gì hết, mỗi người túm lấy một bên tay, vừa lôi vừa đẩy anh chạy về cuối thôn như lôi một đứa trẻ ngang bướng.

2

Anh bị lôi đến nổi bỏ hơi tai, mồ hôi đầm đìa. Lúc dừng chân, anh trông thấy vạt rừng hoè tối mò, một ngôi nhà ngói ba gian toạ lạc ở góc phía tây rừng cây. Thường ngày anh ít đến nơi này, nên không biết đó là nhà của ai. Cảnh sát điệu anh vào trong rừng rồi đứng thở dốc. Nhìn vai áo và quần áo chõ trên dưới thắt lưng của cảnh sát ướt đầm, tự nhiên anh cảm thấy nể và ái ngại cho họ. Trưởng thôn Cao Kim Giáp lom khom chui vào rừng hoè, nói khẽ:

-Có nhà...Tôi ngó qua cửa sổ...đang giăng chân giăng tay ngủ trên giường...

-Làm...làm sao bắt? – Cà Lăm hỏi đồng nghiệp – Hay là bảo Trưởng thôn đánh lừa nó ra? Thằng này từng là lính, e khó xoay sở!

Anh đoán ngay ra họ định bắt ai: Cao Mã. Họ định bắt Cao Mã. Anh khinh bỉ nhìn cái đầu đã hói quá nửa của lão Trưởng thôn, hận nổi không thể lao tới cắn xé lão. Nhưng chỉ một thoáng, cơn giận của anh tan biến vì một ước

muốn quái gở: Bất nhiều nhiều một tí để anh có bạn. Nếu bắt hết đàn ông trong thôn, vợ anh sẽ đỡ lo, anh nghĩ.

-Khỏi cần, xông vào mà bắt thôi! Không xong thì hạ gục bằng dùi cui điện - Viên cảnh sát nói.

-Thủ trưởng, tôi không còn việc gì ở đây nữa. Tôi đi đây!

-Sao lại không còn? Ông canh chừng nó!

Anh nhìn chằm chằm vào mặt Trưởng thôn.

-Thủ trưởng, không ổn, tôi không giữ nổi nó. Ngộ nhớ nó bỏ chạy, trách nhiệm tày đình này tôi gánh sao nổi!

Cà Lắm dùng ống tay áo lau mồ hôi trên mặt, hỏi:

-Cao Dương, mày dám bỏ chạy không?

Anh nhất thời lú lẫn, nghiêng răng nghiêng lợi, trả lời:

-Dám.

Cà Lắm cười hềnh hếch, hai chiếc răng nanh trắng nhớn lộ hẳn ra ngoài:

-Thấy ...thấy chưa? Nó dám bỏ chạy! Sư chạy chùa còn đấy, chạy đi đâu cho thoát?

Cà Lắm lôi chùm chìa khoá nhỏ xíu trong túi ra, tay lần đoạn giữa của còng, “tách” một tiếng, khoá đã mở. Hai cảnh sát nhìn anh, cười tít mắt. Anh xoa xoa cái rãnh tím bầm do còng gây ra trên cổ tay, người lằng lằng vì cảm động. Lần

nữa, anh lại rót nước mắt, nhưng vẫn cố chấp, tự nhủ: Chảy nước mắt chưa hẳn đã là khóc. Mình không khóc.

Hi vọng tràn trề, anh ngược nhìn viên cảnh sát, hỏi:

-Đồng chí, tôi về nhà được chưa?

Cảnh sát bảo:

-Về nhà hả? Sớm muộn sẽ được về, nhưng bây giờ thì chưa!

Cà Lăm nháy mắt ra hiệu cho đồng bọn vòng ra sau lưng anh rồi bất chợt dủn anh áp sát một thân cây hoè. Trong lúc mũi anh vấp phải vỏ cây đau điếng, Cà Lăm túm hai tay anh lỏng qua thân cây, rồi còng lại như cũ. Anh ôm thân cây hoè to bằng miệng bát, hai bàn tay bị khuất không nhìn thấy. Anh đã bị trói vào cây. Anh nổi khùng, đập đầu côm cốp vào thân cây, lá cây rung xào xạc, những con ve sầu hốt hoảng bay đi, đá tung toé trên gáy anh.

Anh nghe thấy tiếng nói của Cà Lăm:

-Định bỏ chạy hả? Có giỏi thì nhổ cả cây mà chạy!

Anh cựa mình. Một chiếc gai hoè sắc nhọn đã đâm vào bụng anh, có lẽ chạm ruột, vì anh cảm thấy bụng đau thắt. Để nhổ cái gai, anh co hết mức hai tay về phía sau, mặc cho cổ tay đau buốt do còng ngoạm sâu vào da thịt, lưng gồng lên. Anh nhìn xuống, thấy cái gai màu tiết gà

đã được rút ra, trên đầu nhọn còn vương một vật trắng trắng như sợi nilông. Chỗ bị thương rỉ ra một giọt máu cùng màu với cái gai. Lúc cúi xuống, anh còn nhìn thấy nước tiểu trên quần đã gần khô, vết ố ngoằn ngoèo loang lổ như những viên mây phía chân trời. Anh còn nhìn thấy mắt cá chân phải sưng mọng, da thịt đã bị hủy bùng nhùng bên trong, tạo thành những hoa văn, trong suốt như xác rắn.

Anh vịn mình để tránh cái gai, dỗi theo bước chân của hai cảnh sát bằng ánh mắt cảm hờn pha chút khiếp hãi. Họ đi giày da, tuy dính bụi nhưng vẫn bóng loáng. Anh nghĩ, nếu họ đi giày vải, có lẽ mắt cá chân anh không đến nỗi tệ hại như thế. Anh khẽ đung chân, chỗ đau buốt tận óc. Nước mắt ràn rụa, vậy mà anh vẫn tự nhủ: Cao Dương, mày chảy nước mắt chứ không khóc!

Hai cảnh sát rón rén tiếp cận ngôi nhà, một người cầm súng ngắn, một người cầm dùi cui điện.

Tường vây nhà Cao Mã, phía đông bị sạt mất một nửa, chỉ còn cao độ nửa thước, cảnh sát khoát nhẹ chân là bước qua. Mọi vật trong sân hiện rõ môn một: Hai cây hương xuân cành lá xum xuê mọc sát tường phía tây, mấy con gà đang nằm thở dưới bóng râm, ánh nắng như những sợi bạc rơi thẳng xuống mặt đất, trùm

lên đóng ngồng tôi đang thổi rửa. Đóng tôi bốc hơi trắng, khi mờ khi tỏ. Cao Dương lợm giọng, cảm thấy buồn nôn. Tháng trước, kể từ khi tôi bị rút giá, anh nhìn những cọng tôi thon thon trắng muốt giống hệt những con giò. Càng nghĩ càng buồn nôn. Một chiếc chảo gang thủng tròn treo úp ngoài cửa sổ. Anh nhận ra người cầm dùi cui là Cà Lăm. Cà Lăm ngẩn cổ nhìn qua cửa sổ. Sau cửa sổ là giường. Cao Mã đang nằm trên giường. Trưởng thôn Cao Kim Giác cứ đập đập sống lưng vào thân cây. Mấy con gà trống nằm trong lồng cỏ, xoè cánh phơi nắng. “Gà phơi cánh, chóng vánh mưa rào”. Anh cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm đôi chút, ngược nhìn bầu trời bị những cành hoè xé nát. Bầu trời trong vắt, những tia nắng màu tím tia thẳng xuống như mưa phùn, không một gợn mây. Con gà lại bới rác. Viên cảnh sát thứ hai đứng sau lưng Cà Lăm, súng lăm lăm trong tay, miệng há hốc, gằn như nín thở.

Anh áp trán vào vỏ cây để lau mồ hôi. Hai viên cảnh sát nháy mắt ra hiệu rồi dùn dẩy cho nhau, anh nọ dùn anh kia. Cao Dương hiểu ngay họ định làm gì. Hình như họ đã quyết. Cà Lăm xốc lại dây lưng, viên cảnh sát kia bậm miệng đến nỗi hai môi chỉ còn như sợi chỉ. Cao Kim Giáp chìa vào thân cây hoè, đánh một

tràng rằm. Cảnh sát thu mình lại, y như mèo sắp sửa vồ chuột.

-Cao Mã, chạy mau! Cảnh sát đến bắt đấy!

- Anh gào lên, gào xong, toàn thân ớn lạnh, rã ra vào nhau lập cập, anh biết mình sợ, hồi hận đã có hành động dại dột, vội ngậm miệng, chỉ giương mắt nhìn. Cà Lăm ngoái lại nhìn thì vướng phải cái chảo, lảo đảo nhưng không ngã. Viên cảnh sát kia giơ súng xông vào cửa buồng, Cà Lăm chạy theo sau. Trong buồng có tiếng rơi vỡ và tiếng quật bình bịch.

-Giơ tay lên!

-Giơ tay lên!

Cao Dương nước mắt ràn rụa, anh tự nhủ: Dừng khóc, dừng khóc...Anh mừng tượng chiếc còng sáng loáng giống hệt chiếc còng trên tay anh, bập vào cổ tay vạm vỡ của Cao Mã. Hai bàn tay sung vù, tê dại, anh không nhìn thấy chúng, nhưng vẫn có thể hình dung máu đang dồn về, bàn tay phồng lên, phồng lên rồi bất chợt nổ tung, máu vọt ra ngoài.

Có tiếng lục đục trong nhà. Cửa sổ bật mở, một bóng đen lao ra. Anh trông thấy Cao Mã chỉ mặc độc chiếc quần đùi xanh, ngã dè lên cái chảo, nhưng anh ta đã lồm cồm bò dậy, bò bằng bốn chân tay, mông vồng cao, động tác vụng về, y như đứa trẻ mới biết bò. Anh nhếch miệng

nhưng trong đầu có ai đó hoặc chính anh cũng nên, bảo rằng anh không cười, hiểu chưa anh không cười.

Không cười, cũng không khóc, anh khoác chiếc áo tơi trông như một con nhím, đứng bên đường. Sau trận mưa rào, phía tây trời nắng, tia nắng xuyên qua kẽ mây – những tầng mây dày và nặng, phía đông xuất hiện chiếc cầu vồng. Nước chảy ào ào trên đường, cuốn theo lông gà, bẹ tỏi và chuột chết. Đám trẻ con cưỡi truồng, đứng bên đống phân đen sì, tay cầm cành liễu hoặc que củi, vụt nhịp nhàng, rất nhẹ lên lưng con ếch. Trong quá trình bị đánh, con ếch phình bụng dần, mắt nhắm tịt, bốn chân cứng đờ, bụng ngày càng to, “vỡ nổi” này, “vỡ nổi” này! Vụt nhanh lên, nhanh nữa! “Bụp”, con ếch nổ tung!

-Mày không khóc cũng không cười, Cao Dương!

Cầu vồng biến mất, da trời màu xanh lơ ửng, nắng như đổ lửa.

Bụp!

Cà Lắm nhảy qua cửa sổ, giày da thô nặng đập vỡ chảo, mắc chân vào đấy, còn chân kia cà trên mép chảo, một tay vẫn cầm dùi cui, một tay chống đất. “Vỡ nổi”... “Vỡ nổi” này! Viên cảnh sát kia chạy ra cửa, tay cầm súng lục, miệng quát: “Đứng lại, chạy nữa tao bắn!” Nhưng anh ta không bắn. Cao Mã nhanh nhẹn nhảy qua

bức tường đổ, chỉ vài bước đã tạt qua ngõ, lũ gà đang xoải cánh phơi nắng hoảng sợ, cục tác âm ĩ chạy theo anh. Cà Lắm bị khung cửa sổ gạt rơi mũ, thoát tiên, mũ rơi trên bậu cửa sổ, lăn xuống móng anh ta, rồi lăn trên mặt đất, bị viên cảnh sát cầm súng đá cho một đá.

Viên cảnh sát cầm súng đá cái mũ của đồng nghiệp bay xa tới năm mét, rồi vọt qua bức tường đổ. Cà Lắm vung dùi cui đập chảo. Chảo kêu càn cạch, mảnh bay tứ tung. Cao Dương trông thấy anh ta thận trọng rút chân ra khỏi lỗ thủng, một ý nghĩ thoáng qua: Cái chân cảnh sát. Cà Lắm nhặt mũ đội lên đầu, cũng nhảy qua bức tường đổ.

Cao Mã chạy trong rừng hoè. Cao Dương cố nhìn lại phía sau, xem Cao Mã chạy. Như một anh mù, Cao Mã loạng choạng, vừa chạy vừa ngoái lại, va phải cây con, đập phải cây lớn, cây con lắc lư, cây lớn rung rinh. Anh sốt ruột thay Cao Mã. Sao chạy chậm thế, Cao Mã? Nhanh lên, cảnh sát đang đuổi theo đấy! Cao Mã, cậu tay chân dài ghê mà sao chạy không nổi? Anh nhìn Cao Mã chạy mà sốt ruột. Dưới bóng râm đầy đóm nắng trong rừng hoè, Cao Mã chạy chậm đến nỗi màu da bánh mật của anh ta chỉ như những chấm vàng trắng di chuyển chậm chạp. Hai chân anh như vương nợ, anh

nhựt con ngựa bị buộc hai chân trước vào nhau, cánh tay vung về như kéo cưa. Thằng ngu! Còn ngoái lại làm gì! Cao Mã nhe răng, mặt thuồn ra, y hệt mặt ngựa.

Hai cảnh sát nối đuôi nhau chạy trong rừng hoè. Cà Lăm chân phải khập khiễng vì vết thương do chảo gây ra. Đáng đời! Cái bong ở mắt cá chân anh hình như bị vỡ, đau nhói. Đáng đời! Đáng đời! Anh nghe thấy tiếng nghiêng răng vang lên từ trong tận cùng của lỗ tai.

-Đứng lại! Mẹ kiếp, đứng lại! Chạy nữa tao bắn!

- Viên cảnh sát cầm súng quát to, nhưng vẫn không nổ súng. Anh ta khom người, nhảy từ gốc cây nọ sang gốc cây kia, nhanh nhẹn như con thỏ.

Cuối rừng là bức tường đất cao bằng đầu người. Đầu tường có mái lợp bằng thân tiểu mạch để chống nước mưa làm xói lở. Cao Dương ngăn người khi nhìn thấy Cao Mã chạy đến chân tường, hai viên cảnh sát đã đuổi kịp, cả hai đều giơ súng: “Đứng yên!” Cao Mã tựa lưng vào tường, kẻ mắt rỉ máu, cổ tay phải mang còng gắn với sợi dây xích, cuối sợi xích là mỏ còng thứ hai. Cảnh sát mới chỉ còng được một tay anh.

-Đứng yên, tên phản cách mạng dám chống lại người thi hành công vụ!

Hai cảnh sát kê vai tiến lên, Cà Lăm vẫn hơi khập khiễng.

Cao Dương cần nhẩn, những lá cây hoè cần nhẩn theo anh. Anh không dám nhìn khuôn mặt ngày càng xa của Cao Mã. Bóng trắng của cảnh sát, nước da bánh mật trên khuôn mặt Cao Mã và màu xanh đen của lá hoè quyện vào nhau trên cái nền phẳng màu vàng.

Chuyện xảy ra sau đó anh không thể lường trước, cảnh sát cũng không kịp đề phòng. Nhanh như chớp, Cao Mã cúi xuống vốc hai nắm đất bột, ném thẳng vào mặt hai cảnh sát, đất bột có màu vàng như màu lưu huỳnh. Hai cảnh sát vội giơ tay che mắt theo bản năng, người hơi ngửa ra sau, lùi lại mấy bước. Cao Mã quay lại, hai tay bắm đầu tường đu người lên. Hai tiếng súng nổ, hai cụm khói bay trên đầu tường. Cao Mã kêu "Mẹ ơi" rồi ngã lộn xuống phía bên kia.

Cao Dương cũng kêu lên một tiếng, đầu đập vào thân cây.

Tiếng thét lạnh lói của con gái từ phía rừng hoè sau nhà Cao Mã vọng tới.

Sau cánh rừng hoè là con đê bằng cát. Phía ngoài đê, từng bụi liễu đỏ mọc trên bãi, phía ngoài bãi là lòng sông cạn khô, phía ngoài lòng sông lại là liễu đỏ mọc trên bãi cát, ngoài nữa là trụ sở Ủy ban Huyện khuất sau rừng bạch dương và con đường rải nhựa chạy đến huyện.

CHƯƠNG HAI

*Ngồng tỏi Thiên Đường vừa ròn vừa ngọt
Không cần gia vị, xào thịt xào gan
Trồng tỏi bán ngồng giàu lên trông thấy
Xây nhà cưới vợ, áo quần tinh tươm!
Khẩu mù hát trong một đêm hè.*

Trích đoạn.

1

Tỏi ngồng bán hết, tỏi củ bện như đuôi sam hoặc râu thành chuỗi treo dưới mái hiên. Thu hoạch tiểu mạch, tuốt hạt phơi phóng xong, phần thì đổ vào chum, phần trút đầy các ang. Cứ đến chiều tối, sân phơi trước cửa nhà thím Tư lại được quét dọn sạch sẽ. Những bó rơm tiểu mạch ngồi chồm hồm, chốc chốc tỏa mùi thơm dưới ánh sao. Làn gió mát tháng Sáu từ ngoài đồng thổi tới tạt nghiêng ngọn đèn bão, mặc dù đã có chao bằng thủy tinh. Những côn trùng có cánh đập vào chao đèn phát ra những tiếng động khê. Không ai để ý hiện tượng này, trừ Cao Mã. Những người ngồi xôm hoặc ngồi bệt trong quang sáng của đèn bão chỉ chú ý tới anh Khấu mù ngồi trên ghế dài phía sau ngọn đèn. Ánh đèn màu vàng phủ lên khuôn mặt gầy guộc đen đui, bóng lên ở phần nhô cao của lưỡng quyền.

Hôm nay mình phải nắm được tay cô nàng. Cao Mã nghĩ vậy, lòng rạo rực, cảm giác lâng

lâng lan khắp cơ thể. Anh liếc sang chỗ con gái thím Tư là Kim Cúc, đứng cách chỗ anh khoảng ba bước chân. Mình phải nắm lấy tay cô ta, như Zuyliêng trong cái đêm đi dạo, đợi nhà thờ giống chuông, đợi chuông giống đủ chín tiếng, liền bất kể sống chết, nắm lấy tay phu nhân ngài thị trưởng; Mình cũng đợi Khấu mù nổi nhạc, đợi Trương Khấu hát câu đầu tiên, là nắm luôn tay Kim Cúc, nắm chặt, bóp mạnh, bóp tất cả các ngón tay của cô nàng. Mặt tròn vành vạnh như hoa quì, và cũng như hoa quì, trên mặt phơn phớt màu vàng kim quyến rũ, cô không cao, người chắc nịch, như một con nghé tơ. Cô nàng tuổi đã hai mươi. Mình đã đến lúc phải hành động. Hơi ấm của cô nàng đã tia thẳng sang mình. Khấu mù ho một tiếng. Cao Mã khề nhích một bước về phía Kim Cúc. Anh lặng lẽ di chuyển, mắt vẫn nhìn Khấu mù như mọi người, nhưng tai thì không hiểu hát gì.

Mùi phân ngựa tươi thoảng qua sân phơi. Một con ngựa choai màu đỏ tía chạy tới, vó ngựa nện cộc cộc, đôi lúc nó tỉnh nghịch hất xì hơi. Ánh sao nhấp nháy, màn đêm dày mượt, cánh đồng ngô đang độ lớn nhanh, lá rung xào xạc. Mọi người nhìn Khấu mù, có người còn buông dăm câu vu vơ. Khấu mù ngồi ngay ngắn, một tay vặn ốc tăng dây nhị, tay kia đưa

đẩy mã vĩ, mã vĩ miết trên dây, phát ra tiếng trầm đục, liền sau đó âm thanh chuyển sang trong vắt, mượt mà. Mọi người trở nên hồi hộp, hình như đang chờ đợi chuyện gì đó. Cặp mi chớp chớp trên hốc mắt Khấu mù, cổ dướn cao, khuôn mặt gầy hơi ngửa ra sau, như ngắm bầu trời chỉ chít những vì sao.

Cao Mã lại nhích một bước về phía Kim Cúc. Anh nghe rõ tiếng thở nhè nhẹ của cô, cảm thấy rõ hơn sức nóng toát ra từ cơ thể sung mãn của cô. Tay anh như cái mồm nhọn của con thú nhỏ, dè dặt đưa về phía cô để thăm dò. Thím Tư ngồi trên ghế cao trước mặt Kim Cúc cất tiếng ho, khiến Cao Mã sợ toát mồ hôi, vội rút tay lại đút vào túi quần, vừa nhún vai tỏ vẻ sốt ruột, vừa lẩn sau cái bóng của một ông đứng tuổi để tránh ánh đèn.

Tiếng nhị của Khấu mù vang lên, như khóc như than, nhưng là tiếng khóc mượt mà êm ái, tẩy rửa chất cặn trong con tim, lau chùi bụi bặm trên da thịt con người. Mọi người nhìn miệng Khấu mù há to quá cỡ, lời ca từ đó tuôn ra bằng chất giọng nam cao khô đặc:

Biểu rằng (tiếng “rằng” cao vút rồi từ từ hạ thấp, thấp nữa, như bảo mọi người đi theo anh ta, cùng anh phiêu diêu đến một nơi cách biệt cõi trần, nhắm mắt lại để cùng mơ mộng)

...Biểu rằng Nghị quyết Ba như ngọn gió xuân, dân Thiên Đường từ nay hết khổ!... Cây nhị giản đơn lặp lại nét nhạc, trong đám đông có tiếng cười vụng, người ta cười cái miệng ngoác ra quá to của Khấu mù khi hát, có lẽ đứt vừa cái bánh màn thầu. Anh cũng nghe thấy Kim Cúc cười khúc khích, anh tưởng tượng nét mặt Kim Cúc khi cười: Hàng mi rung rung, răng trắng như ngọc. Không cưỡng nổi, anh nghiêng đầu nhìn sang: Kim Cúc không chớp hàng mi, đôi môi mím chặt, răng không hé. Cô rất nghiêm chỉnh, thái độ nghiêm chỉnh của cô khiến anh lơ mơ cảm thấy mình lỗi bịch.

Ủy ban Huyện hô hào trồng tỏi ~ Ban cung tiêu mua tỏi theo cân ~ Một cân ngồng là một tẻ chẵn ~ Ngồng đã mua cất trong kho lạnh ~ Tết bán ra kiếm được bốn tiền... Khấu mù không vì mọi người cười diễu mà không dám mở miệng, mọi người cũng đã quen với cái miệng rộng của anh, không cười nữa, chăm chú nghe anh hát. *Bán tỏi được tiền vui như Tết, gan lợn xào, bánh tráng cuốn hành. Bà già Trương bụng như cái chĩnh ...* Tiếng đế: Có mang rồi! Tiếng phụ nữ chửi: Thằng Khấu chết tiệt! *Chị Hai Lý no đến nứt đứt ~* Hí hí hí hí, quá nửa đám phụ nữ gập người lại mà cười.

Kim Cúc cũng cúi gập người. Khấu mù chết

tiệt! Kể chuyện đừng dần đi! Cúi xuống thì cái mông tròn lẳn của cô nàng vồng lên, quần xịp bên trong hiện rõ mồn một, ban ngày, khi cô cúi xuống xối đậu, mình đã trông thấy. Cậu kể “Đá đở” đi, Khấu mù! Mình phải nắm bằng được tay cô nàng. Mình đã hai mươi bảy, nàng hai mươi, mình phải lấy nàng. Ban ngày, cô xối đất cho đậu, mình phun thuốc trừ sâu cho ngô. Trời hạn, ngô bị sâu đục thân, tiếng máy bơm xịt xịt như tiếng đập của trái tim. Đồng ruộng mênh mông, ngọn Tiểu Chu nằm hướng chính nam, đỉnh núi có một cái giếng bao phủ bởi một vầng mây trắng. Mình rất muốn nói với cô đôi lời, nhưng hai anh trai cô kèm rất chặt, một bên trái, một bên phải. Hai anh trai cô mình trần chân đất, đen như củ súng. Cô mặc đủ quần áo, mồ hôi ướt đầm áo quần. Vậy cô có màu gì, hở Kim Cúc? Màu vàng, màu đỏ, hay màu vàng kim? Cô có màu của vàng ròng, có ánh sáng của hoàng kim. Tiếng nhị réo rất, Khấu mù gân cổ hát:

*Giang Tuyết Cầm đi trên đường lớn,
Gặp ngài Cục trưởng đi ngược chiều.
Đồng hồ mạ vàng trên tay
Cổ ngồng tối cao hơn một trượng.*

tiệt! Kể chuyện đừng dần đi! Cúi xuống thì cái mông tròn lẳn của cô nàng vồng lên, quần xip bên trong hiện rõ mồn một, ban ngày, khi cô cúi xuống xới đậu, mình đã trông thấy. Cậu kể “Đá đỏ” đi, Khấu mù! Mình phải nắm bằng được tay cô nàng. Mình đã hai mươi bảy, nàng hai mươi, mình phải lấy nàng. Ban ngày, cô xới đất cho đậu, mình phun thuốc trừ sâu cho ngô. Trời hạn, ngô bị sâu đục thân, tiếng máy bơm xịt xịt như tiếng đập của trái tim. Đồng ruộng mênh mông, ngọn Tiểu Chu nằm hướng chính nam, đỉnh núi có một cái giếng bao phủ bởi một vầng mây trắng. Mình rất muốn nói với cô đôi lời, nhưng hai anh trai cô kèm rất chặt, một bên trái, một bên phải. Hai anh trai cô mình trần chân đất, đen như củ sừng. Cô mặc đủ quần áo, mồ hôi ướt đầm áo quần. Vậy cô có màu gì, hở Kim Cúc? Màu vàng, màu đỏ, hay màu vàng kim? Cô có màu của vàng ròng, có ánh sáng của hoàng kim. Tiếng nhị réo rất, Khấu mù gân cổ hát:

*Giang Tuyết Cẩm đi trên đường lớn,
Gặp ngài Cục trưởng đi ngược chiều.
Đồng hồ mạ vàng trên tay
Cổ ngồng tôi cao hơn một trượng.*

Thằng cha này gù lưng tôm
 Thằng cha này bố Tàu mẹ Mĩ
 Để ra một Diêm vương!
 Thằng cha gườm gườm mắt chó
 Tay xách hai khẩu tiểu liên băng tròn.
 Chặn đường chị Giang, hấn nhếch miệng cười gian
 Hề hề...
 Chĩa súng vào ngực chị.

Em đẹp mơn mớn mà phải lấy thằng Lưu
 Thắng Lợi, chẳng khác hoa nhài cấm bãi cút
 trâu, chẳng khác con bướm mầu phải lấy chàng
 bọ hung dũi cút. Mình nhất định phải nắm tay
 em, đêm nay, trong đêm nay. Cao Mã nhích
 sang trái một bước, lúc này anh sánh vai bên
 cô. Anh cảm thấy quần anh đã chạm quần Kim
 Cúc. Anh làm ra vẻ phớt đời, nhìn miệng Khấu
 mù mở ra khép lại, không có âm thanh nào
 được phát ra, xung quanh là tiếng xào xạc của
 lá ngô cọ vào nhau trong gió, là nhịp đập của
 trái tim anh. Anh nằm ngửa trong ruộng ngô,
 ngắm trời xanh qua những lá ngô hình lưỡi
 mác. Trời không một gợn mây, mây trôi đi đâu
 hết, nắng chói chang, đất nóng rẫy dưới lưng,
 dung dịch thuốc trừ sâu mầu trắng bám từng
 giọt trên râu ngô, tưởng ướt mà không ướt, y
 như nước mắt đọng trên mi...Sóng tiểu mạch

cuồn cuộn, gió dừng sóng cũng dừng. Tiểu mạch đã chín, bông nào bông ấy buông câu. Hai con chim khách rượt đuổi nhau, lướt trên những bông lúa mạch, con sau chỉ rình cắn đuôi con trước, kêu riu rít. Một chú chim sẻ tò mò bay theo, cũng kêu chiếp chiếp. Không khí sặc mùi tỏi bốc lên từ những luống đất trồng tỏi đã thu hoạch. Kim Cúc cầm cúi cắt tiểu mạch một mình. Cô kẹp những bông đã cắt giữa hai chân, chúng vồng lên phía sau, y như cô mọc thêm cái đuôi màu vàng to tướng. Tiểu mạch nhà anh đã thu hoạch xong, xếp từng bó trên mặt đất. Hàng ngô mảnh mai trồng xen giữa hai hàng lúa – gọi là xen canh gối vạ - được thấy ánh sáng mặt trời. Chúng bị tiểu mạch ăn hiếp, gầy nhom, vàng bủng. Anh độc thân, hai mẫu ruộng không đủ làm. Năm kia anh xuất ngũ, đã để ý cô ta. Cô không đẹp. Tất nhiên mình cũng không đẹp trai. Tuy vậy cô không xấu, tất nhiên anh cũng không xấu. Còn nhớ, khi anh đi bộ đội, cô ta còn bé tí, rất gầy, vậy mà giờ đây lớn bằng chừng này. Anh thích mập. Tiểu mạch nhà anh, buổi chiều mới chở về nhà. Anh xem đồng hồ. Đồng hồ gắn hạt soàn do Thượng Hải sản xuất, mỗi ngày chạy nhanh hai mươi giây so với giờ chuẩn. Bây giờ là mười một giờ ba phút. Hôm kia mình so giờ trên đài, mỗi ngày

trừ đi hai mươi giây, bây giờ là mười một giờ mười giây, chẳng vội về làm gì. Đó là chuyện năm ngoái.

Cao Mã trong lòng xót xa, cầm liềm đi đến sau lưng cô. Kim Cúc không biết đằng sau có người, cắm cúi gặt. Lúc này, chim khách đuổi nhau từ xa bay tới, chim sẻ bay theo. Chiếc cát xét trong túi áo, tai nghe nút trong lỗ tai. Pin yếu, tiếng nhạc hơi quái dị, nhưng vẫn nghe tốt. Cô như một bông hoa. Tầm lưng rộng và phẳng, mái tóc như dòng suối. Cô thở dài nặng nhọc, chàng trai lòng bồi hồi. Anh bỏ tai nghe ra, nó rơi xuống gáy, anh vẫn nghe được những nốt nhạc biến tấu.

-Kim Cúc! – Cao Mã khẽ gọi. Hai miếng bột biển ở tai nghe ôm lấy hai bên yết hầu khiến anh ngứa họng. Anh giơ tay gỡ chúng ra.

Kim Cúc chậm rãi đứng lên, ánh mắt mệt mỏi trên khuôn mặt lấm lem bùn đất. Cô tay phải cầm liềm, tay trái cầm một nắm tiểu mạch, lặng lẽ nhìn Cao Mã, không nói gì.

Cao Mã nhìn chiếc áo vải cũ kỹ màu xanh lá cây cô mặc trên người, nhìn chỗ nhô lên do vú đội áo, cũng không nói gì.

Kim Cúc bỏ liềm xuống, chia nắm tiểu mạch trên tay làm hai, nới lại thành cái đai, đặt xuống đất rồi mở rộng chân, ôm đống tiểu mạch

đặt vào đai, buộc lại thành lượm.

-Kim Cúc, cô gặt một mình à?

-Vâng, anh em đi chợ – Cô nói khẽ, lấy ống tay áo lau mồ hôi trên mặt, rồi dùng nắm tay đâm lưng, cả bên trái lẫn bên phải, sắc mặt hơi nhợt nhạt vì mồ hôi, vài sợi tóc bết trên thái dương.

-Mỗi lưng hả?

Cô cười không thành tiếng, hai răng cửa có mấy đốm xanh nhạt, những răng khác trắng bóc. Áo ngoài khuyết cúc, một mảng ngực lộ ra, tim anh đập rộn lên khi nhìn thấy đường viền của cặp vú mềm mại, bám đầy những mấu vụn của rơm và râu lúa màu vàng sẫm.

-Anh Cả cũng đi chợ? – Hỏi xong anh chợt ân hận vì đã hỏi. Anh Cả của cô thọt chân, đi lại khó khăn. Công việc chợ búa do anh Hai đảm nhiệm.

Kim Cúc bình thản trả lời:

-Không.

-Lẽ ra, anh ấy phải ra gặt giúp cô một tay.

Kim Cúc không nói gì. Cô ngẩng nhìn trời, mắt nheo lại vì nắng gắt.

Đột nhiên, anh cảm thấy cô thật đáng thương.

-Anh Mã, mấy giờ rồi?

Cao Mã nhìn đồng hồ, nói: “Mười hai giờ kém

mười lăm” – rồi bổ sung “đồng hồ tôi hơi nhanh?”

Kim Cúc ngoái nhìn đám tiểu mạch, thở dài: “Anh thế mà lại hay, chả vướng víu gì, xong việc đồng áng là đi chơi”.

Cô lại chép miệng thở dài, quay lại nhặt liềm lên: “Em không chuyện vãn với anh nữa”. Nói xong, cô lại gặt tiếp.

Cao Mã đứng ngẩn ra một thoáng, thở dài:

-Tôi giúp cô một tay!

Kim Cúc vội đứng thẳng lên: “Đừng, đừng thế anh! Ai lại để anh gặt!”- Cô đỏ bừng mặt.

Cao Mã nhìn cô, nói: “Tôi hết việc cũng chỉ có chơi. Hàng xóm láng giềng, giúp nhau một chút thì có sao!”

Kim Cúc cúi xuống, nói lí nhí: “Thế là bắt anh phải vất vả...”

Cao Mã lấy catsét trong túi ra, tắt máy, gõ tai nghe khỏi cổ đặt xuống đất.

-Nó đang hát gì hả anh? – Kim Cúc hỏi.

-Nó phát nhạc – Cao Mã xiết chặt thắt lưng.

-Hay lắm phải không, anh?

-Tạm tạm, pin sắp hết, mai mua pin mới, cô giữ mà nghe.

-Em không dám, lỡ hỏng lấy gì mà đèn? – Kim Cúc cười.

-Cái của này không khó tính, rất đơn giản – Cao Mã nói – Mà dù cô có làm hỏng tôi cũng

không bắt đền!

Anh vừa nói, vừa cúi xuống cắt soàn soạt. Kim Cúc phía trước, Cao Mã phía sau. Kim Cúc cắt hai hàng, Cao Mã cắt ba hàng, Kim Cúc lượm, Cao Mã chắt lượm thành đồng.

-Ông già cô cũng chưa phải đã bảy tám mươi, không nhắc mó nổi công việc. Lẽ ra, ông nên đỡ dần đôi chút- Cao Mã phàn nàn.

Kim Cúc dừng tay liêm, nói:

-Hôm nay nhà em có khách...

Cao Mã nhận thấy cô nói với vẻ cay đắng, nên không tiện hỏi tiếp. Anh cắt càng nhanh, những bông mạch dựng đứng trong khe chân Kim Cúc thì thoảng lại quệt vào mặt, vào vai anh. Anh sốt ruột, bảo: “Nhanh nữa đi, tôi cắt ba hàng, cô cắt hai hàng, vậy mà vẫn chần đường tôi”.

Kim Cúc nói:

-Anh Mã, em kiệt sức rồi! – Cô nói như khóc.

Cao Mã nói:

-Cũng phải, gạt hái đâu phải công việc của đàn bà!

-Mỗi nhà mỗi cảnh! – Kim Cúc nói.

-Tôi mà có vợ thì tôi để vợ ở nhà cơm nước, khâu vá, giặt giũ, cho gà cho lợn ăn. Công việc đồng áng không bắt nhúng tay vào.

Kim Cúc đưa mắt nhìn Cao Mã, tắc lưỡi:

“Hắn là người ấy có phúc!”

-Kim Cúc này, cô có biết trong thôn nói gì về tôi không?

-Em không nghe thấy gì.

-Cô đừng sợ, tôi chịu được những lời đàm tiếu.

-Có người bảo - nói anh đừng giận - họ bảo anh có khuyết điểm...

-Mắc sai lầm!

-Nghe nói anh với vợ Trung đoàn trưởng... bị Trung đoàn trưởng bắt quả tang...

Cao Mã cười như mếu:

-Không phải vợ mà là em vợ. Có điều, tôi không yêu cô ta. Tôi ghét cô ta, tôi căm bợn họ.

-Anh là con người từng trải – Kim Cúc tỏ vẻ thán phục.

-Không bằng đồng cút chó! – Cao Mã buột miệng chửi. Anh đặt liềm xuống, bó một bó, xong đứng thẳng lên đá bó lúa một cái, lại chửi - Đồ chó chết!

Cao Mã nhớ lại, đúng lúc ấy, anh Cả của Kim Cúc đi ra. Đó là người đàn ông ngoài bốn mươi, tóc muối tiêu, mặt đầy nếp nhăn, chân trái ngắn và mảnh, đi cà nhắc.

Anh trai Kim Cúc gầm lên:

-Kim Cúc, cô định chết ở ngoài ruộng hay sao mà không về ăn cơm?

Anh ta giờ bàn tay che nắng nhìn sang bên này. Cao Mã nói khê: “Anh cô dữ khiếp!”

Kim Cúc cắn môi, hai hàng nước mắt lã chã...

Chính là bắt đầu từ lúc cô khóc, trong lòng mình không còn lúc nào yên! Kim Cúc, anh yêu em! Anh muốn cưới em làm vợ... Một năm rồi đấy, Kim Cúc! Mỗi lần anh định nói chuyện thì em lại lảng tránh... Anh phải cứu em ra khỏi vũng lầy này. Khẩu mù, cậu hát thêm mười câu là tớ nắm được tay cô ta... dù cô ta có la toáng lên, cho dù mẹ cô đứng phất dậy, quay lại chửi thẳng vào mặt tớ, cho tớ một bạt tai. Cô ấy không kêu lên đâu, dứt khoát không kêu, cô rất bất bình trong chuyện gả bán này. Chính là cái hôm anh cô gọi cô về ăn cơm, mình đang gặt giúp cô ngoài đồng, bố mẹ cô cùng ông nội Lưu Thắng Lợi, bố mẹ Tào Văn Linh, ký kết bản giao ước tay ba, cột ba nam ba nữ lại với nhau thành ba cặp như cột châu châu, gả bán kiểu đánh đổi! Cô ấy không ghét mình, trái lại, có cảm tình với mình, mỗi khi chỉ có hai người, cô vẫn cúi đầu dồng thẳng, nhưng chỉ một tích tắc ấy, mình đã nhìn thấy mắt cô mọng nước! Mình đau, tim phổi gan ruột đều đau!... *Tư lệnh mau điều quân xuống núi cứu chị Giang...* Vô số côn trùng có cánh xanh chết dưới đất do đâm phải chao đèn. Chị Giang bị bắt rồi, quần chúng lo

thay cho chị. Khẩu mù nói: “Hãy bình tĩnh, các đồng chí! Chị Giang bị bắt, tôi xót xa hơn” – “*Bà lão vỗ báng súng, mắt rơm lệ*”. Khẩu mù hát: *Chồng tôi đang bị giam trong trại tập trung ~ Mẹ goá con cô tôi cũng làm cách mạng~* Khẩu mù, hát thêm hai câu nữa, hát thêm hai câu là tổ nắm được tay cô nàng, sức nóng trên người cô đã toả sang tổ, tổ đã ngửi thấy mùi mồ hôi chua chua dưới nách cô. *Làm cách mạng không nên manh động, hành động vững vàng, từng bước tiến lên!*

Trong một thoáng, đầu anh kêu ong ong, ngọn đèn trước mặt biến thành quả cầu lửa, rực rỡ muôn màu. Anh mạnh dạn đưa tay sang, tay anh như có mắt, cũng có thể bàn tay của cô đang đợi bàn tay của anh, anh nắm chặt tay cô, mắt anh không nhìn thấy gì nữa, người nổi da gà, trái tim thổn thức.

2

Tối hôm sau, Cao Mã sốt ruột đợi sau đồng rơm ở góc sân phơi trước nhà Kim Cúc. Vẫn một trời đầy sao. Trăng non mảnh như một nét ngài treo trên ngọn cây cao, ánh trăng còn yếu hơn cả ánh sao. Con ngựa choai màu táo chín chạy đi chạy lại trên sân phơi, vó nện cộc cộc. Phía nam sân phơi là con mương rộng, bờ mương trồng đầy hòe tía. Con ngựa có lúc chạy xuống lòng mương rồi nhảy lên chạy trở lại, mỗi khi luôn qua bụi cây hòe, lá cây lại rung lên xào xạc. Nhà Kim Cúc sáng đèn, bố cô - chú Tư Phương đang nói gì trong sân, nói rất to. Thím Tư đôi lúc nói xen vào. Cao Mã đóng tai nhưng không thể nghe được họ nói gì, vì tiếng kêu của hàng trăm con vẹt của nhà Cao Trục Lăng bên cạnh, chỉ cách một bức tường, tiếng kêu khiến người nghe nẫu cả ruột. Nhà anh ta chắc chắn thấp đèn dật, sáng trắng, quầng sáng rất cao. Cao Trục Lăng phát tài nhờ nuôi vẹt, trong thôn chỉ mỗi nhà anh ta không trồng tỏi.

Đàn vệt kêu ran, tiếng kêu rất khó nghe. Con ngựa hồng vẩy đuôi chạy tới, hai mắt lấp lánh trong bóng đêm mờ ảo. Anh cắn đứt đôi cọng rơm, nhai dừa trong miệng. Anh ngửi thấy mùi rơm đã lên men. Anh vòng sang bên kia cây rơm, nhìn sang cổng nhà Kim Cúc. Cổng đóng chặt, ánh đèn vàng vọt lọt qua khe hở trên cổng, ra ngoài. Anh giơ tay xem đồng hồ, đồng hồ không có dạ quang, nhìn không rõ, anh đoán phải 9 giờ. Chiếc đồng hồ treo tường nhà Cao Trục Lãng điểm một tiếng. Anh cố phân biệt với tiếng vệt kêu, đếm được chín tiếng. Quả nhiên đã 9 giờ. Thế là anh nhớ chuyện tối qua anh đã nhớ lại bộ phim lưu hành nội bộ “Đỏ và đen”, chàng Zuyliêng đếm tiếng chuông nhà thờ để nắm tay phu nhân ngài thị trưởng.

Tối qua, anh nắm chặt tay Kim Cúc đến tận khuya, mãi khi Khấu mù kết thúc đêm hát, mới lưu luyến chia tay. Nhân lúc trên sân lộn xộn, anh khẽ dặn: “Tối mai anh đợi em ở chỗ cây rơm, có chuyện bàn với em”.

Khi nói câu này, anh không nhìn mặt cô, cũng không rõ cô có nghe thấy hay không. Ban ngày, anh xối đất mà tâm trí để tận đâu, nhiều lần cuốc bỏ cây trồng, để cỏ lại. Chiều, mới nửa buổi anh đã về nhà lấy kéo tỉa rìa, nặn hai trướng cá ở kê mũi, rồi lại dùng kéo cạo sạch cao

thuốc bám trên răng, sau đó, rửa mặt rửa cổ thật sạch bằng xà phòng thơm, cơm xong, lại lôi bàn chải và thuốc đánh răng đã lâu không dùng đến, đánh răng lần nữa.

Nghe tiếng vệt kêu mà sốt ruột. Mấy bận, anh lèn đến trước cổng nhà Kim Cúc rồi lại lặng lẽ rút lui.

Cánh cổng nhà Kim Cúc kẹt lên một tiếng, tim anh đập như trống làng, tay thọc vào cây rơm lúc nào chẳng biết. Con ngựa choai vui mừng chạy tới, bần bầm vó ngựa bắn lên cây rơm, tiếng động làm anh dâm hoảng.

-Đêm hôm khuya khoắt còn đi đâu? - Cao Mã nghe thấy tiếng quát của thím Tư.

-Vừa chập tối làm gì đã khuya? - Đó là tiếng nói của Kim Cúc. Nghe thấy tiếng Kim Cúc, anh bỗng có cảm giác mình có điều sai trái.

-Mày đi đâu? - Thím Tư vẫn gào to.

-Lên dê hóng mát một tí - Kim Cúc cũng chẳng chịu lép.

-Liệu mà về cho sớm - Thím Tư nói.

-Con có chạy mất đâu!

-Kim Cúc, Kim Cúc - Cao Mã khẽ gọi, mắt cay xè - Tối qua nắm tay em, anh lo thất ruột! Kim Cúc, khốn khổ thân em!

Cánh cổng khép lại kêu đánh két. Cao Mã dán người vào cây rơm, nhìn theo cái bóng mờ

nhật của Kim Cúc. Anh mong được gặp cô, nhưng cô lại men theo con hẻm đi lên phía bắc, phía có con đê chắn cát thấp lè tè. Anh thất vọng định chạy theo, nhưng lại e Kim Cúc tung hoả mù đánh lừa mẹ.

Kim Cúc...Kim Cúc...- Anh áp trán vào cây rơm, mắt ướt đầm. Con ngựa hồng chạy cộc cộc sau lưng, những con vệt vằn kều. Phía nam cánh đồng, nơi cỏ bồ có mùi thum thum bao vây con đập, châu chuộc đối thoại âm ỉ, những tiếng à uôm tắc nghẹn, nghe như dấm vào tai.

Chợt nhớ lại chuyện xảy ra cách đây ba năm, anh lên ra ngoài doanh trại gặp cô em vợ mũi bé tí, mặt đầy tàn nhang của Trung đoàn trưởng. Cô ta nhào vào lòng anh, anh ôm cô, ngửi mùi hồ li tinh trên cơ thể cô mà như ôm cây củi mục. Anh không yêu nhưng vẫn ôm cô, trong bụng chửi rủa mình thậm tệ: Mi là quân dê tiện, mi giả vờ yêu để kiếm chác ở chỗ anh rể cô ta. Sau đó là đại họa, thật là báo ứng nhốn tiển!

Nhưng với Kim Cúc thì mình yêu, Cúc bảo mình chết, mình cũng chết ngay, không do dự. Kim Cúc, Kim Cúc!

Ngựa hồng chạy như bay, vui mừng hơn hở. Kim Cúc áp sát tường, men theo rìa sân phơi, tránh ánh sao, đi tới. Cao Mã run lên, tim đập

thình thịch, hai hàm răng tranh trường, cắn môi lại cũng không ăn thua.

Kim Cúc vòng ra chỗ cây rơm, còn cách Cao Mã hai bước chân, đứng lại hỏi:

-Anh Mã... anh tìm em có việc gì?...- Giọng cô run lên.

-Kim Cúc...- Cao Mã ríu lưỡi, anh nghe rõ tim anh đập lối nhịp, và cũng nghe rõ giọng anh khê đặc y như giọng Kim Cúc.

Anh ngượng nghịu ho lên một tiếng.

Kim Cúc đâm hoảng vì tiếng ho, lùi lại luôn ba bước, khấn khoản: “Anh đừng ho!...”

Con ngựa tinh nghịch cà búng trên đồng rơm, lại còn ngoạm một đon rạ quảng tối trước mặt hai người.

-Ồ đây nói chuyện không tiện, ta ra ngoài mường đi! – Cao Mã đề nghị.

-Em không đi đâu, chuyện gì thì nói mau lên!

-Ồ đây không tiện nói – Cao Mã men theo mép sân đi về hướng nam. Đến bờ mường, anh dừng lại, thấy Kim Cúc vẫn đứng sau đồng rơm, toan quay lại kéo cô đi thì cô đã thận trọng men theo rìa sân đi tới bờ mường. Thế là anh giang tay gạt những cành hoè, bước xuống lòng mường phẳng lì, rồi ngoái lại đợi. Khi Kim Cúc tới bờ, anh bước lên một bước, giơ tay đón cô xuống lòng mường.

Cô thử rút tay ra, nhưng Cao Mã nắm chặt, không buông, bàn tay kia áp lên bàn tay cô. Bàn tay cô kẹp giữa hai bàn tay to bè, mạnh mẽ.

-Kim Cúc, tôi yêu em! Em làm vợ tôi nhé!

Kim Cúc nói nhỏ:

-Anh ơi, chẳng lẽ anh không biết em đã bị giả dối để anh trai em có vợ?

-Tôi biết, tôi biết em không bằng lòng.

Kim Cúc dùng tay kia cạy tay Cao Mã, rút bàn tay bị ép bẹp ra: “Em bằng lòng.”

-Em không bằng lòng, Lưu Thắng Lợi đã bốn mươi lăm tuổi, lại bị xuyên, rách thùng nước không nổi, em bằng lòng lấy cái áo quan ấy làm chồng à?

Kim Cúc nấc lên một tiếng rõ kêu rồi cúi gằm, khóc thút thít: “Em chẳng biết làm thế nào nữa...Anh trai em đã ngoài ba mươi...lại thọt...Tào Văn Linh mới mười bảy, xinh hơn em...”

-Anh em là anh em, em là em, việc gì em phải huỷ hoại tấm thân! – Cao Mã găm lên.

-Anh Mã...số kiếp nó thế...Anh đừng lo không gặp được người tốt...Em...xin hẹn anh kiếp sau – Kim Cúc bưng mặt chạy qua bụi cây hoè tía nhưng Cao Mã cầm tay kéo lại, cô lao đảo, ngã vào lòng anh.

Cao Mã ôm chặt cô, cảm thấy bộ ngực mềm mại của cô nóng bỏng. Anh ghé miệng tìm môi cô, nhưng cô bung mặt bằng cả hai tay, môi được che chắn vững chắc. Cao Mã chuyển sang ngậm dải tai cô, mái tóc cô bông bênh xoã trên mặt, anh hết lạnh, cảm thấy người nóng ran, như có quả cầu lửa bùng cháy. Cô quần quai, ngứa ran không chịu nổi, choàng tay ôm cổ anh, năn nỉ: “Anh Mã đừng ngậm tai, em không chịu được!...” Miệng Cao Mã đã gắn lên miệng cô, mút chặt đầu lưỡi, cô rên lên, hai hàng nước mắt chảy dài, ướt đầm cả hai khuôn mặt. Một luồng hơi từ bao tử ợ lên, anh ngửi thấy mùi ngồng tỏi và mùi rau xanh.

Tay anh sờ nắn thô bạo trên người cô.

-Nhẹ chứ, anh!...Đau quá!

Hai người ngồi trên bờ mương, ôm chặt, sờ nắn nhau, quạ kễ lá cây hoè nhìn sao nhấp nháy trên bầu trời xanh thẳm. Trăng non đã lặn. Một vệ tinh nhân tạo đang bay trong dải ngân hà, không khí bỗng sặc mùi kỳ lạ của hoè tía.

-Anh yêu những gì ở em? – Kim Cúc ngửa mặt hỏi.

-Yêu tất – Cao Mã nói.

Trời trở lạnh, anh và cô đã bình tâm, chuyện khế.

-Em đã có chủ rồi – Kim Cúc rùng mình –
Chúng mình thế này có phạm pháp không?

-Không. Chúng mình không phạm pháp.
Chúng mình yêu nhau.

-Nhưng mà em đã đính hôn!

-Khi nào đăng ký mới là vợ chồng hợp pháp.

-Vậy chúng mình vẫn có thể lấy nhau?

-Vẫn. Em về bảo bố là em không đồng ý gả
đổi.

-Không, không! – Kim Cúc suyt một tiếng –
Bố mẹ em sẽ đánh chết em...Nuôi được em khôn
lớn đâu dễ...

-Vậy em định lấy cái lão già hen ấy, phải
không?

-Em sợ – Kim Cúc lại khóc – Mẹ em bảo, em
mà không đồng ý là mẹ em uống thuốc độc!

-Mẹ dọa em đấy!

-Anh không biết tính mẹ em đấy thôi.

-Mẹ dọa em đấy!

-Anh Mã này, giá như anh có một cô em gái
thì hay biết mấy! Gả cô ấy cho anh em, còn em
thì lấy anh.

Cao Mã thở dài xoa xoa bờ vai lạnh ngắt của
cô, mũi cay cay.

-Anh này, hay là chúng mình cứ vụng trộm
với nhau, đợi lão chết đi, em tái giá với anh.

-Không – Anh lại hôn cô, lại cảm thấy bụng

cô nóng ran.

Một cái miệng đầy lông lá thò xuống, hơi thở mạnh và mùi cỏ non phả vào gáy hai người.

Cả hai sợ đến suýt ngất, tỉnh lại mới biết đó là con ngựa hồng phá đám.

3

Sau đó, Kim Cúc đem bản hôn ước quyết định số phận của mình cho Cao Mã xem, thời gian là buổi trưa, cách lần lén lút gặp nhau ở bụi hoè tía một tháng. Sau buổi tối hôm đó, hầu như đêm nào họ cũng lẳng lặng đến với nhau, lúc đầu là ở bờ mương, sau ra ngoài cánh đồng, khuất trong đám cây trồng xanh mượt, ngấm trăng tròn và trắng khuyết, đi dưới trời có mây hoặc không mây, mặt lá như rắc vụn bạc, côn trùng kêu rỉ rả, từng giọt sương lạnh lăn từ lá cây xuống, tưới cho mặt đất khô cằn. Cô khóc anh cười, anh khóc cô cười, lửa tình khiến cặp tình nhân trẻ trung này khô héo dung nhan, nhưng mắt thì sáng rực như lửa lò, chạm phải là bị bỏng. Kim Cúc bị chửi mắng thậm tệ. Cao Mã cũng bị chú Tư Phương bắn tin: Bảo thằng Cao Mã, nhà ta với nó, gần không oán, xa không thù, đừng có làm chuyện thất đức rẽ duyên người khác! – Kim Cúc xô vào như một

cơn gió, ngoái nhìn lại phía sau, y như có người đang đuổi theo.

Cao Mã đón cô, dìu cô ngồi xuống giường. Cô lúng búng hỏi: “Liệu có ai đến không, anh?”

-Không - Cao Mã rót cho cô một bát đầy nước sôi để nguội. Cô đón bát nước, ghé miệng nhấp một ngụm nhỏ rồi để lên bàn. Cao Mã nói: “Chẳng có ai đến, em đừng sợ. Có ai đến cũng không sợ, mình đang hoàng, sợ gì.”

-Em đem nó đến đây này – Kim Cúc lấy trong túi một tờ giấy gấp tư quăng lên bàn. Cô nắm sắp trên giường, rúc mặt trong hai cánh tay, òa khóc.

Cao Mã vỗ nhẹ vào lưng cô khuyên giải. Khuyên cũng vô ích. Anh nhặt tờ giấy lên, mở ra xem, vài chục chữ viết bằng mực đen trên giấy hồng điều:

“Ngày Hoàng đạo cát nhật mồng mười tháng sáu năm một ngàn chín trăm tám mươi lăm lập hôn ước tay ba như sau: Cháu trưởng Lưu Gia Khánh là Lưu Thắng Lợi cùng con gái Phương Vân Thu là Phương Kim Cúc; Con gái thứ Tào Kim Trạ là Tào Văn Linh với con cả Phương Vân Thu là Phương Nhất Quân; Cháu gái thứ hai Lưu Gia Khánh là Lưu Lan Lan cùng con trai cả Tào Kim Trạ là Tào Văn Đính, mãi mãi kết duyên Tần Tấn, dù cho sông cạn biển voi

cũng không bội ước. Những người lập hôn ước: Lưu Gia Khánh, Phương Vân Thu, Tào Kim Tru.”

Còn có ba dấu điểm chỉ đen sì dưới mỗi tên người.

Cao Mã gấp bản hôn ước, đút vào túi áo. Anh lôi từ ngăn kéo ra quyển “Luật hôn nhân”, bảo:

-Kim Cúc, em đừng khóc, nghe anh đọc Điều Ba : “Cấm những hành vi bao biện, gả bán hoặc can thiệp hôn nhân tự do”. Điều Bốn: “Kết hôn phải do hai bên nam nữ tự nguyện, không được có sự cưỡng ép nào của bên này đối với bên kia hoặc sự can thiệp của người thứ ba”. Đây là pháp luật của Nhà nước, giá trị hơn tờ giấy lộn của em, việc gì mà buồn!

Kim Cúc ngồi dậy, kéo vạt áo lau nước mắt:

-Em không dám mở miệng nói gì với bố mẹ em.

-Chuyện này có gì khó nói? Em cứ bảo, bố mẹ à, con không thích Lưu Thắng Lợi, con không lấy ông ta.

-Anh nói nghe khoẻ re! Có giỏi thì anh đến mà nói.

-Em tưởng anh không dám đến hay sao? – Cao Mã hầm hầm – Tối nay anh đến, bố và anh trai em dám đánh anh thì đánh.

Chiều tối, trời có mây nhưng không gió, nóng

bức khó chịu. Cao Mã ăn qua quýt vài miếng cơm nguội rồi ra chỗ con dê chần cát sau nhà, trong lòng chợt cảm thấy vô cùng trống trải. Mặt trời đang lặn, đỏ như nửa quả dưa hấu, những cụm mây toả phía chân trời và những ngọn hoè ngọn liễu đều nhuộm màu đỏ. Gió nhẹ cũng không, khói bếp đông thẳng lên trời y như những cây cột, lên đến tầm rất cao mới tản ra thành từng tầng. Anh đang cân nhắc xem có nên đến nhà Kim Cúc không? Đến thì nói như thế nào! Khuôn mặt đen sì hung dữ của anh em nhà Phương bỗng bẽn lẽn trước mặt anh; nước mắt Kim Cúc bỗng bẽn lẽn trước mặt anh. Anh xuống dốc dê, men theo con hẻm đi về hướng nam, con hẻm bình thường rất dài, bây giờ trở nên ngắn ngủn, hình như chỉ vài bước là hết. Anh ao ước con hẻm dài hơn chút nữa, càng dài càng tốt.

Anh đứng lặng trước nhà Kim Cúc, trong lòng càng trống trải, mấy lần giơ tay định gõ cổng nhưng lại bỏ tay xuống. Trời chạng vạng tối, lũ vẹt nhà Cao Trục Lãng kêu như điên, hình như chúng vì anh mà kêu. Con ngựa choai màu táo đỏ chạy trên sân phơi, cổ đeo một chiếc lục lạc nhỏ, kêu loong coong. Ngựa mẹ phía xa cất tiếng hí, ngựa con phóng đi như một mũi tên, trên sân phơi chỉ còn vọng lại những

tiếng nhạc ròn tan.

Anh cần môi, đầu óc quay cuồng, gõ cổng nhà họ Phương.

Ra mở cổng là anh thứ hai của Kim Cúc: Phương Nhất Tướng, một tên đầu trộm đuôi cướp. Hắn nhìn Cao Mã, vẻ hằn học:

-Là anh à? Việc gì đấy?

Cao Mã cười với hắn:

-Lại chơi thôi – Anh đi vòng qua hắn, vào bên trong. Cả nhà ông Tư Phương đang ăn cơm, không thắp đèn, thức ăn bày lung tung trên bàn không rõ là những món gì. Cao Mã bước dần lên, trong bụng hơi hãi, hỏi:

-Chú Tư, thím Tư bây giờ mới ăn cơm?

Ông Tư hừm một tiếng bằng giọng mũi, thím Tư đứng dưng, chẳng mặn cũng chẳng nhạt: “Giờ mới ăn, anh ăn rồi à?”

Cao Mã nói ăn rồi. Lúc này thím mới sai Kim Cúc thắp đèn, giọng khó chịu. Ông Tư càng khó chịu hơn: “Thắp làm gì, sợ mũi ăn mất chắc?”

Kim Cúc vào trong buồng thắp cây đèn bão, đem ra đặt giữa bàn.

Cao Mã trông thấy một cái làn đan bằng cành liễu đựng từng thếp bánh trắng, một bát tương ớt, ngỗng tỏi thì để lung tung.

-Anh không ăn chút gì à? – Thím Tư hỏi.

-Ăn no rồi ạ - Cao Mã trả lời. Anh thấy Kim

Cúc đầu cúi gằm, ngồi thẩn thờ, không ăn không uống. Phương Nhất Quân và Phương Nhất Tướng lấy từng tấm bánh trong làn ra phết tương ớt, đặt ngỗng tỏi vào giữa, cuộn lại như cái ống rồi cầm bằng cả hai tay, đưa lên miệng cắn, nhai rau rầu, các thớ thịt trên mặt chạy lên chạy xuống như chuột. Ông Tư ngồi rít tẩu xèo xèo, mắt gườm gườm nhìn Cao Mã.

Thím Tư trừng mắt rầy Kim Cúc:

-Mày không ăn à? Ngồi dục ra đấy làm gì? Tu tiên hay sao?

Kim Cúc nói: “Con không đói”.

Thím Tư nói:

-Bụng dạ mày như thế nào tao biết cả rồi.

Kim Cúc nhìn Cao Mã, nói to:

-Con không thuận, con không lấy Lưu Thắng Lợi!

-Đồ lộn giống, chống lại hả? - Ông Tư gõ tẩu lên mặt bàn, chửi.

-Mày định lấy ai? - Thím Tư hỏi.

-Cao Mã - Kim Cúc nói.

Cao Mã đứng dậy nói:

-Thưa chú thím, “Luật hôn nhân” đã qui định...

Nói chưa dứt câu, liền nghe thấy ông Tư quát to:

-Nện thẳng khốn nạn này cho tao, dám áp

đảo tại gia, khinh người đến thế là cùng!

Anh em họ Phương vớ lấy ghế đầu đang ngồi xông tới bỏ lia lia bất kể chỗ nào trên người Cao Mã. Ghế vạng vào thịch bộp bộp. Cao Mã giơ tay chống đỡ, miệng nói: “Đánh người là phạm pháp! Đánh người là phạm pháp!”

Phương Nhất Quân nói: “Có đánh chết mày cũng chẳng phạm gì cả!”

Kim Cúc vừa khóc vừa nói:

-Anh Mã, mau chạy đi!

Đầu Cao Mã chảy máu, anh nói: “Các người cứ đánh, tôi không kiện đâu! Chuyện giữa tôi và Kim Cúc, các người ngăn không nổi!”

Thím Tư đứng bên kia bàn vớ cái chày cán bột, chỉ mặt Kim Cúc mắng: “Mày không biết xấu hổ, tao tức chết thôi!”

Ông Tư lớn tiếng chửi: “Cao Mã, tao thà đập chết con Cúc chứ không gả cho mày!”

Cao Mã vuốt máu trên lông mày, nói:

-Chú Tư, cháu đồng ý để chú đánh, nhưng chú mà đánh Kim Cúc là cháu đi tố cáo đấy!

Ông Tư gõ Kim Cúc một tấu, Kim Cúc kêu “ôi” một tiếng, ngã lăn ra.

-Đi mà tố, Cao Mã!

Cao Mã định xông tới dìu Kim Cúc. Phương Nhất Quân choảng cho anh một ghế, anh ngã lăn, bất tỉnh.

Khi tỉnh lại, anh thấy mình nằm trong hẻm, một con vật đầy lông lá đứng trước mặt anh. Thì ra đó là con ngựa màu táo đỏ. Vài ngôi sao nhấp nháy thảm hại giữa khe hở các tầng mây. Lũ vẹt nhà Cao Trục Lãng kêu inh ỏi. Anh giơ một tay lên, rồi cũng chạm được vào cái cổ mịn như nhung của con ngựa. Con ngựa liếm mu bàn tay anh, lục lạc trên cổ kêu loong coong.

Ngày hôm sau anh lên văn phòng Ủy ban xã, gặp Trợ lý dân chính.

Trợ lý dân chính say bí tỉ, ngồi phờ rách, uống trà òng ọc. Thấy Cao Mã đi vào, ông ta cũng không chào, chỉ giương mắt nhìn. Cao Mã nói:

-Thưa ông Trợ lý, Phương Vân Thu phá hoại luật hôn nhân, ép con gái lấy Lưu Thắng Lợi. Kim Cúc không chịu, ông ta dùng tẩu đánh vỡ đầu cô ta.

Viên Trợ lý đặt chén trà xuống bàn bên cạnh ghế phờ rách, cười nhạt hỏi:

-Cao Mã, Kim Cúc là gì đối với anh?

Cao Mã ngó ra một lúc, nói: "Cô ấy là người yêu của tôi".

-Tôi chỉ biết cô ấy là người yêu của Lưu Thắng Lợi - Viên Trợ lý nói.

-Đấy là ép buộc, Kim Cúc không thuận.

-Vậy thì việc gì đến anh! - Viên Trợ lý nói -

Kim Cúc kiện thì tôi mới xét.

-Cô ấy bị bố nhốt lại rồi!

-Đi đi – Viên Trợ lý xua tay như đuổi ruồi –
Tôi không rỗi hơi mà nói chuyện với anh.

Cao Mã định cãi nữa, một người gù lưng trạc tuổi trung niên lôi ra một chai rượu, một lon cá hộp để lên bàn, nói: “Cậu Tám, nghe tin nhà Phương có chuyện lộn xộn, đúng không?”

Trợ lý dân chính không trả lời tay cháu ngoại, lão đi đến trước mặt Cao Mã, chỉ vào đầu anh, hỏi: “Đầu anh sao thế?”

Vết thương trên đầu nhức nhối, nhắc đến là lại đau giội lên, đầu mù đi, tai ong ong. Anh nói, nghe rõ giọng mình the thé như tiếng đàn bà: “- Ngã đấy!”

-Bị đánh phải không? – Viên Trợ lý cười mím.

-Không phải –Cao Mã nói.

-Anh em nhà Phương là loại vết đĩa! Phải tay tôi, tôi nện gãy cặp chân chó của anh, để anh bò mà về nhà!

Nước bọt viên Trợ lý bắn đầy mặt Cao Mã. Anh giơ tay chùi mặt. Hắn dùng vai hích anh bắn ra ngoài cửa, rồi đóng cửa đánh “sầm” một tiếng. Cao Mã loạng choạng trên thềm xi măng, hoa chân múa tay cho khỏi ngã. Anh vịn vào tường, đầu óc choáng váng, trời đất quay cuồng.

Rất lâu sau mới đỡ choáng, anh ngẩng nhìn cánh cửa sơn xanh, trong đầu đặc quánh như cháo của anh dần hé ra một kẽ nứt, anh cố sức mở rộng cái kẽ nứt ấy, trong tai có tiếng nổ đánh bục, kẽ nứt hợp long, những gì bên ngoài cơ thể anh đều mờ mờ ảo ảo, một dịch thể âm ỉm từ trên óc trườn xuống, trườn tiếp, tập trung ở hốc mũi rồi lại trườn nữa. Anh cố kìm mà không được, dịch thể ấy chui ra từ lỗ mũi, chảy xuống miệng vừa tanh vừa mặn. Anh cúi nhìn, từng giọt máu tươi rót xuống thêm xi măng màu xám nhạt.

4

Cao Mã hôn mê trên giường không biết đã bao lâu. Anh không nhớ mình từ trụ sở Ủy ban xã về nhà bằng cách nào, chỉ còn nhớ những giọt máu tươi lặn lẽ rớt xuống thêm xi măng, những giọt máu hình cầu rơi trên thêm màu trắng, vỡ ra, toé ra... những giọt máu đào rơi trên thêm màu trắng, vỡ ra, toé ra... Người đàn ông gầy nhom thì thảo những gì sau cánh cửa sơn xanh, nghe như từ một nơi rất xa vọng tới. Lúc đầu, anh còn cảm thấy thích thú nhìn những giọt máu bắn tung toé trên thêm. Những giọt máu rơi thành chuỗi, sức nóng của cơ thể cũng tập trung vào một chỗ, đẩy máu từ mũi vọt ra ngoài, thêm xi măng bê bết những máu là máu. Lưỡi anh thấm vị máu tanh tanh ngọt ngọt bỗng dưng phải làn môi lạnh ngắt, trong đầu anh lại nứt ra một kẽ. Con ngựa hồng chạy trong đám ruộng trồng hoa quỳ đang nở rộ, ngó anh bằng cặp mắt trong như thủy tinh. Anh giật mình, loạng choạng đi về phía đó. Những

bông hoa quì đều ngoái lại nhìn anh với vẻ lo âu. Nơi này ánh nắng chan hoà, anh vịn thân mập đầy lông cứng của một bông quì, cảm thấy bông hoa nặng nề phía trên đầu anh run rẩy, ngược nhìn thì ánh nắng như những mũi kim xuyên vào mắt, buốt không chịu nổi. Anh xé hai mẩu lá quì, vo viên đút nút hai lỗ mũi. Máu trong mũi ứ đọng khiến anh choáng váng, mùi tanh lợm lan ra trong miệng, anh hiểu, máu đã chảy xuống họng – thất khiếu thông với nhau.

Anh rất muốn đấm vỡ cánh cửa sơn xanh, nhưng đã kiệt sức. Về sau anh đoán rằng, năm mươi con người trong trụ sở Uỷ ban xã, gồm quan chức, tạp vụ, phụ trách thuỷ lợi, phụ trách phụ nữ, phụ trách tránh thai, phụ trách thuế, phụ trách thông tin, uống rượu, ăn thịt, uống trà, hút thuốc...hơn năm mươi con người đứng đờng nhìn theo anh như nhìn một cọng cỏ hoặc một con chó bị đánh trọng thương, thất thế bước khỏi Uỷ ban. Anh vịn vào khung cửa bê tông mà thở, lau bàn tay đầy máu vào tấm biển cơ quan chữ đỏ trên nền trắng. Đang lau thì một thanh niên bảo vệ mặc áo kẻ sọc, đá anh một phát từ phía sau. Anh hốt hoảng khi nghe anh ta chửi: “Đồ sâu bọ, bôi máu chó của mày vào đâu có biết không? Đây là chỗ cho mày bôi à?”

Anh lùi lại, ngấm hàng chữ đỏ trên tấm biển, cơn giận trào lên. Thừa biết không nên bôi máu vào tấm biển, nhưng vẫn nổi cáu. Anh nhỏ nước bọt vào tên áo sọc. Hấn khoẻ mạnh và nhanh nhẹn – hình như có võ – tránh được.

Tên áo sọc sắp tới.

Anh ngậm đầy nước bọt, nhắm mắt hấn mà nhỏ.

Từ trong sân Ủy ban, một giọng oai nghiêm vọng ra: “Sát, cậu làm gì vậy?”

Tên mặc áo sọc vội xuôi tay tỏ vẻ phục tùng.

Anh nhỏ bọt máu xuống đất, không thèm nhìn tên áo sọc, bỏ đi. Con đường trải nhựa liên huyện ánh lên màu sáng xanh đã vắt ngang trước mặt, một lão nông bán dưa hấu bên đường mắt hấp háy những đốm lửa lân tinh. Khi đi trên bờ, anh trượt chân sa xuống lòng mương mọc đầy dây leo. Nhìn ta luy anh đâm buồn, hiểu rằng mình không thể đi lên như người bình thường, mà phải bò lên bằng bốn chân như chó.

Sau đó, anh đứng là bò bốn chân như chó. Bò rất lâu và khó khăn, cái đầu nặng chịch cứ rình tự động lìa khỏi cổ, lăn xuống lòng mương. Cỏ mao đâm gai nhọn vào tay, lưng như trúng hàng ngàn chiếc gai độc.

Bò lên bờ mương, đứng dậy, cắn hờn nhìn lại

những chiếc gai độc, nhưng lại thấy tay thanh niên áo sọc xách thùng nước, cầm giẻ lau sạch những vết máu trên tấm biển. Ông già bán dưa hấu trên đường nhựa lưng quay về phía anh. Anh nhớ cặp mắt lửa lân tinh của ông lão. Trong lúc mơ màng, anh nghe tiếng rao: “Dưa hấu...dưa hấu vùng cát ngọt như mật đây!”

Tiếng rao cao vút của ông lão bán dưa khiến anh nhói tim. Lúc này, anh rất muốn về nhà, về nhà lên giường nằm, nằm thẳng cẳng như chết...

Cửa buồng kẹt mở. Anh muốn ngồi dậy nhưng đầu nặng, cửa không nổi, cố mở mắt ra nhìn, thấy vợ anh hàng xóm Vu Thu Thuỷ đang đứng bên giường, nhìn anh thương cảm.

-Chú đã đỡ chưa? – Anh nghe chị hỏi.

Anh định mở miệng nhưng lại ợ lên toàn nước chua, tắc cả mũi lẫn họng. Anh nghe chị nói: “Chú hôn mê ba ngày liền, sợ chết đi được! Chú nhắm mắt gào : Trẻ con, trẻ con, một đàn trẻ con trên tường! Chú còn nói: Ngựa non, ngựa non! Anh Vu mời Quế Chi đến tiêm cho chú hai mũi.”

Anh gắng gượng ngồi dậy. Chị Vu lôi chiếc chăn bẩn cho anh tựa lưng. Nhìn nét mặt chị, anh hiểu, chị đã biết tất cả.

-Cảm ơn chị và anh Vu...- Anh ứa nước mắt.

Chị Vu nói: “Người anh em, cho qua , đừng mệt quá! Chuyện giữa chú và Kim Cúc, dứt khoát là không thành. Chịu khó chữa chạy, ít hôm nữa tôi về thăm nhà, kiểm cho chú một cô không kém gì Kim Cúc!”

-Kim Cúc thế nào rồi? – Anh sốt ruột hỏi.

-Nghe nói ngày nào cũng bị đánh. Nhà Phương võ chuyện, nhà Tào và nhà Lưu cũng hoang mang, mấy hôm nay ngày nào cũng đến xin hộ. Thực ra, dưa hái ép thì không ngọt, con Cúc rồi cũng khổ cả đời!

Anh bị sốc, cuống cả lên. Chị Vu ngăn lại.

-Chú định làm gì?

-Tôi đi tìm Kim Cúc.

-Chú tự đi tìm cái chết! Nhà họ Tào và họ Lưu đều có người ở đấy, họ không hề nhau đánh chết chú mới là chuyện lạ!

-Tôi...tôi sẽ giết hết chúng!

-Đừng ngốc, người anh em! – Chị Vu giọng nghiêm chỉnh - Đừng bao giờ có ý ấy trong đầu. Với lại, giết họ thì chú cũng không thoát được dựa cột!

Anh ngã lăn, mệt rũ, khóc tím tấc, nước mắt chảy trên khuôn mặt bẩn thỉu, rót vào tai.

-Tôi...tôi không thiết sống nữa!

-Đến thế kia ư? Không bao giờ có ngô cụt, chỉ cần chú và Kim Cúc son sắt một lòng, tình yêu

có cấm cũng không được. Trói buộc không nên vợ chồng, bây giờ là xã hội mới, thế nào cũng có nơi để đấu lý...

-Chị, phiền chị nhấn giúp cho Cúc...

-Mấy hôm nay đang căng, không được. Chú hãy cố nén, chữa chạy vết thương cho qua đận này.

CHƯƠNG BA

*Bà con kiếm bộn tiền nhờ tôi
Điên đầu đỏ mắt lũ sói lang.
Từng đàn từng lũ thu và phạt
Bóp nặn dân đen, trời thấu chăng?*

Tháng 5-1987, Khẩu mù hát trên đường phố
lát đá xanh. Trích đoạn bốn câu.

1

Hai viên cảnh sát ủ rũ chui ra từ rừng hoè, lấm từ chân đến đầu, tay phải cầm súng, tay trái cầm mũ lưỡi trai, quạt gió nóng lên mặt. Cảnh sát cà lăm không đi cà nhắc nữa, ống quần rách toạc một miếng to, phe phẩy như miếng da thuộc. Hai cảnh sát đi vòng đến trước mặt Cao Dương. Cả hai đầu húi cua, tóc Cà Lăm đen nhánh, đầu tròn như quả bóng chuyền. Viên cảnh sát kia tóc hoe vàng, trán dô, xương cằm sau gáy cũng dô, hình dáng như cái trống cơm. Cao Dương ngoảnh nhìn con Hạnh cầm gậy quật lung tung vào những cây hoè phía trước, phía sau, bên phải bên trái, dò dẫm, quanh quẩn trong rừng hoè phía sau nhà Cao Mã y như một con ngựa non bị sa lầy, vừa khóc vừa gọi: “Bố ơi, bố!...Bố đâu rồi?...”

-Mẹ kiếp! Cậu làm ăn thế nào thế? – Cà Lăm nói – Làm sao để nó chạy thoát?

-Cậu nhanh tay hơn chút nữa thì đã còng nốt được tay kia của nó! –Trống Cơm nói – Hai tay

đều bị còng, nó chạy đằng trời!

-Tất cả là tại cái thằng này! – Cà Lăm đội mũ lên đầu, vươn tay ra như định vuốt ve nhưng lại đánh Cao Dương một bạt tai.

“Bố ơi bố, sao bố không thưa lên?” Con bé khóc nức nở, vụt gậy vào thân cây, tay sờ soạng, cộc đầu vào cây. Nó để tóc ngắn, đường ngôi lệch như con trai, hai mắt đen lầy...mặt vàng bủng vì thiếu dinh dưỡng, như ngỗng tởm bị ủng...cởi trần, quần cộc màu đỏ cờ, thun quần đã hết đàn hồi, quần tụt xuống tận chỗ xương chậu...dép nhựa đỏ đứt quai... “Bố ơi, bố, sao bố không thưa lên!” Trong rừng hoè mờ tối như một tảng mây chì, màu đỏ cờ của cái quần thấp thoáng gây cảm giác nhức nhối. Cao Dương định cất tiếng gọi nhưng cổ họng tắc nghẹn, không ra tiếng. Mình không khóc, mình không khóc...

Cà Lăm lại đánh Cao Dương một bạt tai nhưng anh không cảm thấy gì.

Nhìn anh vận vẹo như điên, nghe tiếng thổ hồng học, ngửi mùi mồ hôi nhớp nháp trên người anh, hai cánh sát hơi chồn vì cái mùi vị đặc biệt như mùi ngải đắng. Cả hai nhú mũi ngửi cái mùi đó, mặt thuôn ra như những thằng ngố.

“Bố ơi bố...sao bố không thưa lên?”

...*Em trai nào, em gái nào, mau chìa tay cho cô nào, hát một bài nào, nhảy một điệu nào, chạy một vòng, nhẹ nhàng thôi!* Con Hạnh tay cầm gậy đứng trên đường...sau đó nó nhích về phía cổng lớn, tay gậy, tay vịn lan can nghe bọn học sinh tiểu học ca hát nhảy múa dưới sự hướng dẫn của cô giáo. Những khóm cúc nở hoa trong vườn trường. Anh nắm tay con dắt về nhà, nó vùng vẫy chống lại. Anh cúi, gầm lên một tiếng, đá nó một đá...

Anh sốt ruột kêu không ra tiếng, cứ nhè vỏ cây mà ngoạm.....*Mẹ thân yêu, bố thân yêu, nắm tay con cùng hát, nắm tay con cùng nhảy, nhảy một cái rõ cao, nào có khó gì đâu!...* Vỏ cây hoè cà giập môi anh, máu miệng nhoe nhoét trên cây, anh không hề cảm thấy đau. Nhựa hoè đắng ngắt hoà với nước bọt trôi xuống họng, một cảm giác thông thoáng kỳ lạ dâng lên, anh thấy họng giãn ra, hết ngứa. Anh thận trọng, chỉ sợ lại mất tiếng: “Hạnh ơi, bố ở đây!” Vừa gọi xong đã nước mắt đầm đìa.

-Làm thế nào bây giờ? – Cà Lăm hỏi.

-Về thôi! – Trống Cơm nói – Về lấy lệnh truy nã, hấn chạy đâu cho thoát!

-Còn tay Trưởng thôn đâu rồi?

-Chuồn từ lâu. Quân trộm cướp!

“Bố ơi, con không đi nổi nữa! Bố đến đón

con!”... Con Hạnh cứ loay hoay trong rừng hoè, cái chấm màu đỏ khiến tim anh như muốn vỡ ra. Anh nhớ, cách đây không lâu, anh đã đá cái chấm đỏ đó, cái móng nhỏ xíu đó một đá. Thực ra, nó không có lỗi. Nó ngã sóng soài trên sân, ngón tay xoè ra như chân gà chụp lên đồng phân gà nhão. Nó bò dậy, rúm người lại, lùi đến tận chân tường. Rồi thì nó đã dựa được vào một góc, miệng nhếch ra nhưng không dám khóc thành tiếng. Anh chợt nhớ ra: Mắt nó đen lầy vì có hai giọt nước mắt to tướng. Anh hồi hận đến cùng cực, đầu đập bình bịch vào thân cây, vừa đập vừa gào lên: “Thả tôi ra! Thả tôi ra!”

Trống Cơm giữ chặt đầu, không cho anh đập tiếp. Cà Lăm vòng sang bên, đến mở khoá còng cho anh, miệng nói: “Cao Dương, phải biết điều chứ!”

Rời thân cây, Cao Dương ra sức quẫy đạp, tay dấm chân đá miệng cắn xé. Cà Lăm bị anh cào chảy máu ba vệt trên mặt. Giữa lúc anh đang cố vùng vẫy thoát khỏi cánh tay Trống Cơm để chạy tới chỗ chấm đỏ, một tia lửa xanh loé lên, tiếp đó là xanh đỏ tím vàng nhẩy múa, anh hốt hoảng khi trông thấy cây gậy xoè lửa xanh của Cà Lăm chĩa vào ngực anh, một chùm hàng vạn cây kim xuyên vào người anh, anh kêu lên thảm thiết, lão đảo gục xuống.

Khi tỉnh lại, đôi còng sáng loáng đã lại bập trên cổ tay. Chúng hằn sâu vào da thịt như cắm chân vào xương. Đầu mục đi, anh không nhớ được gì nữa. Cà Lăm huơ huơ cây gậy trước mặt anh, nghiêm giọng đe:

-Đi tử tế vào, quây vừa thôi cho tao nhờ!

2

Anh đi theo viên cảnh sát, ngoan ngoãn trèo lên con đê chắn cát, qua rừng liễu, lại đi xuống lòng sông cạn. Cát mịn lún bàn chân, gan và mu bàn chân bỏng rát. Anh đi cà nhắc, sau lưng là cảnh sát Cà Lăm. Cái gậy kinh khủng ở trong tay anh ta. Trong rừng liễu, tiếng khóc của con Hạnh đã kéo anh ngoảnh lại, Cà Lăm dí cây gậy vào lưng anh, làn khí lạnh chạy thẳng lên óc, cổ rụt lại, khắp người nổi da gà, anh chuẩn bị chịu một đòn sấm sét, nhưng phía sau chỉ nạt: “Đi nhanh lên!”

Đi nữa, dần dần quên đi tiếng khóc của con gái, tâm trí anh chuyển sang tưởng tượng hình dáng cây gậy trong tay Cà Lăm. Cuối cùng, anh cả quyết đó là cây dùi cui điện mà có lần nghe nói, công tắc điện nằm dưới ngón tay cái Cà Lăm, chỉ cần ấn một cái là dùi cui phóng điện.

Anh càng nghĩ càng thấy sau lưng lạnh toát, gần như các đốt xương sống đều run rẩy.

Lại đi xuyên qua một rừng liễu. Lại trèo qua một con đê chắn cát, vượt năm mươi mét đất trống, qua con đường trải nhựa. Cảnh sát áp giải anh đến trụ sở Ủy ban xã. Chu Râu ở đồn công an xã chạy ra đón Cà Lắm và Trống Cơm, luôn miệng: “Vất vả quá! Vất vả quá!”

Gặp người quen, Cao Dương le lối chút hi vọng, hỏi: “Lão Chu, họ định đưa tôi đi đâu?”

Chu Râu nói: “Đưa anh đến chỗ ăn cơm không thu tem phiếu”.

-Anh vì tình nghĩa nói giúp tôi một tí, để họ tha cho tôi về, vợ tôi mới nằm ổ.

-Ngay cả mẹ anh nằm ổ thì cũng chịu, phép nước vô tình!

Cao Dương gục đầu chán nản.

-Tiểu Quách và lão Trịnh về chưa nhỉ? – Trống Cơm hỏi.

-Tiểu Quách về rồi, lão Trịnh chưa về – Lão Chu nói.

-Nhốt phạm ở đâu? – Trống Cơm lại hỏi.

-Nhốt ở phòng làm việc – Lão Chu vừa nói vừa đi trước dẫn đường, hai cảnh sát áp giải Cao Dương theo sau.

Cao Dương bị tống vào phòng làm việc của Công an xã. Anh trông thấy một thanh niên mặt dài như mặt ngựa, tay đeo còng, ngồi bó gối ở xó nhà. Cậu này chắc bị hành dữ lắm, Cao

Dương trông thấy mắt trái cậu ta sưng húp, chỉ mở hé như một sợi chỉ, quầng mắt đủ màu xanh đỏ tím vàng. Từ kẽ mắt sợi chỉ loé lên những tia sáng lạnh, còn mắt bên phải mở to thì lại biểu lộ một tâm trạng tuyệt vọng đáng thương. Hai cảnh sát trẻ đẹp ngồi trên ghế băng dài, hút thuốc. Anh bị đẩy vào xó nhà, ngồi kề cậu thanh niên mặt ngựa. Hai người chiếu tướng nhau. Cậu ta trề môi, ý tứ gật đầu một cái. Anh thấy cậu này rất quen, cố nhớ mà nhớ không ra. Anh rên rỉ: “Thôi rồi, đầu óc mình bị dùi cui điện huỷ hoại rồi.”

Anh nghe bốn viên cảnh sát bàn tán: Thăng cha cực kỳ ương ngạnh, đầu tiên định phóng điện quật ngã, thật kỳ lạ, hấn cách điện... Thăng Cao Mã vượt tường chạy mất rồi... Hai cậu là đồ hậu đậu... Về làm lệnh truy nã... Lão Trịnh và Tống An Ni công việc nhẹ nhất, sao bây giờ vẫn chưa về?... Mụ ta có hai đứa con... Kia, lão Trịnh và Tống An Ni về rồi.

Anh nghe tiếng khóc cực kỳ du dương của một phụ nữ. Anh thấy tất cả mọi người trong phòng đều nghe thấy tiếng khóc. Cảnh sát trẻ tên Quách vút mẩu thuốc, dùng chân dẫm nát, giọng khinh bỉ: “Đàn bà là hay rách việc! Chỉ khóc với mếu, rầu ruột!” Anh ta hất cằm về phía thanh niên mặt ngựa, lại nói: “Xem anh

chàng hảo hán kia, dao kê cổ mà vẫn không một giọt nước mắt!”

Mặt Ngựa bỗng nói to - anh ta có tật nói lắp: “Khóc...khóc...khóc trước mặt các ông à?”

Mọi người ngó ra, bỗng cười âm. Trống Cơm bảo đồng nghiệp Cà Lăm: “Lão Khổng, bắt phải người anh em của cậu rồi!”

Cà Lăm có vẻ tự ái, nói: “Đi đi đi, cút mẹ cậu đi, Trống Cơm!”

Câu nói lắp khiến anh búng tỉnh, dòng hồi ức như nước lũ tràn về trong đầu. Anh nhớ ra rồi, cậu này thuộc dòng họ Lỗ(mãng), người đã đập nát cái máy điện thoại của Huyện trưởng.

Một nam một nữ cảnh sát đẩy một bà già đầu bù tóc rối vào phòng. Bà già ngồi phệt xuống, hai tay vỗ đất bồm bộp, gào khóc: “Trời ơi là trời! Sống làm sao nổi hồi trời?...Ông ơi ông nữ lòng nào bỏ tôi một mình, ông có linh thiêng thì về gọi tôi đi cùng!...”

Cô nữ cảnh sát mới ngoài hai mươi, tóc ngắn, mắt to, lông mày dài, rất xinh. Khuôn mặt trái xoan đỏ bừng vì nóng. Cô lớn tiếng quát: “Cấm khóc!”

Thái độ dữ dằn của cô nữ cảnh sát khiến Cao Dương sợ tái mặt, anh không ngờ phụ nữ mà mặt sắt đến thế. Cô đi đôi giày da màu nâu, mũi nhọn, gót cao. Thất lưng da đeo khẩu súng lục.

Cao Dương và cậu thanh niên mặt ngựa tò mò nhìn cô cảnh sát. Hình như cô sợ, vờ mắt nhìn lại hai người. Cao Dương vội vàng cúi xuống. Khi anh ngẩng lên, cô cảnh sát đã đeo kính râm che mặt. Cô đá bà già một đá, nói: “Còn khóc hả? Mụ già cứng đầu, đồ phản cách mạng!”

Bà già bị đá rú lên một tiếng: “Ái! Con quỉ cái! Đá thủng đít bà già rồi!”

Viên cảnh sát trẻ bưng miệng cười, trêu: “Cô Tổng này, để cho người ta đá thủng đít rồi!”

Cô cảnh sát đỏ lên tận tai, xì một cái về phía người trêu chọc.

Bà già vẫn khóc. Lão Chu nói: “Bà Phương đừng gào lên nữa, dám làm dám chịu, khóc mà làm gì!”

Cô cảnh sát đe: “Còn khóc sẽ bịt miệng bà lại!”

Bà già ngửa mặt kêu gào như điên: “Bịt cho chết đi! Cái cô “Xoạc căng” kia! Mới tí tuổi đầu mà đã ác thế, rồi sẽ đẻ con thiếu mắt thiếu mũi!”

Đám cảnh sát cười ồ, cô cảnh sát định đá nữa nhưng lão Trịnh ngăn lại.

Cao Dương đã nhận ra: Bà ta chính là thím Tư Phương.

Thím Tư định giơ tay gạt nước mắt, lúc giơ lên mới biết tay đã bị còng. Nhìn chiếc còng

sáng loáng, thím lại gào khóc.

Lão Chu nói: “Các đồng chí vất vả quá! Ta ăn cơm thôi!”

Chú chuyên đưa hàng của một quán ăn tư nhân, bên trái móc làn thức ăn, bên phải một két bia trên ghi đông phẳng, phóng xe như bay xộc thẳng vào đồn cảnh sát, dùng chân gạt chân chống dựng xe, hai tay gỡ làn thức ăn và két bia, nhảy xuống như xiếc.

-Đúng là cao thủ! – Lão Trịnh khen.

-Ngày nào cũng đi giao hàng, giỏi là phải.

Chú tiếp viên xách các thứ đi vào, lão Chu không bằng lòng: “Sao bây giờ mới đến?”

Chú nhỏ nói: “Khách hàng đông quá, riêng huyện cũng đã năm mâm, Hợp cung tiêu một mâm, ngân hàng một mâm, bệnh viện một mâm, riêng bộ phận trực Xã, cháu đưa đã đủ một, lại còn dưới thôn nữa.”

-Các cậu phát tài rồi! –Lão Chu nói.

-Ông chủ phát tài, còn cháu là dân đầu sai, ba cọc ba đồng, có được thêm đồng nào! – Chú nhỏ mở nắp, Cao Dương trông thấy đầy khay thịt cá gà vịt, thơm diếc mũi, thêm rõ dãi.

Lão Chu nói: “Hãy đây lại, dọn dẹp chút đã.”

-Chú thau tháu lên một tí, cháu còn phải đưa cơm đến nhà ông Bí thư thôn Bắc, điện thoại gọi đến giục mấy lần rồi! – Chú đưa hàng nói.

Lão Trịnh bảo: “Kiểm phòng trống giam bọn phạm lại!”

Lão Chu hỏi: “Chỗ nào có phòng bỏ không?”

Cà Lăm nói: “Giam...giam chúng ở trên xe!”

-Chúng trốn thì bắt đền ai?

Trống Cơm nói: “Còng chúng vào gốc cây, chỗ ấy có bóng râm.”

Viên cảnh sát trẻ ra lệnh: “Tất cả đứng dậy!”

Cao Dương là người đầu tiên đứng lên, Mặt Ngựa cũng đứng lên theo, thím Tư Phương ngồi khóc: “Tôi không đi đâu cả, có chết tôi chết ở đây.”

Lão Trịnh nói: “Mụ Phương, nếu mụ tiếp tục phá bình là tôi không có khách khí đâu đấy!”

Thím Tư gào lên: “Không khách khí thì làm gì tôi? Dám đánh chết tôi chắc?”

Lão Trịnh cười nhạt: “Không dám đánh chết mụ, nhưng nếu mụ chống lệnh, quậy phá, bọn tôi có quyền cưỡng chế mụ, có lẽ mụ chưa nếm mùi dùi cui điện? Thằng Hai nhà mụ nếm rồi.

Lão Trịnh rút dùi cui vung lên, nói: “Tôi đếm đến ba, nếu mụ không đứng dậy, mụ sẽ được nếm mùi.”

-Một...

-Dí điện đi, dí đi, quân súc sinh!

-Hai...

-Dí đi!

-Ba – Lão Trịnh hô, đồng thời chĩa dùi cui vào mặt thím Tư, thím rú lên, lộn một vòng, hai tay chống đất đứng phất dậy.

Đám cảnh sát cười ồ.

Viên cảnh sát trẻ tên Quách chỉ vào Mặt Ngựa nói: “Thằng cha này cách điện, điện cao áp dí vào người mà hấn không hề có phản ứng!”

Lão Trịnh nói: “Có chuyện như vậy à?”

-Không tin, đồng chí cứ thử xem!

Lão Trịnh ấn nút, dùi cui lập tức phóng ra những tia lửa xanh.

-Tớ không tin – Lão Trịnh chĩa dùi cui vào gáy Mặt Ngựa.

Mặt Ngựa mỉm cười khinh miệt, ngồi im không cử động.

-Ừ nhỉ, quả là chuyện lạ! – Lão Trịnh hỏi to – hay là điện trực trặc?

Tiểu Ngạc nói: “Anh thử xem!”

-Sao lại thế nhỉ- Lão vừa nói vừa dí dùi cui vào cổ tay lão. Lão kêu thét, quăng dùi cui, ngồi bệt xuống đất, hai tay ôm đầu.

Đám cảnh sát cười như nắc nẻ.

Tiểu Quách nói: “Lão Trịnh, đó là dùng thân mình để thử nghiệm pháp luật”.

Cà Lăm dẫn Cao Dương, Mặt Ngựa thì do viên cảnh sát trẻ áp giải, lão Trịnh và cô cảnh sát thì lôi thím Tư, đi khoảng năm mươi bước là

một con đường rộng xuyên qua giữa sân, nối với đường trải nhựa liên huyện, bên đường có hơn chục cây bạch dương cao cao, đường kính mỗi cây bằng miệng bát.

Cảnh sát mở khoá còng, kéo hai tay ra phía sau, áp lưng vào thân cây, rồi khoá lỏng từng người vào một cây bạch dương. Cao Dương nghe thấy thím Tư luôn miệng than thở: “Trời ơi, đau quá...gãy tay tôi ra rồi!”

Cà Lắm nháy mắt với nữ cảnh sát Tống An Ni: “Chắc chắn hết ý!”

Tống An Ni ngáp một cái sái cả quai hàm.

Các cảnh sát vào trong phòng uống bia. Ba phạm lúc đầu còn đứng, sau đó từ từ gục xuống, hai tay trói quặt sau lưng, lỏng qua thân cây.

3

Khi bị còng vào cây, gốc cây vẫn còn bóng râm. Lát sau, bóng râm chạy sang phía đông, mặt trời ngả về tây, họ phơi dưới nắng.

Cao Dương mắt nẩy đom đóm, có cảm giác cánh tay như không còn nữa, hai vai nóng rẫy như chèm lửa. Anh nghe thấy Mặt Ngựa bên cạnh nôn oẹ, liền ngoảnh sang nhìn cậu ta.

Mặt Ngựa đầu cúi, cổ vươn ra, xương bả vai nhô lên, lồng ngực phập phồng dữ dội. Dưới đất là một bãi nhớp nhúa, đỏ có, trắng có. Đàn nhặng xanh từ chuồng xí bay đến sà xuống bãi nôn. Cao Dương vội ngoảnh đi, dạ dày cuộn lên từng cơn, anh oẹ một tiếng, nôn ra một bãi nước vàng. Rất lâu, anh không dám nhìn Mặt Ngựa, nhưng bụng thì nghĩ: Thức ăp mà Mặt Ngựa nôn ra, đỏ là cà chua, trắng là màn thầu, xem ra Mặt Ngựa khá no đủ. Anh còn nghĩ, cổ tay Mặt Ngựa còn đeo một chiếc đồng hồ rất dày, rất to.

Thím Tư phía bên trái lúc đầu còn kêu gào,

sau chuyển thành rên rỉ, rồi tiếng rên cũng không nghe thấy nữa. Thím ấy chết rồi sao? Cao Dương giật thót vì ý nghĩ phỉ thui của anh, liền nhìn sang, thím Tư chưa chết, hai tay duỗi thẳng, nếu không có bả vai giữ lại, thì chắc chắn vấp mặt xuống đất. Một chiếc giầy đã tụt đầu mất, bàn chân nhòn nhọn, đen nhẻm thò ra một bên, đàn kiến đang bò lên chân. Đầu thím chưa chạm, nhưng mớ tóc bạc rủ xuống đã chạm đất.

Mình không khóc. Cao Dương tự nhủ, mình không khóc.

Anh gắng gượng đứng lên, cố áp lưng về phía sau để cánh tay bị còng giật cánh khuỷu được thoải mái một tí. Nữ cảnh sát Tống An Ni đảo qua. Cô ta bỏ mũ ra, mái tóc đen nhánh, vẫn đeo kính râm, môi bóng nhẫy. Cô lấy khăn tay thấm che miệng, giọng à uôm: “ Các người không có chuyện gì chứ?”

Cao Dương không muốn tiếp chuyện, thím Tư im như thóc, Mặt Ngựa thì trái lại: “Đ. mẹ cô, không...không có chuyện gì”.

Cao Dương rất sợ Mặt Ngựa bị đánh, bèn ngoảnh sang nhìn cậu ta.

Nữ cảnh sát không đánh Mặt Ngựa, che miệng bỏ đi.

Cao Dương nói: “ Người anh em, gắng nhẫn

nhìn một chút...đừng để ăn đòn từ bây giờ.”

Mặt Ngựa nhếch miệng cười. Cao Dương thấy mặt cậu ta trắng nhợt như giấy dán cửa sổ.

Nữ cảnh sát lại tới, dẫn theo lão Chu và lão Trịnh. Lão Chu xách chiếc thùng không, lão Trịnh xách ba chiếc vỏ chai bia, nữ cảnh sát cầm chiếc gáo múc nước.

Ba cảnh sát đi tới chỗ vòi nước. Lão Chu mở vòi lấy nước vào thùng. Nước chảy mạnh, trắng như tuyết, giội xuống thùng tôn như đánh trống. Nước đầy thùng, bắn tung toé. Lão Chu xách thùng đi, không khoá vòi, nước chảy ào ào xuống nền gạch vỡ. Mùi nước toả ra, tươi mát, Cao Dương hít lấy hít để. Trong bụng như có một quái vật đang xin xỏ hộ anh: “Nước...nước, thủ trưởng, cho xin ngụm nước, làm ơn...khát quá”! Lão Trịnh “hứng” chai dưới vòi, gần như đầy ngay lập tức, miệng chai sủi bọt. Lão Trịnh hứng đầy cả ba chai, đem lại hỏi Cao Dương: “Uống không?”

Cao Dương cố gắng lắm mới gật được một cái, ngửi thấy mùi nước, nhìn khuôn mặt đầy đà của lão Trịnh, anh cảm động suýt khóc.

Lão Trịnh cầm dứt chai, kê miệng chai vào miệng anh.

Anh vội vàng bập miệng chai hút mạnh,

ngậm nước to tướng xộc vào khí quản, anh ho sặc sụa, mắt trắng dã. Lão Trịnh quẳng chai nước xuống đất, vòng ra sau đấm lưng cho anh.

Một bụm nước ộc ra từ mũi miệng anh.

-Đi đâu mà vội? Từ từ thôi! - Lão Trịnh nói - Nước còn nhiều, đủ uống.

Anh uống một mạch ba chai nước, vẫn còn khát, cổ họng vẫn rất như chèm lửa, nhưng nhìn sắc mặt không vui của lão Trịnh, anh không dám uống thêm.

Mặt Ngựa cũng đứng lên. Lão Chu cho cậu ta uống nước. Cao Dương nhìn cậu ta uống một mạch năm chai nước mà thêm. Anh không vui, nghĩ bụng: Uống hơn mình hai chai!

Thím Tư có lẽ đã ngất. Cô cảnh sát mức từng gáo nước đổ lên người, lên đầu thím. Nước trong đổ lên người, nước đục chảy xuống đất.

Thím Tư mặc chiếc áo tay lửng bằng vải xô, đã đổi màu vì lâu ngày không giặt, nước gội đến đâu, áo hơi trắng ra đến đó. Chiếc áo như dán trên người thím, hằn rõ những đốt xương sống và xương bả vai nhọn hoắt. Mái tóc hoa râm bết vào da đầu, nước bắn chảy theo tóc xuống đất, đọng thành vũng.

Cao Dương ngửi thấy mùi hôi trên người thím Tư, bụng anh quặn lên, sôi ùng ục. Anh nghĩ, có lẽ thím Tư đã chết. Đang sợ toát mồ

hôi thì thím Tư từ từ ngẩng đầu lên, mớ tóc hoa râm trên đầu như nặng ngàn cân, cái cổ gầy ngẩng vát vả chống đỡ. Tóc bị ướt càng thấy thưa. Anh nghĩ, so với đàn ông, đàn bà hói đầu xấu gấp bội. Bất giác anh nhớ tới bà mẹ hói đầu của anh mà cảm lòng không đậu, suýt nữa bật khóc.

Mẹ anh vốn tóc bạc phơ, rất đẹp lão. Trải qua nửa chừng Cách mạng Văn hoá, cái đẹp không còn may mắn, mớ tóc bạc đã bị bần nông và trung nông lớp dưới trong thôn giật lên giật xuống, không còn một sợi. Đúng là chịu tội sống! Bố là địa chủ, thì mẹ là vợ địa chủ, không giật tóc mẹ thì giật tóc ai?...Thằng Thu Lương nhà họ Quách to như hộ pháp, túm tóc ấn đầu mẹ xuống, quát: “Con mụ tóc trắng, quì xuống!” Cảnh tượng ấy anh đứng xa nhìn thấy, giờ đây lại hiện ra sống động trước mắt...Anh nghe thấy tiếng khóc tấm tức như trẻ con của mẹ...

Thím Tư tỉnh lại do nước lạnh. Cái miệng móm bập bập, thím òa khóc như trẻ con.

Mắt anh ứa ra hai giọt lệ mặn chát. Anh tự trấn an: Mình không khóc, mình không khóc.

“Uống nước không?” Anh nghe cô cảnh sát hỏi thím Tư bằng một giọng nhẹ nhàng. Thím chỉ khóc, không trả lời, giọng khản đặc, mảnh như tơ, không lạnh lạnh như hồi này.

“Cái gan đập phá cửa kính đâu rồi?” Cô cảnh sát múc một gáo nước gội lên đầu thím Tư rồi bỏ mặc thím đấy, xách thùng nước đến trước mặt Cao Dương. Anh không trông thấy mắt cô vì cặp kính râm che khuất, chỉ thấy đôi môi mím chặt như một đường chỉ. Anh bất giác run bắn chột nghĩ tới con lợn cạo sạch lông. Cô cảnh sát đặt thùng nước xuống, không nói nửa lời, múc đầy một gáo hắt vào ngực anh. Anh co người lại theo bản năng, miệng hét lên một tiếng. Cô ta nhếch miệng cười, hai hàm răng trắng loá, đều tăm tắp, cực đẹp. Cô lại múc một gáo đổ lên đầu anh. Đã có sự chuẩn bị, anh không giật mình, nước lạnh từ đầu chảy xuống vai, xuống ngực, càng xuống dưới càng chậm, cuối cùng là những vệt đục ngầu ở chân. Anh phấn chấn lên, đầu óc tỉnh ra, làm như gội nước lạnh lên đầu. Là niềm vui lớn nhất trong đời! Anh nhìn cái miệng xinh xinh của cô cảnh sát mà trong lòng cảm kích.

Cô cảnh sát chỉ gội cho anh hai gáo rồi xách thùng sang trước mặt Mặt Ngựa. Cậu ta mặt trắng bệch, một mắt sưng húp, một mắt mờ, miệng cười nhạt. Như bị hạ nhục, cô ta hắt thật mạnh gáo nước vào khuôn mặt nhợt nhạt của Mặt Ngựa. Cậu ta cũng phản xạ theo bản năng, rúm người lại rất khó coi.

-Thế nào?- Cô cảnh sát nghiêng răng hỏi.

Mặt Ngựa lắc lư, vừa cười vừa nói: “ Mát quá! Dễ chịu quá!”

Cô cảnh sát múc nước hắt lia lịa bất kể vào chỗ nào trên người Mặt Ngựa, miệng lải nhải: “Này thì mát, này thì dễ chịu!”

-Mát mẻ quá dễ chịu quá... Mặt Ngựa vắn vẹo lưng, tung chân đá, lắc lắc đầu, gào lên, giọng chua loét.

Cô cảnh sát quăng gáo, bê thùng nước đổ ụp lên đầu Mặt Ngựa, hình như vẫn chưa hả giận, cô gõ mép thùng liên mấy cái vào đầu Mặt Ngựa như để trút sạch những giọt nước cuối cùng lên đầu cậu ta.

Cô quăng thùng, chống nạnh, ngực phập phồng, thở hồng hộc.

Cao Dương nghe thấy tiếng gõ trầm đục của thùng nước.lên đầu Mặt Ngựa mà ghê cả người!

Mặt Ngựa tựa cái đầu dài dài lên thân cây mà thở. Mặt cậu ta bỗng sưng vù lên, chuyển sang màu tương ớt. Cao Dương nghe thấy bụng cậu sôi ùng ục, cổ vươn dài ra, gân cổ chằng chịt, miệng mấp máy rồi chợt mở to, bắn nước bắn ra, cô cảnh sát tránh không kịp, dây dây ngực áo.

Cô nhảy dựng lên, kêu the thé.

Mặt Ngựa nôn ọ, không còn hơi sức đâu mà

nhìn ngực áo cô cảnh sát.

Lão Trịnh giơ tay xem đồng hồ, nói:

-Thế thôi, cô Tống! Ta đi ăn cơm để kịp bàn giao.

Lão Chu xách thùng và gáo theo sau cô Tống và lão Trịnh .

4

Anh nghe thấy lão Chu gọi điện trong phòng làm việc, giục nhà hàng mau đem bánh chẻo đến, mà cảm thấy lợm giọng. Anh cố nghĩ rằng nghĩ đến lợi để đừng nôn ba chai nước uống ban này.

Cậu Mặt Ngựa vẫn nôn ọe nhưng trong bụng không còn gì nữa mà nôn! Nhìn những sợi máu và nước dãi chảy trên mép, anh thấy thương cho chàng thanh niên ngang bướng này.

Mặt trời ngả về tây, cái nắng không còn gay gắt như hồi nãy, lại thêm cơ thể đã mất cảm giác, vì vậy anh cảm thấy rất dễ chịu. Sau đó, một cơn gió mát thổi tới khiến cái đầu hết phơi nắng lại ướt sũng nước như mù đi, nhưng anh vẫn cảm thấy thích thú, thậm chí, anh còn muốn nói chuyện. Tiếng nôn khan của Mặt Ngựa khiến anh không vui. Anh ngoảnh sang, khuyên cậu ta:

- Người anh em, cứ phải nôn mới được sao?

Mặt Ngựa vẫn nôn khan, lúc mau lúc thưa, không trả lời anh.

Tận cuối sân trụ sở Ủy ban đỗ hai xe com măng ca và một xe hòm, có nhiều người đang khuôn vác bàn ghế giường tủ, bên cạnh đó, có mấy người ra vẻ chỉ huy. Anh đoán, có lẽ một ông cấp nào đó chuyển nhà, căng mắt nhìn hồi lâu, lòng rối bời vì thấy bao nhiêu là tài sản, bèn ngoảnh đi, không nhìn nữa.

Thím Tư im lặng quì trên mặt đất, đầu rũ xuống, tóc xòa đầy đất, trong họng có tiếng ọc ọc, hình như đang ngủ. Trước mắt anh lại hiện ra cảnh tượng mẹ anh bị dấn trong “Cách mạng Văn hoá”... Anh lắc lắc đầu xua đuổi những con nhặng xanh mò đến do Mặt Ngựa nôn ọe... Mẹ quì trên hai cục gạch vỡ, hai tay trói giết cánh khuỷu... Mẹ chống bàn tay xuống đất cho đỡ đau thì một gót giày bằng da lộn nghiêng lên. Mẹ kêu thét, những ngón tay co quắp như móng gà, không bao giờ duỗi thẳng được nữa...

-Thím Tư...thím Tư...! – Anh khê gọi.

Thím hực lên một tiếng, như để trả lời.

Chú giao hàng đi xe đạp như xiếc lại phóng

xe đến. Lần này thì tay cầm ghi đông, tay xách giỏ thức ăn, lượn đánh vèo qua mấy cây bạch dương, để lại phía sau mùi dấm tỏi.

Anh ngược nhìn, mặt trời đã xuống một con sào, nắng đã dịu, không còn gay gắt. Anh biết các đồng chí cảnh sát đã bắt đầu ăn sủi cảo với dấm tỏi. Đó là chuyện vặt, nhưng đằng sau tiềm ẩn điều gì đó, khiến anh thấp thỏm không yên. Anh tự trách: Cơm xong, cảnh sát sẽ mở còng, đưa lên xe sơn đỏ chói, chở đi... Chở đi đâu nhỉ? Chở đi đâu thì vẫn còn hơn còng ở gốc cây này, đúng không nào? Anh tự hỏi, nhưng không trả lời được! Sau đó anh mặc kệ, muốn ra sao thì ra. “Lòng dân như sắt thép, phép quan như lò nung”, phạm pháp thì phải chịu phán xử của pháp luật. Lại một cơn gió ùa tới, lá bạch dương xào xạc, từ xa vẳng lại tiếng lửa kêu. Nghe tiếng kêu của con lửa mà anh sồn gai ốc, không dám nhớ lại chuyện gì nữa.

Một phụ nữ tay khoác cái gói bằng vải, bước vào sân Uỷ ban. Anh trông thấy cô ta đang tranh cãi gì đó với một thanh niên ở ngoài cổng. Cậu ta không cho cô vào, cô ta cứ xông vào. Mỗi lần như thế lại bị cậu kia đẩy ra.

Rồi thì cô vào được. Cô ào tới chỗ những cây bạch dương.

Cao Dương nhìn thấy Kim Cúc bụng to tướng, liêu xiêu như bị giạt gió chạy tới. Cô khóc tầm túc, cái gói tròn xoay, hình như trong bụng đầu người, đến gần mới biết đó là quả dưa hấu. Cao Dương không dám nhìn mặt Kim Cúc, anh cúi xuống, thở dài. Nhìn Kim Cúc, anh thấy mình chưa phải là quá khổ, con người ta phải biết thế nào là đủ!

“Mẹ ơi, mẹ...” Anh nghe Kim Cúc khóc ngay bên cạnh, “Mẹ ơi là mẹ...Mẹ làm sao thế này?...”

-Mình không khóc...- Cao Dương lẩm bẩm –
Mình không khóc, mình không khóc...

Kim Cúc quì trước mặt thím Tư, hai tay nâng mái đầu bạc mà khóc thút thít như một chị nà dòng, như một bà già.

Cao Dương nhú mũi, nhắm tịt hai mắt, lắng nghe tiếng hò của đám đàn ông điều khiển súc vật trên đồng. Tiếng nấc cụt của con lừa khi kêu như xoáy vào tai. Anh sợ tiếng lừa kêu, đành nhìn Kim Cúc và thím Tư.

Ánh nắng màu vàng chanh, rọi trên khuôn mặt thím Tư trong tay Kim Cúc.

“Mẹ, tại con hư...mẹ tỉnh lại đi!”

Thím Tư chậm rãi mở mắt, đảo trông một cái rồi lại nhắm tịt, hai giọt nước mắt ứa ra, nóng hổi.

Cao Dương trông thấy thím Tư thè lưỡi lỏm chồm gai trắng, liếm mặt Kim Cúc, như chó cái liếm chó con, như trâu mẹ liếm trâu nghé. Anh hơi khó chịu, nhưng lại nghĩ, nếu thím không bị còng tay ra sau thì không đến nỗi phải liếm con gái. Nghĩ vậy, không thấy kỳ cục chút nào.

Kim Cúc lấy dưa trong bọc ra, dùng nắm đấm đập vỡ rồi bón cho mẹ. Thím Tư khóc ề ề, vừa ăn vừa khóc như trẻ con.

Mùi dưa khiến ruột gan Cao Dương ngứa ngáy. Anh đâm ra bực mình với hai mẹ con Kim Cúc: Mời nhau một câu thì đã sao, ai ăn mất mà sợ?

Mặt Ngựa đã ngừng nôn từ lúc nào, Cao Dương mãi nhìn mẹ con thím Tư, nên không rõ.

Mặt Ngựa từ từ tụt xuống, ngồi bó gối dưới gốc cây, đầu vươn ra, người đổ về phía trước, vẫn là tư thế quì.

Hai người đàn bà lại khóc rất to. Ăn dưa xong, lại có sức để khóc, anh nghĩ. Không cầm lòng được, anh lại ngoảnh sang, thì ra quả dưa

còn nguyên, chưa ăn, dù chỉ một mẩu. Kim cúc ôm đầu mẹ, khóc ngất.

“Cúc...con gái khốn khổ của mẹ...lẽ ra mẹ không nên đánh con... mẹ sẽ không bao giờ ép buộc con nữa...con đi tìm Cao Mã mà sống hạnh phúc với nó...”

Hai chiếc com măng ca chất đầy đồ đạc, đầu nặng đít nhẹ, lạch lạch chạy tới.

Cảnh sát đã ăn xong, ồn ào kéo ra, Cao Dương nghe tiếng chân nặng chịch, lại cuống lên.

Chiếc xe đã chạy tới, kính xe loáng nắng, lái xe có khuôn mặt to bè, đở lưng.

Rồi chuyện đã xảy ra, đến chết anh không thể quên.

Con đường trong sân Ủy ban không rộng, có lẽ lái xe uống nhiều, cũng trách Mặt Ngựa đầu dài, và cũng là cậu ta đến ngày tận số, khi chiếc xe chất đầy đồ đạc qua chỗ Mặt Ngựa, miếng sắt hình tam giác ở thùng xe rạch phải đầu Mặt Ngựa, rách một vết trắng hếu, chỉ một loáng, máu đen vọt ra cùng với một thứ bầy nhầy như bã đậu. Mặt Ngựa hực lên một tiếng, người đổ gục về phía trước, đầu tuy dài nhưng chưa chạm đất vì hai tay còn giắt

cánh khuấy giữ lại. Máu tủa trên mặt đường, chảy có vôi.

Đám cảnh sát đứng như trời trồng.

Lão Trịnh chửi lái xe: “Đ. mẹ thằng khốn!”

Cà Lăm vội cởi áo cảnh phục, bọc lấy đầu
Mặt Ngựa.

CHƯƠNG BỐN

*Đất đen trông tối, đất cát trông gừng
Cành liễu đan sọt, cành tre đan lồng
Ngồng xanh xào cá ngồng trắng xào thịt
Ngồng đen ngồng thối thì dành cho không!*

Khi tôi bị động, Khẩu mù hát trước mặt cán
bộ nhân viên huyện. Trích đoạn.

1

Chú Tư giờ cái tẩu bằng đồng gõ lên đầu Kim Cúc. Nghe một tiếng “cốp”, Kim Cúc vừa đau vừa giận, vừa tủi thân, khiến phản ứng của cô như một bé gái quen được nuông chiều, không hợp với cái tuổi của cô. Cô đập đổ hết thức ăn trên bàn, gào lên: “Các người đánh tôi...Các người đánh tôi!...”

-Đáng đời! -Thím Tư chì chiết - Đập chết cái đồ lẳng nhăng là mày!

-Mẹ mới lẳng nhăng! - Kim Cúc gào to - Các người là quân trộm cướp!

-Cúc! - Anh cả Phương Nhất Quân nghiêm giọng nói - Không được nói với mẹ như thế!

Anh em nhà Phương đánh Cao Mã ngã lăn ra. Dưới ánh đèn, hai cái bóng to lớn dị thường. Trán nóng rát, Kim Cúc sờ lên, thấy bàn tay đầy máu, cô ré lên: “Giời ôi, đánh vỡ đầu tôi rồi!”

Phương Nhất Quân lắc lư trước ánh đèn. Cái chân của anh ta buộc phải lắc lư như thế. Anh ta nói: “Làm con thì trước hết phải vâng lời cha mẹ!”

Kim Cúc xì một tiếng: “Tôi không vâng, tôi không vâng, tôi không đồng ý gán cho người khác để anh có vợ!”...

Phương Nhất Tướng nói: “Đánh thế còn nhẹ. Nuông chiều quen rồi!”

Kim Cúc vớ cái bát ném trúng người anh Hai, la toáng lên: “Đánh đi, đánh nữa đi, đồ thổ phỉ!”

-Mày còn điên nữa thôi! - Chú Tư nghiêng đầu hỏi. Trước ánh sáng của đèn đất, mặt chú có màu đồng thau.

“Cứ điên đấy!” Kim Cúc đá một phát vào cái bàn ăn.

Chú Tư chồm dậy như sư tử, vung tay đập một thôi một hồi lên đầu Kim Cúc. Hai tay ôm đầu, cô ngã lăn ra.

Cao Mã từ phía sau anh em nhà Phương lom còm bò dậy, kêu: “Các người đánh tôi!”

Kim Cúc ngó bóng dáng to lớn của Cao Mã đang run rẩy, trong lòng xót xa.

Nghe động, anh em nhà Phương ngoái lại, Cả Quân lấy bẫy, Hai Tướng thẳng đuồn. Cao Mã chồm lên vấp phải hàng rào. Rào đổ, Cao Mã cũng ngã lăn. Nhà họ Phương dành ra ít đất trồng dưa chuột, về sau, Cao Mã nhớ mãi cái cảm giác vui sướng khi rào đổ và mùi dưa chuột xộc vào mũi.

-Mau quăng nó ra ngoài kia! - Chú Tư nói.

Anh Cả và anh Hai dẫm lên rào đổ, xốc nách Cao Mã dậy, vừa lôi vừa đẩy ra ngoài. Cao Mã to con khiến anh Cả càng lún thấp, người chỉ còn một mẩu.

Kim Cúc lăn lộn dưới đất nghe mẹ kể tội: “Nuông mày từ bé, hầu hạ mày từ cái ăn cái mặc, mày quen rồi! Nói đi, bây giờ mày muốn gì?”

Anh Cả và anh Hai chắc chắn ném Cao Mã ra đường. Cô nghe một tiếng “bịch” rồi tiếng sập cổng. Anh Cả và anh Hai một bóng ngắn một bóng dài đổ trên nền đất, cô ghét hai cái bóng đó, nhất là cái bóng ngắn. Nó trùm lên ngực cô, khiến cô có cảm giác rờn rợn, nhớp nháp như có con cóc nằm ở đó. Tim đau nhói, cô lăn một vòng, ngồi lên hàng rào đổ khóc mãi, khóc mãi. Sự hối hận như một dòng chảy mảnh mai lớn dầy lên thành con nước mênh mông, nhấn chìm cảm giác tủi thân và đau xót. Nước mắt cạn khô, ý đồ phá phách khiến cô nhảy dựng lên, nhưng đầu vầng mắt hoa, cô lại ngã ngồi xuống, tay sờ soạng trong bóng tối, cô nhổ bật gốc dưa chuột, dứt đứt, vò nát rồi ném về phía bố đang ngồi hút tẩu. Đoạn cây dưa bay dưới bóng đèn như một con rắn chết.

Đoạn cây không rơi trúng người bố, mà rơi giữa bàn ngỗng ngang thức ăn. Bố nhảy lên, mẹ

chồm lên nhanh như chớp.

-Mày nổi loạn rồi, quân súc sinh! - Bố gào như điên.

-Tức chết mất ... - Mẹ vừa khóc vừa kêu.

-Kim Cúc, sao em lại làm vậy? -Anh Cả giọng thành khẩn.

-Đánh đau vào! - Anh Hai hăm hăm.

-Đánh đi! Đánh đi! - Cô nổi khùng, xông tới chỗ anh Hai.

Anh Hai bước tránh sang bên, túm được tóc Kim Cúc giật mạnh liền mấy cái rồi dúi cô ngã vào đám dưa chuột.

Cô cảm thấy mình đã điên thật sự, gào võ hòng, hai tay cấu xé, vớ được cái gì xé cái ấy, dứt dứt cây dưa, xé luôn cả quần áo của cô.

Cô nghe thấy anh Cả trách anh Hai: "Sao chú lại đánh nó? Bố mẹ còn thì việc dạy dỗ nó thuộc quyền bố mẹ, chúng mình là anh chỉ khuyên giải".

Anh Hai hứ một tiếng giọng mũi, nói: "Anh bớt cái giọng ấy đi cho tôi nhờ! Anh đã đổi được vợ, đã kiếm được người đẹp, ai mà chẳng tử tế!"

Anh Cả cũng không cãi, cả nhắc đến chỗ rào đồ, cúi xuống giơ bàn tay lạnh ngắt nắm cánh tay Kim Cúc, định kéo cô đứng lên. Bàn tay băng giá của anh trai khiến cô ớn lạnh, cô hất vai cho nó tuột ra.

Anh Cả đứng lên, buồn rầu: “Em hãy nghe anh, đứng dậy, đừng khóc nữa. Bố mẹ già rồi, giường cút chiếu dài mới nuôi được em khôn lớn như bây giờ. Nghe anh, đừng để bố mẹ giận.”

Kim Cúc khóc, trong lòng nguôi ngoai đôi chút.

-Chỉ tại anh kém cỏi, chân thì thọt, không sao kiếm nổi vợ, đành phải gả đổi em gái... – Anh Cả vừa nói vừa rung rung cái chân, khiến những cây cao lương gãy răng rắc – Anh là đồ vét đĩa! – Anh bỗng ngồi thụp xuống, hai nắm tay dấm vào đầu, khóc oà.

Thấy anh đau khổ cùng cực, cô mềm lòng, không gào nữa, cô khóc thút thít.

-Em ơi, em cứ sống theo ý em...Anh không lấy vợ nữa...Anh sẽ sống độc thân, sống ngày nào hay ngày ấy!...

Mẹ bước tới: “Đứng lên hộ tôi, đồ oan gia! Kêu gào khóc lóc, để hàng xóm láng giềng nghe thấy, còn ra thể thống gì!”

Bố cũng bước tới nghiêm giọng quát: “Đứng lên!”

Anh Cả vâng lời, đứng ngay lên, chân dẫm hàng rào kêu sột soạt, rụt dè nói: “Con xin nghe lời bố mẹ.”

Kim Cúc thần thờ một lúc rồi cũng đứng lên.

Anh Hai đã lĩnh vào trong nhà, mở đài to hết cỡ. Đài đang diễn vở kịch địa phương, một

giọng nữ chua loét, lại còn uốn éo làm bộ, hát mà như khóc.

Anh Cả bê chiếc ghế đẩu đặt sau lưng cô, ấn vai cô ngồi xuống: “ Em ngồi xuống đi, “Bão không bao nhiêu ngày, giận người thân không thể giận lâu”, những lúc gay go, chỉ anh em nhà mới là chỗ dựa. Người dưng nước lã không tin được!

Kim Cúc mệt đến nỗi không đứng vững. Cô ngồi xuống theo sự điều khiển của bàn tay anh trai. Bố mẹ cũng ngồi xuống. Bố rút tẩu, mẹ dẫn chuyện thôn đông thôn Đoài để khuyên cô. Anh Cả vào trong nhà hoà một ít bột mì rồi bê ra định bôi lên vết thương cho cô. Cô không quen cái kiểu rủ rủ của anh trai, bèn gạt anh ra.

Anh Cả nói: “Ngoan nào, để anh bôi cho!”

Bố bảo: “Mày quan tâm đến nó làm gì, cái đồ vô liêm sỉ ấy!”

-Bố thì có liêm sỉ chắc? - Cô lại gào lên.

-Lại còn già mồm! - Mẹ nạt nộ.

Anh Cả kiếm một ghế đẩu nữa, bốn người cùng ngồi, không ai nói câu nào.

Một ánh sao băng rạch đôi dòng sông ngân.

-Bố, có phải khi Gia Cát Lượng chết, trên trời cũng rụng một ngôi sao? - Anh Cả hỏi để lấy lòng bố.

Đài đang phát tiết mục Viên Khoát Thành 101

kể chuyện Tam Quốc.

Bố nói, giọng khinh miệt: “Chỉ bịa, làm gì có chuyện ấy!”

Anh Cả nói: “Cúc còn nhớ không? Hồi em lên hai, anh công em, dắt theo anh Hai đến ngòi Nam mò cá. Đến nơi, đặt em ngồi trên bờ, anh và anh Hai vác rập xuống úp cá, úp hồi lâu chợt nhớ tới em, nhìn lên, chẳng thấy em đâu cả, sợ quá, tìm khắp không thấy, anh Hai tỉnh mắt, kêu lên: “Anh ơi, ở đây!” Anh nhìn theo: Em đang giã gạo dưới nước. Anh đặt em trong rập vác chạy. Anh Hai nói: “Con cá to quá!” Hồi đó chân anh còn lành lặn, năm sau mới mắc chúng dính xương... - Anh Cả thở dài - Mới đấy mà đã hai mươi năm, em đã thành một thanh nữ rồi.

Anh Cả luôn miệng thở dài.

Kim Cúc không khóc cũng không cười. Cô lắng nghe tiếng vó ròn tan của con ngựa choai màu táo chín và tiếng kêu của bầy vịt của nhà Cao Trục Lượng.

Bố gõ tẩu vào đế giày, ho một hồi, nhổ đờm, đứng lên: “Đi ngủ!”

Bố vào trong nhà, cầm chiếc khoá đồng to tướng ra cổng, cài then, khoá lại.

2

Tối hôm sau, sân nhà Phương nhộn nhịp, anh Cả và anh Hai khênh ra chiếc bàn bát tiên, lại sang trường tiểu học mượn về bốn chiếc ghế băng, kê xung quanh bàn. Mẹ xào nấu trong bếp, tiếng xèo xèo vang lên trong chảo.

Kim Cúc ở lì trong buồng của cô - gian chái phía trong, bên ngoài là buồng của anh Cả và anh Hai - nghe ngóng tình hình. Cô cả ngày không ra khỏi buồng, anh Cả cũng không ra đồng, thỉnh thoảng lại vào chuyện gẫu dăm câu. Cô trùm chăn kín đầu, không nói không rằng.

Bố và mẹ trao đổi ở gian giữa:

-Héo hết rồi, ủng hết rồi, cho vào túi ni lông cũng không ăn thua - Mẹ nói.

Kim Cúc ngồi thấy mùi tỏi.

Bố nói: "Bà không buộc chặt miệng túi. Buộc chặt thì không héo cũng không ủng!"

-Không hiểu Nhà nước cất bằng cách nào mà tháng Chạp vẫn còn xanh, như mới nhổ từ

ruộng về - Mẹ nói.

-Nhà nước có kho lạnh - Bố nói - Tháng Sáu vào kho phải mặc áo bông kia mà!

-Nói cho cùng, Nhà nước giỏi thật! - Mẹ thở dài, khen.

Bố nói: “Thì cũng vẫn là tiền của dân!”

Tiếng xèo xèo trong chảo, mùi tỏi thơm điếc mũi. “Hay là bảo thằng Hai đi mời Trợ lý Dương?” Mẹ hỏi.

-Đừng, làm phiền người ta hoặc người ta không đến đâu - Bố nói.

-Chưa hẳn ông ấy không đến - Mẹ nói - Không vì nhà mình thì cũng vì cháu ông ấy.

-Cũng không phải là cậu ruột - Bố hạ giọng nói nhỏ.

Lúc lên đèn, Kim Cúc nghe thấy trong sân có một số người, qua chuyện trò giữa bố mẹ và khách, cô biết, đến nhà cô có bố chồng tương lai Lưu Gia Khánh, có Tào Kim Trụ - bố đẻ của chị dâu tương lai Tào Văn Linh, còn có ông cậu họ của chồng của em chồng cô: Ông Dương, Trợ lý Ủy ban xã. Các vị thông gia kiểu móc xích hàn huyên đôi câu, sau đó bắt đầu uống rượu.

Anh Cả bê một bát ngỗng tỏi xào thịt lợn và chiếc màn thầu trắng vào buồng, nói nhỏ: “Em ăn đi! Ăn rồi rửa mặt mũi, thay quần áo ra chào họ hàng. Bố chồng em vừa hỏi thăm em đấy”.

Cô không nói gì.

-Em đừng đại dột – Anh Cả nói khê – Nhà Lưu giàu, bố chồng em không đến với hai bàn tay trắng đâu!

Cô không nói gì.

Anh Cả cụt hứng, để bánh và thức ăn xuống đầu giường, đi ra.

Ngoài sân đang đổ rượu, uống rất hăng, Trợ lý Dương là người to mồm nhất.

Lát sau, cô nghe tiếng thì thào giữa mẹ với anh Cả. Anh Cả hỏi: “Còn bao nhiêu rượu?”

Mẹ nói: “Còn nửa bình lớn, dễ hơn bảy lạng, đủ không?”

Anh Cả nói: “Làm sao đủ, Trợ lý Dương và ông già Lưu thuộc loại mỗi người uống hết một cân”.

-Hay là đi vay? – Mẹ hỏi.

-Nửa đêm còn vay ở đâu? – Anh Cả nói - Kiểm chiếc chai không, pha thêm nước lã, dành biến báo vậy thôi.

Mẹ nói: “Đừng để người ta phát hiện ra, xấu hổ chết!”

Anh Cả nói: “Phát hiện cái cút! Cứng lưỡi rồi, không biết gì đâu!”

Mẹ nói: “Làm vậy không hay tẹo nào.”

-Có gì mà không hay! Bây giờ có chỗ nào mà không lừa đảo? Ngay mặt dịch của Nhà nước

còn bịp bợm, nữa là nông dân mình.

Mẹ không nói gì nữa, gian ngoài vọng lại tiếng rót rượu òng ọc.

Mẹ, DDVP (thuốc trừ sâu)đâu rồi? – Anh Cả hỏi.

-Quân dã man – Mẹ chửi khế – Mà y định giờ trò gì vậy?

Anh Cả nói: “Người ta bảo, rượu trắng mà cho loại thuốc này vào có mùi rượu Mao Đài.”

-Đừng để tai vạ xảy ra đấy nhá.

-Không chuyện gì đâu, mỗi chai cho vào một giọt, quá lắm chỉ chết giun sán trong bụng.

-Còn bố mày thì sao?

-Bố vốn không uống nhiều.

Cô đâm hoảng, hất chân ngồi dậy tựa lưng vào vách, nhìn không chớp mắt tranh trên bức tường đối diện. Tranh vẽ một bé gái mặc yếm dài màu đỏ, hai tay ôm quả đào chín mọng.

-Ấy ông Trợ lý, ông bác, bố (cô biết người mà anh cô gọi bằng bố, là Tào Kim Trụ, cô rùng mình) nếm thử loại rượu anh em con mua ở chợ Ngựa, ngon lắm, người ta bảo nó giống rượu Mao Đài. Con chưa được uống rượu Mao Đài bao giờ nên không biết mùi vị ra sao – Anh Cả nói.

Tào Kim Trụ khịt khịt mũi: “Cậu Tám vào nam ra bắc, chắc là được uống rồi!”

Trợ lý Dương cười ha hả, nói: “Uống hai lần rồi, một lần ở nhà Bí thư Cảnh, một lần ở nhà Trương Vân Doan. Thành cha có tiền, mua giá cao, hơn tám chục đồng một chai.”

-Cậu Tám, mời cậu nếm thử, xem có hương vị Mao Đài không? -Anh Cả nói.

Chắc chắn là Trợ lý Dương nhấp một ngụm, cô nghe thấy tiếng chẹp chẹp miệng.

-Thế nào?

Trợ lý Dương chắc chắn lại tợp một ngụm nữa, cô lại nghe thấy tiếng chẹp chẹp.

-Ồ nhỉ, đúng là có vị Mao Đài - Trợ lý Dương nói.

-Rượu ngon, mời các vị thông gia uống nhiều nhiều một chút! - Bố mời mọc.

Bé gái trên tường nhìn cô, hình như nó định nhảy xuống.

Lưu Gia Khánh ho một hồi, hỏi: “Ông sui, nghe nói con nhỏ nhà mình phá bĩnh à?”

-Trẻ nhỏ mà, chín chắn đâu ở tuổi ấy! - Bố nói - Tôi còn sống thì đừng có hòng phá phách!

-Trẻ mỗ sống bằng cảm tính, cũng chẳng có gì lạ! - Tào Kim Trụ nói -Văn Linh cũng vậy, nghe tin con Cúc không chịu, cũng về gây gổ với tôi, bị tôi và mẹ nó nện cho một trận mê tơi.

-Bố, bố uống thêm chén nữa - Anh Cả mời.

-Đủ rồi, không uống nữa - Tào Kim Trụ nói -

Rượu này hơi bốc.

-Rượu ngon thì bao giờ cũng mạnh - Trợ lý Dương nói - Anh rể này, con gái đã lớn, không thể muốn đánh thì đánh được đâu. Đánh là phạm pháp!

-Phạm cái con c. ! - Tào Kim Trụ nói - Con gái tôi không vâng lời là tôi đánh, ai làm gì được tôi?

-Anh rể này, anh lại còn già mồm! Say rồi phải không? - Trợ lý Dương nói - đảng Cộng sản không sợ gì hết, chỉ sợ kẻ già mồm như anh. Con gái anh cũng là người, đánh con gái là đánh người. Đánh con gái cũng phạm pháp. Phạm pháp là trối gô lại. Anh có xem tivi không? Tỉnh trưởng phạm pháp cũng xích tay như thường, anh to hơn Tỉnh trưởng chẳng? Anh chỉ là cộng tôi thôi!

-Cộng tôi thôi thì sao? - Tào Kim Trụ giận tím mặt - nghe tiếng động hình như ông ta đứng phất dậy - Không có những cộng tôi thôi thì các ông lớn nhà các cậu chỉ có uống gió bắc! Chẳng phải chúng tôi đã nộp thuế nuôi sống các người, nuôi các người bằng rượu bằng thịt, lại còn nghĩ cách bóp nặn bọn tôi!

-Lão Tào - Chắc chắn là Trợ lý Dương cũng đứng dậy, và hẳn là cầm dũa chỉ vào chóp mũi Tào Kim Trụ, nói - Anh có ý kiến về đảng Cộng

sản hơi kinh đấy! Các anh nuôi sống bọn tôi? Cút! Chúng ông là cán bộ nhà nước, dù có nằm dưới bóng râm xem kiến leo cây thì lương vẫn lĩnh đều đặn không thiếu một xu, tôi nhà các người có rũa thành hồ thì chúng ông vẫn có lương như thường!

Bố nói: “Thôi, thôi! Anh em thân thích nhường nhịn nhau một tí, đừng làm mất hoà khí.”

- Đây là nguyên tắc! - Trợ lý Dương nói.

- Nghe già nói một câu - Lưu Gia Khánh nói
- Đã mấy khi anh em thân thích ngồi lại với nhau. Quốc gia đại sự không dính gì tới chúng ta, quan tâm làm gì, công việc của bọn ta là... uống rượu!

- Uống, uống, ông cậu uống thêm chén nữa!

Trợ lý Dương nói: “Anh Cả này, tôi cảnh cáo anh em nhà anh, chú Hai đâu? (Đi chơi rồi – Anh Cả nói) Các anh dảm thương Cao Mã không nhẹ đâu!”

- Đánh chết cái đồ mất dạy ấy cũng chưa hả giận!

- Chú Tư! - Trợ lý Dương nói - Chú cũng dốt nốt! Đánh người là phạm pháp.

- Nó khinh người đến mức dám áp đảo tại gia
- Bố nói - Con Cúc phá bình cũng là do thằng này xúi bẩy.

-Rẽ duyên là độc ác! - Lưu Gia Khánh nói.

Trợ lý Dương nói: “Cao Mã tố các người, đã bị tôi bịt miệng. Dù sao *thân* vẫn hơn, nếu là chuyện của người khác, tôi nhúng vào làm gì!”

-Cậu Tám, may mà có cậu! - Anh Cả nói.

-Bảo chú Hai từ nay không được tùy tiện đánh người.

-Thưa cậu Tám, anh em cháu vốn lành hiền, quả thực thằng ấy khinh người quá quắt, chúng cháu mới ra tay.

-Có đánh đừng đánh vào đầu, cứ nhè mông dít mà nện cho nát dít ra!

-Cậu Tám, theo cậu thì nó dám làm gì không?

-Chuyện này thì...

Họ thì thảo. Kim Cúc bò lên bậc cửa sổ, ghé tai sát giấy dán cửa, lắng nghe.

-Văn Linh mới mười bảy, không được đăng ký... - Tào Kim Trụ nói.

-Đi cửa sau được không?

-Các vị làm như vậy là xui tôi phạm sai lầm?

-Lan Lan mới mười sáu, càng không thể.

-Có thể sửa hộ khẩu của Văn Linh, nhưng hộ khẩu của Lan Lan thì chịu, không cùng xã, bàn tay có to cũng không che được mặt trời!...

-Bảo nó ra đây, tôi có vài lời với nó - Lưu Gia Khánh nói to, ông ta đã ríu lưỡi.

-Gọi nó ra đây! - Lưỡi bố cũng đã riu lại.

Cô vội rời bậu cửa sổ nằm xuống giường, kéo chăn trùm kín đầu.

Tiếng chân cà nhắc cà nhót ngày càng gần, cô lẩn trong bóng đêm, run lẩy bẩy.

3

Thoáng cái đã là cuối tháng Chín âm lịch, sự giám sát của bố mẹ và hai anh trai nói dần, buổi tối không khoá cổng, ban ngày cho cô đi ra ngoài. Anh Cả tăng cường đối xử tốt với cô, cách đây không lâu, còn mua cho cô một đôi giày da lộn. Cô không thèm ngó, quảng luôn xuống gầm giường.

Sáng 25 tháng Tám, anh Cả nói: “Em đừng quanh quẩn trong nhà nữa, đi cắt đậu với anh. Anh Hai em hôm nay đi nắm than cho nhà Trợ lý Dương, mình anh làm không xuể”.

Kim Cúc nghĩ một thoáng, tìm liềm, theo anh trai ra đồng.

Hai tháng không ra khỏi nhà, đồng ruộng không nhận ra được nữa. Cao lương phơi bông vàng rộm; ngô đã khô bẹ; đậu đã vàng lá. Trời xanh thẳm, đồng ruộng mênh mông. Ngọn Chu Nhỏ lỏm chỏm như một chiếc quạt dựng ngược, xanh sẫm ở chỗ tận cùng của cánh đồng. Những con chim lạc tổ kêu giữa từng không,

tiếng kêu thê thảm khiến cô chua xót.

Anh Cả cúi húi cắt đậu, bên chân thọt kéo lê rất lạ, khiến cô không nỡ nhìn. Cái chân thọt liên quan mật thiết đến số phận của cô. Hai tháng trời sống trong cảnh giam hãm, rất nhiều lần cô mơ thấy cái chân dị tật ấy đè lên ngực khiến cô nghẹt thở, hốt hoảng vùng dậy, dậy rồi nước mắt ướt đầm.

Liên kể vạt đậu nhà cô, là ruộng ngô của Cao Mã. Ngô đã già, vẫn chưa thu hoạch. Cao Mã, anh đi đâu thế?... Cô nhớ lại cảnh tượng mùa hè năm ngoái: Cao Mã cao to lưng lửng, miệng huýt sáo, dềnh dàng đi tới chuyện trò dăm câu rồi gặt tiểu mạch giúp cô. Tiếng nói của anh hình như vẫn quanh quẩn đâu đây. Nghĩ ngợi miên man, bất giác cô run lên bần bật. Anh Cả và anh Hai vác ghế đánh Cao Mã, tiếng ghế nện trúng đầu trăm đực vẫn còn văng bên tai cô, nếu không tận mắt nhìn thấy, cô không thể nghĩ rằng anh Cả bình thường dịu dàng vui vẻ mà lại tàn nhẫn đến thế!

-Em à, nếu mệt, ra đầu bờ mà nghỉ, mình anh tà tà cũng được.

Khuôn mặt nhăn nhó, khoé mắt đầy những nếp răn, đồng tử màu xám nhạt, ánh mắt dài dại, nhưng đằng sau cái vẻ ngây dại đó ẩn chứa một cái gì không thể biểu đạt bằng lời. Nó như

cái chân thọt của anh, đầy sẹo, phát dục không đầy đủ. Nó là sự bất hạnh, mà bất hạnh khiến người ta thương xót ; Nhưng nó cũng rất xấu, xấu xí khiến người ta ngán ngẫm. Tình cảm của cô đối với anh Cả giống như đối với cái chân thọt của anh, lúc thương lúc ghét. Thương cộng với ghét, ghét cộng với thương, mâu thuẫn ấy cứ giằng vò cô.

Ruộng ngô nhà Cao Mã rung lên xào xạc, làn gió mát ủa tới, thoát đầu thổi bay tóc cô, tiếp đến lửa trong quần áo, mát lạnh cơ thể cô.

Nỗi nhớ Cao Mã khiến cô không dám nhìn ruộng ngô, nỗi nhớ Cao Mã khiến cô muốn nhìn ruộng ngô bằng được. Gió không dừng, ruộng ngô xào xạc không yên. Râu ngô đã khô, thân cây đã già khiến chúng không thể dập dềnh trước gió như hồi còn trẻ, lá xanh mềm mại như dải lụa hợp thành làn sóng xanh tươi mát...Nghĩ vậy cô muốn khóc. Giờ đây chúng thẳng đuốn, gió chỉ có thể làm chúng run rẩy, không thể khiến chúng ngã nghiêng.

Lá đậu khô vàng cũng kêu loạt soạt, vài chiếc cuốn theo chiều gió. Quả đậu già đâm đau tay. Cô thở dài nhìn hai bàn tay mềm mại do hai tháng trời không lao động, nguyên do vì đau mà thở dài, chính cô cũng không rõ. Cô cảm nhận được anh Cả đang liếc xéo cô, cô càng ghét

anh, càng nhớ Cao Mã. Cô cắt như một cái máy, một con thỏ vọt ra dưới lưỡi liềm. Nó chỉ to bằng nắm tay, hai mắt đen láy. Con thỏ chạy rất chậm. Cô quăng liềm, chạy hai bước, con thỏ rúm người lại, hai tai áp sát lưng, hình như nó sợ. Cô ngồi xổm, dùng một tay chụp lấy nó. Khi nắm đôi tai của nó, cô giật mình vì một đồng cảm vô cùng ăm ắp trào lên từ trái tim. Đôi tai sao mà mềm mại, như hai cánh hoa trong suốt. Cô sợ rách tai nó, nên chụp nó giữa hai lòng bàn tay, cái bụng mềm mại chạm vào lòng bàn tay, còn cái miệng thô thô thì rụt dè thỏ hít cạnh bàn tay khiến cô cảm động sâu sắc.

-Lấy dây buộc nó lại, chưa chắc nuôi đã sống!- Anh Cả đứng bên nói.

Cô thò tay vào túi tìm dây buộc. Không có. Cô thất vọng nhìn quanh. Anh Cả cởi dây giày, lẳng lẳng buộc chân con thỏ, buộc rất chặt. Cô xuất thần nhìn cái bàn chân của bên chân thọt, lớp bụi đen bám trên đó đen bóng như sơn. Anh Cả xách con thỏ sang đầu ruộng ngô nhà Cao Mã, buộc vào một cây ngô to khỏe. Anh Cả dùng liềm cắt một cây ngô “goá vợ”(không bắp), tước bỏ vỏ, rít lấy nước ngọt như ăn mía.

Cô luôn ngoảnh lại nhìn con thỏ, lần nào cũng bắt gặp nó đang giãy. Nó duỗi căng về phía trước như muốn rút đứt cái chân bị buộc,

bỏ chạy bằng ba chân còn lại. Cô chạy tới, cắt đứt dây giày, cởi nút, thả con thỏ ra. Cô nhìn theo nó tập tễnh chạy sâu vào bên trong ruộng ngô. Cô thần thờ nhìn những cây ngô đang trong trạng thái tận cùng của sự buồn khổ, trong lòng le lói hi vọng, mà cũng chẳng biết hi vọng gì. Trong ruộng ngô che giấu không biết bao nhiêu điều bí mật.

-Em có tám lòng Bồ Tát! – anh Cả đứng bên nói – Thiện giả thiện báo!

Từ miệng anh phả ra mùi tỏi, cô ghét cay ghét đắng.

Bữa cơm trưa, cả nhà săn sóc cô. Cô đoán anh Cả đã kể cho mọi người những chuyện ban sáng của cô. Đang mùa gặt hái, bận đến nỗi chỉ tiếc một thân không xẻ làm đôi, thực ra, cũng chẳng còn hơi sức giám sát cô.

Sau bữa trưa, cô chủ động ra giếng gánh nước. Bố mẹ nhìn cô rất lâu nhưng không nói gì. Cô gánh về một gánh, đổ vào ang, rồi đi lấy gánh thứ hai. Bằng vào cảm giác, cô biết, họ đã tin cô.

Cô mong gặp Cao Mã ở chỗ giếng nước.

Cô không gặp Cao Mã ở chỗ giếng nước, mà chỉ gặp mấy người hàng xóm. Họ chào cô, ánh mắt hình như có vẻ hơi khác, nhưng xét kỹ, lại thấy bình thường. Cô nghĩ: có lẽ mình có tật

giật mình!

Gánh nước thứ ba, cô bắt gặp vợ Vu Thu Thuỷ, hàng xóm của Cao Mã. Đó là người đàn bà ngoài ba mươi, to con, ngực cao, hai bầu vú thây lầy sau lần áo.

Khi hai người cúi xuống mức nước, vợ Vu Thu Thuỷ hỏi: “Cao Mã nhờ tôi hỏi cô, thay lòng đổi dạ không?”

Cô ngớ ra, hỏi khê; “Thế anh ấy thì sao?”

-Không thay lòng đổi dạ.

-Vậy em cũng không.

-Thế thì tốt! – Vợ Vu Thu Thuỷ vừa nói vừa nhìn quanh, rồi để rơi một mảnh giấy vo viên xuống chân cô.

Cô cúi xuống nhắc gánh nước, thuận tay nhặt viên giấy bỏ vào túi áo.

Buổi chiều, cô thác đau bụng, không ra đồng. Bố nhìn cô bằng ánh mắt nghi ngờ. Anh Cả rộng lượng, bảo: “Ở nhà mà nghỉ!”

Cô lẻn vào buồng đóng cửa cài then rồi lấy viên giấy ra. Ngay cả khi nói chuyện với bố mẹ, tâm trí cô vẫn tập trung vào viên giấy. Giờ đây, tay run run, cô nhẹ nhàng vuốt phẳng nó ra. Cô nghe rõ tiếng thở nặng nhọc của cô. Hình như ngoài khe cửa có gió lọt vào. Cô vội vàng nắm chặt viên giấy, mở toang cửa, buồng hai anh không có ai. Tiếng bụp bụp vang lên ngoài sân,

cô rón rén ra buồng ngoài, nhìn ra sân: Dưới nắng thu rực rỡ, mẹ đập lúa bằng chiếc chày gỗ màu cánh gián. Lưng mẹ đẫm mồ hôi, chiếc áo bằng vải mànбет trên người, vỏ trấu bám đầy thân áo.

Rồi cô vuốt phẳng viên giấy, dò dẫm từng chữ viết trên đó: *Chiều mai anh đợi em ngoài ruộng ngô. Chúng ta chạy trốn.*

Chữ viết bằng bút bi, giấy đẫm mồ hôi, các chữ đều nhoè.

4

Đã mấy lần cô đã đi đến đầu bờ của ruộng ngô lại quay về. Gió thu lồng lộng, rút khô nước trong cây trồng. Ngô của Cao Mã khô rang, còn đậu của nhà cô thì nứt quả, nẻ tí tách. Bố và anh Cả thu hoạch đậu ở phía trước. Anh Cả luôn miệng ca cảm Trợ lý Dương, không nên lôi anh Hai đi nắm than hộ nhà ông ta vào lúc này. Bố bực mình, nói: “Mày ca cảm cái gì thế? Việc của họ hàng, không giúp sao được? Hơn nữa ông ấy lại là họ hàng đằng nhà vợ mày, đâu phải ông cậu của bố vợ thằng Hai!” Anh Cả đuối lý, không nói nữa, quay lại nháy mắt với Kim Cúc để tìm sự đồng tình.

Cô trông thấy bố quì trên ruộng, nhích lên bằng đầu gối. Anh Cả kéo lê cái chân, lết theo. Bò và lết, lao động trong tư thế vất vả của bố và anh khiến cô không nỡ bỏ đi. Ngô của Cao Mã rung rung, kêu soàn soạt, cô biết, chắc chắn là Cao Mã đang trong ruộng ngô, đỏ mắt mong cô. Càng nhớ anh, cô càng mơ hồ về hình dáng của

anh. Cô nhớ mùi hoè tía và mùi trên cơ thể anh. Cô quyết định giúp bố và anh thu hoạch xong đậu mới chạy trốn.

Cô cắt thoăn thoắt, rất nhanh vượt lên bố và anh. Chiều hôm đó cô cắt nhiều hơn cả hai người cộng lại. Khi chỉ còn một góc ruộng, cả ba đứng lên vươn vai thư giãn. Bố tỏ ra rất bằng lòng. Anh Cả nói: “Hôm nay em bỏ nhiều công sức đấy, mẹ sẽ luộc cho em hai quả trứng gà”.

Cô không nói gì, lại thấy tủi lòng. Lúc này, cô nghĩ đến những cái tốt của mẹ, nhớ mang máng những chuyện hồi nhỏ. Anh thọt đúng là có công mình. Bố và anh Cả lại quì lại lết, cắt nốt chỗ đậu còn lại. Mặt trời đã ngã về tây, ráng chiều nhuộm đỏ cả bầu trời, tóc bố và anh vàng rực, đồng ruộng toát lên một vẻ ấm cúng, thân thiết vô cùng. Hướng chính bắc là cái thôn mà cô đã sống hai mươi năm, chắc hẳn mẹ đã nhóm lửa thổi cơm. Nếu mình bỏ đi..., cô không dám nghĩ tiếp. Trên xa lộ phía đông, một chiếc xe trâu chất đầy thân cây đậu đang lăn bánh, người đánh xe hát giọng nam cao: *Nóng làm sao, tháng Sáu ngày tam phục, cô Hai cười lừa trầy Dương Quan~* Cô cảm thấy không còn tí hơi sức nào nữa.

Đàn chim sẻ như một cụm mây rơi tả, sà xuống ruộng ngô nhà Cao Mã. Những thân ngô lay động,

cô thoáng thấy một cái bóng cao to lẩn đi. Cô bước lên mấy bước lại dừng. Lúc này, cô cảm thấy có hai nguồn sức mạnh đang giành cô. Câu nói của bố làm vỡ thế quân bình. Bố nói: “Mày đứng đấy làm gì? Cất mau lên, xong sớm về sớm!”

Trên gương mặt bố không vương một chút tình cảm.

Lòng cô lập tức trở nên sắt đá, cô quăng liềm, chạy sang ruộng ngô nhà Cao Mã.

-Mày đi đâu đấy? - Bố tỏ ra không bằng lòng. Cô tiếp tục đi.

-Em ơi, không cắt nữa thì về nhà! - Anh Cả nói.

Cô ngoảnh lại, nói to: “Tôi đi tiểu, các người thấy không yên tâm thì cứ lại đây!” Nói xong, cũng không nhìn lại mặt bố và anh, cô nhảy đại vào ruộng ngô.

-Kim Cúc! - Cao Mã ôm ghì cô trong khoảng hai giây, nói nhỏ: Cúi xuống, chạy mau!

Anh nắm tay cô chạy dọc theo những luống ngô, cúi gập người mà chạy như bay về hướng nam. Lá ngô cửa trên mặt, theo bản năng, cô nhắm mắt chạy theo bàn tay đã dắt cô, hai hàng nước mắt nóng hổi ràn rụa trên mặt. Cô nghĩ: Mình không bao giờ trở về được nữa! Sợ tở cuối cùng đã dứt. Cô nghe tiếng lá ngô phát ra những tiếng động kinh người. Cô nghe thấy tiếng đập của trái tim cô.

Tận cùng cánh đồng ngô là con đê mọc đầy hoè tía. Trong lúc hoảng loạn, cô còn kịp ngửi thấy mùi ngậy ngất đến lạ lòng của hoè tía.

Cao Mã lúi tuột cô lên đê. Lên mặt đê, cô bất giác ngoái lại, thấy mặt trời đỏ như đồng điệu đang lặn từ từ, mây hồng rải khắp, đồng ruộng rực rỡ, bố và anh vùng liềm, thất thủ đuổi theo. Hai hàng nước mắt lại ứa ra.

Cao Mã lúi cô chạy một mạch xuống chân đê. Lúc này cô nhũn ra, đứng không vững. Trước mặt là con sông phân chia địa giới giữa hai huyện: huyện Thương Mã của Hà Nam, huyện Thiên Đường của Hà Bắc. Tên con sông là Thuận Khê. Con sông Thuận Khê nước nông, những cây lau khô héo lắc lư trong dòng nước màu vàng. Cao Mã không kịp cởi giày, cõng Kim Cúc lội qua sông. Cô phụng trên lưng anh, nghe tiếng lau xào xạc, tiếng nước chảy róc rách. Qua tiếng thở nặng nề của Cao Mã, cô biết bùn rất dày.

Trèo lên mặt đê, đã sang địa phận huyện Thương Mã. Đây là một vùng đầm lầy mênh mông, trồng toàn đay. Lúc này là vụ đay muộn, lá xanh mượt đầy sức sống, bông bênh như mặt biển xanh, không nhìn thấy bờ.

Cao Mã cõng Kim Cúc chui vào ruộng đay như cá gặp biển.

CHƯƠNG NĂM

*Hương dương thắm Tắm hương về mặt trời
Trẻ con quấy khóc, đưa trả mẹ nuôi.
Trăm họ dựa vào đảng Cộng sản
Tôi không bán được, tìm Huyện trưởng.*

Trích đoạn lời ca của Khấu mù, hát khi tôi
không bán được.

1

Đám cảnh sát hồi hã khiêng Mặt Ngựa lên chiếc xe tù sơn hai màu đỏ vàng. Cao Dương không nhìn thấy mặt của Mặt Ngựa, chỉ nhìn thấy máu thấm đẫm chiếc áo cảnh phục, rớt tong tồng xuống đất. Còng mở một bên, một mở còng vẫn trên một cổ tay. Lúc cảnh sát khiêng cậu ta ra xe, mở còng cùng với bàn tay kéo lê trên mặt đất. Tài xế lái xe tải bị viên cảnh sát trẻ lôi khỏi ca bin. Mặt vàng như nghệ cổ rứt tay buông thông, tài xế sợ run cầm cập. Viên cảnh sát trẻ tịch thu bằng lái, còn đá cho tài xế liên mấy đá.

-Tiểu Cao, mau đưa phạm lên xe! - Lão Trịnh gọi to - Rồi sẽ hỏi tội thằng này!

Một cảnh sát mở còng cho Cao Dương, lệnh cho anh đứng lên. Tiếng mở còng, anh nghe thấy. Lệnh của viên cảnh sát, anh cũng nghe thấy. Ý đồ thu tay về, anh cũng đã nghĩ. Vậy mà anh không thu tay về được. Anh ra lệnh cho tay, nhưng chưa xót mà nghĩ rằng, chúng

không tồn tại. Chúng đã hoàn toàn tê liệt, chỉ còn những cảm giác nặng nề anh cống trên lưng. Chỉ hai lần gạt bằng chân, cảnh sát gạt hai tay anh về chỗ của chúng, anh đã nhìn thấy tay anh, chúng vẫn nguyên vẹn treo dưới hai bả vai, anh mừng quá.

Không lịch sự gì hết, cảnh sát lại còng tay anh. Mặt Ngựa đã được khênh lên xe tù. Hai viên cảnh sát xóc nách anh đứng dậy, lệnh cho anh đến chỗ chiếc xe. Anh cũng định bụng đi đứng cho tử tế, đừng làm phiền các đồng chí cảnh sát. Anh đoán các cảnh sát đã vô cùng vất vả, để các đồng chí đỡ mệt chừng nào hay chừng ấy. Nhưng anh rất buồn khi thấy hai chân không nghe lời anh. Anh đỏ mặt, tự đáy lòng, anh thấy xấu hổ.

Cảnh sát đẩy anh đến trước xe tù, lệnh cho anh trèo lên.

Anh ngượng ngùng nhìn cảnh sát, định nói mà không thể mở miệng.

Hình như cảnh sát hiểu được tâm trạng anh, không quát tháo nữa. Hai cánh tay rắn như thép xóc nách lẳng anh lên xe. Anh cố gắng phối hợp với họ, rướn ngược lên, hai chân co quắp rời mặt đất. Lúc định thần lại, anh thấy mình nằm phục trên sàn xe, bên cạnh thân thể nằm ngang của Mặt Ngựa.

Lại một vật to dùng rúm ró quăng lên xe. Đó là thím Tư Phương. Qua tiếng thét giật giọng của thím, anh biết mông dít thím đã bị chấn thương.

Chiếc thang sắt sau xe đã được gập lên, hai cảnh sát leo lên, chia nhau ngồi hai bên thùng xe.

Xe nổ máy, bắt đầu lăn bánh.

Khi xe chạy qua sân, Cao Dương nhìn cây bạch dương mà anh bị còng ở đó, bất giác nảy sinh một tình cảm quái gở: lưu luyến nó. Cây bạch dương tắm trong nắng chiều, thân ánh lên màu cà phê, lá vốn xanh thẫm, giờ rất giống những đồng tiền kim loại màu đồng điệu. Gốc cây có một bãi máu đỏ sẫm. Đó là máu của Mặt Ngựa. Chiếc xe tải chở đồ đạc vẫn đỗ ở đó. Một đám mũ măng rục rờ xúm quanh tài xế, hình như đang phê phán anh ta.

Kim Cúc với cái bụng to tướng lặng lẽ đứng dưới gốc cây. Chợt nhớ lời mẹ ban nãy cho phép cô lấy Cao Mã, cô bất giác thở dài. Cao Mã đã trèo tường chạy trốn, đem theo cả chiếc còng trên cổ tay.

Xe tù chạy lên đường nhựa liên tăng tốc. Nóc xe rít lên như sói hú, lúc đầu anh rất sợ, sau cũng quen.

Hình như Kim Cúc chạy trên đường, chạy

rất chậm, lát sau chỉ còn bé tí. Xe rẽ, không riêng Kim Cúc, mà ngay cả trụ sở Ủy ban cũng mất hút.

Thím Tư ngồi một xó trong thùng xe, mắt mở to, dò dẫm, không biết thím đang nhìn cái gì.

Máu Mặt Ngựa chảy trên sàn xe bốc lên mùi tanh lợm. Thân người rung rung, đầu lắc lư trong áo cảnh phục, đôi khi những tiếng ọc ọc xả ra từ đó.

Xe tù chạy như bay, anh hơi chóng mặt. Nhìn qua khe hở phía sau xe, bụi tung mù mịt. Cây cối hai bên đường đổ thành hàng như ngã rạ, đồng ruộng xoáy tròn ốc. Mọi xe cộ nhường đường vì tiếng còi quái đản. Anh trông thấy một chiếc đầu máy kéo cỡ nhỏ hốt hoảng đâm vào cây liễu bên vệ đường, gốc cây liễu vốn sứt sọc nham nhở. Những người cưỡi xe đạp vụt qua, mặt trắng bệch. Một cảm giác tự hào từ từ dâng lên trong ngực, anh tự hỏi: Mình đã khi nào ngồi trên một cỗ xe chạy nhanh như thế này? Chưa, chưa bao giờ được ngồi trên cỗ xe chạy nhanh như thế này!

Trên cỗ xe tù chạy nhanh như gió, Cao Dương chợt ngửi thấy mùi tỏi tươi trong mùi máu Mặt Ngựa đang chảy. Anh kinh hoàng khịt khịt mũi cố phân biệt, đúng là mùi tỏi, hơn nữa, mùi tỏi tươi, mùi ngồng tỏi mới bứt khỏi

gốc còn đọng những giọt nhựa lấp lánh.

Anh thè lưỡi liếm những giọt nhựa đó. Đầu lưỡi thấm ngọt, mát lạnh. Anh thấy dễ chịu đôi chút, đánh giá ba mẫu tỏi nhà anh: tươi tốt, chóp trắng mập, ngồng uốn câu, ngồng thẳng đứng, đất trông mịn và ẩm, những mầm cỏ non nhú ra từ mặt đất tươi mịn. Cô vợ bụng to đang bên anh, đang bẻ ngồng.

Mặt vợ đen sạm, những chấm tàn nhang rải rác chỗ bông mắt dưới, y như những đốm rỉ trên vật dụng bằng sắt, đầu gối bết đất. Vợ anh bị dị tật bẩm sinh: Tay trái ngắn và nhỏ, làm lưng khó khăn. Động tác bẻ ngồng của vợ rất vất vả, anh thấy bên tay ngắn của vợ cầm đôi đũa trúc kẹp gốc ngồng, mỗi lần kẹp lại bặm môi dưới một cái. Anh thương vợ, nhưng vẫn phải để vợ làm giúp. Anh nghe nói Hợp tác xã cung tiêu đã đặt điểm thu mua ở huyện lỵ, giá năm hào một cân ta, cao hơn giá cao nhất năm ngoái. Năm ngoái, giá cao nhất là bốn hào rưỡi một cân ta. Anh biết, năm nay toàn huyện mở rộng diện tích trồng tỏi, ngồng tỏi năm nay lại tốt hơn năm ngoái, vì vậy phải tranh thủ thu hoạch sớm, bán sớm. Trẻ già lớn bé trong thôn đều xung trận. Anh ái ngại nhìn cái bụng to tướng của vợ: “Hay là mình lên bờ nghỉ một lát!”

Vợ ngửng lên: “Khỏi, em không mệt! Bố nó này, em chỉ sợ sinh vào những ngày này!”

Anh thấp thỏm: “Đến cỡ rồi à?”

-Khoảng hai ba ngày nữa- Vợ nói – Chậm năm sáu ngày cũng được, em phải giúp mình thu hoạch xong”.

-Đúng ngày là sinh à?

-Cũng có khi thừa tháng – Vợ nói – Con Hạnh đẻ chậm mười ngày.

Hai vợ chồng không ai bảo ai cùng ngoảnh nhìn đứa con gái mù đang ngồi lặng lẽ ở đầu bờ. Nó ngồi đó, hai mắt mở to như đang chăm chú nhìn cái gì, trong tay cầm ngồng tỏi ve vẩy.

Anh bảo: “Hạnh, đừng làm hỏng cái ngồng tỏi! Một ngồng giá mấy xu đấy”.

Con gái đặt cái ngồng tỏi xuống bên cạnh, hỏi: “Bố, bẻ xong chưa?”

Anh bật cười: “Xong nhanh thế thì thôi thôi to, được mấy đồng?”

-Còn sớm, mới bẻ được một ít - Vợ nói.

Con Hạnh thận trọng vuốt ve đống ngồng tỏi bên cạnh: “Ồi chao, nhiều quá, những một đống! Bán được ổi tiền.”

Anh nói: “Tôi tính năm nay nhà mình được ba nghìn cân ngồng, mỗi cân năm hào, vị chi một nghìn năm trăm đồng.”

“Còn thuê” Vợ nhắc.

-Ừ, phải nộp thuế -Anh nói- Năm nay giá thành cao. Năm ngoái giá phân hoá học hai mươi mốt đồng một bao, năm nay lên tới hai mươi chín đồng chín hào chín.

-Thế cũng suýt soát ba chục, kém có một xu- Vợ nói.

-Giá cả Nhà nước đều có số lẻ - Anh nói.

-Tiền mất giá tới mức không còn là tiền nữa - Vợ thở dài - Đầu năm thịt lợn một đồng tư một cân, nay một đồng tám; trứng gà đầu năm một đồng sáu một chục quả to, nay hai đồng một chục, mà lại bé tí, chỉ bằng quả hạnh.

-Ai nấy đều có tiền. Lão Tô ở Sở Công thương xây ngôi nhà năm gian hết năm vạn sáu nghìn đồng, khiếp thật! - Cao Dương nói.

-Người ta kiếm tiền dễ - Vợ nói - Cái nghề bói đất mà ăn thì vạn kiếp vẫn nghèo.

-Phải biết thế nào là đủ chứ! - Cao Dương nói - Trước đây ăn không đủ no. Hai năm nay, ngày nào cũng có bột mì trắng, các cụ chưa khi nào được như bây giờ.

-Bố anh là địa chủ mà cuộc sống vẫn chưa bằng bây giờ sao? - Vợ anh hỏi mỉa.

-Cút! Chỉ được cái danh hão! Nhịn ăn nhịn mặc dành được chút tiền mua ruộng. Bố mẹ tôi suốt đời cơ cực. Mẹ tôi kể, trước giải phóng, mỗi năm nhà tôi ăn nửa cân dầu, cuối năm ăn hết

sáu lạng!

-Có phép à?

-Không phù phép gì hết. Nghe mẹ nói, mỗi khi xào rau, lấy đũa nhúng vào nước để nước bám trước, sau đó nhúng vào chai dầu, thả vào một giọt nước, lấy ra một giọt dầu, chẳng phải ăn nửa cân thành sáu lạng là gì?

-Xưa kia các cụ tính toán đâu ra đấy!

-Tính luôn thành địa chủ, con cái chịu vạ lây! May mà có Cụ lớn Đặng, không có Cụ thì tôi lại phải đội tiếp cái mũ địa chủ của bố mẹ tôi rồi!

-Cụ Đặng ra làm việc được mười năm rồi đấy nhỉ? – Vợ nói – Cầu trời phù hộ cho Cụ sống thêm dăm năm nữa.

-Ông cụ tinh thần cực kỳ minh mẫn, chắc là sống lâu.

-Em có điều rất băn khoăn, mình bảo, như các quan to của Nhà nước ấy, ăn thì thịt cá gà vịt, mặc thì gấm vóc lụa là, ốm đau thì thuốc men cao cấp, cứ lý mà suy, chết sao được? Vậy mà chỉ bảy tám mươi, nói chết là chết liền. Mình xem ông già thôn mình ấy, suốt đời làm quần quật, hai anh con trai thì bất hiếu, không được một miếng ngon, không có một áo đẹp bao giờ, hơn chín mươi tuổi còn suốt ngày ở ngoài đồng!

-Người ta mệt về tinh thần mới về suy nghĩ,

còn nông dân chúng mình thì làm rồi ăn, ăn rồi ngủ, vô lo nên sống lâu.

-Vậy mà chẳng ai thích làm nông dân, chỉ thích làm quan!

-Làm quan cũng không dễ, phạm sai lầm thì không bằng nông dân.

Vợ ngắt hồng một ngồng tỏi, suýt xoa tiếc rẻ.

Cao Dương có vẻ giận, lên lớp cho vợ: "Cẩn thận một tí, mấy xu một ngồng chứ ít đâu!"

-Dĩ nhiên chưa kìa! - Vợ lẩm bẩm - Em có cố ý đâu!

-Thì tôi đâu có nói là mình cố ý !

... ..

Xe tù chạy vào chiếc cổng sơn đỏ, két một tiếng, dừng lại. Cao Dương ngã dúi lên người Mặt Ngựa, mùi tỏi tan biến, chỉ còn mùi tanh của máu.

CHƯƠNG SÁU

*Tri phủ giết cả họ, tri huyện giết cả nhà
Các ông lớn không bao giờ nói giỡn
Ông bảo trông tôi tôi liền trông tôi
Ông không mua, tôi quăng đi đâu?*

Trích đoạn lời ca của Khẩu mù hát trước cổng nhà Huyện trưởng Trọng khi tôi bị ế, không tiêu thụ được.

1

Cô như mụ đi trên lưng Cao Mã, hai tay ôm chặt cổ anh. Lội qua sông Thuận Khê, cô lập tức hiểu ra rằng, mọi liên hệ với quá khứ, với quê hương, với người thân – nếu như vẫn gọi được là thân - trong gia đình, đã đứt. Tiếng gọi của bố và anh cô không nghe thấy mà do tấm lưng của cô cảm thấy. Nó như sợi chỉ có móc lưỡi câu bay theo cô, lướt trên những ngọn đay dày đặc. Cô nhắm mắt nghe tiếng soàn soạt êm ái, rẽ đay mà đi của Cao Mã. Những cây đay nghiêng ngả không yên, rẽ ra như nước rồi nhập lại như nước. Cô có lúc như ngồi trên con thuyền nhỏ – xưa nay cô chưa hề ngồi thuyền - cô thử mở mắt, mắt nẩy dóm dóm, nhức không chịu nổi. Cô không dám mở nữa. Cô nhắm mắt lại, cảm thấy dễ chịu trong sự mệt mỏi cùng cực. Cao Mã thở như trâu, chạy, rẽ đay - những cây đay dẻo như cánh cung – mà đi, loạng choạng, thăng thăng mà đi. Tất cả là do cảm giác của cô, do cô cảm thấy. Trong đầu cô, mặt

trời đổ lụng lặn chậm rãi, đất trời mờ mịt, vũ trụ mênh mông. Mấy con chữ nhảy ra, chữ rất lạ, cô không hiểu nghĩa và cũng không nhớ được đã trông thấy chúng ở đâu. Các con chữ biến mất. Trời và đất là như vậy, rất đàng hoàng. Biển day mênh mông nghiêng ngả, dập dềnh trước làn gió hoàng hôn mát lạnh. Cô cảm thấy cô và anh như hai con cá không biết bơi.

Cây day, cây day, những cây day! Các người cản anh ấy, các người cản tôi, các người chum chim cái miệng xanh sẫm, nheo cặp mắt bé tí đen láy, các người cười hì hì quái gở, các người chìa chân ra hại ngấm tôi.

Cao Mã ngã sóng soài, dù có tấm đệm là cơ thể anh, nhưng cô vẫn cảm thấy lực đàn hồi của những cây day.

Cánh đồng day mênh mông, dập dềnh như sóng biển che khuất hai người. Cô không dám mở mắt ra, cô buồn ngủ. Cô rơi vào trạng thái lâng lâng, tất cả những vật thể phát ra tiếng động đều lùi xa, rất xa, chỉ còn lại những cây day ấm áp, chỉ còn lại sự dịu dàng mát lạnh tràn ngập giác quan cô.

2

Những tiếng rì rào như sóng đánh thức cô dậy. Âm thanh như những mũi kim chọc vào người, cô tỉnh ngủ. Cô nhìn thấy đầu tiên là khuôn mặt khô rám của Cao Mã dưới luồng ánh sáng màu vàng chanh đặc quánh. Sắc mặt màu bánh mật, môi khô nẻ, mắt quầng thâm, tóc rối như tổ quạ. Cô sững sờ. Lúc này, cô mới phát hiện bàn tay to bè của anh đang nắm chặt tay cô. Cô nhìn anh một thoáng, chợt cảm thấy anh vô cùng xa lạ, như chưa từng gặp bao giờ. Vậy mà con người xa lạ này lại đang cầm tay cô. Cô sợ, có cảm giác mình đang phạm tội, nghĩ vậy, cô đâm hoảng. Cô gỡ tay ra, co người lùi lại, hàng đay cao to, chắc khoẻ phía sau chắn lưng cô. Những tia nắng màu vàng kim di động trong kẽ lá. Những lá hình chân gà khê rung rinh như đang mách bảo cô điều gì đó.

Đúng là tiếng gọi của bố, giọng khản đặc: “Cúc ơi ...Cúc! Cúc ơi!...” Cô đứng phắt dậy, túm tay Cao Mã. “Cúc ơi Cúc...Cúc ơi Cúc!...”, đó là

tiếng của anh Cả, lạnh lói, giận dữ điên cuồng. Tiếng gọi của bố và anh Cả trườn trên ngọn đay mà đến, trườn trên ngọn đay mà lan xa. Cao Mã lồm cồm ngồi dậy, mắt tròn xoe như con chó bị dồn đến chân tường.

Cả hai nín thở. Tiếng rì rào của đay, tiếng gọi từ con đê bờ bắc vọng tới, khiến cảnh tranh tối tranh sáng ở đây yên tĩnh lạ thường. Cô nghe rõ tiếng tim đập.

“Cúc ơi...Cúc...Cúc ơi Cúc...Cúc ơi Cúc! Con mất dạy! Mày mưu toan giết anh mày!...”

Cô gần như trông thấy bố khóc. Cô gạt tay Cao Mã, đứng lên, mắt mọng nước.

Tiếng gọi của bố càng thảm thiết. Cô thưa lên một tiếng. Cao Mã vội giơ bàn tay hộ pháp bịt miệng cô. Bàn tay Cao Mã toàn mùi tỏi. Cô giãy giụa, miệng ú ớ, tay cào cấu lung tung. Cao Mã kẹp ngang thắt lưng cô, lôi cô chạy. Cô túm tóc Cao Mã, nghe thấy anh hít ngược một cái, bỏ tay bịt miệng cô ra, đồng thời cô cảm thấy móng tay cô cấu đứt cái gì đó. Một dòng máu đỏ tươi từ mái tóc Cao Mã chảy xuống lông mày cô.

Cô chồm lên ôm cổ anh, hốt hoảng: “Anh làm sao thế này?”

Anh dùng bàn tay lau trán cho cô, nói: “Em cấu bập cái sẹo trên đầu anh, cái sẹo do hai ông anh quý hoá của em nện anh bằng ghế đầu.”

Cô áp má vào bờ vai anh, thỏn thức: “Anh Mã...chỉ tại em...vì em mà anh bị liên luy!...”

-Không ai trách em, tự anh gây ra đấy chứ -
Cúc này, anh nghĩ chín rồi...Em về nhà đi!...

Cao Mã ngồi xồm, hai tay ôm đầu.

-Không ! Anh ơi...- Cô quì xuống ôm lấy đầu gối anh, mặt ngửa lên – Anh, lòng em đã quyết!
Dù phải chống gậy đi ăn mày, em cũng theo anh!

3

Mặt trời lặn, màu sắc nhạt đi, làn khí nhẹ vương trên những ngọn đay, qua làn khí nhẹ, họ trông thấy trên bầu trời xanh nhạt xuất hiện mười mấy ngôi sao to bằng nắm tay.

Kim Cúc bị vấp chúi người đi. Cô than thở: “Anh, em bước không nổi nữa!”

Cao Mã cầm tay kéo cô dậy, bảo: “Đi mau, bố và anh Cả sẽ gọi người đến bắt chúng mình.”

– Em bước không nổi nữa! – Kim Cúc vừa nói vừa khóc.

Cao Mã buông tay, đi một vòng xung quanh.

Côn trùng kêu rì rì trong ruộng đay, tiếng chó sủa mơ hồ từ một bản xa vọng tới.

Cô nằm, nửa thức nửa ngủ, chân sưng tấy, đau buốt. Cao Mã bảo cô: “Ngủ đi, cánh đồng cói này ít nhất cũng năm nghìn mẫu, ngoại trừ họ đến Cục Công an điều chó béc giê đến. Ngủ đi!”

Lúc nửa đêm, cô tỉnh giấc, mở mắt thấy trời đầy sao. Các ngôi sao đều nháy mắt, vẻ bí hiểm.

Từng giọt sương nặng nề rơi xuống thảm lá dày khô vàng dưới đất, vang lên những tiếng lộp bộp. Côn trùng kêu inh ỏi, như có người lấy mảnh tre quẹt lên dây đàn bằng kim loại. Cánh đồng dày cũng rì rào như sóng biển. Hồi bé tí, cô đã từng đi ăn mày ở Bắc Hải, từng đi lại trên bãi biển. Những con sóng dịu dàng liếm cát, phát ra tiếng rì rào thần bí. Cô nhớ tới những khối tiêu thạch đen sì sừng sững trên mặt biển, những con thuyền với cánh buồm trắng tinh, như đang đi, như đứng yên. Cô nhìn biển, nhìn đến chóng mặt. Ngược nhìn trời xanh thăm thẳm, cô phát hiện bầu trời đang xoay tròn ốc. Nằm trên cánh đồng dày, cô có cảm giác như ngồi thuyền. Cô nghĩ, ngồi thuyền cũng chỉ như thế này. Cây dày toả ra mùi ngai ngái, đất ẩm đầy mùi tanh lên, hai con chim ăn đêm bay giữa từng không, tiếng vỗ cánh nghe rõ mồn một, tiếng kêu nhọn hoắt quái gở, xuyên thủng mây mù, cắm xuống cánh đồng. Cô muốn trở mình, nhưng cơ thể nặng chịch, chân tay tê cứng. Rất nhiều tiếng động khe khẽ như có vô vàn thú nhỏ đang rón rén đi lại, mắt chớp lửa lân tinh. Cô sợ.

Cô cố gắng hết mức mới ngồi dậy được, nửa đêm về sáng của tiết thu, lạnh kinh người. Chân tay cô tê cứng vì lạnh. Cô chợt nhớ có lần

mẹ nói, ngủ đêm ngoài đồng sẽ mắc bệnh hủi do nhiễm lạnh của sương và khí đất. Cô ân hận quá. Đâu còn chiếc giường ấm sục, đâu còn tiếng chuột chít chít trên xà nhà, đâu còn tiếng dế ri ri dưới chân tường, và cũng không bao giờ còn nghe thấy tiếng nói mơ của anh Cả và tiếng ngáy của anh Hai ở gian ngoài. Cô nhớ nhất là chiếc giường ấm áp vương mùi khói bếp.

Những chuyện xảy ra ban ngày lại ùa tới, những chuyện đã qua lại trở về trong ký ức, cô sợ ban đêm, cô sợ ban ngày, cô cảm thấy mình hết sức vô lý, cô hận Cao Mã.

Cao Mã ngồi cách cô ba bước chân, mắt đã quen với bóng đêm. Sao rất sáng, lá và thân cây lấp lánh màu xanh lục. Cô trông thấy anh ngồi, hai tay bó gối, đầu gối lên tay. Anh ngồi yên, như không thở, y hệt một tảng đá. Con người này giờ đây trở nên vô cùng xa lạ, cô cảm thấy rất cô đơn. Những đốm mắt xanh áp sát từ ba bề bốn bên, những móng vuốt sắc nhọn đập trên lá khô chói tai. Sóng lưng lạnh toát. Một cái miệng đầy lông lá đã chạm sau gáy. Cô hét toáng lên.

Cao Mã bật dậy, xoay tròn hai vòng như con gà trúng gió, đám cây va quệt ngã nghiêng, những đốm lửa xanh lấp lánh xung quanh anh:

-Gì thế?

Đây là một người đàn ông, không phải một hòn đá lạnh, vô tri vô giác. Cái giọng thẳng thốt của anh đã thức tỉnh cô. Cô cảm nhận được sức nóng toả ra trên người anh, luồng ớn lạnh sau lưng thôi thúc cô bật dậy, nhào vào lòng anh.

-Anh...em sợ!...Em lạnh!...

-Cúc, đừng sợ...đừng sợ!...

Hai cánh tay anh ôm chặt eo cô. Sức mạnh của hai cánh tay đã gọi nhớ ký ức nhục thể một năm về trước, khi ấy miệng anh tìm miệng cô. Giờ đây cô không còn tâm trạng hưởng ứng sự khêu gợi của anh. Môi anh nóng bỏng, miệng anh quả thực có mùi tỏi đã lên men.

Cô ngoảnh mặt đi, ôm hôn anh bằng ý thức.

-Em lạnh...em tê cứng cả người rồi!...

Cao Mã buông cô ra, cặp chân cô rũ xuống. Trong bóng đêm mờ mờ, những đốm xanh nhảy múa, đốm hình tròn, đốm hình thoi. Cao Mã cúi nhặt chiếc áo khoác ở chỗ cô nằm. Anh rũ áo, những chấm xanh bắn tung toé, bám trên cây day, nở ra co lại, sáng lên mờ đi.

Cao Mã khoác áo lên người, áo bị ẩm, nặng chịch, mùi lông chó xộc vào mũi cô.

Cô ngồi xuống, ngồi lên hai chân duỗi thẳng của anh ấy- Về sau, cô nhớ lại – Hơi thở nóng hổi của anh phả vào mặt, không thích vì nó có mùi tỏi. Trời không tối lắm nên trông rõ khuôn

mặt có nước da bánh mật của anh, những đốm lửa xanh đập trên nước da bánh mật. Cô bảo: “Chân em, tay em tê dại hết rồi!...”

Cao Mã đặt cô nằm dài trên mặt đất, rồi dùng hai bàn tay hộ pháp xoa bóp chân, tay, mười đầu ngón tay, mười đầu ngón chân, mỗi cơ bắp đều được day, mỗi đốt xương đều được ấn, tay anh xoa đến đâu, nơi đó rân rân như chạy điện, tay anh xoa đến đâu, nơi đó nóng ran như chèm lửa. Cảm giác ấm áp chạy từ chân lên đầu rồi từ đầu xuống chân. Cô nheo mắt chộp những đốm lửa xanh. Anh cúi trần, đương nhiên lộ hết xương xẩu, hai núm vú đàn ông đen đen bằng hạt đậu hấp dẫn cô, cô nẩy ra ý muốn véo nó một cái. Sau đó cô véo thật.

Anh tiếp tục xoa bóp cho cô. Cô cảm động vì việc làm của anh. Bàn tay anh lúc nặng lúc nhẹ, lúc mau lúc thưa. Anh đã bắt đầu thở phì phò, tim đập nhanh hơn, cô quên sạch những chuyện vừa nghĩ ban nãy. Người cô nóng ran. Lúc này cô cảm thấy người anh lạnh và ẩm, hơi thở từ miệng anh man mát mùi bạc hà. Cô mong đợi điều gì đó.

Bàn tay anh bắt bò trên da cô. Cô hơi sợ nhưng lại tò mò. Cô giơ hai tay để tự vệ theo bản năng, lại hoá ra có ý mời mọc. Lúc này, anh đang xoa bóp bầu vú cho cô. Như bị điện giật,

cô rúm người lại, những sóng điện chạy lan khắp cơ thể.

... .. Trên người anh toàn những chấm sáng mờ mờ, những cây đay xung quanh đầy những chấm sáng xanh, chúng nhảy múa, bay lượn, vẽ những vòng cung đẹp, lung linh, những đốm sáng xanh trùm lên người anh, cả trên răng cũng có.

Cô nghe thấy tiếng cô rên.

... ..Những đốm xanh nhiều đến thế, đom đóm nhiều đến thế. Những đốm xanh còn phát ra tiếng kêu như tiếng dế khi bay.

Có lúc cô rướn người lên chộp những đốm xanh, tay cô vòng trên người anh. Chúng không chỉ màu xanh, mà biến ảo khôn lường, lúc xanh, lúc đỏ...lại xanh...lại đỏ...Cuối cùng là rực rỡ màu vàng kim.

Họ tỉnh giấc lần thứ hai, là lúc tối lại trước bình minh. Cô cảm thấy chỉ khi nằm trong lòng anh mới là thật, rời khỏi anh, tất cả sẽ biến mất. Cũng chỉ nằm trong lòng anh, cô mới trông thấy những chấm xanh đẹp đẽ kia.

-Anh, anh mệt lắm phải không? Trong người có sao không?

Miệng anh toàn mùi bạc hà, anh thổi chúng vào tai cô.

Ánh sao màu ngọc bích nhấp nháy, lúc có lúc

không. Sương đậm, mùi tanh của đất bùn càng đậm. Bọn côn trùng đã mệt mỏi đi ngủ. Những cây đay lặng im, tiếng sóng rì rào lan tới. Cô rúc đầu trong nách anh, mắt ướt đầm. Tiếng sóng khiến cô cảm thấy an toàn, cô ôm cổ anh, ngủ thiếp.

4

Lúc trời sáng, đàn chim ríu rít trên không, sương long lanh trên lá đay, những phiến lá đầy sức sống, đầu nhọn chìa thẳng lên trời. Thân đay có loại màu hồng, có loại màu vàng nhạt, cây nào cũng thẳng đuột, cây nào cũng cao ráo. Ánh nắng ban mai màu hồng xuyên qua kẽ lá, soi tỏ khuôn mặt Cao Mã. Nét mặt anh thanh thản, cặp mắt như không giấu được niềm vui. Giờ đây cô cảm thấy không thể xa anh. Sức mạnh toát ra từ cơ thể anh hấp dẫn cô, mắt cô chạy theo những ý nghĩ trong đầu. Nhớ lại chuyện hồi đêm, tim cô lại rộn lên, máu dồn lên mặt. Cảm lòng không đậu, cô lại ôm choàng lấy anh, cắn nhẹ lên gáy anh, ngón ngón liếm dòng nước miếng đục ngầu vì bụi ở cổ. Cô cắn nhẹ động mạch nổi rất to trên cổ anh, cảm nhận được nó đang chuyển động, sức mạnh của nó khiến cô ngây ngất, khó mà kìm giữ bản thân. Cô cắn, cô liếm, cô kẹp nó giữa hai môi. Cô cảm thấy mọi bộ phận trong người như nổ

hoa. Lúc này, cô bảo: “Anh Mã...anh Mã...có chết cũng không chết uống nữa!...”

Sương trên lá đay rút tí tách, thân cây như trôi một lớp mỡ, sáng loá. Hơi nước dâng lên, ánh nắng trộn dần vào hơi nước màu sáng trắng. Phía sau họ, con chim cút kêu, tiếng kêu dài, vương, hình như loài chim kỳ dị này cắm mỏ trong đất mà kêu. Trước mặt họ cũng có một con cút kêu. Không khí ban mai như đọng lại, những cây đay đứng sững, im lìm như san hô ngâm trong nước biển Đỏ.

Anh ẩng cô ra, bảo: “Chúng mình ăn chút gì đi!”

Cô mỉm cười, nghiêng mình ngắm những đốm sáng màu xanh và vàng kim dày đặc, nhảy múa, toàn bộ ý thức tập trung vào một điểm nhỏ xíu tận cùng trong đầu, ở đó vang lên tiếng sóng vỗ, xa xôi và thần bí. Cô muốn được chìm đắm mãi mãi trong cái thế giới đó, thân thể bất động, nín thở, cái điểm nhỏ xíu lăn đi như một giọt thủy ngân, dừng lại, rung rinh, chuẩn bị lăn tiếp bất kể lúc nào.

-Kìa, dậy đi! Ăn chút gì đi!- Cao Mã bóp nhẹ cổ tay cô.

Giọt thủy ngân biến mất, trước mắt cô là cây đay và ánh nắng. Cô bực mình, nhưng tìm không ra lí do để trách anh.

Cao Mã lôi từ đây vài màu xanh mấy cái bánh trắng và một nắm ngồng tỏi héo cả gốc lẫn ngọn. Anh ngắt bỏ phần gốc và phần ngọn, chỉ còn lại khúc giữa có màu xanh, đưa cho Kim Cúc.

Cô lắc đầu. Cô vẫn đang chìm trong hạnh phúc, đang cố nắm bắt nó. Mùi tỏi quấy rầy cô, cô không thích mùi tỏi.

- Ăn mau lên, mình còn phải đi - Cao Mã nói.

Cô cầm miếng bánh, do dự không ăn, đợi khi Cao Mã ăn một miếng, cô mới ghé răng cắn một miếng. Bánh trắng dai đến mức giống hệt miếng vải dày ngâm nước lạnh. Các thớ thịt trên mặt Cao Mã chuyển động, cô nghe thấy anh nhai tỏi sống rau rầu. Cô cũng cắn một miếng tỏi. Nó rất lạnh và trơn, kết một tiếng như cạo tinh tre. Nước bọt tứa ra đầy miệng, cô không sao chịu được mùi tỏi sống, lạnh và hắc.

Cao Mã ăn như rồng cuốn, vừa ăn vừa thở nặng nhọc. Anh còn đánh một tiếng rầm rất to. Cô ngán ngẩm quay mặt đi, quẳng miếng bánh vào trong đĩa, miếng bánh trắng tở ra để lộ ngồng tỏi bên trong.

- Em sao thế? - Cao Mã cuống quýt hỏi, kê răng dính một sợi ngồng.

- Không sao cả, anh ăn đi! - Cô nói nhỏ. Cô lại cảm thấy xa lạ người đàn ông ăn tỏi này.

Cao Mã vội vã ăn hết một cái bánh trắng, cuốn lại miếng bánh cô vút trong đây, miệng nói: “Không ăn thì thôi, đến huyện lỵ Thương Mã mua cái gì ngon ngon cho em.”

-Anh Mã, chúng ta đi đâu? - Cô hoang mang hỏi.

-Đến Thương Mã, đi xe tốc hành đến chợ Lan, rồi lên tàu đi Đông Bắc. Chắc chắn các anh của em đang đợi chúng mình ở ga Thiên Đường! - Anh tỏ ra thâm hiểm - Cho âm mưu của họ phá sản!

-Đi Đông Bắc rồi làm gì? - Cô lại hỏi, vẫn hoang mang.

-Mình đi huyện Mộc Lan tỉnh Hắc Long Giang, anh có một chiến hữu hiện là Phó Huyện trưởng, nhờ anh ta tìm cho một việc gì đấy - Cao Mã đã dự kiến đầu vào đấy.

Anh lại nhai nhồm nhoàm và lại đánh một tiếng rầm rồ to.

Cô cũng không hiểu tại sao cô lại bật cười.

Cao Mã đỏ mặt, ngượng nghịu: “Sống độc thân mất nét quen rồi, em đừng cười anh.”

Cô lập tức bỏ qua, nói với anh như nói với một đứa trẻ: “Ai mà chả thế, ăn ngũ cốc ai mà không đánh rầm rồ.”

- Phụ nữ thì sao? Phụ nữ có đánh rầm rồ không? - Cao Mã hỏi -Anh không sao tưởng

tượng nổi một cô gái đẹp như em mà lại đánh rắm.

-Thế phụ nữ không phải là người à?

Những giọt sương không còn nữa. Cánh đồng phía bắc có tiếng kêu giật giọng của một con lừa.

-Mình dám đi ban ngày à? - Kim Cúc hỏi.

-Dám. Cứ mạnh dạn là vô sự. Nơi này cách huyện lỵ Thương Mã ba mươi dặm, đi ba tiếng đến nơi. Khi các ông anh của em đuổi đến Thương Mã thì chúng mình đã đến chợ Lan từ đời nào rồi!

-Em không muốn đi – Kim Cúc nói – Khi em đã là người của anh, có lẽ bố mẹ em sẽ nghĩ lại.

-Cúc ơi, có mà nằm mơ! Bố mẹ em không đập chết em mới là chuyện lạ!

-Mẹ em còn thương em lắm – Kim Cúc nước mắt vòng quanh.

-Mẹ đâu có thương em! Mẹ thương anh trai em, coi em như đồ vật để đổi chác – Cao Mã nói – Có đúng là em định ăn ở với Lưu Thắng Lợi suốt đời không? Đừng ngốc, hãy nghe lời anh, đi với anh. Chiến hữu của anh là Phó Huyện trưởng, em thử nghĩ, một Phó Huyện trưởng quyền to lắm chứ! Chỉ một câu là chúng ta có công ăn việc làm. Hồi ở bộ đội, bọn anh thân nhau như anh em ruột.

-Anh Mãi, em đã cho anh tất cả. Giờ em như con chó, anh gọi một tiếng là em chạy theo...

-Cúc ơi - Cao Mã ôm vai cô - Cao Mã này dù có phải đi bán máu thì cũng phải để em sống sung sướng.

-Anh, ta cứ ôm nhau như thế này mà chết...Anh cho em chết đi!...

-Cúc, chúng mình không chết, chúng mình phải vượt qua đận này, phải sống như một con người để các cụ mở mắt ra mà trông!

Cô nhìn nét mặt người tình, nét mặt kiên cường tới mức tàn nhẫn, bất giác đưa tay sờ vết sẹo trên trán anh, âu yếm: "Còn đau không?"

-Đau ở đây! - Cao Mã cầm tay cô đặt lên ngực anh.

Cô dúi mặt vào nơi có trái tim đập thình thịch, nói: "Anh, em làm khổ anh quá!...Các anh em dữ như hùm sói..."

-Cũng chẳng nên trách cứ họ - Cao Mã độ lượng - Họ cũng vất vả lắm.

-Chà, anh nhớ ra rồi - Cao Mã tươi như hoa - Em còn nhớ cái hôm cất lúa hộp em hồi năm ngoái không? Hôm ấy anh có nói là thay pin cái cát-sét để em nghe hát, vậy mà chẳng có lúc nào gặp. Bây giờ nó là của em, em nghe đi!

Cao Mã mở đậy, lôi cát-sét ra khỏi hộp giấy. Anh bật công tắc, loa có tiếng set set, một giọng

nữ cất lên: *Trăng rằm soi tỏ miền quê, soi tỏ đường quan. Đêm trăng thanh vắng, em nhớ anh và anh nhớ em...*

-Băng này mới, tiếng hát của Đồng Văn Hoa đấy! – Cao Mã nói - Đồng Văn Hoa cũng đi bộ đội, quân khu Thẩm Dương, người không cao, béo tròn, rất dịu dàng.

-Anh gặp cô ta rồi à? – Cô hỏi.

-Trông thấy trên ti vi – Cao Mã nói – Nhà Tôn Báu mới mua tivi màu. Năm nay nhà hắn trồng sáu mẫu tỏi, riêng ngồng đã bán được hơn năm ngàn đồng. Trồng tỏi thu nhập cao, sang năm sẽ tăng diện tích trên toàn huyện.

Cao Mã cảm phích nghe vào máy, âm thanh đột nhiên biến mất. Kim Cúc hơi ngỡ ngàng, Cao Mã mắc tai nghe vào tai cô: “Thế này nghe hay hơn.”

Cô trông thấy Cao Mã lấy từ đây ra một phong bì bằng giấy dầu, trong có một xấp tiền loại mười đồng.

-Những gì bán được anh đã bán tất. Nhà thì nhờ anh Thủy trông hộ...Có thể ở Đông Bắc vài năm rồi chúng mình trở về...

Cô nghe một giọng nữ gào lên trong máy: A Li Ba Ba... Hây! A Li Ba Ba... Hây! A Li Ba Ba là một thanh niên vui tính.

CHƯƠNG BẢY

*Mười rằm trăng nấu, mười sáu trăng tròn
Qua ngày mười sáu, trăng khuyết một bên.
Bán được tỏi nhà nhà hoan hỉ
Bán không được tỏi nhà nhà phát điên.*

Trích đoạn Khẩu mù hát trước đám người
bán tỏi.

1

Cao Dương bị giam trong buồng tạm giam rộng thênh thang ở Công an huyện. Khi ấy anh chưa biết đây là nơi nào, nhưng hai cánh cổng sơn đỏ thì đã để lại trong anh một ấn tượng cực kỳ sâu sắc. Trước đây đi bán tỏi, anh đã từng đi qua trước cổng này. Lần đầu đi qua, anh còn nhớ bên ngoài cổng có một con hào kiểu như hào bảo vệ thành, lòng hào có ít nước bẩn, đen kịt, trong nước có mấy cây cỏ vật vờ, không ra chết cũng chẳng ra sống. Huyện lỵ chỗ nào cũng ồn ào, duy chỉ nơi đây là vắng tanh vắng ngắt. Lần thứ hai, anh trông thấy một ông già mặc áo lụa trắng, cầm sào trúc, đầu sào có buộc một cái vọt làm bằng vải màn, đang vớt những con giun đỏ dưới nước. Bạn đồng hành nói ông vớt để nuôi cá vàng.

Cảnh sát mở khoá còng, hai tay anh được giải phóng, tuy hai cổ tay bầm máu, hằn sâu đến mức khó coi, nhưng anh vẫn cảm động suýt khóc. Đồng chí cảnh sát đeo còng vào thắt lưng,

đẩy anh một cái, bảo: “Vào đi!” Anh chúi người về phía trước, thế là vào. Cảnh sát trở chiếc giường trước cửa sổ, bảo: “Ngủ ở đây, từ nay về sau mày là số 9”

Một thanh niên cùng phòng nhảy cẫng, vỗ tay hoan hô: “Hoan nghênh chiến hữu mới! Hoan nghênh chiến hữu mới!”

Cửa sắt đóng sầm một tiếng, cậu thanh niên chành miệng làm thanh la, kêu phèng phèng, múa may quay cuồng trong một không gian chật hẹp. Cao Dương e ngại nhìn cậu thanh niên. Cậu ta đầu trọc, nhưng trên đầu lồi lõm nhiều quá, tông đơ không thể ủi sát chân tóc những chỗ lõm, thành ra đầu cậu ta mắng trắng mắng xanh, rất khó coi. Cậu ta múa, cậu ta xoay, Cao Dương lúc thì trông thấy khuôn mặt gầy guộc xanh xao, lúc lại thấy tấm lưng đầy nốt ruồi đen, cậu gần như không có móng dít. Nhìn cậu nhảy nhót, Cao Dương lại nhớ tới con rối bằng bìa cứng, điều khiển bằng dây, bóp một cái là nó nhào lộn.

Bên ngoài có người dùng vật gì đó gõ mấy nhát vào cửa, đồng thời có tiếng gọi. Thoát cái, một khuôn mặt chữ điền hiện ra ở chỗ cửa sổ cao sát trần. Chính là khuôn mặt ấy quát lớn: “Số 7, phá phách gì thế?”

Cậu thanh niên ngừng nhảy, gương cặp mắt

xám nhìn khuôn mặt kia, nói: “Báo cáo Chính phủ, tôi không phá!”

-Mày múa may gào thét cái gì thế? – Khuôn mặt ngoài cửa sổ nghiêm giọng nói, Cao Dương thoáng thấy ánh thép của lưỡi lê.

-Tôi tập thể dục.

-Thằng khốn, đây là nơi cho mày tập thể dục hả?

Cậu thanh niên hứ lên một tiếng, chỉ vài bước đã vọt tới chỗ cửa sổ, tru tréo: “Chính phủ chỉ thích chửi người! Lãnh tụ vĩ đại Mao Chủ tịch đã dạy chúng ta: “Không đánh người chửi người!” Mời Trưởng phòng đến đây, hỏi xem vì sao ông chửi người?”

Tay lính gác được gọi là Chính phủ giờ báng súng giông vào bậu cửa sổ nổi cáu: “Nên biết điều một chút, nếu không, tao gọi giám thị còng tay cùm chân lại bây giờ!”

Cậu thanh niên ôm đầu chạy về giường của mình, miệng leo lẻo: “Chính phủ ời Chính phủ, bác ời là bác ời, tôi không dám thế nữa, tôi rút lui rồi!”

-Mẹ kiếp, đồ giòi bọ! –Tay lính gác chửi, khuôn mặt biến khỏi cửa sổ.

Cao Dương nghe thấy tiếng giấy đinh của anh ta nện côm cốp trên hành lang.

Cái hành lang này dài như không bao giờ

hết, tiếng côm cốp cũng không bao giờ hết. Cao Dương nhớ lúc xuống xe tù, bị đồng chí cảnh sát dẫn vào gian buồng đen như hắc ín, một cảnh sát nêu cho anh nhiều câu hỏi, còn bảo anh: “Từ nay mày là số 9”. Sau đó, anh đi trong hành lang dài dằng dặc, qua rất nhiều cửa sắt, rất nhiều ô cửa sổ, sau cửa sổ thấp thoáng những bộ mặt trắng bệch như tờ giấy và cũng mỏng như tờ giấy, gần như có thể thổi một cái là rách.

Anh còn hoảng hốt khi nhớ lại Mặt Ngựa bị cảnh sát lôi xuống xe, chiếc áo cảnh phục trước sau vẫn quần kín đầu. Sau đó hình như khiêng đến một cái cang, khênh cậu ta đi. Anh cố hình dung kết cục của Mặt Ngựa, nhưng càng nghĩ càng rối rắm, đành thôi.

Buồng giam tối mò, nền nhà màu xám, tường màu xám, giường màu xám, những bộ sắt đựng cơm cũng màu xám, một tia nắng chiếu lọt qua cửa sổ, bôi lên tường màu tía. Nhìn qua cửa sổ, tầm mắt đập ngay phải chiếc cần cầu, trên đỉnh có buồng kính vuông vắn, lấp loá dưới nắng. Một đàn bồ câu màu vàng kim ngoặt gấp qua buồng nhỏ bay đi, tiếng sáo vo vo khiến Cao Dương run bắn. Lát sau, đàn chim bay trở lại, tiếng sáo vẫn như cũ, khiến anh lại run lên.

Giữa lúc Cao Dương đang ngẩn ngơ, một ông già lom khom đi tới, những ngón tay co quắp

chạm vào Cao Dương, giọng the thé: “Thuốc lá...thuốc lá... mới vào à? Có thuốc lá không?”

Cao Dương chân đất, lưng trần, chỉ mặc mỗi chiếc quần lửng. Những ngón tay bẩn thỉu nhớp nhúa của lão sờ vào người khiến anh nổi da gà, hận nổi không thể gào toáng lên.

Lão sờ nắn hồi lâu không kiếm chác được gì, bèn lạng lẽ bỏ về, nằm co quắp trên giường của lão. Một người trạc tuổi trung niên, giọng ồm ồm: “Chú mày phạm tội gì thế?”

Buồng tối nên không nhìn rõ mặt người hỏi. Anh chỉ nghĩ, người hỏi phải tuổi trung niên. Ông ta ngồi trên nền xi măng, cái đầu to tướng gối lên thành giường. Anh hơi sợ, lí nhí: “Tôi...tôi cũng không rõ phạm tội gì.”

-Nói vậy là bảo Chính phủ bắt oan chú mày phải không?

-Tôi không nói Chính phủ bắt oan – Cao Dương phân trần.

-Nói bậy! – Loáng thoáng thấy ông ta giơ ngón tay đen sì lên, vẻ hung hãn – Không che mắt ta được đâu, mi phạm tội hiếp dâm!

Cao Dương đỏ mặt vì thẹn: “Không đúng...Tôi có vợ có con, sao làm cái chuyện xấu xa đó!”

-Dứt khoát là mi phạm tội ăn cắp! - Ông ta lại nói.

-Tôi không ăn cắp, bốn mươi tuổi đầu rồi, tôi chưa hề đụng đến cái kim sợi chỉ của ai – Cao Dương nổi cáu.

-VẬY...vẬY MÌ PHẠM TỘI GIẾT NGƯỜI!

-Ông mới là tên giết người!

-Chính ta là tên giết người - Tay trung niên nói - Chưa chết, ta nhắm đầu nó vụt một gậy, nó toạc đầu. Người ta bảo, não bị chấn thương. Cút! Não mà chấn thương!

Một hồi còi lạnh lạnh vang lên ngoài hành lang, cắt ngang câu nói của ông ta.

-Ăn cơm! – Một giọng khàn khàn thông báo – Đưa chậu ra!

Lão già hồi nãy sờ nắn Cao Dương, lồi dưới gầm giường hai cái chậu bằng gốm màu xám, đùn chậu ra ngoài qua một lỗ vuông đục dưới chân cửa sắt. Lúc này, buồng giam sáng hẳn lên, anh mới phát hiện buồng giam hẹp mà cao, một ngọn đèn điện nhỏ xíu – chỉ bằng củ tỏi – gắn trên trần màu xám, như một ngôi sao lơ lửng giữa trời. Trần nhà rất cao, hai tầm người vẫn chưa với tới. Anh không hiểu vì sao phải làm trần nhà cao đến thế? Rất khó cho việc lắp bóng điện. Cách bóng điện khoảng nửa thước về phía bắc, là một cửa sổ lộ thiên nhỏ xíu, chắn bằng những tấm thép, tấm nọ chồng lên tấm kia. Đèn sáng, hơn chục con nhặng xanh to tổ

bố vù vù bay lượn khiến Cao Dương cực kỳ ngán ngẩm. Anh còn trông thấy trên bốn bức tường có rất nhiều nhặng xanh đang đậu.

Tay trung niên tự xưng là kẻ giết người – quả nhiên hắn đã đứng tuổi- cầm chiếc chậu sứ ở đầu giường, dùng lòng bàn tay lau cặn thức ăn trong chậu, rồi một tay bê chậu, một tay cầm đôi đũa màu đỏ gõ theo nhịp vào thành chậu. Cậu thanh niên gầy nhom lội chậu dưới gầm giường quăng lên bệ xi măng. Cậu không gõ bát, nhưng ra sức mà vươn vai, ngáp sái cả quai hàm, nước mắt nước mũi ràn rụa.

Phạm đứng tuổi đã cậu thanh niên một đá. Hắn đi đôi giày da lộn rách, nặng nề đến tám cân, những chỗ rách trên ống quần để lộ nước da đen sì và lông chân màu vàng. Cú đá trúng xương đùi, chắc là rất đau, cậu thanh niên rú lên một tiếng đau đớn, nhào lên giường, ôm chân hỏi: “Tên sát nhân, sao ông lại đá tôi? Ông là đồ độc ác!”

Phạm đứng tuổi nhe hàm răng chắc khoẻ đen sì, cười gian ác: “Bố mày chết sớm phải không?”

-Bố ông mới chết sớm! – Cậu thanh niên trả lời.

-Bố tao – con bọ già, chết sớm rồi! -Tên phạm đứng tuổi nói.

Cao Dương buồn tình: “Sao lại gọi bố đẻ là con bọ già?”

-Tao hỏi bố mày chết sớm rồi hả?

-Bố tôi đang sống nhăn – Cậu thanh niên trả lời.

-Vậy bố mày không tốt, cũng là đồ giỏi bộ!
Lão không biết dạy mày không được ngáp trước mặt người khác!

-Vươn vai ngáp thì đã sao?

-Mày vươn vai ngáp trước mặt tao là đem lại rủi ro cho tao– Tên phạm đứng tuổi nói nghiêm chỉnh, nhổ một bãi nước bọt, rồi lấy chân trái dẫm lên ba cái, chân phải dẫm lên ba cái.

-Sao ông lăm lăm tạt thê? – Cậu thanh niên nấn xương đùi, chửi khê: “Tử hình tên giết người!”

Tên phạm đứng tuổi cười tinh quái: “Tao chưa đáng bị bắn. Những kẻ đáng bị bắn đều ở buồng cách ly.”

Lão phạm già sau khi đùn hai cái chậu ra ngoài lỗ vuông, cứ liên tục liếm mép như một con thằn lằn, khiến Cao Dương chết khiếp. Anh sợ hàm răng sứt mẻ không còn là răng của lão, sợ cả cặp mắt viền vải tây, nháy lia lịa của lão.

Hành lang yên tĩnh, chỉ có tiếng môi sắt chạm thùng sắt tây. Lão phạm già vươn vai, đến chỗ cửa sổ vừa cao vừa bé, tay bám gờ cửa nhìn ra ngoài. Lão thấp lùn, có lẽ chẳng nhìn thấy gì. Lão thông thả đến bên cửa sắt vò đầu bút tóc như khỉ. Sau đó, lão nằm rạp xuống đất, nghiêng mặt ngó ra ngoài, có lẽ ngoại trừ hai

cái chậu, lão không nhìn thấy cái gì khác. Lão ngồi dậy tiếp tục liếm mép và nháy mắt lia lịa. Cao Dương chán ngán không buồn nhìn lão, anh quay mặt đi.

Cuối cùng, tiếng môi sắt chạm thùng vang lên đã gần. Lão phạm già liếm mép và chớp mắt càng dữ. Tên phạm đứng tuổi và cậu thanh niên cũng cầm xô ra đứng đợi ở cửa.

Cao Dương chẳng biết làm gì, anh ngồi yên lẳng trên chiếc giường thấp, ngắm con rết trên bức tường trước mặt.

Tiếng động đã ngay ngoài cửa, lại còn có tiếng của anh lính gác chửi người ban nãy: “Sư phụ Hàn, buổi này mới thêm một người, số 9”.

Có lẽ ông Hàn sư phụ dùng môi sắt gõ vào cửa, nói: “Số 9 nghe đây, mỗi người một màn thầu, một môi canh!”

Tiếng môi sắt gõ vào thùng. Một chiếc chậu đùn trở lại qua lỗ vuông, rồi một chậu nữa. Chậu thứ nhất đựng bốn cái màn thầu. Màn thầu cũng màu xám. Chậu thứ hai canh đầy quá nửa, màu hồng xỉn, trên mặt có váng dầu và vài ngồng tỏi úa.

Mùi tỏi úa xuyên thẳng vào ý thức, khiến anh chỉ muốn lộn mửa. Ba chai nước ban trưa uống vào bụng hình như vẫn nằm trong dạ dày, giờ đây réo ùng ục, bụng đau quặn từng cơn,

dầu cũng choáng.

Ba phạm mỗi người cướp lấy một màn thầu cầm tay, trong chậu chỉ còn lại một chiếc, to bằng nắm tay, màu xám. Cao Dương biết cái màn thầu ấy là của anh, nhưng anh không hề muốn ăn.

Lão phạm già nhìn Cao Dương bằng cặp mắt kinh tởm..

Tên phạm đứng tuổi nói: “Này, người anh em, xem ra chú mày không muốn ăn. Chắc là sơn hào hải vị nhét đầy bụng chưa tiêu hóa hết?”

Cao Dương cắn răng, cố nén từng cơn đau quặn.

-Lão lưu manh, chia canh đi, nhớ để lại cho hần một ít – Tên phạm đứng tuổi nói như ra lệnh.

Lão phạm già cầm chiếc muống nhôm dính váng mỡ, vục sâu trong chậu, múc đầy một muống rồi từ từ nâng lên rất thẳng bằng, rất ổn định, khiến Cao Dương sững sờ. Lão phạm già đổ muống thứ nhất vào chậu phạm đứng tuổi. Lão nhìn phạm đứng tuổi bằng cặp mắt nịnh thần. Tên phạm đứng tuổi mặt lạnh như tiền, không một biểu cảm. Muống thứ hai múc rất nhanh và cầm nghiêng, đổ vào chậu của cậu thanh niên.

-Lão lưu manh! Múc cho mình toàn nước – Cậu thanh niên chửi.

Lão phạm già nói: “Cậu chỉ nói mò!”

-Lão lưu manh – Cậu ta ngoảnh nhìn Cao Dương như tìm sự đồng tình, nói – Anh biết không? Lão súc sinh này là một dê cừ. Con trai lão làm quan to trên thành phố, bỏ vợ ở nhà như gái goá, vậy là lão súc sinh ngủ cùng giường với con dâu...

Nói chưa dứt, lão phạm già đã nện cái muống vào đầu cậu thanh niên.

Cú nện rất trúng, cậu thanh niên ôm đầu kêu oai oái, mặt dính đầy thức ăn. Cao Mã hểch nhìn cái muống: Mép nó bị quần do đập vào cái đầu rắn của cậu thanh niên.

Lão lưu manh tay cầm muống, đứng lom khom, cổ vươn thẳng, nét mặt hung dữ.

Cậu thanh niên cũng không chịu bỏ cuộc, cậu cầm chiếc màn thầu, nhắm chuẩn, rồi ném trúng đầu của lão lưu manh. Đầu lão sói rất kỳ quặc: Tóc hai bên còn dày, nhưng từ giữa trán ra sau gáy thì bóng loáng, không còn một sợi. Chiếc màn thầu ném trúng chỗ hói. Lão bị choáng, giật lùi mấy bước, lưng tựa cửa sắt mới đứng vững, đầu đảo lia lịa như lên đồng, như lắc cho văng hết ra những gì trong óc. Cái màn thầu văng trở lại vừa vắn rơi xuống bệ trước mặt cậu thanh niên. Nó nảy tung tung. Không đợi nó rơi xuống đất, cậu ta đã bắt gọn trong tay. Cậu ngắm nghía cái bánh, xem nó có sứt

mẻ chỗ nào không.

Phạm đứng tuổi chửi: “Hai thằng mất dạy, ngày nào không đánh nhau liền thấy ngứa ngáy!”

-Lão súc sinh, làm chuyện xấu còn sợ người ta đem ra kể – Cậu thanh niên nói với Cao Dương – Nói để anh biết, lão còn cùng với con dâu lão tòi ra một thằng con trai, lão định bóp chết nó, nhưng con dâu tố cáo lão.

Cậu thanh niên cười dè bủ.

Phạm đứng tuổi nói:

-Mèo chê cáo lắm lông, ông Công chê Táo Bếp nhỏ, này thằng chôm chia, mày tốt đẹp thế thì vào đây làm gì?

- Chôm chia còn cao quý bằng mấy dê cừ – Cậu thanh niên trả lời.

-Cao quý cái l. mẹ mày! – Phạm đứng tuổi vừa nói vừa đá một phát vào phạm già, nói – Chia canh mau, còn ý ra đây làm gì? Nhớ con dâu hản?

Lão phạm già cần nhằn, lão ngồi xổm, tiếp tục chia canh.

Màn kịch vừa rồi khiến Cao Dương rợn tóc gáy. Quá sợ mất buồn nôn, bụng không ọc ạch nữa, nước trong dạ dày thấm xuống ruột, từ ruột thấm vào bàng quang. Anh mót đi tiểu.

Lão phạm già múc đổ vào mỗi xô hai muổng,

chỉ còn lại một ít trong chậu lớn. Lão nhìn Cao Dương, lại nhìn phạm đứng tuổi.

Phạm đứng tuổi nói: “Để lại cho hán một ít.”

-Bô của cậu đâu? – Lão phạm già hỏi Cao Dương.

Cao Dương mót dái đến nỗi đứng ngồi không yên, không trả lời.

Phạm đứng tuổi cúi xuống gầm giường lôi ra một chậu rửa mặt, cũng màu xám, có sơn con số 9 bằng sơn đỏ. Trong chậu còn có một chiếc bô, đôi đũa màu đỏ. Chậu và bô đều có mạng nhện trắng và bụi đen.

Cao Dương áp mạnh lưng vào tường để đỡ mót dái.

Ba phạm bắt đầu ăn. Phạm đứng tuổi ăn nhồm nhoàm, phạm thanh niên ăn nhỏ nhẹ, lão phạm già thì lại véo từng mẩu nhỏ, vê tròn rồi ném vào cuống họng, sau đó bê cái bô lên chiêu một ngụm canh, tay lão run rẩy có vẻ vui mừng, có vẻ xúc động, có vẻ căng thẳng. Suốt bữa ăn, cặp mắt trụi lông mi của lão ứa ra những giọt nước mắt dưng đục.

Cao Dương phát hiện ruột màn thầu trắng hơn vỏ, nhưng sau khi qua tay lão phạm, nó chuyển sang màu đen.

Phạm đứng tuổi khi ăn thở phì phò .

Phạm thanh niên khi ăn nhai chóp chép.

Nhìn bề ngoài có người ăn nhanh, có người ăn chậm, nhưng trên thực tế, tốc độ nuốt soát. Khi phạm đứng tuổi nuốt miếng mản thầu cuối cùng, lão phạm cũng ném viên mản thầu to bằng quả nho cuối cùng vào họng, cậu thanh niên cũng ngừng nhai.

Cao Dương phát hiện trong ba phạm nhân, chỉ mỗi phạm đứng tuổi dám ăn mản thầu trước mặt anh. Lão phạm già và phạm thanh niên thì chúi đầu vào xó buồng, gò lưng rụt cổ, hai cánh tay khuỳnh ra, hai bàn tay dán vào bụng dưới nắm chặt chiếc mản thầu, y như cái bánh là một sinh vật, buông tay là nó chạy mất.

Ăn xong mản thầu, lão phạm già và phạm thanh niên gần như cùng ngoảnh lại nhìn. Ba tên phạm nhìn nhau một thoáng rồi đồng loạt ăn canh, tiếng húp soàn soạt.

Cao Dương bị phản xạ có điều kiện khi nghe tiếng húp canh, anh cảm thấy nước tiểu nóng hổi hình như đã đụng vào một cái van vô hình, chỉ cần một hơi lỏng là vọt ra.

Lúc này, anh không còn nghĩ thấy mùi tỏi thối, mà chỉ nghe thấy tiếng nước róc rách. Trong tai anh ứ đầy canh ngỗng tỏi, chảy ào ào, tăng áp lực lên màng nhĩ, lên bàng quang, lên niệu đạo, trong một thoáng, anh thậm chí còn nghe thấy tiếng nước tiểu róc rách.

Các phạm đều đã ăn hết canh. Lão phạm già hai tay run rẩy, chiếc bô trong tay lão cũng run rẩy. Cao Dương trông thấy lão thè cái lưỡi vừa dài vừa dầy màu đỏ tía liếm canh dính trong bô. Lão xoay xoay chiếc bô, lưỡi của lão cũng di chuyển theo.

Ba phạm nhân tay cầm bô, kinh ngạc nhìn Cao Dương. Mồ hôi đầm đìa trên mặt anh. Anh cảm thấy chúng đã tràn xuống lông mày, chợt nghĩ: “Mặt mình bây giờ không còn là mặt người nữa.”

-Chú mày ốm hả?-Phạm đứng tuổi hỏi.

Cao Dương không thể tiếp chuyện, toàn bộ sức lực của anh được điều tới khống chế cái van vô hình, cái van tưởng tượng.

-Nhà giam có thầy thuốc đấy! - Phạm đứng tuổi nói.

Cao Dương hai tay ôm bụng, vất vả lắm mới lết được tới chỗ cửa sắt. Anh ghéch chân lên, làm như ghéch chân thì giữ chặt được cái van. Anh giơ một tay dấm của thành thành.

Lính gác đứng bên ngoài quát hỏi: “Chuyện gì thế?”

Phạm đứng tuổi nói: “Có người cần cấp cứu!”

-Số mấy?

-Số 9 – Phạm thanh niên nói.

-Không phải ốm...-Cao Dương ngoảnh lại rồi

rit – Tôi mót đái...nhịn không được...

Phạm đứng tuổi cố ý nói to át tiếng Cao Dương: “Mở cửa mau, sắp chết rồi!”

Tiếng khoá lách cách, gióng cửa được rút ra, lính gác một tay cầm súng, tay kia cầm chìa khoá, hỏi:

-Số 9, làm sao thế?

Cao Dương gấp người lại, nói: “Đồng chí...tôi mót đi tiểu...đồng chí...”

Lính gác giận tím mặt, đập Cao Dương một phát bắn vào bên trong, chửi: “Đồ giòi bọ, ai là đồng chí của mày?”

Cửa sắt đóng đánh sầm.

Cao Dương đập đầu vào cửa sắt, van vơ: “Không đồng chí thì là Chính phủ, Chính phủ ơi Chính phủ, cho tôi ra...tôi nhịn không nổi nữa!”

-Trong buồng giam có thùng vệ sinh, đồ khốn! – Lính gác quát to ngoài cửa.

Cao Dương ôm bụng nháo nhác tìm thùng vệ sinh. Ba phạm cười ré lên.

-Chú ơi...anh ơi...thùng vệ sinh ở đâu? – Cao Dương khóc hu hu, cúi gập người mà tìm. Mỗi lần cúi xuống lại sồn ra một ít nước tiểu.

Các phạm lại nhìn anh mà cười.

Cao Dương vừa nói vừa khóc: “Không nhịn được nữa! Không nhịn được nữa!...”

Cái van bật ra, một dịch thể nóng hổi vọt ra.

Anh không nghĩ gì nữa, hai chân tự nhiên giật giật, toàn bộ cơ bắp trên người giãn ra, hai chân nóng ran cứ thế mà run rẩy, lần đầu tiên, anh thụ hưởng khoái cảm lớn nhất trong đời.

Nước tiểu vẽ trên nền nhà những đồ hoa rất đẹp. Phạm đứng tuổi bảo phạm thanh niên: “Móc Túi, lấy thùng vệ sinh cho nó, thằng này đái nhiều đây!”

Móc Túi tiến đến chỗ cửa ngấm cùng màu với bức tường, phía dưới cửa sổ, lôi ra chiếc thùng đựng phân bằng nhựa. Mùi thối hoắc toả khắp buồng.

Móc Túi đấm nhẹ Cao Dương, bảo: “Mau đái vào thùng!”

Cao Dương vội móc...ra, nhắm thùng mà tia, nhìn thấy các thứ trong thùng, anh buồn nôn. Anh lắng nghe tiếng nước chảy tổ tổ như nghe một khúc nhạc cực kỳ êm ái. Anh nhắm mắt, mong cho cái tiếng tổ tổ kéo dài mãi.

Có ai đấm một quả vào gáy anh. Anh chợt tỉnh, thấy mình đã đái xong, trong thùng vệ sinh bọt nổi trắng xoá.

-Cất vào hộc tường, mau lên! – Phạm đứng tuổi giục.

Anh để thùng vào trong hộc rồi đóng cửa lại.

Giờ đây trong buồng chỗ nào cũng có mùi khai. Ba phạm nhìn anh giận dữ. Anh ngượng

nghe nhìn họ gật đầu, rồi rón rén về giường số 9 của mình. Anh thấy trống trải quá! Chiếc quần lũng ướt đẫm nước dãi dính vào đùi rất khó chịu. Vết thương ở mắt cá chân xót không chịu nổi. Chỗ đau ở gót chân gợi nhớ chuyện ngày hôm đó, buổi sáng, anh vừa ra khỏi nhà liền trông thấy một con thỏ màu vàng đất trong rừng nhảy ra, nó gần như dừng lại nhìn anh một cái rồi mới bỏ chạy. Khi ấy anh lắm bầm một mình: Các cụ dạy, sáng sớm gặp thỏ rừng, vận xui bám tới cùng. Sau đó thì...cảnh sát tới. Anh vất vả lắm mới nhớ lại được, làm như chuyện xảy ra từ mấy năm về trước, tầng tầng lớp lớp bụi phủ lên.

Lão lưu manh liếm môi, hấp háy mắt săn tới hỏi nhỏ: “Chú không ăn à?”

Cao Dương lắc đầu.

Thấy Cao Dương lắc đầu, với động tác nhanh nhẹn không ngờ, lão vồ lấy chiếc màn thầu phân của Cao Dương trong chậu, rồi đi bằng đầu gối đến xó buồng, đầu và vai run rẩy, miệng rên lên gừ gừ vui sướng như mèo bắt được chuột.

Phạm đứng tuổi đưa mắt ra hiệu cho phạm thanh niên. Phạm thanh niên lướt tới sau lưng lão phạm già, nhanh nhẹn như hổ. Cuối cùng thì hắn đã có dịp trả thù. Hắn vung nắm đấm

nện liên hồi vào cái đầu hói quái dị. Hấn vừa đâm vừa chửi: “Lão *dê cụ* ăn một mình! Này thì ăn một mình!”

Hai người vật lộn, cấu xé nhau trên nền nhà, tiếng động rất to khiến lính gác chú ý. Cửa sổ lại xuất hiện khuôn mặt chữ điền. Mặt Chữ Điền giọng báng súng vào khung cửa sổ, giận dữ: “Đồ khốn, không thích sống nữa hả? Ăn no rửng mỡ! Còn đánh nhau, phạt ba ngày cắt cỏ!”

Chửi xong, lính gác nện gót giày côm cộp, quay về chỗ cũ.

Phạm già và phạm trẻ nhìn nhau nẩy lửa, y hệt một cặp gà chọi – một trụi lông, một chưa đủ lông đủ cánh – chiếu tướng nhau giữa phút tạm dừng vật lộn. Chiếc màn thầu vẫn nắm chặt trong tay phạm già. Chính vì bảo vệ chiếc màn thầu mà lão bị phạm trẻ đánh bươu đầu sút trán.

Phạm đứng tuổi dần giọng hỏi: “Thằng già, đưa cái bánh đây!”

Bàn tay phạm già run càng dữ, hai tay ép chặt chiếc bánh vào rốn.

– Không đưa thì đêm nay ấn đầu mày vào thùng phân! – Phạm đứng tuổi nói, dù dưới ánh đèn vàng vọt, mắt hấn vẫn toé lửa.

Lão phạm già nước mắt ràn rụa – mắt lão không còn lông mi, nước mắt không thể ứa ra

từng giọt, mà cùng lúc tràn ra, Cao Dương nhìn thấy rất rõ. Hai bàn tay lão từ từ rời nhau, khi khoảng cách được hai phân thì lão mở những ngón tay. Cao Dương trông thấy bảy ngón tay lão cắm sâu vào chiếc bánh. Chiếc màn thầu không còn là màn thầu nữa, nhưng cũng không thể gọi nó là cái gì? Lão khóc, lão lẩm bẩm, đột nhiên lão nổi khùng, lão rút một mẩu đưa vào miệng, rồi lão hỉ mũi – nước mũi xanh lét – vào cái bánh. Lão còn ném cái bánh vào giữa bãi nước dãi của Cao Dương trên nền nhà.

-Các người ăn đi! Các người ăn đi! – Lão phạm già gào lên.

Phạm đứng tuổi cười nhạt: “Thằng khốn giở trò này kia à! – Hấn bước tới chỗ phạm già, giờ bàn tay như chiếc kim sắt nắm gáy lão, dần giọng nói - Hoặc là mày ăn hết cái bánh này, hoặc là đầu mày. giúi trong thùng phân!”

Lão phạm già nghệt thở, mắt trắng dã.

-Nói mau, chọn kiểu nào?

Lão phạm già lắp bắp: “Ăn...ăn bánh!...”

Phạm đứng tuổi buông lão phạm già, hung hãn bảo Cao Dương: “Còn thằng này, trông bộ dạng mày không phải là đối thủ của ta. Trong buồng giam này, mày phải vâng lời ta! Vậy ta bảo mày phải uống hết nước dãi dưới đất!”

2

-Lại đây, đổ dứa nào đãi được vào miệng mình! – Mùa hè năm 1960, tại trường tiểu học thôn Cao Đồn thuộc công xã Mộc Câu, học sinh lớp Sáu Vương Thái đề nghị trong nhà xí. Vương Thái xuất thân bần nông, bố là Đội trưởng Đội sản xuất thôn Cao Đồn.

Đúng lúc nghỉ giữa giờ – Mỗi lần nghỉ giữa giờ, nam nữ sinh ùa ra như đàn ong, mới ra khỏi lớp thì thành một đoàn, đến sân vận động thì tách làm hai, phía đông là nhóm con trai, phía tây là phóm con gái. Sân vận động mọc đầy cỏ dại, khung bóng rổ bằng gỗ mọc đầy mọc nhĩ, miệng rổ bằng sắt đầy gỉ. Phía đông sân vận động có một cọc gỗ buộc con sơn dương trắng râu bạc. Con sơn dương giương cặp mắt xanh biếc nhìn đám trẻ gầy như những con khỉ.

Nhà xí ở phía nam sân vận động, gồm hai gian lớn, lộ thiên, bên đông là nhà xí nam, bên tây là nhà xí nữ, chính giữa là một bức tường xây bằng gạch vồ. Tường không cao. Cao Dương

còn nhỏ, chỉ cao hơn anh một chút. Vương Thái lớn tuổi nhất lớp, cũng cao nhất lớp, bức tường ngăn cao bằng Vương Thái. Nó kê hai hòn gạch dưới chân là thấy hết tình hình phía bên kia.

Cao Dương nhớ Vương Thái kê ba hòn gạch để nhìn trộm bọn nữ sinh bên kia. Anh còn nhớ bên nhà xí nam có một hố vuông to tướng, học sinh đứng bốn bên đái vào hố. Cao Dương nhớ là xung quanh hố tiểu đất rất rộng, bọn học sinh gọi chỗ này là “chuồng”, đất nhẵn thín do chân dẫm lên, phía ngoài rìa mọc đầy cỏ dại, thủy tiên, cây cúc lợn hoa vàng.

-Này, tất cả đừng đái vội, nhìn hăng, để xem đứa nào đái được vào miệng mình! – Vương Thái đề nghị. Các học sinh lớp Một, Hai, Ba, Bốn, Năm không chen vào được giữa chuồng, ngoảnh ra đái ngoài chuồng, nước đái tưới rào rào lên đám cỏ.

-Đứa nào đái trước? – Vương Thái hỏi – Cao Dương, cậu thử trước đi.

Cao Dương cùng Đội sản xuất với Vương Thái. Bố Vương Thái là Đội trưởng Đội sản xuất, bố Cao Dương thành phần địa chủ, bị bản nông và trung nông lớp dưới quản chế bằng lao động tại Đội.

Cao Dương hăng hái nói: “Để tớ thử xem!”

Anh nhớ cách đây hai mươi bảy năm, anh đã

uống nước đá của mình như thế nào.

Năm ấy, mình mới mười ba tuổi, dù thiếu ăn thiếu mặc, nhưng gia đình vẫn cố dành dụm cho mình đi học đến lớp Sáu tiểu học. Bố là địa chủ, mẹ là vợ địa chủ, hoàn cảnh xuất thân như thế dù tài năng quán thế cũng không được trọng dụng. Lối thoát của mình chỉ có một: Quay về sản xuất ở Đội Hai, chịu sự lãnh đạo của bố Vương Thái. Mình đoán chắc không đỗ vào trung học, dù tất cả các môn đều đạt một trăm điểm cũng không được lên, huống hồ không phải bài nào cũng một trăm điểm. Vương Thái bảo mình uống nước tiểu của mình, mình rất thích, Lúc bấy giờ, có người chú ý đến mình là mình thích, bất kể chú ý kiểu gì.

Mình bảo, để mình thử xem. Mình nghĩ, mình có thể uống được nước đá của mình. Mình chĩa chim cứng nhắc lên trời rồi giãn mạnh, cột nước màu vàng vọt lên theo phương thẳng đứng cao quá đầu mình, mình chớp thời cơ vươn cổ ra, dùng miệng hứng một ngụm to, nuốt ực, lại uống một ngụm to nữa. Vương Thái cười khà khà, hỏi: “ Thế nào, người anh em! Mùi vị nó thế nào?”

Mình nhớ lại mùi vị của nước đá, nói phịa: “Như nước trà”

-Ai nữa có thể uống?

Đám học sinh đều nói chịu.

Trên sân vận động, các học sinh lớp dưới kháo nhau: Mau đến xem các anh lớp Sáu thi uống nước dãi.

Vương Thái bảo một học sinh: “Lý Thuyên Trụ, đi nhòm bọn nữ đi”

Vương Thái hỏi nhỏ, vẻ bí mật: “Có biết bọn con gái dãi như thế nào không?”

Bọn học sinh nói không biết.

Vương Thái ngồi giạng háng, miệng xoè xoè, nói: “Nhu thế.”

Bọn con trai ré lên.

Vương Thái xếp bọn con trai đứng mép chuồng, mặt quay về hướng tây, hấn nói: “Bây giờ chúng mình thi dãi thật cao, đứa nào dãi cao nhất, ông Hai có thưởng”.

Mười mấy đứa xếp hàng ngang, Vương Thái đứng đầu hàng, ra sức mà giặn, mười mấy cột nước, trắng có, vàng có, trong có, đục có, vọt lên cao, có đứa cao đến tường ngăn, chỉ hai đứa dãi vọt qua tường sang bên kia, trong đó có Vương Thái, mình thấy rất rõ.

Bên nhà xí nữ hét âm lên, sau đó là chửi rửa.

Mình không ngờ Vương Thái lại đổ cái tội đó lên đầu mình.

Thầy Hiệu trưởng lôi mình lên Văn phòng, đánh mình một bạt tai thật mạnh trước mặt các

thầy cô giáo. Thầy nói: “Đúng là bố anh hùng con hảo hán, bố phản động con mất dạy”.

Hiệu trưởng sai một thầy trẻ tuổi: “Lưu Yếu Hoa, thầy xuống thôn Cao Đôn gọi bố Vương Thái và bố Cao Dương lên đây”

Mình khóc, mình sợ vì chuyện này bố mình càng khổ!

Lão phạm già nhặt cái màn thầu thấm nước đái Cao Dương ép mạnh giữa hai bàn tay, nước tiểu nhớp nhúa rỉ ra từ các kẽ ngón tay. Vắt xong, lão chùi bánh vào quần rồi bẻ ra ăn.

-Chú mày, lão ăn rồi. Chú mày uống đi, mình uống nước đái của mình, không bẩn! -Phạm đứng tuổi vừa nói vừa cười, hần giần giọng nên lính gác không nghe thấy.

Cao Dương cầm thù nhìn tên giết người, lần đầu tiên anh cảm thấy mình là con người. Mày, tên giết người! Mày, thằng ăn cắp! Mày quân súc sinh ăn cắp vợ của con trai! Bần nông và trung nông lớp dưới bắt tao uống nước đái, tao uống. Hồng vệ binh bắt tao uống nước đái, tao uống. Bọn tội phạm chúng mày bắt tao uống nước đái, tao không uống!

-Có thật là mày không uống? -Phạm đứng tuổi cười hì hì.

-Tao không uống!- Cao Dương nói. Anh trông thấy lão phạm già ăn ngon lành cái màn thầu

chấm nước đáí.

-Uống đi anh, ông ấy đã bảo không thể không nghe!- Phạm trẻ khuyên.

-Chính phủ bắt tao uống, tao đành chịu- Cao Dương nói - Nhưng bọn bay thì...tao trêu ghẹo gì bọn bay?

-Anh không trêu ghẹo bọn tôi – Phạm trẻ khuyên – Nhưng đây là *luật*!

-Uống đi – Lão phạm già cũng khuyên – Làm người phải biết nhẫn nhục, chú xem, chẳng phải tôi vừa ăn nước đáí của chú đấy thôi!

Phạm đứng tuổi khuyên rất chân thành: “Ta cũng không muốn chơi ác với chú mày, làm vậy là tốt cho chú mày.”

Cao Dương do dự, thái độ thành khẩn của phạm đứng tuổi khiến anh rất cảm động.

-Uống đi, chú em! – Lão phạm già trong miệng vẫn còn bánh, nói lúng búng.

-Uống đi, anh trai! – Phạm trẻ nước mắt chạy quanh khuyên anh.

Cao Dương cay sống mũi, chỉ chực khóc. Anh nhìn ba phạm như nhìn những người thân khuyên mình uống thuốc.

-Tôi uống...tôi uống...Cao Dương họng tắc nghẹn, nói không hết câu.

Cao Dương chậm rãi cúi xuống nền xi măng, xuống bãi nước đáí anh đáí ban nãy. Trong

nước đá có mùi tỏi dễ chịu. Anh nhắm mắt, hình ảnh bố mẹ hiện ra trong đầu, bố đội chiếc nón mê, tóc chui ra ngoài lỗ thủng trên chóp, rên rỉ khóc lóc, mẹ vịn vẹo hai bàn chân nhón, kéo xe ngược dốc đầy tuyết. Anh áp mặt xuống nền nhà, cặp môi khô nẻ chạm nước đá lạnh. Mùi tỏi, mùi tỏi. Anh rần sức hít một ngụm nước đá. Mùi tỏi, mùi tỏi. Anh rần sức hít một ngụm nước đá. Mùi tỏi, mùi tỏi. Anh rần sức hít một ngụm nước đá. Mùi tỏi mùi tỏi.

Phạm đứng tuổi năm vai kéo anh dậy, nói: “Người anh em, người anh em, không cần uống nữa!”...

Cao Dương được phạm đứng tuổi dìu về giường. Anh ngồi như bụt mọc, thời gian tàn nửa liều thuốc không nói năng gì, họng có tiếng ồng ọc một hồi rồi thôi. Lại im lặng khoảng tàn nửa liều thuốc, anh nhếch miệng vừa khóc vừa nói: “Bố...mẹ ơi.....Hôm nay con lại uống nước đá của con...”

... ..Bố đội chiếc nón mê thủng chóp mất vành, mớ tóc lòi ra ngoài chỗ thủng, bố rên rỉ, hai tay nắm chặt cây gậy gỗ, bộ điệu đáng thương nhìn thấy Hiệu trưởng đang nổi trận lôi đình: “Thưa thầy Hiệu trưởng, trẻ mỗ đại dột...”

-Đâu phải đại dột? – Thầy Hiệu trưởng đáp

bàn, nói - Đúng là đồ lưu manh!

-Lưu...manh?

-Nó dái lên đầu các học sinh nữ - Có phải lão bảo nó làm như vậy, đúng không?

-Thưa thầy, tôi đọc thiên kinh vạn quyển... nhân nghĩa lễ trí tín...nam nữ thụ thụ bất thân...

-Cắt cái món cổ hủ phong kiến của lão đi!-
Hiệu trưởng nói.

-Tôi không biết nó làm cái chuyện xấu xa đó...- Bố run bắn, giờ gậy lên - Tôi phải đánh chết nó!...Tao phải đánh chết mày, đồ giẻ rách...quân đồn mạt...Chuyện của bố mày đã quá đủ...mày lại còn sinh chuyện...

Bố đội chiếc nón mê...tóc tôi ra ngoài chóp nón...rên rĩ...gầm gừ...hai tay giờ cây gậy bằng gỗ liễu đã lột vỏ, nhằm đầu mình bổ xuống...Mình nghiêng đầu tránh ...cây gậy vụt trúng vai mình...

-Lão làm gì thế? - Hiệu trưởng nghiêm giọng quát- Lão đến để giở trò này hả?

Thầy Hiệu trưởng giằng cây gậy trong tay bổ quảng đi, tuyên bố: "Chúng tôi quyết định đuổi học Cao Dương. Lão đem nó về nhà đi, về nhà lão đánh chết nó chúng tôi cũng không can thiệp."

-Thầy Hiệu trưởng, xin đừng đuổi em .

-Giữ lại để giở trò lưu manh à?- Thầy Hiệu trưởng trợn mắt nói – Về đi, về cùng với bố mày!

-Thưa thầy... -Bố cúi rạp, hai tay tì vào chiếc gậy, run bắn, nước mắt chảy dài, van xin: Thưa thầy...tôi van thầy... xin thầy cho nó tốt nghiệp...

-Đừng lải nhải nữa! – Thầy Hiệu trưởng nói
- Đội trưởng Vương đến rồi!

Mình trông thấy bố Vương Thái là Vương Sáu Bánh Xe đi đến. Sáu Bánh Xe lãnh đạo mình hai mươi năm, mình là xã viên của lão hai mươi năm. Lão to con, mình trần, chân đất, người dỏ au, xưa nay chưa hề thắt dây rút quần, chiếc quần lửng rộng dửng thắt nút ở cạp, lưng giắt liềm. Mình gọi lão là ông Sáu, bọn mình học mãi vẫn không biết thắt nút cạp quần như lão. Giọng ông Sáu ồm ồm như tiếng chuông:

-Thầy Hiệu trưởng cho gọi tôi có việc gì vậy?

Thầy Hiệu trưởng nói:

-Ông Đội trưởng, nói ra ông đừng giận. Trò Thái nhà ta đá lên đầu các nữ sinh...Thế là không tốt!...Gia đình nên phối hợp với nhà trường giáo dục các em...

Sau Bánh Xe hỏi: "Thằng mất dạy đâu rồi?"

Hiệu trưởng dẫu môi ra hiệu cho một giáo

viên dẫn Vương Thái vào Văn phòng.

Sáu Bánh Xe nói: “Đồ khốn, mày dái lên đầu các nữ sinh hả? Đấy là chỗ để mày dái à?”

Wương Thái đầu cúi gằm, vắn chân vắn tay, không nói gì.

Sáu Bánh Xe hỏi: “ Ai xui mày làm cái trò ấy?”

Wương Thái chỉ vào mình, nói luôn: “Chính nó”.

Mình kinh hoàng nhìn nó, đầu óc mình như mù đi.

-Không những bản thân nó bậy bạ, mà còn xúi giục con em bản nông và trung nông lớp dưới làm bậy, sự việc không hề ngẫu nhiên.

-Nhà tôi vô phúc mới để ra cái thằng khốn kiếp này...tôi tệ hết sức! -Bố vừa nói vừa dẫm chân bành bạch.

-Mày mới tí tuổi đầu đã hư đốn, khi nào thì mày hồng thật?- Sáu Bánh Xe chất vấn mình, rồi trách bố: Làm sao ông để ra cái thằng khố ố này!

Bố đội chiếc nón mê... gào lên hai tiếng...giơ gậy lên...bất kể sống chết định vụt cho mình một gậy vào đầu...Mình hét lên một tiếng, mình có hét lên không nhỉ? Mình chỉ kêu: Bố.. con uống nước dái của con...Con chỉ uống nước dái của con.

-Người anh em đừng buồn – Phạm đứng tuổi động viên- Qua được cửa ải này là ổn. Chú là con người kiên trì, nhẫn nại, bảo gì làm nấy, cuộc sống sẽ tốt hơn. Từ nơi này ra về, chú không bao giờ phải trở lại đây nữa!

Lão phạm già ăn hết cái mìn thầu thấm nước đá, uống hết chỗ canh tỏi. Một cọng tỏi còn sót dưới đáy chậu, lão nhón đưa lên miệng, nuốt tòm. Lão thè lưỡi liếm thành chậu, vết nốt chỗ bọt canh và váng dầu bám ở đó, liếm như chó liếm.

Lại một hồi còi dài rít lên, một giọng mảnh như tơ cất lên dọc theo hành lang: “Buồng phạm chú ý, tắt đèn đi ngủ ngay lập tức. Kỷ luật ban đêm như sau: Một, không nói chuyện; Hai, không đổi chỗ nằm; Ba, không ngủ truông.

Ngọn đèn vàng tắt phụt, buồng giam tối như hũ nút. Im ắng. Cao Dương nghe thấy tiếng thở phì phò của ba phạm, nhìn thấy ba cặp mắt toé lửa lân tân cùng với tiếng thở. Anh ngồi trên giường, mặt rử, ngửi thấy mùi tỏi trên chiếc chăn màu xám. Hàng đàn muỗi bay vo ve trong đêm tối.

CHƯƠNG TÁM

*Trở mặt là khỉ, cấn trả là chó
Vong ân bội nghĩa xưa nay có.
Vương Thái vừa thôi cầm liềm hái
Đã tỏ ra ngang ngược khinh người!*

Tôi bị ế, Khấu mù hát chửi Phó Chủ nhiệm
Hợp tác xã cung tiêu Vương Thái. Trích bốn
câu.

1

Xe tù khuất xa, bụi vàng cũng tan, con đường lại bóng, một con cóc bị xe cán chết tự bao giờ, mỏng như tờ giấy dán chặt xuống mặt đường, trông như một bức họa. Kim Cúc lom còm bò sang bên đường, chân run bắn, mồ hôi chảy ròng ròng, đầu trống rỗng. Cô như ngây như dại ngồi trên đống cỏ.

Hai bên đường đồng ruộng mênh mông, gần là ruộng ngô hoặc cao lương, xa là sóng lúa. Đất trồng tỏi phơi bụng đen sì, đợi gieo ngô hoặc đậu. Trời hạn, nắng gắt, đất khô nẻ. Trời chiều, nắng màu vàng kim trùm lên cảnh vật, cảnh vật cũng màu vàng kim. Trụ sở Ủy ban xã màu vàng càng rực rỡ : Hoa quỳ đang nở.

Cô ngồi thần thờ hồi lâu, mặt trời lặn, sương dâng lên từ mặt đất, tiếng ca thê lương trên cánh đồng. Về mùa hạ, khi bóng chiều bàng lảng, gió mát hây hây, nông dân lại hát. Họ cời trần, bụi bám dày trên người, ánh sáng nhoà đi, cơ thể hình như to ra. Con trâu lại càng to. Một

con bò đang cày đất trông tối. Nhìn từ xa, đất đen liên tiếp lật nghiêng dưới lưỡi cày như một làn sóng đen.

Kim Cúc sững sờ nhìn cánh đồng. Khi một lão nông đang cày ruộng cất tiếng hát, cô bật khóc.

Mặt trời khuất núi, trời dần tối ~ Ông vung roi, ngọn roi bay ngoằn ngoèo phía trên đầu con bò – Cô Hai cười lừa đi Dương Quan.

Hát mỗi hai câu rồi im bật. Lát sau, ông già lại hát: *Mặt trời khuất núi trời dần tối, Cô Hai cười lừa đi Dương Quan*

Hát xong hai câu, lại không hát nữa.

Kim Cúc đứng lên dùng tay dẫy phủ bụi đất quần, uể oải đi về nhà,

Bố chết rồi. Mẹ bị bắt rồi.

Bố bị xe của Bí thư Đảng uỷ Xã chệt chệt cách đây một tháng.

Mẹ bị công an lôi lên xe bịt bùng, không hiểu phạm tội gì.

Kim Cúc rẽ sang con đê chắn cát. Lúc xuống dốc đê, cái bụng nặng nề của cô xệ về phía trước, cô phải gồng người lên, thận trọng từng bước trên những đám cỏ xanh.

Hết dốc đê là bãi cát mọc toàn thủy liễu. Cát mềm, đôi chỗ rắn, chỗ rắn mọc cỏ mao mầu vàng chanh. Cô vịn vào thân cây liễu đường

kính chỉ bằng chén trà, ngấm cái vỏ lấm tấm những đốm xanh vàng. Một đàn kiến đỏ to con, lũ lượt trèo lên ngọn cây. Cô không biết mình nên nghĩ gì, vì đầu óc cô đang chống chèngh. Sau đó, cô cảm thấy bụng căng, lại cảm thấy cái thai đang tay dấm chân đá lục phủ ngũ tạng của cô. Cô hít vào một hơi rồi nín thở cúi xuống ôm chặt thân cây liễu.

Trán dẫm mồ hôi, mắt mọng nước, đứa con trong bụng dấm đá lung tung, như thể nó cắn thù cô đến tận xương tủy. Cô tử thân. Cô nghe rõ tiếng khóc, tiếng chửi của nó, nhìn rõ hình hài nó, nó là con trai, nằm trong bụng mà mắt mở thao láo...

“Con ơi, con muốn ra phải không?...” Cô dờ dẫm ngồi xuống cát, sờ nắn cái bụng to tướng, căng như mặt trống: “Con ơi, chưa đủ ngày đủ tháng... đừng vội ra”... Cô khấn khoản van nài cái thai trong bụng. Cái thai nổi cáu, tay dấm chân đá, hai mắt trợn trừng, gào lên inh ỏi. Xưa nay chưa hề thấy trẻ con mở mắt khi khóc... “Con ơi, đừng sốt ruột đòi ra!” Móng tay cô bấm thủng vỏ cây liễu. Một dòng nước âm ẩm chảy giữa hai chân... “Con ơi, con không được ra!”

Kim Cúc khóc rất to. Những con vàng anh trong rừng liễu kêu nháo nhác rồi bay biến.

“Anh Mãi ơi, anh Mãi!... Mau đến cứu em!” Cô

con bò đang cày đất trông tối. Nhìn từ xa, đất đen liên tiếp lật nghiêng dưới lưỡi cày như một làn sóng đen.

Kim Cúc sững sờ nhìn cánh đồng. Khi một lão nông đang cày ruộng cất tiếng hát, cô bật khóc.

Mặt trời khuất núi, trời dần tối ~ Ông vung roi, ngọn roi bay ngoằn ngoèo phía trên đầu con bò – Cô Hai cười lừa đi Dương Quan.

Hát mỗi hai câu rồi im bật. Lát sau, ông già lại hát: *Mặt trời khuất núi trời dần tối, Cô Hai cười lừa đi Dương Quan*

Hát xong hai câu, lại không hát nữa.

Kim cúc đứng lên dùng tay dầy phủi bụi dính quần, uể oải đi về nhà,

Bố chết rồi. Mẹ bị bắt rồi.

Bố bị xe của Bí thư Đảng uỷ Xã chệt chệt cách đây một tháng.

Mẹ bị công an lôi lên xe bịt bùng, không hiểu phạm tội gì.

Kim Cúc rẽ sang con đê chắn cát. Lúc xuống dốc đê, cái bụng nặng nề của cô xệ về phía trước, cô phải gồng người lên, thận trọng từng bước trên những đám cỏ xanh.

Hết dốc đê là bãi cát mọc toàn thủy liễu. Cát mềm, đôi chỗ rần, chỗ rần mọc cỏ mao mầu vàng chanh. Cô vịn vào thân cây liễu đường

khóc, rừng liễu im lặng, chỉ có tiếng khóc của cô.

Cái thai chẳng khách khí gì với cô. Nó không có tình, mở thao láo cặp mắt đỏ như máu, gào thét: “Cho con ra!...Cho con ra!”...

Cô vịn thân cây đứng dậy, cắn chặt môi dưới. Mỗi cú đạp của cái thai lại khiến cô gập người lại rên lên một tiếng. Trước mắt cô chập chờn hình dáng nhỏ nhoi đáng sợ của thằng nhỏ. Nó gầy nhom, đen đúa, hai mắt rất to, miệng đầy răng.

“Con ơi, đừng cắn mẹ...nhả mẹ ra!...Đừng cắn mẹ!”...

Cô gập người xuống, chân lết trên cát, nhích từng bước. Những cành liễu nặng nề rủ xuống, những con sâu bám đầy mặt lá. Đầu và vai cô đụng vào cành liễu, những con sâu bám đầy mặt, tóc và vai cô. Cái dòng nước âm ẩm đã chảy vào trong giày, quện với bụi đất thành một thứ hồ dính, bàn chân cô trơn như con lươn lục sục trong giày. Sâu liễu phát sáng vào lúc chạng vạng tối, lá liễu ánh lên như bôi mỡ.

“Con ơi, đừng trợn mắt nhìn mẹ như thế!...Đừng con...Mẹ biết, nằm trong bụng mẹ, con chẳng sung sướng gì...Con ăn không no, uống không đủ...Con muốn ra...”

Kim Cúc vấp ngã, cái thai khóc, cắn rất đau 189

vào thành dạ con, một cơn đau xé ruột xé gan khiến cô khuyu xuống, gập người lại mà bò trên cát. Mười ngón tay thọc sâu trong cát mịn như những vuốt sắt., trườn đi.

“Con ơi, cắn thủng bụng mẹ rồi!...Thủng rồi!...Mẹ bò bốn chân như chó đây này!...”

Cô bò cả chân lẫn tay, bụng miết trên cát, mồ hôi và nước mắt rỏ từng giọt, bốc hơi khi gặp cát. Cô chịu không thấu, kêu thất thanh. Thăng con đen dứa nghịch ngợm như xé xác cô ra. Cô rất sợ bộ mặt dữ dằn của nó. Cô thấy nó ngo nguậy như một con tằm, ra sức nới rộng không gian, nhưng bao bọc nó là một thứ dai như cao su, chỗ giãn ra chỉ một thoáng co lại như cũ. Thẹn quá hoá giận, nó đấm đá lung tung, lại cắn xé nữa, nó chửi: “Đồ khốn, mẹ là đồ khốn kiếp!”

“Con ơi, trời ơi, con tôi!...Tha cho mẹ đi con...tha cho mẹ...mẹ lạy con.”

Thằng nhỏ hình như cảm động trước những lời van vỉ của mẹ, nó nhả miệng ra, không cắn xé dạ con nữa, chân tay cũng tạm thời không quấy đạp. Con đau dịu đi, cô úp khuôn mặt đầm đìa nước mắt xuống cát, trong lòng vô cùng cảm kích vì sự độ lượng của thằng con.

Mặt trời đang lặn, ngọn cây trắng một lớp vàng. Kim Cúc ngẩng mặt lên, mặt cô bám đầy

phù sa và cát, cô nhìn thấy khói bếp trong thôn màu sữa. Cô thận trọng ngồi dậy, chỉ sợ lại làm thằng nhỏ tức giận. Nó nằm co, trái tim bé nhỏ nháy nhót như con chim sẻ.

Khi Kim Cúc về tới trước cửa nhà Cao Mã, mặt trời đã ở dưới tầm ngọn liễu. Trên con đường lớn trong thôn, vang lên tiếng roi giục trâu bò bôm bốp, lời ca được thấm bằng nước mắt cất lên, nhuộm hồng cả bầu trời.

*Mẹ xuống tuổi vàng sớm
Bỏ lại chị em cơ khổ lênh đênh!
Con mất mẹ như ngựa không cương
Mười bốn tuổi bỏ nhà làm đi.
Xưa nay chê nghèo không chê điểm
Chị không nên dựng tượng tạc bia
Để xảy ra vụ án mạng kia!*

2

Vạch cây rẽ lá bước ra khỏi ruộng đay, là lúc mặt trời đã cao ba con sào. Sương tan, đất trời sạch bong. Phía bên kia con đường đất là mấy nghìn mẫu ốt của nông dân huyện Thương Mã, những quả ốt chín như những đốm lửa, đỏ cả một vùng.

Ra khỏi cánh đồng đay, Kim Cúc ngượng chín người như cửi trổng trước mặt đám đông. Cô quay lại ruộng đay. Cao Mã đuổi theo, giục: “Đi chứ, quay lại làm gì?”

Cô nói: “Anh Mã, giữa ban ngày ban mặt, em không dám đi.”

- Đây thuộc huyện Thương Mã, chẳng ai quen biết chúng mình – Cao Mã hơi sốt ruột, nói.

- Em sợ, lỡ gặp người quen thì làm thế nào?

- Không có chuyện ấy đâu – Cao Mã nói – Mà có gặp thì đã sao, chúng mình danh chính ngôn thuận mà!

- Chúng mình không danh chính ngôn thuận.

192 Anh Mã, anh biến em thành người nào thế này?

– Kim Cúc ngồi phệt xuống đất, khóc.

-Thôi, bà cô tớ! – Cao Mã không biết xoay xở ra sao - Đúng là đàn bà, sợ lên sợ xuống, mỗi phút lại thay đổi ý kiến.

-Em đau chân, bước không nổi!

-Lại lười rồi!

-Em buồn ngủ...

Cao Mã gãi đầu gãi tai: “Chúng mình không thể ở trong cánh đồng này suốt đời!”

-Em dứt khoát không đi vào ban ngày.

-Vậy đêm nay đi – Cao Mã kéo Kim Cúc, nói

– Vào sâu trong kia, ở đây nguy hiểm lắm!

-Em...

-Anh biết em bước không nổi – Cao Mã ngồi xổm trước mặt Kim Cúc - Để anh công!

Anh đưa cái dây cho Kim Cúc, quai tay ra sau đỡ lấy khoeo chân của cô rồi xốc cô lên tấm lưng to bè của anh. .

Anh thở phì phò, cổ vươn dài. Cô thương anh, bèn lấy đầu gối thúc vào mông anh: “Anh đặt em xuống, em đi được!”

Cao Mã không nói gì, anh dịch tay lên phía trên, bóp nhẹ bên mông cô. Một cảm giác lâng lâng như toàn bộ cơ quan nội tạng nở hoa, ập đến. Cô rên lên, dấm yêu vào gáy anh. Cao Mã bị vướng chân, cả hai ngã sòng soài, dè lên những cây đay.

Những cây đay lắc lư tỏ ra không yên lòng. Lúc đầu là mười mấy cây, sau đó trời nổi gió, hàng triệu cây đay đồng loạt lắc lư, âm thanh dào dạt nhưng vô cùng dịu dàng do thân lá đay cọ sát vào nhau, át cả những âm thanh khác.

3

Tỉnh mơ hôm sau, Kim Cúc và Cao Mã ướt đầm sương đêm và lấm lem bụi đất, bước vào bến xe đường dài huyện Thương Mã.

Đây là một công trình kiến trúc to lớn, bề ngoài rất mỹ quan, đèn màu ngoài cổng chưa tắt, soi tỏ tấm biển chữ to sơn đỏ và bức tường bê tông quét vôi màu xanh nhạt. Hàng quán bán đêm bày dọc hai bên đường dẫn đến cổng lớn, hình thành một hành lang. Người bán hàng có nam có nữ, tất cả đều ngái ngủ, nét mặt mệt mỏi. Cô trông thấy một cô bán hàng rong trạc hai mươi tuổi đang che miệng ngáp vặt, mỗi lần ngáp, nước mắt lại ứa ra. Dưới ánh sáng của chiếc đèn khí, cặp mắt đầm nước của cô y hệt hai con nòng nọc.

“Lê đây...lê đây...Ai mua lê nào!...” Chị bán hàng mời mọc. “Nho đây...nho đây! Ai mua nho nào!...” Anh bán hàng rao. “Táo đây, táo đây! Táo mật đây!” Đủ các loại hàng rong. Họ rao không biết mỏi, các trái cây đã có mùi ửng.

Giấy loại vung vãi, mùi thối rửa của vỏ trái cây và mùi phân người.

Kim Cúc cảm thấy có điều gì đó ảm sau cặp mắt của những người bán hàng rong. Ngoài miệng mời chào, nhưng trong bụng chắc là đang cười mình. Họ đều biết mình là ai, hai ngày nay mình làm những gì? Cánh nữ chắc chắn nhận ra bụi đất và lá đay nhàu nát bám trên lưng mình. Còn lão súc sinh kia nhìn như lột mình ra, chắc nghĩ mình là loại người ấy. Kim Cúc ngượng đến mức run lấy bầy, không cất nổi chân, môi cứng đờ, đầu cúi gằm túm chặt gấu áo Cao Mã.

Một lần nữa cô lại hối hận, cảm thấy cùng đường. Cô sợ cho tương lai của cô.

Cô theo Cao Mã bước lên tam cấp. Nền nhà lát bằng đá rửa. Cô thở ra một hơi khoan khoái vì không thấy những người bán hàng rong nói gì, họ đang ngủ gật. Cô nghĩ, có lẽ mình quá lo, họ không phát hiện điều gì ở mình. Lúc này, một bà già đầu bù tóc rối mặt mũi nhem nhuốc từ trong cổng bước ra, sổ sàng giường cặp mắt u tối nhìn như đóng đanh vào cô. Kim Cúc lại run lên trước ánh mắt của bà già, nhưng chỉ thấy bà ta bước xuống tam cấp đi về hướng bắc, tụt quần dài vào chân tường.

bao nhiêu nghìn người đã nắm vào đấy. Cô nhìn bàn tay hộ pháp của Cao Mã cũng nắm vào đấy, không hiểu sao cô bỗng run lên. Cánh cửa kẹt mở, một làn hơi nóng ủa ra phả vào mặt, khiến cô suýt ngã.

Cô vẫn theo Cao Mã bước vào gian chính của bến xe. Một người có vẻ như nhân viên phục vụ, vừa đi vừa ngáp. Cao Mã kéo Kim Cúc chắn đường người kia. Người ấy là nữ, bụng bự, có mấy nốt ruồi đen to bằng hạt đậu trên mặt.

“Đồng chí....xe khách đi chợ Lan mấy giờ chạy?”

Chị ấn bụng một cái, nhìn Cao Mã và Kim Cúc từ đầu đến chân, nói: “Tôi cũng không biết nữa, anh thử đến chỗ bán vé hỏi xem.” Chị rất đẹp, giọng ấm dịu, lại còn chỉ chỗ cho anh: “Nơi bán vé đằng kia!”

Cao Mã gật đầu, ba lần nói câu “cảm ơn”.

Người mua vé không đông, chỉ một lát đã đến chỗ của số, một lát đã mua được vé.

Trong khi Cao Mã mua vé, Kim Cúc vẫn túm chặt gấu áo anh. Cô còn hắt hơi một cái.

Phòng đợi rộng bằng hai mẫu đất. Đứng chỗ cửa phòng, Kim Cúc đâm hoảng, hình như mọi người đều nhìn cô. Cô cúi nhìn quần áo lấm lem và đôi giày đầy bụi, tiếc vì quá vội, không kịp đem theo quần áo để thay.

Cao Mã dắt cô vào trong phòng. Trên nền đá rửa đầy vỏ dưa hấu, giấy gói bánh kẹo, vỏ trái cây, có cả đờm rãi và nước. Không khí ngột ngạt, một tổng hợp các mùi rắm, mồ hôi và những mùi không gọi được tên, thoát tiên rất khó chịu, sau cũng quen. Kim Cúc nhận ra mùi đàn bà trong cái mớ hỗn độn đủ các mùi đó, vậy là cô hết e dè.

Cao Mã dắt cô đi tìm chỗ ngồi. Phòng đợi có ba dãy ghế dài không còn phân biệt được màu gì. Tất cả đều đã có người nằm trên đó, cũng có người ngồi, nhưng là giữa hai người nằm. Cuối cùng tìm được một ghế bên cạnh khung tin tức. Mặt ghế ướt mềm, hình như trẻ con vừa đá lên. Kim Cúc không định ngồi, nhưng Cao Mã lấy tay gạt nước, bảo: “Ngồi xuống, xẩy nhà ra thất nghiệp, ngồi xuống đi em!”

Cao Mã ngồi xuống trước. Kim Cúc nhú mào ngồi theo, hai chân tê dại. Lát sau, cô cảm thấy ngồi vẫn hơn.

Ngồi ghế tựa, sau lưng có chỗ dựa, người thấp xuống, cô cảm thấy dễ chịu. Cao Mã bảo cô nên chớp mắt một tí, còn nửa giờ nữa xe mới chạy. Cô nghe lời nhắm mắt lại, nhưng không hề buồn ngủ. Ngồi trên ghế phòng chờ mà cô tưởng như còn trên cánh đồng day, xung quanh là từng từng lớp lớp những cây day, trên đầu là

lá dày thưa thớt và bầu trời lạnh lẽo. Không ngủ được, cô đành mở mắt.

Khung tin tức sơn màu xanh xỉn, bốn miếng kính vỡ ba, hai tờ báo đã ố vàng lũng lảng trong khung. Một ông khách đứng tuổi đi tới thò tay xé một mẫu báo. Ông ta ngó nghiêng, có vẻ sợ. Lát sau, khói thuốc khét lẹt bay tới, Kim Cúc mới hiểu ông ta xé báo cuộn thuốc hút.

Kim Cúc cúi nhìn đôi giày ở chân, bùn đất đã khô, nứt thành vết. Cô lấy móng tay cạo bùn trên giày. Cao Mã nhích lại gần, khẽ hỏi: “Cúc, em đói không?”

Cô lắc đầu.

Cao Mã nói: “Anh đi mua chút gì ăn.”

Kim Cúc nói: “Đừng mua, sau này còn nhiều việc phải chi.”

Cao Mã nói: “Người là thép, cơm là gang, chỉ cần có sức khoẻ thì lo gì không kiếm được tiền, em giữ chỗ nhé.”

Kim Cúc để cái đũa xuống bên cạnh chỗ ngồi, trong lòng lại băng khuâng, mơ hồ cảm thấy Cao Mã sẽ không trở lại. Cô biết đó là nghĩ bậy, Cao Mã không phải loại người tệ bạc, không bao giờ bỏ rơi cô. Ấn tượng ban đầu về Cao Mã - hình ảnh anh đeo tai nghe, đứng giữa ruộng lúa mạch - lại trở về trong đầu. Hình ảnh đó, mới như đang trước mặt, cũ như hàng trăm năm.

Cô mở cái dây lấy catsét ra để nghe nhưng sợ người ta cười, lại cất vào.

Ở ghế đôi diện có một phụ nữ đẹp như tượng. Tóc mun thả chấm vai, da mặt trắng như tuyết, lông mày mảnh như sợi chỉ, cong như trăng lưỡi liềm, lông mi dài lạ lùng, môi đỏ như quả anh đào, bóng loáng, mặc chiếc quần màu đỏ cò, hai gò vú nhô cao. Kim Cúc ngượng thay cho bà kia, vì cô nghe nói phụ nữ thành phố độn vú giả. Cô nghĩ tới hai bầu vú nặng chịch của cô, mong nó đừng quá to để đỡ xấu thì nó cứ to tướng; ngoài thành phố mong nó to lên thì nó lại chẳng to, thật trái khoáy! Các bạn gái thường bảo, không cho đàn ông sờ vú, chỗ đó chạm tay đàn ông thì chẳng khác bột mì gặp bột nở, chỉ vài hôm là phình ra. Cô tin lời các bạn, vì bản thân cô đã được nếm mùi, nó lớn nhanh khủng khiếp!

Một thanh niên tóc xoăn có vẻ tây, nằm gối đầu lên đùi một cô mặc váy đỏ. Cô váy đỏ lùa mười đầu ngón tay thon như cọng hành, vuốt ve mó tóc xoăn của cậu ta.

Kim Cúc nhìn hai người. Cô váy đỏ nhìn lại. Kim Cúc vội cúi gằm, y hệt tên trộm bị bắt quả tang.

Trong phòng sáng lên không rõ từ lúc nào, loa phát thanh gọi khách đi Đài Trăn ra cửa số 10 xếp hàng soát vé. Cô phát thanh viên có cái

giọng nửa tây nửa ta, khiến người nghe như ăn phải sạn. Những người nằm trên ghế dài nhón nháo, đám hành khách đi Đài Trấn xách túi xách làn, diu già dất trẻ, ùa đến cửa số 10 như một bầy ong, họ ăn mặc lôm côm, người nào cũng thấp bé.

Một nam một nữ phía đối diện vẫn tiếp tục những động tác của họ, coi như ở chỗ không người. Một nhân viên phục vụ cầm chổi đi giữa các hàng ghế dài, dùng cán chổi đập vào mông vào đùi những người nằm ngủ, vừa đập vừa gọi: “Dậy, dậy hết cả đi!” Có người vùng dậy ngay lập tức, dụi mắt, lấy thuốc ra hút. Có người chậm rãi ngồi dậy, đợi người phục vụ đi khỏi, lại nằm xuống, ngủ tiếp.

Không hiểu sao, người phục vụ không gọi người thanh niên tóc xoăn. Cô váy đỏ nhìn theo mái tóc bông của người phục vụ, giọng lạnh lạnh: “Tiểu thư ơi, xe đi Bình Đà mấy giờ chạy?”

Cô váy đỏ nói đặc giọng Bắc Kinh, không phải dân trọ trọ. Kim Cúc như mê đi, cô hâm mộ cô váy đỏ được cả thanh lẫn sắc.

Hai cô phục vụ cùng lịch sự trả lời: “Tám rưỡi!”

Giọng hai cô phục vụ kém xa cô váy đỏ. Kim Cúc coi thường hai cô.

Cô phục vụ bắt đầu quét từ đầu phòng. Gần 201

như toàn bộ đàn ông trong phòng đợi hút thuốc. Một nửa số phụ nữ trong phòng đợi cũng hút. Người hút tẩu, người hút thuốc điếu, người hút thuốc cuộn sâu kèn. Phòng đợi mịt mù khói thuốc, tiếng ho và tiếng nhở dờm râm ran. Cao Mã trở lại với một túi ni lông đầy áp trái cây. Anh nhìn mặt Kim Cúc, hỏi: “Không có chuyện gì chứ?”. Kim Cúc trả lời không. Cao Mã ngồi xuống, lấy ra một quả lê đưa cho Kim Cúc, nói: “Hàng cơm chưa mở cửa, mua ít trái cây, em ăn đi!”

Kim Cúc trách anh: “Mua làm gì nhiều thế?”

Cao Mã chùi quả lê vào áo ngoài, cắn một miếng, nói: “Ăn nhanh lên, anh cũng ăn đây.”

Một thanh niên ăn mặc rách rưới đi dọc theo hàng ghế xin ăn. Anh ta dừng lại trước mặt một sĩ quan trẻ mắt hiếng, nhếch miệng ra vẻ đáng thương: “Ông sĩ quan, thưa quan lớn, xin quan vài đồng.”

Viên sĩ quan trẻ, khuôn mặt tròn vành, cặp mắt hiếng chớp chớp, nói: “Không có đồng nào.”

-Tiền nhân dân tệ cũng được – Chú hành khát nói – Xin rủ lòng thương... xin rủ lòng thương...

-Anh to xác, lao động mà sống chứ! – Viên sĩ quan trẻ nói.

-Tui hể làm là chóng mặt – Chú hành khát nói.

Viên sĩ quan trẻ lấy ra bao thuốc lá, bóc vỏ, rút một điếu ngậm trên miệng.

-Ông sĩ quan, không cho tiền thì ông cho một điếu thuốc cũng được!...

-Biết thuốc này không? – Cặp mắt hiếng của viên sĩ quan biến thành mắt lác, anh ta móc chiếc bật lửa sáng loáng, bật đánh tách một cái nhưng không châm thuốc, ngọn lửa ga rít xèo xèo.

-Thuốc lá ngoại, thưa ông sĩ quan, thuốc lá ngoại.

-Biết thuốc lá ngoại từ đâu tới không?

-Không biết.

Thuốc này là của bố vợ tôi đem từ Hồng Kông về – Viên sĩ quan nói – Cả cái bật lửa này nữa.

-Thưa ông sĩ quan, ông có một nhạc phụ tốt. Ông có phúc tướng lộ rõ trên mặt. Nhạc phụ ông chắc là cán bộ cũ, con rể cán bộ cũ cũng sẽ là cán bộ cũ. Cán bộ cũ nhiều tiền, quà cáp cũng nhiều, xin ông sĩ quan cho tui một điếu.

Viên sĩ quan nghĩ ngợi một lúc, nói: “Không, tôi cho anh tiền.”

Kim Cúc trông thấy viên sĩ quan dùng hai ngón tay nhón ra một đồng hai xu bằng kim

loại sáng bóng, đưa cho chú hành khát. Chú lảm bảm, nét mặt đau khổ nhưng vẫn giơ cả hai tay đón lấy đồng xu, lại còn vái một vái thật dài, cảm ơn viên sĩ quan. Chú hành khát quay sang bên này xin ăn, chú ngó quanh, bỏ qua cặp Kim Cúc - Cao Mã, bước tới trước mặt cô váy đỏ và chàng tóc xoăn. Chàng tóc xoăn vừa ngồi dậy. Chú hành khát cúi chào, Kim Cúc trông thấy phía sau quần chú hở cả da thịt.

-Thưa ông, thưa bà, xin rủ lòng thương cho xin vài đồng!...

-Anh không biết xấu hổ sao? Khỏe như vâm thì phải lao động chứ! – Cô váy đỏ nghiêm giọng nói – Người ta ai cũng phải biết tự trọng.

-Thưa bà, lời bà dạy tui không hiểu, xin bà cho hai đồng.

Chàng tóc xoăn hỏi: “Anh có bằng lòng sửa như chó không? Sửa một tiếng, cho anh một đồng.”

-Tui bằng lòng, ông thích nghe chó gộc hay chó cún sửa?

Chàng tóc xoăn nhìn cô váy đỏ cười, bảo: “Tuỳ anh sửa thế nào thì sửa.”

Chú hành khát dặng háng một tiếng rồi sửa, tiếng sửa rất chuẩn:

Ốc ốc ~ ốc ốc ốc ~ ốc ốc ốc ốc ốc ốc ốc ốc ốc ốc ~
 ốc ~ ốc ~ ốc ốc ~ ốc ốc ốc ~ ốc ốc ốc ốc ốc ốc ...Đó là

tiếng chó cún, tổng cộng hai mươi sáu tiếng. Gâu! Gâu gâu! Gâu gâu gâu! Gâu gâu gâu gâu gâu gâu gâu gâu gâu gâu! Gâu gâu gâu! Gâu gâu! Gâu! Đó là chó gộc sữa, tổng cộng hai mươi bốn tiếng. Mỗi tiếng một đồng, vị chỉ năm mươi đồng, thưa ông bà.

Chàng tóc xoăn và cô váy đỏ nhìn nhau, mặt vàng như nghệ. Chàng tóc xoăn rút ví ra đếm, quay sang hỏi cô váy đỏ: “Em còn tiền không?” Cô váy đỏ đáp: “Chỉ còn vài xèng.”

Chàng tóc xoăn nói: “Thưa ông anh, bọn tôi du lịch dài ngày, đây là chạng cuối cùng, chỉ còn có bốn mươi ba đồng, thiếu của anh bảy đồng. Anh để lại cho tôi cái địa chỉ, về nhà tôi sẽ gửi trả anh.”

Chú hành khất nhận tiền, thấm nước bọt vào ngón tay đếm lại cẩn thận. Chú lôi ra một tờ loại một đồng màu gạch cua khuyết một góc, nói: “Thưa ông, tui không lấy tờ bạc này, ông cầm lấy. Tui đã nhận bốn mươi hai đồng, ông còn thiếu tám đồng.”

Cô váy đỏ nói: “Trông anh quen quá...hình như đã gặp anh ở đâu thì phải...”

Chú hành khất cười khanh khách, nói: “Bà hoa mắt đấy thôi! Tui ăn xin ở bến xe này đã mười năm rồi.”

Chàng tóc xoăn bảo: “Anh ghi cho tôi cái

địa chỉ.”

Chú hành khách nói: “Tui không biết chứ! Ông cứ gửi cho Tổng thống Mĩ, ông ấy sẽ chuyển cho tui. Ông ấy là cậu của tui.”

Chú hành khách vái dài đôi nam nữ đẹp mã, cả hai thất kinh, nhảy dựng lên.

Chú hành khách rất nhiệt tình, nói: “Thưa ông bà, ông bà còn thích nghe chó sủa nữa thôi? Tui nhại được tiếng của tất cả các loài chó.”

Chàng tóc xoăn nước mắt chạy quanh, nói: “Không nghe nữa, đại ca. Anh cứ lắm!”

Chú hành khách cười rữ, quay lại trước mặt Cao Mã và Kim Cúc, cúi chào: “Anh chị cho em một quả lê, em sủa khô cả họng.”

Kim Cúc cầm quả lê to nhất dúi cho chú ta. Chú cầm lấy quả lê, cúi chào lần nữa rồi ăn ngấu nghiến, mũi gầy đàn, đầu ngẩng cao như dưới mắt không ai, đi thẳng.

Loa phóng thanh lại giục hành khách xếp hàng soát vé. Chàng tóc xoăn và cô áo đỏ kéo chiếc túi du lịch có bánh xe, vội vã rời chỗ.

Kim Cúc hỏi Cao Mã: “Sao mình chưa đi?”

Cao Mã xem đồng hồ, nói: “Còn bốn mươi phút nữa, anh cũng sốt ruột lắm!”

Lúc này không còn ai ngủ trên ghế dài nữa. Trong phòng kẻ qua người lại. Một ông già run lẩy bẩy xin ăn. Một phụ nữ dắt con ăn mày.

Một người đứng tuổi đội mũ lưỡi trai, áo Tôn Trung Sơn, tay cầm lon bia còn một nửa, đứng bên bảng tin múa may diễn thuyết. Vạt áo ông ta dày vết bẩn, mũi tróc một mảng da để lộ thịt tái tái, túi ngực cài hai bút máy. Kim Cúc đoán ông này là cán bộ.

Ông ta tợp một ngụm, ghé mắt nhìn lon bia đầy bọt, lưỡi riu lại, môi dưới dờ ra: “Bình luận thứ Chín...Thư ngỏ gửi Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô...Khorútsốp nói...Đồng chí Stalin, đồng chí đã sinh ra tôi lần thứ hai...tiếng Trung Quốc nói là “Cha đẻ của tôi”...tiếng Thiên Đường nói là “Stalin, đồng chí là bố tôi”...Ông ta lại tợp một ngụm bia, khuyu chân, bắt chước Khorutsốp quì lạy Stalin. Vậy mà dám con cháu lòng lang dạ sói, vừa đắc chí đã điên cuồng, Khorutsốp vừa lên nắm quyền đã đem xác Stalin đi hoả thiêu!...Các đồng chí, phải chú ý kinh nghiệm lịch sử...- Ông ta lại tợp một ngụm bia – Các đồng chí lãnh đạo các cấp phải hết sức chú ý...nhất thiết không được lơ là... Oe!...Ông ta nôn ra một bụm nước. Lấy ống tay áo lau miệng, ông ta lại tiếp tục: “Bình luận số 9...Thư ngỏ gửi Ban Chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Liên Xô...”

Kim Cúc mê mẩn nhìn ông cán bộ diễn thuyết. Từ trước tới nay, cô chưa khi nào được

nghe những lời như thế. Cô rất thích ông ta dọn giọng, uốn lưỡi phát âm "Stalin". Chợt tay cô bị Cao Mã túm chặt: "Toi rồi! Trợ lý Dương kia kia!"

Cô ngoảnh nhìn, toàn thân ớn lạnh. Trợ lý Dương, anh Cả thọt, anh Hai lưng beo eo gấu, đứng choán cửa phòng chờ.

Cô túm tay Cao Mã, hốt hoảng đứng lên.

Ông cán bộ tộp một ngụm bia, vung tay lên: "Stalin!..."

4

Chiếc com măng ca dít vuông lắc lư chạy dọc trên con đường bên rìa cánh đồng day. Trợ lý Dương giơ tay vỗ vai lái xe, bảo: “Dừng ở đây!”

Lái xe hãm phanh, xe kít một tiếng, dừng lại.

Trợ lý Dương nhảy xuống: “Cả này, sao không xuống thư giãn một chút!”

Anh Cả đẩy cửa xe nhảy xuống, chúi một cái rồi gượng lại được, đứng lom khom. Anh Hai ẩ Kim Cúc, bảo: “Xuống!”

Ngồi ngoài Kim Cúc là Cao Mã, vai cô kê sát vai anh.

Cao Mã khom người nhảy xuống. Kim Cúc bị anh Hai ẩ xuống theo.

Lại vẫn là lúc mặt trời lên cao ba con sào, những ruộng ốt của nông dân Thương Mã đang độ chín, đỏ như một đám lửa. Cánh đồng day bằng phẳng, chạy dài đến tận chân trời, chim chóc lạng lẽ chao cánh trên những ngọn day.

Nhìn cây day, Kim Cúc bỗng thấy trong lòng trở nên bình tĩnh, hình như cô đã lường trước được có ngày hôm nay. Giờ thì đã rõ.

Hai tay cô bị trói quặt ra sau bằng thùng. Họ còn lịch sự với cô, chỉ trói hai cổ tay. Họ không lịch sự với Cao Mã. Họ trói anh kiểu ngũ hoa, thùng nhỏ xiết chặt hai cánh tay, khiến cổ anh vươn dài ra. Nhìn anh, cô buồn quá.

Trợ lý Dương bước hai bước về phía ruộng day, vạch quần dài rất tự nhiên, vừa dài vừa ngoảnh lại bảo:

-Này, Cả và Hai nhà họ Phương, các cậu đều là đồ bị thối!

Anh Cả ngờ người nhìn Trợ lý Dương, không biết nói sao.

Trợ lý Dương nói: “Để nó dụ dỗ em gái bỏ trốn, các cậu là những thằng dân! Phải tay tôi thì...hừm!” Ông tả trừng mắt nhìn Cao Mã.

Không đợi Trợ lý Dương nói tiếp, anh Hai vọt tới trước mặt Cao Mã, dấm anh một quả giữa tinh mũi.

Cao Mã rú lên một tiếng, giật lùi mấy bước mới gượng lại được, cánh tay lắc lắc định đưa lên lau mặt. Chắc hẳn anh đã mù đi, quên mất tay đã bị trói.

dây này!...-Kim Cúc van xin, nhìn về phía Cao Mã.

Anh Hai giờ chân đá phốc Kim Cúc vào ruộng day. Cô cùng những cây day đổ rạp. Cô lộn một vòng, nút trời tuột ra. Cô ôm đầu, nó đau đến mức cô tưởng xương bị gãy.

-Tha cho mày hả? – Anh Hai chửi - Đồ giò bọ không biết xấu hổ!

Cao Mã mặt trắng bợt, hai vệt máu chảy ra từ lỗ mũi rớt tong tong, chuyển từ màu đen sang đỏ tươi.

-Các ông... đánh người... là phạm pháp!...Cao Mã nói đứt đoạn, thớ thịt trên mặt giật giật, miệng méo xệch.

-Mày dụ dỗ con người ta mới là phạm pháp! – Trợ lý Dương nói – Dụ dỗ vợ người, phá đám ba cặp vợ chồng, đáng bị hai mươi năm khổ sai!

-Tôi không phạm pháp! – Cao Mã lắc đầu cho máu mũi chảy ra – Kim Cúc chưa làm đăng ký kết hôn với Lưu Thắng Lợi, cô ấy chưa phải là vợ ông ta. Các ông ép cô ấy lấy Lưu Thắng Lợi là vi phạm luật hôn nhân. Cần bỏ tù thì bỏ tù các ông!

Trợ lý Dương bĩu môi nói với anh em họ Phương: “Già mồm chưa kìa!”

Anh Hai thoi một quả vào bụng Cao Mã. Cao Mã kêu “Mẹ ơi!”, người gập lại như con tôm,

loạng choạng hai ba bước rồi gục xuống.

Anh Cả và anh Hai vọt tới bên Cao Mã. Anh Hai tung cặp chân rắn chắc đá vào sườn, vào lưng Cao Mã. Anh Hai có võ, đêm nào cũng tập ngoài sân phơi. Mỗi cú đá của anh Hai, Cao Mã lộn đến mấy vòng, người cuộn tròn, gào lên đau đớn. Anh Cả cũng muốn đá Cao Mã, nhưng cái chân dị tật khiến anh mất thăng bằng, khi gượng lại được thì Cao Mã đã bị anh Hai đá văng ra chỗ khác. Rồi thì anh Cả cũng đá được một đá, nhưng dùng sức quá mạnh, anh bị mất đà ngã lăn trên đường, hồi lâu mới dậy được.

-Đừng đánh anh ấy!...Chính là em rủ anh ấy chạy trốn!...-Kim Cúc bẻ một cây đay đã tuột vỏ bò đậy, chân vừa chạm đất đã buốt xói lên óc, cô lại ngã lăn ra. Cô gào khan, tay vẫn cầm cây đay, bò lên đường.

Cao Mã lăn lộn trên đường, mặt bết máu và bùn. Anh Hai đá không thương tiếc, như đá bao tải cát. Anh Hai đá một phát, anh Cả lại nhảy lên một cái, miệng hò hét trợ oai: “Đá, đá nữa! Đá chết con lừa ấy đi!...” – Mặt anh Cả biến dạng, nước mắt vòng quanh cặp mắt mờ đục.

Kim Cúc bò lên vệ đường, chống tay đứng dậy, loạng choạng nhào về phía trước vừa lúc

anh Hai xoay người đá vô lê một cú, trúng bụng dưới của cô. Kim Cúc “Ôi” lên một tiếng, ngã lăn vào trong ruộng đây.

Cao Mã không còn hơi sức để kêu, nhưng vẫn lăn lộn. Anh Hai vẫn cú nọ tiếp cú kia, đá không ngừng. Mặt anh Hai ửng đỏ mồ hôi.

— Các người đánh chết anh ấy rồi! — Kim Cúc bò lên vệ đường.

Trợ lý Dương ngăn anh Hai: “Thôi đi, Hai! Đủ rồi!”

Cao Mã lăn xuống ruộng ớt, cắm mặt trong bùn, lưng châu trời, hai tay trói chặt, các ngón tím bầm, màu sắc y hệt năm độc.

Trợ lý Dương hơi cuống. Ông ta bước xuống ruộng ớt lật đi lật lại, vạch mép, thử hơi thở Cao Mã.

Họ đánh chết anh ấy rồi! Kim Cúc mắt nảy dom đóm, màu vàng bay vào, màu xanh bay ra, cơ man nào là đốm xanh dẹt nên những vòng cung đẹp mắt nhảy múa. Cô giơ tay nắm bắt những chấm xanh đó nhưng không bắt được... Có lúc cô tưởng đã bắt được một chấm, nhưng vừa mở lòng bàn tay, nó lại bay mất. Cổ họng từ từ dâng lên vị tanh ngọt, cô mở miệng, một cục do đỏ trào ra, rớt trúng cây đây khô trước ngực. Minh nôn ra máu rồi! Cô rụng rời.

Mình thổ huyết rồi!...Cô sướng đến lịm người, tất cả nỗi sợ hãi, tất cả những âu lo, tất cả những phiền muộn phút chốc tiêu tan, chỉ còn lại nỗi đau ngọt ngào vương vấn trong tim!

Trợ lý Dương giận dữ quát tháo: “Đ. mẹ cái thằng hung hăng! Dạy nó vài cú là đủ. Nó sắp chết rồi!”

Anh Hai lâu bầu: “ Chẳng phải ông chê anh em cháu là đồ bị thịt hay sao?”

-Ta chửi anh em nhà anh không giữ nổi đứa em gái, không bảo anh em nhà anh đá cho nó chết! – Trợ lý Dương nói.

-Chết rồi à? Chết rồi à? – Anh Cả hốt hoảng
- Ông Dương, cháu chưa đá nó cái nào!

-Anh Cả nói gì thế? – Anh Hai mắt đỏ lừ, chằm chằm nhìn anh Cả - Chẳng phải chuyện gả đổi cho anh thì đâu đến nỗi!

-Chú Hai, tôi không có ý ấy.

-Thế thì ý gì? – Anh Hai hỏi?.

Trợ lý Dương nói: “Mẹ kiếp, đừng đấu khẩu nữa, mau khiêng nó lên mặt đường.”

Anh Cả và anh Hai bước xuống ruộng ớt, một phía đầu một phía chân, khênh Cao Mã lên đường. Vừa đặt Cao Mã xuống, Anh Cả đã ngồi phệt xuống đất, thở dốc.

-Mau cõng trói cho nó – Trợ lý Dương ra lệnh.

Anh Cả anh Hai nhìn nhau không nói gì, nhưng nét mặt thì muốn nói điều gì đó. Anh Hai lật Cao Mã lại, mặt úp đất, tay phía trên. Anh Cả ngồi xồm, cúi xuống cởi nút thừng trói tay Cao Mã. Qua những đốm xanh nháy múa loạn xạ, Kim Cúc trông thấy hai bàn tay to bè như quạt ba tiêu của anh Cả run bần bật, không sao cởi được nút. Dùng răng mà cởi, Trợ lý Dương quát. Anh Cả nhìn Trợ lý Dương bằng cặp mắt đáng thương, quì xuống ghé răng cởi nút trói, điệu bộ giống hệt con chó đang gặm xương.

Rồi thì cái nút đã được cởi. Trợ lý Dương gạt anh Cả sang một bên, ra sức rút dây trói như rút gân ra khỏi người Cao Mã. Kim Cúc cảm thấy tim cô thắt dần lại, xương sống lạnh toát.

Trợ lý Dương rút dây trói, người Cao Mã lật lại. Ông ta đặt ngón tay trỏ và ngón giữa lên mũi Cao Mã, chắc là để xem anh còn thở không. Họ đánh chết anh ấy rồi! Vì mình mà họ đánh chết anh ấy! Anh Mã...anh Mã của em...Trái tim đau thắt của cô giãn ra, cô chìm trong hạnh phúc của nỗi đau ngọt ngào, cái dịch thể vừa tanh vừa ngọt lại từ từ dâng lên trong họng, vô vàn đốm xanh biếc nhẹ nhàng nháy múa, chạm vào lá đay kêu soàn soạt, ánh

nắng chan hoà, cánh đồng ớt phía bên Thương Mã, như có hàng triệu ngọn lửa nhỏ lay động, một chú ngựa hồng xinh xắn từ phía sau phi tới, vẩy đuôi vui vẻ hí lên một tiếng, phi trên những ngọn lửa, vó câu lấp lánh như châu ngọc. Tiếng lục lạc vang lên từng chuỗi, ròn tan.

Cao Mã mặt sưng vù, da thịt bết máu và bùn đất, nằm thẳng cẳng, chân tay buông xuôi. Trợ lý Dương rút tay về, áp tai vào ngực Cao Mã nghe ngóng. Kim Cúc nghe rõ tiếng tim đập thình thịch của Cao Mã cùng với tiếng vó ngựa ròn rã, tiếng vó giống tiếng trống cơm, tiếng tim giống tiếng trống châu.

-Anh Mã...anh đừng chết!...Đừng bỏ em một mình!...Kim Cúc rên rỉ. Cô trông thấy con ngựa hồng men theo con đường chạy tới. Nó chạy nước kiệu trên cánh đồng ớt, vó như dẫm lên những ngọn lửa, lục lạc trên cổ vang lên tiếng sát tiếng đồng ròn rã. Chú ngựa tuần tra dọc theo con đường, cặp mắt xanh nhìn không chớp nụ cười bình thản trên khuôn mặt Cao Mã.

-Các người còn gặp may! – Trợ lý Dương đứng lên, nói – Nó còn sống. Nó mà chết, cả hai anh em đi tù, đổ chạy dâu cho thoát!

-Cậu Tám, cậu bảo làm gì bây giờ? – Anh Cả ba hồn bầy vía bay sạch.

-Tôi thật là rủi khi dính vào chuyện các cậu!
– Trợ lý Dương lấy trong túi một chiếc lọ nhỏ màu trắng giơ lên trước mặt anh em nhà Phương, nói –Công phu lắm tôi mới mua được của bác sĩ Trương loại bạch được của Vân Nam, trong đó có viên”Cứu mệnh đan” này, cho nó uống đi!

Trợ lý Dương ngồi xuống bên Cao Mã, mở nút lọ, lấy ra viên thuốc màu đỏ tươi, giơ lên khoe rồi bảo: “Cạy miệng nó ra!”

Anh Cả và anh Hai nhìn nhau, anh Hai ngoẹo đầu, anh Cả quì xuống giơ những ngón tay chuối mẩn đen sì cạy miệng Cao Mã. Trợ lý Dương nhón viên thuốc, lại giơ lên khoe lần nữa, rồi bỏ vào miệng Cao Mã với vẻ tiếc rẻ.

-Chú Quách, đem bi đông nước lại đây!

Lái xe lười nhác chui ra khỏi xe, tay cầm chiếc bi đông quân dụng sơn vàng đã tróc một nửa. Má anh ta có một vết lõm hình máng, chắc là anh ta ôm vô lăng mà ngủ.

Trợ lý Dương đổ nước vào miệng Cao Mã, nước sặc mùi rượu.

Bốn người như bốn cái cột nhà cháy đứng xung quanh Cao Mã, tám con mắt nhìn chăm

chấm vào mặt Cao Mã. Con ngựa hồng phi nước đại, tiếng vó ròn tan, những tia lửa bắn lên dưới vó chảy dài, cộp cộp, cộp cộp! Con ngựa chạy vòng quanh nhóm người, có cả Kim Cúc trong đó. Khi nó chạy qua ruộng cấy, những thân cây cấy mềm mại như cành liễu, tự động rẽ ra cho ngựa chạy, những đốm sáng màu xanh lục chạm phải làn da bóng nhẫy của ngựa, nhẹ nhàng bật trở lại. Ngựa ơi...ngựa ơi!...Kim Cúc giang hai tay, muốn ôm cái cổ mịn như nhung của con ngựa.

Bàn tay Cao Mã động một cái.

-Tốt rồi! – Trợ lý Dương vui vẻ kêu lên – Quả thật bạch được Vân Nam danh bất hư truyền, mẹ kiếp, được việc lắm!

Cao Mã hé mắt, Trợ lý Dương cúi xuống, vẻ thân tình: “Chú mày, không có viên linh đan cứu mệnh của ta, thì chú mày đã đi gặp ông Mác rồi!”

Cao Mã cười mỉm, nụ cười ngọt ngào thanh thản. Anh nhìn Trợ lý Dương, hất cằm thay cho gật đầu.

-Cậu Tám, bây giờ làm gì? – Anh Cả hỏi.

Trong ngực Cao Mã rộn lên những tiếng òng ọc, anh chống tay xuống đất nâng đầu và cổ lên. Một vệt máu vẫn còn trên khoe mép. Anh

Mã...anh Mã của em...Con ngựa hồng dúi cái mõm mượt như nhung lên mặt anh, nó khóc... Đầu Cao Mã gục xuống nhưng lại từ từ ngẩng lên; Cái lưỡi vàng hươu của con ngựa liếm trên mặt anh.

-Thằng cha chịu đòn giỏi! – Trợ lý Dương nhìn Cao Mã phục trên đất, khen thật lòng – Cao Mã, có biết vì sao bị đánh không?

Cao Mã cười, gật đầu. Anh nhìn Kim Cúc, nụ cười choán hết khuôn mặt anh. Con ngựa hồng liếm vết máu trên mặt anh.

-Mày còn dám dụ em gái tao bỏ trốn không? – Anh Cả nháp nhồm, hỏi.

Cao Mã cười, gật đầu.

Anh Hai giơ chân, lại định đá Cao Mã. Trợ lý Dương quát: “Thằng Hai khốn kiếp!”

Anh Cả nhặt cái dây lên, dùng răng mở nút buộc, các thứ trong dây rơi xuống đất. Anh Cả chồm tới, hai tay chụp chiếc phong bì bằng giấy dầu.

Trợ lý Dương nói: “Cả này, như vậy là không tốt!”

Anh Cả giơ tay lên miệng thấm nước bọt, đếm tập tiền.

-Cả này, như vậy không tốt!

-Cậu Tám, nó huỷ hoại đời em gái cháu, lại

còn phí cả viên thuốc của cậu, phải bắt nó đền.

Anh Cả còn lục lọi các túi trên người Cao Mã, lôi ra mấy tờ một hào nhàu nát và mấy đồng xu bằng kim loại bóng loáng. Con ngựa hồng dùng mõm hất đồng xu, anh Cả vội chụp đồng xu đang lăn, nước mắt chảy dài.

CHƯƠNG CHÍN

*Xã hội cũ quan lại bênh nhau, dân tình khốn khổ
Xã hội mới nêu cao chính nghĩa, công bằng.
Nào ai ngờ Xã trưởng Vương ngồi trên luật pháp
Chạy thoát lưới trời tên tài xế giết dân.*

Chú Tư Phương bị xe cán chết trên đường đi bán tỏi, Khấu mù kêu oan cho chú Tư trước cửa Cục Công an. Trích đoạn lời ca.

1

Khoảng giữa trưa, thím Tư đang nằm thiêm thiếp trên giường, cảm thấy có người nắm cánh tay thím, vội ngồi dậy dụi mắt nhìn khuôn mặt trái xoan đẹp ngời ngọi của nữ cảnh sát trẻ mặc cảnh phục, đội mũ lưỡi trai.

-Số 47, sao không ăn cơm? – Cô cảnh sát giám thị hỏi.

Cô giám thị có cặp mắt to đen láy, hàng mi chớp chớp, thím thực tình rất thích cô gái này. Cô quạt bằng mũ, vừa quạt vừa nói: “Vào đây phải thành khẩn, có sao nói vậy, thành khẩn được khoan hồng, ngoan cố phải xử nghiêm, đến bữa thì phải ăn.”

Thím Tư cảm kích ứa nước mắt, gật đầu lia lịa. Nữ giám thị để tóc ngắn, rẽ đường ngôi như con trai, tóc đen nhánh, càng nổi bật khuôn mặt trắng trẻo.

-Cô ơi...Thím Tư miệng méo xệch định nói câu gì đó, nhưng nước mắt ghen hòng.

Nữ giám thị đội mũ lên đầu, nói: “Thôi ăn

cơm đi! Phải tin Chính phủ không xử oan người tốt, không bỏ sót kẻ xấu”.

-Cô ơi, tui là người tốt, tha cho tui về nhà! –
Thím Tư vừa khóc vừa nói.

-Cái bà này lắm điều! – Nữ giám thị nhú
mày, hai lúm đồng tiền trên má - Tha hay
không, tôi nói sao được!

Thím Tư dùng tay vắt nước mũi, lấy vạt áo
lau nước mắt, hỏi: “Cô ơi, năm nay cô bao nhiêu
tuổi?”

Nữ giám thị trừng mắt, lộ ngay vẻ nanh nọc:
“Số 47, cái gì không nên hỏi thì đừng hỏi.”

-Cô xinh quá! Tui thích cô quá thì hỏi thế
thôi.”- Thím Tư nói.

-Bà hỏi tuổi tôi làm gì?

-Chẳng làn gì cả, chỉ hỏi thế thôi.

Nữ giám thị bật cười: “Hăm hai”.

Thím Tư nói: “Cùng tuổi với con Cúc nhà tui,
tuổi rông. Con bé nhà tui hăm hui, chẳng bằng
một nửa của cô.”

Nữ giám thị bảo: “Bà ăn ngay đi, ăn rồi
ngấm lại những chuyện mình làm mà khai báo
cho thành khẩn!”

-Cô, ơi, cô bảo tui ngấm cái gì?

-Vì sao bắt bà, có biết không?

-Tui làm sao biết được? – Thím Tư lại nhếch
miệng khóc, vừa khóc vừa kể – Tui đang ăn cơm

trong nhà, bánh bột ngô thì phải ăn với dưa, liền nghe có tiếng người gọi tui ngoài cổng, vừa ra cổng, người ta liền túm tay tui, tui sợ quá nhắm tịt mắt, lúc mở mắt ra thì cổ tay sáng loáng, còn lại rồi! Con gái tui khóc trong nhà, nó sắp đẻ. Nói cô đừng cười, nó chữa hoang. Tui kêu lên, hai ông công an lôi tui chạy, lại còn một cô công an cao hơn cô, không xinh bằng cô. Cô ta dữ lắm, đá tui liên mấy đá...

-Thôi thôi! -Nữ giám thị sốt ruột - Bà ăn cơm đi!

-Cô ơi, cô bức hả? - Thím Tư nói - Cục công an nhà cô bắt những ai thì chẳng biết, lại bắt mẹ già này làm gì?

-Bà không đập phá trụ sở của Chính phủ à?

-Thì ra đây là Chính phủ huyện, tui không biết. Tui đi kêu oan, ông lão nhà tui đang khoẻ mạnh chẳng ốm đau gì, vậy mà bị họ chẹt chết tươi!

Thím Tư oà khóc, vừa khóc vừa nói: "Cô ơi, oan cho tui quá!"

Nữ giám thị nói: "Không được khóc, cũng không được phép gọi là cô, phải gọi là bà giám thị, hoặc gọi là Chính phủ. Những người kia cũng phải gọi như thế."

-Bà em kia cũng bảo vậy, phải gọi là Chính phủ, không được gọi "Cô"! - Thím Tư chỉ vào

một phụ nữ đang nằm sắp trên giường, nói: “Già rồi hay quên, không nhớ được”.

-Mau đi ăn cơm! – Nữ giám thị nói.

-Cô...à Chính phủ...- Thím Tư chỉ cái màn thầu đen sì và bát canh tỏi, hỏi: - Cơm này phải trả tiền không? Tem lương thực thì sao?

Nữ giám thị cười dỏ mếu dỏ, nói: “Ăn đi, không thu tiền, cũng không thu tem phiếu, hẳn là bà sợ thu tiền thu phiếu nên không ăn chứ gì?”

-Cô ơi, cô không biết, ông lão nhà tui chết, hai thằng con trời đánh gây sự ra ở riêng, tui không còn xu nào.

Nữ giám thị đi ra. Thím Tư hỏi với theo: “Cô ơi, cô có chồng chưa?”

Nữ giám thị nói: “Đủ rồi, đủ rồi! Đúng là diên!”

Thím Tư nói: “Con gái bây giờ nóng như lửa, không cho người già nói nữa!”

Nữ giám thị sắp mạnh của sắt, nện côm cốp giấy cao gót cho đến tận đầu đằng kia hành lang.

Trần hành lang có tiếng kêu kít kít như tiếng rít của bánh xe cọt quay nước. Trong sân nhà giam có cây, trên cây, chích choè đang hót.

Thím Tư thở dài, cầm cái màn thầu lên ngửi, bẻ đôi, cấu một mẩu nhúng nước canh rồi bỏ

vào miệng nhai «cụ trạo vì răng đã khuyết.

Phía giường đối diện, người phụ nữ đứng cuối trở mình, ngửa mặt nhìn lên trần thò dài.

Thím Tư hỏi: “Chị cả này, chị không ăn nữa à?”

Người phụ nữ đứng tuổi mở cặp mắt vô hồn, cười buồn, lắc đầu mệt mỏi: “Tức ngực quá, nuốt không trôi!”

Nữ phạm đứng tuổi chỉ ăn một nửa cái mán thầu, nửa còn lại để trên cái bàn vuông màu xám, mấy con nhặng xanh đang đậu ở trên.

Thím Tư vừa ăn vừa nói: “Đây là bột cũ, có mùi mốc, dù vậy vẫn ngon hơn bột ngô.”

Người phụ nữ đứng tuổi không nói gì nữa, chỉ nhìn trần trần trần nhà xám, nằm bất động rất lâu.

Thím Tư ăn xong cái bánh, húp hết canh tỏi trong钵, nhìn nửa chiếc bánh trên bàn đang bị lũ nhặng xanh gặm nhấm, rụt dè hỏi: “Chị Cả này, cái钵 của tui còn dính một ít dầu, tiếc của quá. Hay là chị Cả cho tui tí vỏ bánh của chị để tui vét chỗ dầu ở钵?”

Nữ phạm đứng tuổi gật đầu: “Bác ăn hết chưa?”

Thím Tư nói: “Đây là suất của chị, tui ăn không tiện.”

-Bác cứ ăn đi! Tôi nuốt không được!

-Vậy thì tui ăn – Thím Tư tụt xuống giường,

đến bên bàn cầm lấy nửa cái bánh màn thầu dính đầy cứt nặng xanh, nói với nữ phạm đứng tuổi: -Không phải tui tham, bột mì hẳn hơi mà bỏ thì phí của!

Nữ phạm đứng tuổi gạt đầu, hai giọt nước mắt màu vàng ứa ra trên cặp mắt mờ đục.

Thím Tư hỏi: “Chị Cả này, trông chị như khó ở phải không?”

Nữ phạm yên lặng, từng giọt nước mắt nối đuôi nhau rớt xuống thái dương.

-Phải nghĩ cho thoáng, chị Cả! – Thím Tư cũng nước mắt lưng tròng – Con người ta sống đâu có dễ! Nhiều lúc tui cứ nghĩ, con người không bằng con chó! Chó còn được người cho ăn cám, không có cám thì ăn phân. Chó có bộ lông, chẳng lo thiếu áo mặc. Còn con người thì lo ăn lo mặc, xoay như chong chóng, về già, con cái tốt còn khá, con cái không tốt còn bị đánh, bị chửi...

Thím Tư dùng mu bàn tay quạt nước mắt trên mặt.

Nữ phạm đứng tuổi lật sấp, úp mặt vào chăn khóc thảm thiết, hai vai rung lên.

Thím Tư bước xuống đất, ngật ngưỡng đến bên giường nữ phạm đứng tuổi ngồi xuống, khẽ vỗ vai chị ta, nói: “Chị Cả này, đừng vậy! Phải nghĩ cho thoáng. Cuộc đời này không dành cho

loại người như chúng ta, âu cũng là cái số, sinh ra đã định sẵn cả rồi, người thì làm quan làm tướng, kẻ thì làm đầy tớ, người hầu, không thay đổi được. Chị em mình bị giam ở đây cũng là do ông trời đã sắp xếp. Ở đây còn được, có giường, có chăn, ăn không cần tem phiếu, chỉ mỗi của sổ quá bé, ngọt ngạt...Nghĩ cho thoáng đi, lúc nào đó quả thật sống không nổi thì đi tìm một chỗ rộng rộng một tí mà chết!..”

Nữ phạm đứng tuổi khóc càng to, lính gác lớ mặt vào cửa sổ quát: “Số 46, không được khóc!”

Lính gác lại vỗ song sắt cửa sổ: “Không được khóc, nghe rõ chưa?”

Nữ phạm đứng tuổi khóc nhỏ dần, hai vai vẫn rung.

Thím Tư lê về giường mình, tụt giày, ngồi xếp bằng tròn trên giường. Nhặng xanh bay khắp buồng, tiếng u u rộ lên từng đợt. Thấy ngựa trong quần, thò tay vào, thím lần ra một con vật béo núc, đưa lên gần mắt thì đó là con rận màu xám, đặt giữa hai móng tay cái, thím ép bẹp con rận mỏng như tờ giấy. Thím nhớ nhà thím không có rận, bèn nghi chăn chiếu nhà giam có. Giở chăn ra xem, quả nhiên rận vón cục từng đám, bò nhung nhúc. Thím phấn khởi kêu: “Chị Cả này, chăn có rận!...” Nữ phạm im lặng, thím Tư cũng không để ý, nhích dít về

phía trước, chăm chú bắt từng con. Giết bằng móng tay rất phiền toái, thím cho rận vào miệng, răng cửa khuyết thì dùng răng hàm nhấm lớp bốp, xác rận lép kẹp được nhổ ra ngoài. Những con rận có vị giòn ngọt, thím rất thích. Đau xót ư, phiền não ư, thím quên sạch.

2

Tiếng nôn ọe của nữ phạm đứng tuổi đánh động thím Tư. Thím dụi cặp mắt mờ đi vì bất rận, quệt cái xác rận ở mép lên mu bàn tay. Các xác rận được dán lên tường.

Nữ phạm đứng tuổi đang nôn khan, miệng há to nhưng không nôn được, thím Tư lết sang, dấm nhẹ lưng chị ta, luôn miệng than thở.

Nữ phạm đứng tuổi ọe một hồi, gơ tay chùi nước dãi bên mép, mệt mỏi nằm xuống giường, nhắm mắt thở dốc.

Thím Tư hỏi: “Chị Cả này, phải chị đã “ấy” không?”

Nữ phạm giương cặp mắt vô hồn nhìn dấm dấm thím Tư, hình như không hiểu câu hỏi.

-Chị Cả, ấy là tui hỏi chị Cả, có tin mừng à?

Nữ phạm miệng méo xệch khóc hu hu, vừa khóc vừa nói: “Con ơi...con của tôi, Ái Quốc của tôi!...”

-Thôi nào, thôi nào! – Thím Tư khuyên giải – Có khổ cứ nói với bà già này, đừng để trong dạ

mà khổ!...

-Bác ơi, thằng Ái Quốc nhà em chết rồi! Em
 mẹ thấy, nó chết rồi...190 bị người ta đâm vỡ
 đầu, mặt đầy máu, chảy mãi chảy mãi...Lát
 sau, thằng bé béo tốt phương phi là thế mà lép
 kẹp như cái túi, y như bác giết con rận. Em bế
 nó, gọi nó, nó mở mắt bảo: "Mẹ, khi nào thì
 mình về thăm bà nội? Con chó nhà bà nội đã đẻ
 rồi phải không? Đẻ sáu con, chưa mở mắt. Mẹ
 xin bà nội cho con một con, con đục màu đen ấy,
 con không thích chó cái, chó cái hay dắt đục về
 nhà. Thằng Ái Quốc dắt con cún đen chạy trên
 đê, chiếc lục lạc trên cổ chó kêu loong coong.
 Thằng Ái Quốc nhà em mặt trái xoan, má đỏ
 hây, hai mắt đen đến nỗi soi thấy mình ở trong.
 Ven đê nở đầy hoa, cà dại màu tím, dưa dại
 màu trắng, diếp dại màu lòng đỏ trứng, lại còn
 phù dung màu phấn hồng...Thằng Ái Quốc nhà
 em là con trai nhưng tính nết con gái, rất thích
 hoa. Nó hái hoa tím, hoa trắng, hoa xanh, hoa
 vàng...đầy một chệt tay, giơ trước mũi em, hỏi:
 "Thơm không, mẹ?" Em nói: "Thơm!" Thằng Ái
 Quốc ngắt một bông hoa màu trắng, bảo: "Mẹ
 ngồi xuống!" Em bảo: "Bảo mẹ ngồi để làm gì?"
 Nó nói: "Thì mẹ cứ ngồi xuống nào!" thằng ấy
 tính con gái, câu trước câu sau là nước mắt
 chạy quanh. Em vội vàng ngồi xuống. Nó cài

bông hoa màu trắng lên đầu em, nói: “Mẹ em cài hoa! Mẹ em cài hoa!” Em bảo: “Con ơi, người ta cài hoa hồng, mẹ em cài hoa trắng cho mẹ?” Nó bảo: “Hoa trắng đẹp hơn hoa hồng”. Em bảo: “Con ơi, hoa trắng rui ro, để tang người chết mới cài hoa trắng”. Ái Quốc sợ quá, vừa khóc vừa nói: “Mẹ ơi, mẹ đừng chết, sau khi con chết, mẹ cũng đừng chết!”

Nữ phạm đứng tuổi lại khóc hu hu.

Cánh cửa buồng giam mở ra, lính gác súng lấp lười lè, tay cầm mảnh giấy, gọi: “Số 46 ra!”

Nữ phạm đứng tuổi nín khóc, hai vai vẫn rung, mặt đầy nước mắt.

Đứng bên lính gác là hai cảnh sát áo trắng, người bên trái cầm trong tay chiếc còng vàng choé như đúc bằng vàng, người bên phải là nữ, thấp đậm, mặt đầy trứng cá, mép có nốt ruồi đen, trên nốt ruồi có mấy sợi lông màu đen.

-Số 46 ra!

Nữ phạm đứng tuổi xỏ giày, lê bước ra cửa. Vừa ra ngoài, chiếc còng vàng choé đã bập vào tay chị ta.

-Đi! – Cảnh sát nam nói.

Nữ phạm đứng tuổi ngoảnh nhìn thím Tư, ánh mắt vô hồn, nhìn mà không nhìn gì. Thím Tư sợ đến nổi ngồi chết lặng, chỉ nghe cửa đóng “sầm” một tiếng, thoát cái đã mất hút cả lính

gác, cả súng lắp lưới lê, cả cảnh sát áo trắng, cả
nữ phạm áo xám. Mắt thím cay xè, phòng giam
nhút chốc tối như hũ nút.

3

Họ đưa chị ấy đi đâu nhỉ? Thím Tư đoán già đoán non, thím nghe ngóng. Tiếng kêu của con chích choè ngoài sân vọng vào, có cả tiếng va đập rất mạnh của sắt thép từ rất xa dội tới. Phòng giam sáng dần lên, nhặng xanh bay sát mái, màu xanh lấp loá như sao đổi ngôi.

Nữ phạm đứng tuổi đi rồi, thím Tư cảm thấy lẻ loi quá. Thím nhận ra thím đang ngồi trên giường số 46 thì đâm hoảng, nhớ tới lời dặn hôm qua của nữ cảnh sát đẹp gái, không được tùy tiện đổi giường. Thím miết chết một con côn trùng xanh lét bò trên tay, người nó rỉ ra một thứ nước vàng vàng, có mùi hăng như tỏi, đúng là mùi tỏi. Nữ phạm đứng tuổi bị giải đi, thím Tư lại nhớ cảnh chị ta khóc, cảnh chị ta cùng thằng Ái Quốc của chị hái hoa dọc theo con đê. Thím lật cái chăn của chị ta, mùi tanh xộc lên mũi. Chăn dính một thứ như phân hoặc máu khô. Thím lấy móng tay cạo soàn soạt. Ở các nếp gấp có rất nhiều rận, thím bắt vài con lên

miệng cắn, mỗi lần cắn, mặt thím rúm lại, nước mắt ứa ra. Thím đang nhớ lại cảnh bắt rận của chú Tư.

Ngoài sân nắng chan hoà. Chú Tư dựa tường, cởi trần, áo bông trải trên đầu gối, bắt từng con rận bỏ vào cái bát vỡ có nước. Thím động viên chồng cố bắt cho đầy bát rận, đem chiên mỡ làm thức nhắm rượu.

Chú Tư nói: “Nghèo sinh rận, giàu sinh ghê”.

Chú Tư bắt một con rận kênh bỏ vào bát. Kim Cúc đùa, lấy cọng cỏ khuấy đám rận lộn tung phèo. Một con gà già khú đế ngoẹo đầu nhìn đàn rận trong bát.

Kim Cúc nói: “Bố ơi, con gà định mổ rận!”

Chú Tư xuy con gà đi chỗ khác, nói: “Bắt mãi mới được, tưởng bỏ!”

Kim Cúc nói: “Bố, cho nó ăn đi! Để nó đẻ nhiều trứng.”

Chú Tư nói: “Bố đang gom đây, ông Vương thôn Đoài đặt một nghìn con.”

Kim Cúc hỏi: “Ông ấy cần rận để làm gì?”

-Chế thuốc!

-Rận mà có thể làm thuốc?

-Dưới gầm trời này, muôn vật đều có thể làm thuốc - Chú Tư nói.

-Bố bắt được bao nhiêu con rồi?

-Tám trăm bốn mươi bảy con.

-Bố để con bắt cho.

-Không được, ông Vương đã dặn kỹ, không để đàn bà bắt, dính hơi đàn bà là thuốc hết công hiệu.

Kim Cúc vội rút tay lại.

-Làm kiếp rận cũng không dễ - Chú Tư nói - Chưa nghe kể à? Có hai con rận, một con thành phố, một con nhà quê gặp nhau trên đường. Rận thành phố hỏi: "Đại ca nhà quê đi đâu thế?" Rận nhà quê nói: "Ra thành phố, còn anh đi đâu?" Rận thành phố nói: "Tôi về nhà quê." "Về có việc gì?" "Về kiếm ăn" "Đừng về nữa, tôi ở nhà quê đói quá, định ra thành phố kiếm ăn đây này!" Rận thành phố hỏi rận nhà quê sao lại đến nông nổi ấy, rận nhà quê nói: Áo bông rách nhà quê, một ngày ba lần bắt, mỗi lần bắt không thấy lại dùng chày lăn hoặc ghè răng cắn. Bọn tui đưa thì chày cán bẹp, đưa răng kẹp mà chết, tui còn sống sót đâu phải chuyện đùa! Rận nhà quê vừa khóc vừa kể. Rận thành phố thở dài, nói: "Tớ cứ nghĩ ở nhà quê khá hơn thành phố, ngờ đâu tệ hơn!" Rận nhà quê hỏi: "Thành phố sống thế nào, chắc là khá hơn nhà quê?" Rận thành phố nói: "Cút, khá gì mà khá? Quần áo mớ ba mớ bảy toàn là ni lông với sợi tổng hợp, ba ngày hai lần giặt, một ngày năm

lần thay, nhìn thấy thịt đã khó, nói gì đến ăn thịt uống máu! Tránh hùm gặp hạm, thoát bàn là, lại bị nước sôi! Tổ sống sót chạy thoát về đây đâu có dễ!”

Hai con rận ôm nhau khóc một trận, nghĩ tới nghĩ lui thấy đã cùng đường, bèn ôm nhau nhảy xuống giếng tự vẫn!

Kim Cúc cười khanh khách: “Bố chỉ giỏi bịa chuyện!”

Tiếng cười của Kim Cúc văng bên tai thím Tư. Thím nhú mày cần một con rận. Thím không chịu nổi mỗi khi nhớ tới cuộc sống êm ái xưa kia. Thím không bắt rận nữa. Thím xuống giường, nhón chân đi ra chỗ cửa sổ. Cửa sổ rất cao, gờ cửa cao ngang trán. Thím trở lại đứng trên giường, qua cửa sổ nhìn thấy hàng rào dây thép gai, phía ngoài là cánh đồng rau, có dưa chuột, cà bát, bí, đậu. Dây bí, đậu đã úa vàng, cà đang nở hoa tím, đôi bướm màu bay chập chới trên ruộng rau, lúc khuất trong giàn bí, lúc bay trên đám hoa cà.

Thím Tư ngồi xuống, lại bắt rận trong chăn.

“Ông lão, dậy thôi! – Thím dùng chân khoèochú Tư.

4

Lũ vẹt nhà Cao Trục Lăng ở ngõ Đông kêu lần bốn, thím Tư dùng chân khêu chú Tư, gọi: “Dậy thôi ông, vẹt kêu lần bốn rồi!”

Chú Tư ngồi dậy, khoác thêm chiếc áo chên, nhồi một tẩu thuốc, châm lửa, vừa hút vừa nghe lũ vẹt lải nhải như nói mê. Chú Tư nói: “Bà ra sân xem sao hộ tôi. Tôi không tin lũ vẹt, chim cảnh đâu phải gà trống mà báo thức!”

-Người ta đều bảo giống vẹt rất linh – Mắt thím Tư loé lên trong bóng tối - Ông đã trông thấy đàn vẹt chưa? Lông xanh có, lông vàng có, lông đỏ có, đủ các màu, mắt trong như thủy tinh. Người ta bảo chúng là lũ tà ma quỷ quái, tiền Cao Trục Lăng kiếm được là tiền ma, theo tôi thì tiền đó chẳng chính đáng gì.

Chú Tư không bắt chuyện, chỉ rít tẩu đỏ lụng. Tiếng kêu của lũ vẹt vọng lại trong đêm tối, lúc rộ lên lúc lắng xuống. Trước mắt thím là những con vẹt sắc sỡ, vừa di chuyển vừa liếc nhìn thím.

Thím hơi hoảng, kéo chần trùm chân, mong nữ phạm đứng tuổi sớm trở về. Ngoài hành lang có tiếng hô của lính gác, lại có tiếng chân bước.

Ra ngoài sân, thím cảm thấy lạnh. Một con mèo lông đen mượt vọt qua đầu tường, biến mất. Thím sợ, cổ rụt lại. Ngẩng nhìn trời, dải ngân hà sao dày đặc, hình như nhiều sao hơn năm ngoái. Thím tìm ba ngôi thẳng hàng hướng đông nam, vầng trăng khuyết một nửa vừa ló lên ở phía đông, mới nửa đêm. Thím đi về phía chiếc chuồng mới dựng ở chân tường đông, dò dẫm thêm cổ cho con trâu chữa con so mới mua dạo mùa xuân. Con trâu nằm trên nền đất, đang nhai lại. Thấy động ở máng cỏ, nó vùng dậy xông tới, đụng sừng phải trán thím. Thím ôm đầu mắng: “Con chết toi! Thúc sừng phải tao rồi!”

Con trâu ăn cỏ rào rào, thím Tư quành ra sau máng, sờ bụng con trâu, thím nghĩ : ba tháng nữa, nó sẽ đẻ một con nghé.

-Giờ giấc thế nào? - Chú Tư hỏi.

-Mới nửa đêm, ông ngủ thêm lúc nữa? – Thím Tư nói – Tôi vừa thêm cỏ cho trâu.

-Tôi không buồn ngủ - Chú Tư nói – Hôm qua mất toi một ngày, hôm nay phải đi sớm, trâu đi không nhanh, cà rịch cà tang đến huyện

thì cũng vừa sáng, năm mươi dặm kia mà!

-Tôi không tin có nhiều người bán tôi đến thế!

-Bà không tin cũng phải tin. Người, xe trâu, xe ngựa, máy kéo, xe đạp, xe mô tô ...chặt đường, xếp hàng từ kho lạnh tới phía bắc đường sắt, đâu cũng là tôi, đâu cũng thấy tôi. Nghe nói kho lạnh sắp đầy rồi, chỉ thu mua hai hôm nữa thôi.

-Bây giờ bán cái gì cũng khó.

-Lát nữa, gọi thằng Cả và thằng Hai dậy đóng xe cho tôi. Tôi chịu đựng không nổi nữa. Con Cúc phá bình khiến tôi đau tim, cứ nhắc mó một tí là tim lại đập rộn lên.

-Ông nó này, hai ngày nay thằng Cả và thằng Hai đòi ở riêng, ông biết chưa?

-Tôi có mù đâu mà không biết? Thằng Hai sợ thằng Cả ảnh hưởng tới chuyện lấy vợ của nó ; Thằng Cả thấy Kim Cúc nhất quyết lấy Cao Mã, cuộc gả đổi tay ba đi tong, đòi ở riêng để sống độc thân. Đồ khốn kiếp! Bán tôi xong làm thêm ba gian, cho ở riêng.

-Con Cúc ở với tôi và ông?

-Cho nó cuốn xéo!

-Cao Mã có đủ một vạn?

-Thằng ấy chịu thương chịu khó, năm nay nhận khoán sản bốn mẫu, nhà nó hai mẫu,

tổng cộng sáu mẫu. Hôm nọ tôi đi qua ruộng nhà nó, tôi nó tốt vào loại nhất, tôi tính cũng phải được sáu ngàn cân, sáu ngàn cân là năm ngàn đồng, ta nhận trước khoản này, còn năm ngàn cho chịu lại sang năm trả nốt, thằng ấy thế là vớ bở! Tôi không muốn con Cúc nuôi đứa con hoang trong nhà.

-Con Cúc đi rồi, tiền Cao Mã đưa hết cho mình, cũng đỡ bị hành...

-Bà còn thương xót nó? - Ông Tư gõ đầu vào mép giường, nhảy một phát từ giường xuống đất - Cho chết đói cái quân lộn giống ấy đi!

Thím Tư nghe thấy chú Tư ra thăm trâu ngoài chuồng, lại nghe thấy chú đập cửa gọi thằng Cả và thằng Hai: "Cả và Hai dậy đi! Xếp tôi lên xe cho bố!"

Thím Tư cũng bước xuống đất châm đèn treo dưới khung cửa, sau đó, thím múc một gáo nước trong ang đổ vào nồi.

Chú Tư hỏi: "Bà đun nước làm gì?"

-Nấu chút canh cho ông - Thím Tư nói - Đi cả một nửa đêm chứ ít đâu!

-Bớt cái khoản ấy hộ tôi - Chú Tư nói - Tôi ngồi trên xe, đi bộ đâu mà đi bộ? Cho con trâu nó uống!

Anh Cả và anh Hai ra sân. Trời lạnh, cả hai co ro, không nói câu gì.

Thím Tư múc thêm ba gáo nước vào cái liễn sành, cho vào liễn một nắm cám rồi khuấy đều bằng chiếc que cời lửa, để trên lối đi trong sân.

Chú Tư dắt trâu ra cho nó uống nước. Con trâu đứng yên, môi bập bập, không uống.

Chú Tư dỗ con trâu: “Uống...uống...uống nước đi!”

Con trâu vẫn đứng yên, hơi nóng trên mình nó có mùi khản khản. Lũ vệt lại kêu, tiếng kêu như một đám mây, bay tới rồi bay lui. Nửa vầng trăng đã lên cao hơn một chút, nhuộm vàng một mảng tường trong sân. Ánh sao hơi mờ đi.

-Cho nó thêm ít cám - Chú Tư nói.

Thím Tư bốc một nắm cám bỏ vào liễn.

Chú Tư vỗ sừng con trâu: “Uống đi!”

Con trâu cúi xuống xì mũi cho nước nổi bong bóng, rồi uống soàm soạp.

-Chúng bay còn đứng đấy làm gì - Chú Tư quả hai con - Mau khiêng xe ra, để rồi chất tãi lên!

Anh Cả và anh Hai khiêng thùng xe ra, xách trục và bánh ra lắp vào xe. Trong thôn nhiều trộm, không dám để xe ngoài cổng. Ngồi tãi thì chất đồng tại chân tường phía nam, bó từng bó, đập bằng tấm ni lông.

Chú Tư nói: “Xách thùng nước ra, vẩy cho tãi

một ít, đỡ hao cân”

Anh Cả xách thùng nước, múc từng gáo giội lên đám ngồng tỏi.

Thím Tư nói: “Cho thằng Hai đi cùng chẳng tốt hơn sao?”

Chú Tư nói: “Không tốt!”

-Ông cứ ngang như cua – Thím Tư ca cẩm - Đến huyện mua cái gì ngon ngon mà ăn, nhà hết lương khô rồi.

-Nhà mình vẫn còn nửa cái bánh bột ngô phải không? - Chú Tư hỏi.

-Đã mấy bữa rồi! – Thím Tư nói.

-Bà đem ra cho tôi - Chú Tư dắt trâu ra cổng, quay lại mặc áo bông, giắt nửa chiếc bánh bột ngô vào bọc, kẹp chiếc roi bằng cành cây vào nách, đi ra cổng.

-Càng già càng lẩm cẩm – Thím Tư nói - Để thằng Hai đi bán sao không được?

Anh Hai cười nhạt: “Bố sợ con tham ô!”

Anh Cả thì lại bảo: “Bố thương chúng mình.”

-Ai cần thương? – Anh Hai lầu bầu, về buồng ngủ.

Thím Tư đứng trong sân thỏ dài, lắng nghe tiếng kin kít của xe trâu xa dần trong màn đêm mênh mông. Đàn vịt nhà Cao Trục Lãng kêu như điên, thím bồi hồi không yên, đi tới đi lui trong sân, tắm trong ánh trăng vàng vọt.

Cửa buồng giam lại mở ra, cảnh sát tháo còng trên cổ tay số 46. Chị ta chạy gần hai bước, nhào lên giường, nằm yên như một xác chết.

Nhân lúc cảnh sát lúi húi đóng cửa, thím Tư van xin: “Chính phủ ơi Chính phủ, cho tui về nhà đi, sắp đến “Bốn chín ngày” ông lão nhà tui rồi!”

CHƯƠNG MƯỜI

*Huyện trưởng Trọng, hãy tự vấn lương tâm
Đảng của ông là đảng nào thế vậy?
Là Quốc Dân Đảng, ông cứ tỉnh bơ
Là Cộng sản thì ông phải thẳng đường giải quyết!*

- Tôi bị động, hàng ngàn nông dân kéo nhau lên huyện đề nghị huyện giải quyết. Huyện trưởng đóng cửa không ra tiếp dân. Khẩu mù đứng trên tam cấp trước công huyện hát những lời ai oán như trên.

1

Kim Cúc lần về đến sân nhà Cao Mã liền rên rỉ ngã lảo ra. Thằng con trong bụng cô giận dữ, mắt tròn xoe, hai tay nắm chặt, gầm lên: “Cho con ra! Mẹ kiếp, cho con ra!”

-Anh Mã ơi anh Mã...giúp em mấy...Anh quản lý hộ em thằng con của anh!

Cô bò qua sân, bò qua ngưỡng cửa, vịn vào khung cửa đứng dậy. Nhà Cao Mã trống trơn, chiếc chảo gang đầy gỉ đỏ, nước trong chảo đen kịt. Mấy con chuột từ sau bếp nhảy xuống. Nhà cửa tan hoang, như có con trâu chui vào phá phách. Cô chợt cảm thấy có chuyện chẳng lành.

Nhân lúc thằng con tạm ngừng dấm dác, cô gọi: “Anh Mã...anh Mã!”

Thằng con dấm cô một dấm, nói: “Đừng gọi nữa, Cao Mã cũng phạm tội, chạy trốn rồi! Vớ được bố mẹ như các vị, coi như tui gặp vận xui!”

- Nó đập cô một đập - Cô đập không khí kêu được một tiếng, mắt nảy dăm dóm, ngã chúi đầu xuống đất. Đầu cô va phải chiếc bàn chưa

bị anh Cả và anh Hai cô đập nát.

Bố đánh đã thấm mệt, ngồi trên bậu cửa, hút thuốc; mẹ ngồi thở bên bể thổi lửa, vừa thở vừa lau nước mắt.

Cô ngồi thu lu trên đồng cỏ xó nhà, không khóc, không kêu, nét mặt hơi cười.

Anh Cả và anh Hai đã về. Anh Cả xách hai chiếc thùng tôn, một xâu ớt khô. Anh Hai dắt chiếc xe đạp cũng còn mới, vài chiếc quần phục mặc dở giắt trên giá đeo hàng. Hai anh đứng thở dốc. Anh Hai nói: “Trong nhà thằng này không còn gì đáng tiền.” Anh Cả nói: “Chú Hai định đập cái chảo nhưng con ngăn lại, để lại cho nó, đừng cạn tàu ráo máng quá!”

-Nói, mày còn chạy trốn với nó nữa thôi? –
Cơn giận của bố lại kéo đến.

Cô đang nghe hát từ cái cátset Cao Mã cho mượn, hai tai nút chặt nên không nghe được câu hỏi của bố, làm như chuyện chẳng liên quan đến cô.

-Điếc à? Bố mày hỏi có chạy trốn nữa không?
- Mẹ vụt ra từ chỗ cái bể, trở que cời lửa vào mặt cô.

Cô nhắm mắt, trả lời khê: “Chạy!”

-Đánh đánh đánh!- Bố nhảy dựng lên, dầm bàn bạch – Treo nó lên! Tao không tin là tao thua cái đồ lộn giống này!

Anh Cả nói: “Thôi đừng, bố. Kim Cúc là em gái của con nhất thời lú lẫn, chửi mắng đôi câu là xong. Em ơi, em là con người đang hoang, em có biết cả nhà xấu mặt vì chuyện em theo giai không? Bị thiên hạ lòi mảy dòi ra chùi chùi! Em mau xin lỗi bố mẹ, rồi sống cho yên phận. Tuổi trẻ ai dám bảo không nhầm lẫn, em yêu quý, xin lỗi bố mẹ đi!

Kim Cúc nói khê: “Không!”

-Treo lên! treo nó lên cho tao! - Bố gào thét điên cuồng – Hai thằng kia, chết rồi hả? Địch hả?

-Bố... - Anh Cả phân vân.

-Con tao đẻ ra, tao bắt chết phải chết, ai làm gì được tao? – Bố giắt tẩu vào thắt lưng, vằn mắt nhìn mẹ – Ra chốt cổng lại cho tui!

Mẹ run cầm cập, nói: “Ông ơi, tui nó...”

-Bà cũng muốn ăn đòn phải không? – Bố đánh mẹ một bạt tai, nói – Ra chốt cửa lại, mau lên!

Mẹ giật lùi hai bước, mắt tối sầm, liêu xiêu ra cửa như hình nhân, cô buồn thay cho mẹ.

Bố lấy trên tường xuống cuộn thùng dây to bằng ngón tay, rũ thẳng ra, lệnh cho anh Cả anh Hai: “Lột quần áo nó ra!”

Anh Cả mặt trắng nhợt, nói: “Bố, con không cần vợ nữa, bố đừng đánh nó.”

Bố quất một thùng vào lưng anh Cả, anh bật dậy, lưng thẳng đuồn.

Anh Cả và anh Hai tiến đến, ngoảnh mặt đi, cởi khuy áo Kim Cúc. Cô gạt tay hai anh, tự cởi áo ngoài, rồi đến quần, chỉ còn lại chiếc áo lót rách và chiếc xip màu đỏ.

Bố quẳng một đầu thùng cho anh Cả, bảo: “Trói tay nó lại!”

Anh Cả bắt lấy đầu sợi dây thùng, nói: “Em xin bố mẹ tha tội đi!”

Kim Cúc lắc đầu, nói: “Không!”

Anh Hai gạt anh Cả sang một bên, kéo hai tay Kim Cúc ra phía sau, lấy dây thùng trói hai cổ tay lại với nhau. Anh Hai nói: “Không ngờ nhà mình lại có một đảng viên Cộng sản thà chết không chịu khuất phục!”

Kim Cúc nhếch miệng, cười.

Anh Hai ném thùng lên xà nhà, nhìn bố.

Bố bảo: “Treo nó lên!”

Anh Hai dùng sức rút dây thùng, cô cảm thấy hai tay thẳng căng, các bắp thịt trên tay giãn hết ra, xương bả vai kêu răng rắc rồi đột nhiên mồ hôi túa ra khắp người. Cô cắn chặt môi, nhưng vẫn không kìm được tiếng rên lọt qua kẽ răng.

Bố hỏi: “Còn chạy nữa thôi?”

Cô gắng hết sức ngẩng đầu lên: “Chạy”

-Treo lên, treo lên, treo lên!

Những đốm sáng xanh nhảy múa trước mắt

cô, bên tai tiếng lửa reo phần phật, bóng những cây day ngã nghiêng trước mặt, con ngựa hồng đứng bên cạnh Cao Mã, cái lưỡi hồng hồng liếm những vết máu và bụi bặm trên mặt anh., màn sương mờ ảo, màu vàng kim dăng trên mặt đường, trên cánh đồng day vạn mẫu, trên ruộng ớt huyện Thương Mã, con ngựa hồng lúc ẩn lúc hiện trong sương...Mặt anh Cả xanh, mặt anh Hai vàng, mặt bố xanh lá cây, mặt mẹ đen. Mắt anh Cả trắng, mắt anh Hai đỏ, mắt bố vàng, mắt mẹ tím. Cô lơ lửng theo phương thẳng đứng, trong lòng thanh thản. Bố lại gầm lên một tiếng chói tai, cô lắc đầu mỉm cười khi nhìn thấy bố mặt xanh mắt vàng. Bố vọt ra sân vớ lấy chiếc roi trâu, mỗi lần roi, cô rớt như phải bồng.

Khi tỉnh dậy, cô lại thấy mình co quắp ở chân tường, đầu nặng chân nhẹ, mò mẫm đến bên giường bố mẹ, cô nói: “Bố mẹ cứ đánh chết con đi, đánh chết con cũng là người của Cao Mã, con đã ngủ với Cao Mã, con đã có thai với anh ấy.”

Nói xong, cô khóc âm lên.

Cô nghe bố nói: “Tao cho chúng mày lấy nhau! Bảo Cao Mã đem một vạn đồng đến đây, tiền trao cháo múc!”

2

Thằng con giống Cao Mã như đúc, nó trợn mắt gào toáng lên: “Cho con ra! Cho con ra! Không thả con ra, mẹ có còn là mẹ nữa không?”

Mất ứa máu, cô đẩy cái đầu con ngựa hồng ra, bảo nó: “Con ơi, mẹ nghĩ kỹ rồi, con đừng ra, con ra làm gì? Con có biết ngoài này khổ như thế nào không?”

Thằng nhỏ ngừng quậy, hỏi: “Ngoài ấy thế nào, mẹ nói con nghe đi!”

Cô đẩy con ngựa hồng đang liếm mặt cô, hỏi con: “Con có nghe thấy tiếng vẹt kêu không? Chú ý nghe cho rõ.”

Thằng bé đóng tai chăm chú nghe.

“Đó là đàn vẹt nhà Cao Trục Lăng, con màu vàng, con màu đỏ, con màu lam, con màu lục, màu sắc rực rỡ, chẳng thiếu màu nào. Chúng đều có mỏ khoằm, có mào trên đầu. Chúng ăn thịt, uống máu, hút óc người. Con dám ra không?”

Thằng nhỏ sợ, co người lại.

-Con hãy trông, khắp nơi đều là ngồng tỏi, mỗi ngồng như một con rắn độc, xoắn chặt lấy nhau. Chúng ăn thịt, uống máu, hút óc người, con ơi, con dám ra không?

Thằng nhỏ rút chân rút tay, mắt như phủ lớp sương.

-Con ơi, mẹ lúc đầu cũng nghĩ như con, muốn ra với cuộc đời, nhưng sau khi ra rồi, ăn thức ăn của chó lợn, làm thì như trâu ngựa, lại còn bị đánh đập, ông ngoại con treo mẹ lên xà nhà dùng roi quật, con ơi, con còn muốn ra nữa không?

Thằng nhỏ rút cả cổ lại, người cuộn tròn như một quả bóng, chỉ mỗi cặp mắt là mở tròn trừng, trông thương quá!

-Con ơi, bố con đang bị Công an truy lùng, bố con nghèo đến nỗi không nuôi nổi chuột, ông ngoại con bị xe cán chết, bà ngoại con bị bắt giải đi, hai bác con thì ra ăn riêng, nhà tan cửa nát, không nơi nương tựa, con còn muốn ra nữa không?

Thằng nhỏ nhắm mắt lại.

Qua cửa sổ để ngỏ, con ngựa hồng thò đầu vào trong nhà liếm mu bàn tay Kim Cúc, lục lạc trên cổ kêu loong coong. Cô lấy tay kia vuốt ve cái trán phẳng lì của con ngựa và hai hốc mắt sâu sâu của nó. Lông nó mượt như nhung. Cô

trào nước mắt, cô trông thấy con ngựa cũng đang chảy nước mắt.

Thằng nhỏ lại cựa quậy, nó nheo mắt hỏi:

-Mẹ, con vẫn muốn ra ngoài xem một tí, con trông thấy một quả cầu lửa đang chuyển động.

-Con ơi, đó là mặt trời.

-Con muốn nhìn mặt trời!

-Con ơi, không được đâu! Nó toàn lửa là lửa, xém hết da thịt mẹ đây này.

-Con trông thấy cánh đồng nở đầy hoa, còn ngửi thấy mùi thơm!

-Con ơi, trong hoa có chất độc, cái mùi thơm ấy là khí độc, mẹ bị nó đầu độc sắp chết đây!

-Mẹ, con muốn ra xoa đầu con ngựa hồng!

Cô giơ tay đánh con ngựa hồng một bạt tai, con ngựa ngó ra, bỏ chạy, vó ngựa nện cồm cộp.

-Con ơi, làm gì có ngựa hồng? Nó chỉ là cái bóng!

Thằng nhỏ nhắm tịt mắt, không động cựa.

Cô tìm được một sợi thừng ở xó nhà, buộc một đầu lên khung cửa, đầu kia thắt thông lọng, còn kiếm được một chiếc ghế, đứng lên. Cô lấy tay sờ thông lọng, nó hơi cứng và ráp, cô lưỡng lự, định kiếm chút dầu bôi trơn. Lúc này, ngoài cửa sổ lại vang lên tiếng hí của con ngựa.

Đề phòng thằng nhỏ bị đánh thức, cô vội chui đầu vào thùng lọng, rồi đá bay chiếc ghế. Con ngựa thò đầu qua cửa sổ, cô muốn xoa cái đầu trơn bóng của nó, nhưng tay cô không cất lên nổi.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

*Huyện Thiên Đường từng xuất hiện anh hùng hảo hán
Sao giờ đây chỉ là đồ giẻ rách
Người người mặt ủ mày chau
Ôm tỏi thối mà than dài thở ngắn!*

Khẩu mù hát động viên dân trồng tỏi xông
vào huyện đường. Trích đoạn.

1

Cao Mã tụt xuống đất thì đầu tường hai tiếng súng nổ, bụi tung mù mịt, đất văng rào rào. Anh rơi trúng chuồng lợn của một gia đình, phân lợn bắn tung toé. Hai con lợn giật mình kinh hoảng học lên, chạy thục mạng quanh chuồng. Anh không kịp suy tính, đâm bổ vào chuồng trong, đầu va phải cái gì đó, tiếp đến là mặt mũi và đầu buốt như kim châm. Mờ mắt nhìn, anh trông thấy treo lủng lẳng dưới gác chứa củi một tổ ong vò vẽ to bằng cái bát, hàng trăm con ong vồ vồ xông ra như một đám mây màu vàng. Anh sợ quá, nằm úp mặt xuống đất, không dám ngẩng đầu lên. Chợt nghĩ có thể cảnh sát sục tới, anh ôm đầu chạy khỏi chuồng lợn, nhảy qua bức tường vây cao bằng nửa thân người, sang phía sau một đồng rơm rạ, quành ra sân định chạy về phía đông thì cánh tay bị giữ lại. Nhìn lại, thấy một khuôn mặt trắng trẻo, anh chợt nhớ đây là nhà thầy giáo Chu, giáo viên tiểu học nông thôn. Thầy Chu từng bị

Hồng vệ binh đánh gãy xương sống, không đứng thẳng được, hai gọng chiếc kính cận đều quán băng dính.

Cao Mã không chủ định mà tự nhiên quì xuống xin thầy cứu mạng, rằng cảnh sát đang truy bắt anh về chuyện tởi.

Thầy Chu dắt anh vào gian buồng tối như hũ nút, chứa toàn những thứ linh tinh, chổi cùn rế rách, xó buồng có một cái ang lớn ủ thức ăn cho lợn.

-Nhảy vào đi! – Thầy Chu bảo.

Cao Mã bắt chập cái mùi thum thum của cám bã lên men, nhảy đại vào trong ang, ngồi thụp xuống, thức ăn của lợn dềnh lên mấp mé miệng ang, bọt sủi ùng ục, cám bã bám đầy cổ anh. Thầy Chu ấn đầu anh, ra hiệu xuống thấp hơn nữa. Anh cố nhún thấp thêm, miệng đã lút trong cám. Thầy Chu dặn: “ Không được lên tiếng, phải nín thở!” Thuận tay, thầy vớ cái gáo múc cám úp lên đầu Cao Mã, rồi lại kiểm đầu cái nắp ang vỡ, nửa dầy nửa không miệng ang.

Ngoài sân vang lên tiếng chân bước nặng nề, Cao Mã lộ đầu lên một chút, hỏ tai ra để nghe. Anh nghe thấy tiếng chân đi ra chuồng lợn, liền sau đó vọng lại tiếng cảnh sát:

-Mày..mày...mày nấp trong chuồng lợn, tưởng...tưởng...tưởng chúng tao không trông

thấy hẳn? Ra...ra...ra mau!

-Không ra tao bắn!

-Đồng chí, các đồng chí làm gì đấy? – Thấy Chu hỏi.

-Bắt...bắt phản cách mạng!

-Bắt phản cách mạng mà sao bắt tại chuồng lợn nhà tui?

-Ông đừng rắc rối! Bắt được rồi sẽ giải thích cho ông – Cảnh sát quát to –Ra ngay không tao bắn! Luật tố tụng hình sự qui định, phạm tội mà chống lại, được phép dùng biện pháp cưỡng chế, bắn chết mi cũng không phạm pháp.

-Các đồng chí cứ đùa!

-Ai...ai ...đùa với ông? - Cảnh sát Cà Lăm nói
- Để tôi vào xem!

Cà Lăm tì tay lên mặt tường, lấy dĩa nhảy vào chuồng lợn ngó ngang ngó dọc, mấy con ong suýt đốt trúng miệng anh ta.

Thầy Chu nói: “Các đồng chí, đây không phải đối phó với lính Quốc Dân Đảng mà đánh lừa các đồng chí. Vừa nãy nghe tiếng súng nổ và tiếng lợn kêu, tôi chạy ra thấy một bóng đen nhảy ra ngoài bức tường phía nam.”

Cảnh sát nói: “Che giấu tội phạm là phạm tội, ông hiểu chứ?

Thầy Chu nói: “Tôi hiểu.”

Cà Lăm hỏi: “Ông tên là gì?”

Thầy Chu nói: “Tôi tên Chu Tam Thiên”.

Cà Lăm hỏi: “Ông...ông...ông trông thấy bóng đen nhảy...nhảy qua tường phía nam?”

Thầy Chu nói: “Đúng!”

-Ông làm nghề gì? – Cảnh sát không nói lắp, hỏi.

-Tôi dạy học.

-Đảng viên không?

-Trước giải phóng, tôi là đảng viên Quốc Dân Đảng.

-Quốc Dân Đảng? Giờ thì Quốc Dân Đảng bỏ hơn Cộng sản Đảng, ông...ông...ông mà đánh lừa bọn tôi, bọn tôi sẽ kết tội ông, bất kể ông là Quốc Dân Đảng hay Cộng sản Đảng!

-Tôi hiểu.

Hai viên cảnh sát nhảy vào chuồng lợn rồi nhảy qua tường phía nam, đuổi theo bóng đen. Cao Mã biết, bên ngoài tường nam là ngõ cụt, có xướng cán mì. Một bên ngõ cụt là mương nước tù, mùi hôi thối xông lên nồng nặc.

Thầy Chu bỏ cái gáo trên đầu Cao Mã, giục: “Chạy mau, chạy về hướng đông, dọc theo ngõ!”

Anh tì tay lên miệng ang, co người lên. Người anh đẩy cảm bã nhớp nhúa, một thứ nước màu hồng xỉn chảy tong tỏng từ khuỷu tay xuống đất. Anh lại không tìm được, định sụp lạy thầy Chu như trong Kinh kịch, để cảm ơn thầy cứu mạng.

Thầy Chu nói: “Anh đừng làm thế! Mau chạy đi!”

Cao Mã chạy vào sân. Gió lùa vào quần áo ướt, anh cảm thấy mát lạnh. Anh chạy ra cổng nhà thầy, men theo một ngách hẹp, nhằm hướng đông chạy khoảng năm chục bước rẽ vào một ngõ lớn dọc theo hướng nam bắc. Đến đầu ngách, anh thoáng do dự, chỉ sợ hai bên đường bay vụt ra những đôi giày da, đá anh ngã quay lo. Đầu ngách là một hàng rào cao bằng nửa thân người, anh lùi lại một bước – khi ấy ngõ không có người – nhảy qua hàng rào, rơi trên vạt đất trồng rau mùi. Rau mùi cao hơn gang tay, xanh mượt, thơm ngát, đáng yêu vô cùng. Anh không kịp thưởng thức, vùng dậy chạy như bay về phía đông. Anh trông thấy ông già Cao Bình Xuyên tóc bạc phơ đang bón phân cho rau cải bẹ. Phía đông lại có một hàng rào chắn đường, anh nhảy qua nhưng lần này thì không gọn, chiếc còng trên tay anh vướng cây cao lương. Anh giật mạnh, cây cao lương gãy đôi, nghe thấy ông Cao Bình Xuyên hỏi: “Ai đấy?”

Lại một cái ngõ thông từ nam lên bắc, đầu phía nam có một đám phụ nữ đang lớn tiếng nói gì đó, đông và tây toàn là nhà cửa và tường rào, anh chạy về hướng bắc, chỉ mấy chục giây anh đã vượt con đê bằng cát, loạng choạng chui vào rừng liễu bên sông. Anh chạy về phía đông theo

bản năng. Những cây liễu không được cắt tỉa, cành lá rậm rì, đan chen rối rắm, bám đầy những con bọ nét có gai độc, chạm phải chúng là gai đâm vào da thịt, sưng buốt và ngứa không chịu nổi. Sau khi thoát hiểm, Cao Mã phát hiện người anh đầy gai độc. Anh chạy thực mạng, dầm bữa lên những dây tạt lê, gai cắm đầy chân mà không cảm thấy đau.

Trong rừng, mấy con thỏ rừng hoảng sợ chạy cùng chiều với anh, chỉ lát sau, chúng đã bị rớt lại phía sau. Một cây cầu xiêu vẹo, trụ gỗ, mặt lát đá xuất hiện bên trái anh. Rừng liễu đến đây là hết, anh đã về đến thôn – cây cầu nối đầu đông của thôn với cánh đồng và đường lớn. Anh không muốn có người nhìn thấy anh, bèn chạy trên đoạn phía nam con đường tính từ cây cầu, vượt qua những hố sâu do đào cát trộm, chui vào khu rừng tạp gồm những cây dâu và cây hoè. Hoa hoè đang nở rộ, mùi thơm gắt nghẹt thở. Anh chạy, chạy mãi, hai chân ngày càng nặng nề, hai mắt ngày càng mờ đi, toàn thân đau nhức, hơi thở tắc nghẹn, những thân cây dâu màu trắng, những thân cây hoè màu cánh gián đan vào nhau như mắt lưới khi mau khi thưa khiến bước chân khó khăn, anh tả xung hữu đột cũng khó tìm đường ra, anh ngã sóng soài trên cát.

2

Lúc chiều tà, Cao Mã tỉnh dậy, đầu tiên thấy bụng nóng như lửa, rồi sau đó là đau rất vì ngứa khắp người, ngón tay chạm vào da như có làn khí lạnh xuyên qua lỗ chân lông vào bên trong. Mắt sưng húp, chỉ còn như một sợi chỉ. Anh sờ mặt, khi thấy hai mắt chỉ như hai kẻ hở, anh giật mình nhớ lại anh đã bị ong vò vẽ đốt khi chui vào chuồng lợn nhà thầy giáo Chu.

Anh vươn tay hái một lá dâu, toàn thân kêu răng rắc. Anh đứng lên, chân sưng, đùi sưng, hốc mũi như muốn nổ tung, anh khát ghê gớm. Anh cố chứng minh, rằng sự việc xảy ra ban sáng chỉ là giấc mộng, nhưng cảm lợn bám trên người anh, chiếc còng sắt trên cổ tay anh, xác nhận anh là tên tội phạm đang chạy trốn. Anh biết anh bị tội gì, hơn một tháng nay, anh pháp phồng chờ đợi, chốt cửa sổ không bao giờ gài. Cơn khát cháy họng và đau rất trên da trở ngại cho sự suy nghĩ bình thường của anh. Anh lượn rừng đi lên phía bắc, nơi đó là lòng sông. Anh nhớ hồi mùa xuân,

bố con nhà Cao Quần có đào một giếng nước.

Những gai móc của tật lê cắm vào gan bàn chân, anh lựa bước đi tránh. Cỏ mao đâm mũi nhọn vào bàn chân, anh dò dẫm mà đi. Nắng chiếu đỏ như máu chiếu trên tấm thân trần, anh trông thấy trên người, đặc biệt trên hai tay và ngực nổi lên những cục. Anh đoán, đó là quà tặng của đám bọt nét ở rừng liễu.

Ra khỏi rừng dâu-hoè, lòng sông cát trắng lấp, mặt trời to đùng đang lặn nốt nửa còn lại, nghe rõ tiếng tích tích khi lặn, nửa trời phía tây mây hồng từng đám như những bông hoa nở rộ. Anh không còn lòng dạ ngắm cảnh kỳ thú, giương cặp mắt sưng húp tìm cái giếng.

Anh trông thấy có mấy đám đất màu nâu nhô lên phía xa bên thất thế chạy tới.

Nước, nước! Anh quì bên giếng vươn cổ ra như lừa ngựa, môi vừa chạm liền hối hả rít từng hơi, một phút sau, anh cảm thấy nước giếng đã kích thích sự khoái cảm vô bờ từ vòm miệng, yết hầu đến dạ dày. Có thể khoái cảm hơi quá, nên cảm thấy dạ dày từng tức. Anh nghe thấy tiếng nước róc rách tưới mát cho cơ quan phủ tạng khô héo, anh uống liền một phút nữa, ngửa mặt lên thở trong mười giây, rồi lại cắm đầu uống tiếp. Lúc này anh mới cảm nhận được mùi vị và sự dịu dàng của nước.

Nước có mùi tanh, nước có vị mặn, nước nóng hôi hổi. Anh chìm đầu trong nước rồi từ từ đứng lên. Nước chảy xuống cổ, xuống ngực, xuống lưng và bụng, thấm ướt những nơi có gai độc của bộ nét, nọc độc khuếch tán khiến anh đau thất hậu môn.

Ồi mẹ ơi! - Anh mệt bã, rên rĩ. Cúi nhìn giếng nước, thành giếng sạt lở, nước đầy rêu, trong rêu từng đám bọt gây bơi lội, ba con chấu chuộc to bằng nắm tay ngồi khuất bên mép giếng, cầm dưới trắng như tuyết, phập phồng đánh nhịp. Anh tựa lưng vào cây dâu, sáu con mắt xanh biếc nhìn anh, anh nhảy dựng lên chỉ chục nôn oẹ, cảm thấy hàng trăm con nòng nọc bơi trong dạ dày, giãy giụa trong ruột. Một tia nước bật ra khỏi họng, vọt qua miệng ra ngoài. Anh không dám nhìn cái giếng nữa, ngật ngưỡng quay lại, trở về rừng hoè - dâu.

Mặt trời đã lặn hết nhưng vẫn chưa tối hẳn, trong rừng sương giăng mờ ảo, loài tầm đại góc cái đầu quái dị như đúc bằng kim loại, ngón những lá dâu như mảnh kim loại, tiếng roàn roạt như xẻ gỗ cửa vào tim anh. Cục phân tầm to bằng hạt đậu xanh rớt trên cặp chân duỗi thẳng của anh. Anh tựa lưng vào cây dâu, thần thờ nhìn hoa hoè rơi dập dềnh như sóng trong sương mù. Hoa hoè lúc hoàng hôn càng thơm

gắt, không khí như rắc đầy phấn hoa vàng.

Sau đó trăng lên, những ngôi sao lưa thưa vàng vọt, điểm xuyết cho màn đêm xanh thẳm. Những giọt sương lớn cùng rơi với phân tằm, y như đó là cặn bã từ các ngôi sao thải ra. Anh ngồi đó, có lúc một ý tưởng dữ dội thôi thúc anh bật dậy, nhưng chỉ cần gập chân lại, ý tưởng đó lại biến mất. Có lúc anh muốn đập gãy chiếc còng, nhưng vừa giơ tay lên, lại thôi.

Trên trời có tiếng vỗ cánh của loài chim ăn đêm. Mắt anh gần như nhìn thấy vệt sáng như lửa lân tinh của đường bay, nhưng định thần nhìn kỹ, lại chẳng có gì cả, ngay những con chim chưa chắc đã có.

Nửa đêm về sáng anh cảm thấy rất lạnh, bụng sôi ùng ục như có thể đánh hàng tràng rấm, nhưng một cái cũng không rặn ra. Anh trông thấy Kim Cúc khoác tay nải màu đỏ, cái bụng to tướng tránh cây hoè, vòng cây dâu, rụt dè đi tối, cách năm bước thì dừng lại, một tay vịn cây đay, dùng móng tay tước vỏ, cây đay run bần bật. Anh bảo: “Kim Cúc, lại đây!” Nét mặt Kim Cúc từ màu hồng chuyển sang màu vàng, từ vàng chuyển sang lục, từ lục chuyển sang xanh, cuối cùng là màu xám kinh khủng. Cô nói: “Anh Mã, em đi đây! Em đến chào anh một tiếng!”...Anh chợt tỉnh, thấy đó là chiêm gở, cổ

nhích lên nhưng hai chân đã bị trói vào cây, không nhích được, đành vươn dài tay ra, tay dài đến mức sờ được vào mặt cô, nhưng đầu ngón tay vừa chạm mặt cô lạnh ngắt, đứng tầm ấy, tay anh không dài ra nữa. Anh cuống quýt gào lên: “Kim Cúc, em đừng đi, chúng mình chưa có lấy một ngày yên lành bên nhau, đợi bán xong tôi, anh sẽ cưới em về, anh đảm bảo, sẽ không bắt em dãi dầu sương gió, không để em sớm nắng chiều mưa, chỉ ở nhà trông con, nấu nướng...”

“Anh Mã, anh đừng mơ tưởng hão, tôi của anh không bán được đâu, thối hết rồi! Anh đập phá cơ quan huyện, xúc phạm luật pháp, Công an dân cáo thị, vẽ hình tróc nã anh... Em chỉ còn cách đưa con đi trước anh...”

Kim Cúc giở tay dây, lấy ra chiếc cát-sét, nói: “Cát-sét của anh đây, em lấy trộm ở chỗ anh Hai. Em đi rồi, anh một mình lẻ bóng, nghe cho đỡ buồn!...”

Cô quay đi, quần áo màu hồng biến thành màu trắng như tuyết.

“Kim Cúc!...” Cao Mã hét lên một tiếng, tỉnh ngủ.

Anh ngó đăm đăm nửa vầng trăng nhợt nhạt đã nhô lên phía đông nam, trong lòng như bị hẫng, nhớ lại chuyện vừa xảy ra, tim đau thắt. Anh đã tính đi tính lại: Kim Cúc không hôm nay thì ngày mai ở cũ.

Rồi thì anh đứng dậy, như năm ngoái anh đã đứng dậy tại chỗ giáp ranh giữa cánh đồng day và cánh đồng ớt của huyện Thương Mã, khi ấy là hoàng hôn, anh nôn ra đến hơn chục bùm máu. Anh em nhà Phương thực tàn nhẫn, gần như đẩy anh xuống âm phủ gặp Diêm vương! May mà có viên “Cứu mệnh đan” của Trợ lý Dương, may mà được chị hàng xóm chăm sóc, anh mới không chết, may mà ba hôm sau, chị Vu chuyển lời nhắn của nhà họ Phương: Chỉ cần đem đến một vụn đồng là gả Kim Cúc cho, tiền trao cháo múc. Anh nhớ khi ấy mừng quá, anh khóc tu tu. Chị Vu nói: Nhà Phương bán con gái như bán súc vật! Anh nhớ anh đã nói: Chị ơi, em khóc vì sung sướng, em sẽ kiếm đủ một vụn đồng, em trông tôi bán ngồng, chậm nhất là hai năm, em lấy được Kim Cúc!...

Ngồng tỏi! Tất cả là ở cái ngồng tỏi chết tiệt! Anh vấp phải cây dâu ở phía đông, đụng phải cây hoè ở phía tây, bị cây dâu níu lại ở phía nam, bị cây hoè đẩy lui ở phía bắc, loay hoay trong rừng dâu-hoè, bỗng mây đen ủa tới nuốt chửng vầng trăng, bốn bề dựng lên những bức tường cao vút, ma ám rồi! Con người ta có mười năm vượng, ma quỷ không dám đùa! Cao Mã, từ khi nhà người gặp Kim Cúc, từ khi nhà người nắm tay cô ấy, rủi ro bám riết người từ đó!

3

Cao Mã loay hoay trong rừng suốt đêm, trời rạng mới trở lại tỉnh táo trong thế giới ma mị. Anh cảm thấy, trừ quả tim là còn âm ấm đôi chút, còn lại toàn thân lạnh như băng. Mắt đã bớt sưng, điều này khiến anh đỡ buồn. Mặt trời đỏ rực, da thịt ấm dần lên, điều này khiến anh vui vui. Bụng réo òng ọc, đánh liên tục mấy chục tiếng rầm lạnh toát, ruột đã thông, phủ tạng không hề hấn gì, anh cảm thấy vẫn còn hi vọng. Sau khi lý trí trở lại, anh cố gạt sang một bên ý muốn đến thăm Kim Cúc. Anh đoán, nhất định là hai viên cảnh sát súng lục cầm tay, phục tại nhà anh, đợi anh sa lưới, chỉ có là thằng đàn mới về thôn giữa ban ngày. Kim Cúc hôm nay trở dạ thì đã có mẹ cô chăm nom, chắc không có gì nghiêm trọng, mẹ cô dù dữ đến mấy thì vẫn là mẹ!

Sau đây làm gì? Bình tâm trở lại, anh tự nhủ. Ở huyện Thiên Đường thì không dám lộ mặt rồi, cái còng đang trên tay mình. Đợi đến

đêm, mình thăm Cúc rồi chạy ra Quan Đông kiểm tiền đón hai mẹ con.

Khu rừng hoè-dâu có chim bay đến, nhốn nháo hẳn lên. Anh cảm thấy đói, bèn chọn cây hoè to một chệt tay, cao hơn hai mét, ngọn đầy hoa. Anh nhảy lên bám cổ cây, chỗ gần ngọn, dùng toàn bộ sức nặng của mình vít ngọn cây xuống. Cây bị uốn cong kêu răng rắc rồi gãy đôi, một mảnh vỏ lột tới gốc, thân lộ trắng hếu, ứa ra những giọt nhựa vàng vàng. Anh hái vội cả hoa lẫn nụ nhét vào miệng, những bông đầu tiên gần như chui tọt xuống dạ dày, sau đó mới thũng thẳng nhai, nhắm nháp hương vị, hoa hoè ngọt lợ, hoa đã nở có vị đắng, nụ có vị tê, chỉ những bông chưa nở hết là có nhựa, không đắng không tê, vậy là anh chọn toàn những bông bán khai, một buổi sáng, anh ăn hết hoa của ba cây hoè.

Giữa trưa trời nóng bức lại có phát hiện mới. Lúc này, anh đã ngán hoa hoè. Anh ngửi thấy mùi chua chua ngòn ngọt trên cây dâu. Anh trông thấy trên chạc cây đầy những quả có gai màu tím, màu đỏ tươi, màu vàng chanh. Quả dâu! Anh ngạc nhiên, reo lên.

Cũng như hoa hoè, lúc đầu anh nuốt tồm, bất kể chín xanh, nhắm mắt nuốt. Lát sau, anh mới đánh giá mùi vị, màu vàng chanh: cứng,

ngọt ít, chua nhiều, hơi chát; màu đỏ tươi: hơi cứng, ngọt, hơi chua; màu tím: mềm, ngọt khát, gần như không chua, thơm mãi trong miệng. Anh hái những quả màu tím. Anh có kinh nghiệm: rung cây. Những quả chín nẫu hễ rung là rơi xuống. Buổi chiều, chắc hẳn miệng anh tím ngắt, đó là anh suy ra từ ngón tay anh. Buổi chiều, anh còn một phát hiện vĩ đại nữa: quả dâu trắng, vỏ ngoài trong suốt thấp thoáng màu xanh bên trong, trông như những viên ngọc, mùi vị thì khỏi nói, hơn hẳn dâu tím. Đây là giống dâu mới, vỏ cây màu trắng, lá to bằng bàn tay, dày như đồng xu đồng.

Trời gần tối, anh đau bụng dữ dội, lăn lộn trên cát. Khi trên trời có sao, anh đi ngoài nửa tiếng, bụng dần yên. “Nửa tiếng” là anh phỏng đoán, đồng hồ của anh đã bị anh Hai của Kim Cúc giăng mất hồi năm ngoái.

4

Dù thế nào cũng phải về thăm nhà một tí. Lang thang chán một ngày, anh vô cùng đau khổ vì bị tách ra khỏi cuộc đời. Chưa cách biệt hẳn, vì ban ngày anh còn nghe thấy tiếng nói chuyện của đám phụ nữ hái dâu, còn được bò lên mặt đê ngó trộm người lao động ngoài đồng, gió nam đưa tới mùi tiểu mạch chín, tầm chín có giờ, lúa chín có ngày, hình như ngày mai đã được gặt? Anh sốt ruột quá. Anh trông hai mẫu tiểu mạch, lúa tốt. Toàn bộ ngồng tỏi coi như bỏ, nếu tiểu mạch lại bỏ nốt, từ giờ đến cuối năm lấy gì ăn? Anh vuốt mái tóc rối bù, nhận ra tóc đã muối tiêu, khoé mắt và hai bên mép đã đầy nếp nhăn.

Anh định lợi dụng bóng đêm lên về nhà. Anh đoan chắc cảnh sát không tội gì mà phục suốt hai đêm trong nhà anh. Anh tính rồi, trước hết lấy quần áo ra mặc, nhất định phải đi giày. Anh nhớ còn một đôi giày bộ đội mới tinh để trong hộp giấy rách gác trên đầu tường – Anh em nhà

Phương sơ ý, bỏ sót khi vợ vét nhà anh. Trong kẽ tường phía đông có bốn trăm bảy mươi đồng. Đây là số tiền anh bán ngồng tỏi hôm trạm thu mua khai trương. Hôm ấy coi như anh là người may mắn trong thôn. Anh nghĩ, đưa cho Kim Cúc bốn trăm để mua cái ăn, sắm cho thằng nhỏ vài cái quần áo. Bảy mươi đồng còn lại, mình chạy lên Đông Bắc, phải tìm chiến hữu cũ là Phó Huyện trưởng, xem có thể viết cho Thiên Đường một thư tình cảm, đề nghị họ xoá tội cho mình.

Chiếc còng trên tay ánh lên màu sáng xỉn, muốn bỏ nó, phải chặt. Anh sờ chiếc còng thép thanh mảnh ăn sâu vào thịt, chỉ cần búa và trạm, chỉ cần nghiền chặt răng là chặt đứt! Dù sao cũng phải về nhà.

Anh không dám đi trên đường lớn, vẫn phải men theo lối nhỏ hôm chạy trốn lần ngược từng bước, nghe ngóng động tĩnh, đi giật lùi mà về. Anh tự an ủi, cảnh sát người ít mà địa bàn thì rộng, quần chúng thì không ưa họ, dù có gặp cảnh sát, mình vẫn chạy thoát. Súng của họ cũng hơi sợ, hôm qua họ nã hai phát, mình chết lăn ra đấy thì số ăn mày! Có điều, trình độ của họ cũng thường, ban ngày còn bắn không trúng, huống hồ ban đêm!

Đã về đến ngõ nhà mình mà anh vẫn hồi

hộp. Nhà cửa xung quanh và rừng cây quen thuộc. Anh ẩn trong rừng, nín thở quan sát tỉ mỉ sân nhà mình. Sân yên tĩnh. Góc sân giun đất kêu, những con dơi bay ra bay vào qua cửa sổ. Anh nhặt cục đất ném về phía cửa sổ, viên đất rơi trúng chiếc chảo vỡ đánh “bụp” một tiếng rất to. Trong nhà ngoài sân vẫn yên lặng. Anh ném một viên đá, vẫn lặng im. Để đảm bảo an toàn, anh lượn một vòng rộng, vòng ra sau nhà, men theo chân tường, lần đến dưới cửa sổ nghe ngóng, trong nhà có tiếng chuột kêu chít chít.

Anh yên tâm. Khi trở lại đầu ngõ, anh trông thấy những con vẹt màu sắc rực rỡ bay đầy ngõ và trong rừng. Anh ngờ rằng, vẹt nhà Cao Trực Lãng sổ lồng. Con ngựa hồng chẳng bao giờ lớn, chạy như bay trong ngõ, bộ lông mượt toả ra mùi thơm quý phái.

Cửa buồng mở toang, anh thấy người, nổi da gà. Vì mắt đã quen với bóng đêm, nên vừa bước qua ngưỡng cửa, anh trông thấy cửa buồng phía đông có một người đang đứng. Anh định bỏ chạy, nhưng anh nhận ra đằng sau mùi máu tanh tanh mà anh ngửi thấy, là cái mùi thân thiết nồng đậm của Kim Cúc. Giác mơ dữ dội qua trở lại như chớp, anh bám chặt khung cửa mới không ngã.

Anh tìm thấy diêm chỗ gần cửa bếp, hai tay đều run, anh quẹt đến lần thứ ba mới bén que gỗ. Trong ánh lửa chập chờn, anh trông thấy Kim Cúc treo lơ lửng dưới khung cửa, mặt tím đen, hai mắt lồi ra ngoài, lưỡi thè ra và cái bụng chứa vượt mặt.

Anh giờ hai tay như sắp sửa ôm Kim Cúc nhưng người anh lại đổ vật ra sau như một mảng tường đổ.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

*Can đảm lên hăng hái lên, hỡi bà con!
Tay nắm tay xông vào công sở.
Trọng Huyện trưởng không phải sao trên trời,
Nông dân ta cũng không phải loài chó lợn!*

Trích đoạn Khẩu mù hát động viên quần chúng xông vào trụ sở huyện. Đây là thời điểm ngồng tỏi khê động đã bảy ngày, chất đống ngoài đường, mùi hôi thối xông lên nồng nặc.

1

Cao Dương nằm ngửa trên giường ngủ thiếp, không kịp đắp chăn. Anh mơ lung tung, thoạt tiên là một con chó cứ gặm gót chân anh, gặm từng tí, liếm từng tí, hình như định hút hết xương tủy anh. Anh muốn đạp nó mà chân không giơ lên được; muốn dấm nó mà tay không cất nổi. Sau đó, anh mơ thấy mình bị giam ở một cái phòng bỏ không của Đại đội bộ, nguyên do là anh không đưa thi thể mẹ anh lên hoá táng tại đài hoá thân của huyện, mà anh trực tiếp đem chôn. Mẹ đầu tròn như cái gáo dừa, tóc không một sợi, răng rụng hết, miệng đầy máu. Hai người thuộc thành phần xấu khênh mẹ về đến nhà thì đã mười giờ đêm. Anh thấp ngọn đèn dầu, hỏi hai người chuyện gì đã xảy ra, hai người cứ đứng đực ra nhìn anh, nhìn một lúc, người nọ nấp sau lưng người kia, chuồn thẳng. Anh cũng mẹ lên giường, vừa kêu gào vừa gọi mẹ. Mẹ anh mở mắt rồi nhắm lại ngay, miệng mấp máy như muốn nói gì đó, cuối

cùng chẳng nói gì cả, ngoẹo đầu tắt thở. Anh ôm mẹ mà khóc thảm thiết...

Một bàn tay hộ pháp bịt miệng anh. Anh hắt đầu, miệng phun bột phỉ phỉ, bàn tay kia bỏ ra.

-Chú mày có chuyện gì mà kêu la thế? – Dưới hai ánh mắt như đốm lửa lân tinh, cái miệng hỏi anh bằng một giọng trầm.

Anh tỉnh dậy, hiểu hết. Ánh đèn trên bốt gác rọi xuống hành lang, lính gác đi lại, bồn chồn không yên.

Anh nức nở: “Tui mơ thấy mẹ tui.”

Phía dưới mắt lân tinh phát ra tiếng cười khùng khục: “Mơ thấy mẹ không bằng mơ thấy vợ. Hãy mơ thấy vợ đi!”

Ánh mắt lân tinh vụt tắt, phòng giam tối om, anh không ngủ được, nghe thấy lão phạm già thở phì phò, tiếng nhai chóp chép ngon lành của phạm trẻ và tiếng thở nặng nề của phạm đúng tuổi quái dị như một hồn ma.

Muỗi chùng như đã hút no máu, đậu trên tường nghỉ ngơi. Nửa đêm về sáng, không còn tiếng vo ve nữa. Anh mở chăn đắp lên người, lập tức có vô số con bọ bò trên người anh, cả cái chăn như rừng rừng chuyển động. Anh khiếp hãi vội hắt chăn ra, khí lạnh ủa tới, anh lại đành phải đắp lên. Anh nghe thấy tiếng cười khanh khách của phạm đúng tuổi.

Mẹ ngoạo đầu chết luôn, không dặn dò nửa câu. Khi ấy là tháng Bảy, rất nóng, đêm mưa to, sân biến thành ao, ếch nhái kêu ộp ộp ở góc sân. Nhà dột, mưa tạnh đã lâu mà những chỗ dột nước cứ rớt mãi. Lúc trời sáng, anh lấy chiếc chăn rách bó mẹ lại, vác lên vai, tay cầm xẻng lặn lội ra khỏi thôn. Anh không dám chôn mẹ ở nghĩa trang công cộng, ở đó chôn bần nông và trung nông lớp dưới. Anh không có tiền đưa mẹ lên huyện hoả táng, lại không dám và cũng không muốn chôn mẹ cùng với bần nông và trung nông lớp dưới, sợ linh hồn mẹ bị họ quản chế.

Anh vác mẹ đi rất xa, nơi giáp giới giữa huyện Thiên Đường và huyện Thương Mã. Ở đây có mảnh đất vô chủ mọc đầy cỏ rậm, ít người qua lại. Con sông Thuận Khê nước chảy ào ào, anh vác mẹ qua sông, nước chầm cầm anh. Nước xiết, anh loạng choạng mấy lần suýt ngã.

Sang sông rồi, anh đặt mẹ xuống. Đầu mẹ tuột ra khỏi chăn, miệng há, mắt mở trừng trừng, mưa phùn rơi trên khuôn mặt sưng vù, đọng lại thành giọt rớt xuống cỏ. Chân mẹ cũng tụt khỏi chăn, giấy mất đầu một chiếc, một chân trần, một chân có giấy, bàn chân trần da trắng bột, hình dáng như nụ sừng nghé, lấm đầy cát. Anh quì xuống gào khan hai tiếng, lòng

như dao cắt mà không một giọt nước mắt!

Anh đi vòng quanh mảnh đất vô chủ, chọn chỗ cao ráo rồi đào huyệt. Anh cẩn thận xúc những vổ cỏ còn nguyên cả đất để ra một chỗ cách mộ khá xa rồi đào sâu. Đào sâu bằng nửa thân người lớn thì có nước mạch chảy ra.

Anh vác mẹ đặt xuống bên mép huyệt, quì lạy ba lạy, nói rất to: “Mẹ, trời mưa to, đào sâu nữa gặp nước, con không tiền mua áo quan, một chần rách quần quanh thân mẹ, mẹ ơi, mẹ tha lỗi cho con...”

Anh cẩn thận đặt mẹ xuống huyệt, ra chỗ rất xa kiếm ít cỏ non về phủ lên mặt mẹ. Sau đó, anh bắt đầu lấp đất. Anh sợ hiện tượng đất nở, nên lấp được một lượt, anh lại lèn bằng chân một lần, dẫm lên người mẹ, anh rút nước mắt, trong tai có tiếng ong ong. Cuối cùng, anh bê những vổ cỏ trồng lại bằng phẳng trên mặt đất. Ngẩng nhìn trời, mây đen vần vũ, chớp chạy ngoằn ngoèo trong mây như những con rắn lửa, gió lạnh lùa trên cánh đồng, lá ngô và lá cao lương vẫy rối rít, đồng ruộng ồn ào. Đứng bên mộ mẹ, anh nhìn tứ phía: Bắc có sông lớn, đông có kênh to, tây là đồng bằng mênh mông, nam là núi Chu Bé lằng đằng sương mù. Anh thấy lòng thanh thản, quì xuống, lạy mẹ ba lạy, nói khẽ: Mẹ, huyệt này tốt, mẹ ạ.

Anh đứng dậy, trong lòng không buồn nữa, nhưng đau nhói từng cơn. Anh xách xẻng, lại lội qua con sông nhỏ, nước sông thấm cầm anh.....

Phạm trẻ dò dẫm đến dưới cửa sổ kéo cánh cửa nhỏ, dúi vào thùng. Mùi xú uế lan ra khắp buồng, may mà kính cửa sổ đã vỡ sạch, chân cửa sắt có lỗ để lấy cơm, trên trần còn có một cái quạt bé tí xiu, do vậy gió đêm vẫn lọt vào, không khí trong buồng không đến nỗi quá bẩn.

Anh gạt bỏ những ý nghĩ vẩn vơ, tiếp tục nhớ lại chuyện cũ. Anh vừa lội qua sông thì trời mưa to, đất trời trắng xoá, nước lũ chảy ào ào trên đồng. Về đến nhà, anh cởi hết quần áo vắt nước đem phơi. Trong nhà chỗ nào cũng dột, nhất là chỗ tiếp giáp giữa mái với đầu tường. Nước mưa chảy ào ào theo tường xuống đất thành vũng. Lúc đầu anh còn lấy nồi chậu chai lọ để hứng, sau đành bó gối mà nhìn, mặc kệ dột đâu thì dột.

Anh nằm thẳng cẳng trên giường, qua chấn song sắt cửa sổ nhìn mầu trời đêm u ám, anh nghĩ, đó là giai đoạn rủi ro nhất trong cuộc đời mình: Bố chết, mẹ chết, nhà dột! Nhìn nước bản đùn từ xà nhà xuống, nhìn con chuột bị nước xua đuổi, nhảy tót lên bệ bếp ngồi chồm hồm, anh rất muốn treo cổ tự vẫn, nhưng mãi không quyết được.

Mưa tạnh, một tia nắng rơi vào, anh mặc quần áo ẩm rồi chạy ra sân nhìn nóc nhà bị dột thủng lỗ chỗ mà lòng tê tái. Chủ nhiệm an ninh Cao Cảnh Long dẫn bảy dân quân xách súng trường kiểu 38 xông vào nhà, tất cả đi ủng cao su ống cao, mặc áo mưa trắng nhựa, đội nón bện bằng cây cao lương chóp nhọn, đứng thành một hàng dọc, như một bức tường đáng sợ.

-Cao Dương! – Chủ nhiệm Cao nói – Bí thư Hoàng bảo tôi đến hỏi cậu, cậu chôn giấu con mụ địa chủ là mẹ cậu ở chỗ nào?

Cao Dương ngạc nhiên quá đỗi, anh không ngờ tin tức loan nhanh đến thế, không ngờ Đại đội quan tâm đến như thế đối với người chết. Anh nói: “Mưa to quá, không chôn ngay thì thối...Mưa thế thì chôn lên huyện thế nào được?”

Chủ nhiệm an ninh nói: “Tôi không nhiều lời với cậu, muốn cãi lý, đi gặp Bí thư Hoàng mà cãi!”

-Bác ơi... Cao Dương chấp tay cúi đầu lạy: “Mong bác giờ cao đánh sẽ...”

-Đi, biết điều thì không bị thiệt – Chủ nhiệm Cao Cảnh Long nói.

Một dân quân cao lớn đi tới, động một báng súng vào hông Cao Dương, nói: “Đi mau!”

Cao Dương ngoái lại , nói: “An Bình, anh em chúng mình...”

An Bình lại động một báng súng nữa: “Đi 281

mau, dẫu hù tránh mặt bố chồng sao được?”

Ở Đại đội bộ kê một chiếc bàn, Bí thư Hoàng ngồi sau bàn hút thuốc. Bốn bên tường đỏ chói, khiến Cao Dương sợ mất mặt. Đứng trước Bí thư Hoàng, anh run cầm cập.

Bí thư Hoàng mỉm cười thân mật: “Cao Dương, anh to gan đấy!”

-Thưa ông lớn...cháu... -Cao Dương quì mọp dưới đất.

Bí thư Hoàng nói: “Đứng dậy, đứng dậy! Ai là ông lớn ở đây?”

Chủ nhiệm an ninh đá anh một đá, nói: “Dậy, dậy!”

Anh đứng dậy.

-Anh có biết qui định của huyện không? Người chết là phải hoả táng – Bí thư Hoàng hỏi.

-Dạ biết.

-Đã biết sao cố tình vi phạm?

-Thưa ông Bí thư...- Cao Dương nói – Mưa to quá...mà huyện thì lại xa, cháu lại không có tiền nộp hoả táng phí...cũng không có tiền mua hộp đựng tro...Cháu nghĩ, dù có hoả táng thì cũng phải có chỗ đất để chôn, vẫn là chiếm đất...

-Giỏi lý lẽ đấy! – Bí thư Hoàng nói – Hình như đảng Cộng sản không giỏi bằng anh?

-Thưa ông Bí thư...Cháu không có ý

ấy...Cháu nói là...

-Anh không được nói gì nữa – Bí thư Hoàng vỗ bàn đứng dậy – Khai quật mẹ anh đưa đi hoả táng trên huyệt!

-Thưa ông Bí thư, xin ông tha cho làm phúc!..Cao Dương lại quì xuống, van xin – Mẹ cháu bị hành hạ cả một đời, chết được đâu có dễ! Đã chôn rồi, đừng hành hạ mẹ cháu nữa....

-Cao Dương, anh nghĩ sai rồi – Bí thư Hoàng nói – Mẹ anh trước giải phóng sống bằng bóc lột, tận hưởng phú quý vinh hoa. Sau giải phóng phải chịu quản thúc, lao động cải tạo là đúng, chết phải hoả táng cũng đúng, tôi chết cũng hoả táng mà!

-Thưa ông Bí thư,...cháu nghe mẹ nói trước giải phóng mẹ cháu một bữa sủi cảo cũng không dám ăn, nửa đêm đi nằm canh năm đã dậy, tích cóp được ít tiền mua ruộng...

-Anh định lật án phỏng? – Bí thư Hoàng nổi giận – Anh bảo Cải cách ruộng đất của đảng Cộng sản là sai phải không?

Cao Dương bị nện một báng súng sau ót, mất tối sầm, anh ngã sấp, răng bập phải gạch lát nhà.

Dân quân túm tóc lôi anh dậy, Chủ nhiệm an ninh cầm đôi bàn vả vả vào miệng anh bôm bốp.

Bí thư Hoàng nói: “Giám nó vào buồng Tây! Đối Tử Kim loa gọi các Chi uỷ viên đến Đại đội họp.”

Cao Dương bị giam trong một căn buồng bỏ không của Đại đội bộ. Hai dân quân ôm súng ngồi gác trên ghế băng. Sấm động âm âm, mưa như trút nước, những hạt mưa dày đặc đập trên lá ngô đồng trong sân Đại đội bộ, trên những viên ngói đỏ nóc nhà, lanh canh rào rào lúc mau lúc thưa.

Loa cao tần ậm ọ một hồi rồi tiếng nói của Đối Tử Kim cất lên. Cao Dương không lạ gì những tên gọi trong loa.

Một dân quân nói: “Cao Dương, anh gặp đại hoạ rồi!”

Cao Dương nói: “Tui không chôn mẹ tui trên đất của Đại đội ta!”

-Thieu hay không thieu xác mẹ anh không còn là vấn đề lớn nữa.

Cao Dương sợ thất thần, hỏi: “Chuyện gì mới là lớn?”

-Chẳng phải anh lật án cho mẹ anh đấy sao?

-Những điều tui nói đều là sự thực, trong thôn ai cũng biết. Bố tui nổi tiếng keo kiệt, có đồng nào là mua đất, mẹ tui mua củ cải non để ăn, còn bị bố tui đánh cho một trận.

-Anh nói với tui phỏng có ích gì!- Anh dân

quân ngán ngẩm.

Tối hôm đó họp toàn thể xã viên, Cao Dương không nhớ được tình hình cuộc họp, anh chỉ nhớ mỗi tiếng mưa hoà với tiếng hô khẩu hiệu từ chập tối đến nửa đêm.

Sáng hôm sau, anh bị mấy dân quân trói trên chiếc ghế băng, cổ đeo bốn viên gạch nối với nhau bằng sợi dây đay mảnh. Anh cảm thấy sợi đay như lưỡi dao sắc cứa trên cổ, có thể lìa đầu bất cứ lúc nào. Buổi chiều, Chủ nhiệm an ninh dùng dây thép trói hai ngón tay cái treo lên xà nhà thép, vậy mà anh không cảm thấy đau, chỉ lúc thân thể rời mặt đất, mồ hôi anh túa ra ướt đầm.

-Nói, chôn mộ địa chủ ở đâu?

Anh lắc đầu. Trong đầu anh lại hiện ra mảnh đất vô chủ và dòng sông chảy xiết, những vớ cỏ trống lại được nước mưa hàn kín mép, dấu chân anh cũng được nước mưa rửa sạch, chỉ cần anh không khai ra là mẹ anh ngủ yên. Anh thề rằng, dù có bị đánh chết, anh giữ kín bí mật này.

Nhưng quyết tâm của anh không phải không có lúc lung lay. Khi Chủ nhiệm an ninh thọc que củi có gai cứng vào hậu môn sâu khoảng hai gang tay, anh rú lên: "Ông ơi...cháu chết mất...Cháu đưa các ông đi đào..."

Chủ nhiệm an ninh rút que củi ra, hỏi: “Chôn ở đâu?”

Anh nhìn bộ mặt đen sì của ông Chủ nhiệm an ninh, cúi nhìn thân thể mình, ngó ra cửa sổ nhìn bầu trời u ám, nói: “Mẹ, hôm nay con đi theo mẹ!” Anh lao thật mạnh đầu vào tường, hai dân quân giữ lại được.

Cơn giận không đúng lúc trào lên dữ dội, anh gào lên, lạc cả giọng: “Này các anh em, này các ông! Cao Dương tui không hề làm điều gì xấu, tui với các người không oán không thù, vậy vì lẽ gì các người hành hạ tui?”

Chủ nhiệm an ninh có vẻ thương hại đôi chút, nhưng vẫn kiên quyết: “Đây là đấu tranh giai cấp!”

Chủ nhiệm an ninh không đánh anh nữa, dân quân không đánh anh nữa.

Đêm đến, anh tiếp tục bị giam trong phòng bỏ trống. Hai dân quân khênh đến hai cái bàn, nằm lên. Bảo rằng luân phiên, nhưng đến nửa đêm cả hai ngủ như đánh đồng thiếp.

Buồng giam có cửa sổ khung gỗ, định trốn chỉ cần một đập là vọt ra sân. Anh không dám chạy trốn, cũng không còn sức đá tung cửa. Que củi gai của Chủ nhiệm an ninh chọc rách trực tràng, bụng anh chướng lên nhưng không thoát được hơi, trực tràng sưng rồi, anh vô cùng đau

khổ. Xà nhà treo một đèn bão, bóng đèn đen sì vì muội, ánh đèn vàng vọt, in bóng trên nền nhà bằng cái cối xay bột. Anh áy náy khi trông thấy hai dân quân ôm súng mà ngủ, họ khổ không kém gì mình. Có lúc anh nghĩ, chỉ cần xông tới cướp lấy một khẩu súng khổng chế hai dân quân, dùng báng súng đập vỡ cửa sổ là có thể thoát ra vườn. Anh chỉ nghĩ vậy thôi. Tự đáy lòng anh thấy rằng, những hình phạt mà anh hứng chịu là cái giá phải trả cho việc mẹ anh thoát cảnh cháy thành tro. Cấn răng lại, anh chịu đựng được tất.

Hai dân quân ngủ ngon lành, riêng anh không buồn ngủ. Cũng như đêm nay, các phạm đều ngủ ngon, anh không buồn ngủ. Ngoài trời, sao nhấp nháy. Trời lại mưa, lá ngô đồng và ngôi lợp mái nhà vang lên rào rào. Ngoài tiếng mưa rơi, anh còn nghe thấy tiếng ầm ì dấy sức mạnh. Anh biết, nước lũ đã về trên sông Thuận Khê và sông Sa. Anh lo cho hoa màu ngoài đồng, dê mà vỡ, đồng ruộng trở thành biển cả, cây cao còn cầm cự được vài ngày, cây thấp chìm ngấm.

Anh ngồi bó gối ở xó nhà, lưng tựa vào tường ẩm ướt. Có bóng người lướt qua cửa sổ, một gói giấy rơi trước mặt anh. Anh cầm cái gói lên mở ra, một mùi thơm xộc vào mũi, thì ra đó là chiếc

bánh trắng. Người nóng bừng, anh cố kìm mới không khóc lên thành tiếng. Anh ăn từng mẩu nhỏ, cẩn thận nhai kỹ rồi mới nuốt, chỉ sợ đánh động hai dân quân. Lần đầu tiên anh nhận thấy cắn, nhai, nuốt mà lại gây ra tiếng động to đến thế! Đúng là trời thương, hai dân quân không biết.

Chuyện xảy ra sáng tinh mơ hôm đó có phần nào giống chuyện xảy ra tối qua. Sau khi ăn hết miếng bánh của người tốt bụng nào đó, anh cảm thấy mình có thể tiếp tục sống. Anh ngủ khoảng hai tiếng, tỉnh dậy vì mót đái. Hai dân quân vẫn ngủ ngon lành, anh không dám đánh thức họ, lảng lảng đi tìm hang chuột. Các phòng ở Đại đội bộ đều lát gạch, nói gì hang chuột, ngay kẽ gạch rộng rộng một tí cũng không. Nhưng bất ngờ anh nhặt được một vỏ chai rượu vang..Anh đái vào cái chai. Nước rót vào chai rỗng chẳng khác ném đá trong thung lũng, tiếng dội rất to. Anh cố khống chế, đái nhẹ nhẹ để khỏi đánh động hai dân quân. Khi chai sắp đầy, bọ sùi lên trước, anh kiên nhẫn đợi bọ rút xuống mới đái tiếp, ba lần như thế. Anh để cái chai vào xó nhà, dưới ánh sáng dịu dịu của ban mai, anh trông thấy cái thương hiệu rất bắt mắt trên chai. Để dân quân nhìn thấy ngay lập tức, anh chuyển cái chai ra góc

khác, nó vẫn bắt mắt như thế. Anh đặt nó lên bậu cửa sổ, nó càng bắt mắt hơn.

Dân quân đã dậy. Dân quân hỏi: “Mẹ kiếp, đang làm gì đấy?”

Anh đỏ mặt, cảm thấy ngượng.

-Ai cho anh rượu? – Dân quân hỏi.

-Không phải rượu, mà là...

Dân quân cười ô: “Cái thằng!”

Chủ nhiệm an ninh đẩy cửa vào. Dân quân chỉ vào cái chai, báo cáo tình hình.

Chủ nhiệm an ninh cũng cười.

-Mày uống đi! – Chủ nhiệm an ninh bảo.

-Thưa Chủ nhiệm...cháu không dám đánh thức các ông dân quân mới làm như thế...Để cháu đi đổ...- Cao Dương lưỡng cốong giải thích.

-Theo ta không cần giải thích, nước đáì đàn ông thanh nhiệt giải độc, uống đi! – Chủ nhiệm an ninh cười vui vẻ.

Một tình cảm kỳ lạ bột phát khiến anh rất phấn khởi, anh nói: “Thưa ông, đây là rượu vang cao cấp!”

Chủ nhiệm an ninh và hai dân quân sáu mắt nhìn nhau, cười mỉm. Chủ nhiệm nói: “Đù mẹ, uống mau lên!”

Anh cầm chai nước tiểu lên, ngửa cổ uống một ngụm, nước tiểu còn ấm, hơi mặn, ngoài ra không có mùi gì khác. Anh uống tiếp một hơi

hết nửa chai. Anh gơ tay chùi miệng, mắt khóc nhưng nét mặt thì cười, miệng nói: “Cao Dương, thằng khốn! Mi nói xem từ đâu mi có điểm phúc này? Ăn bánh tráng hành hoa, uống rượu vang cao cấp, nói xem nào, vì sao mi có điểm phúc này?”

Anh uống nốt chỗ “Rượu vang cao cấp” còn lại, rồi nằm sấp xuống nền nhà, khóc rất to.

Bí thư Hoàng tới, nói rằng sông Sa lũ lớn, giao thông ách tắc, đào xác lên bây giờ cũng không có cách nào đưa lên huyện hoá táng, vì vậy phạt anh hai trăm đồng, thả anh về.

Anh lội bùn về nhà, sáng sớm tỉnh mơ đã mưa rào một trận, nước mưa gõ trên đầu, anh cảm thấy dễ chịu, bụng nghĩ: “Mẹ ơi, lúc sinh thời con không báo hiếu được gì cho mẹ. Sau khi mẹ mất, nhập thổ yên lành, tránh được lửa dữ, được đãi ngộ cao hơn cả bản nông và trung nông lớp dưới, con dù có ăn cứt uống đái trong lòng vẫn vui!”

Vừa về đến sân thì căn nhà ba gian của anh từ từ đổ sụp, tiếp theo là nước dềnh lên, bùn bắn tung toé. Sau một tiếng “rầm”, cây hoè sau nhà và nước lũ mênh mông phía xa, hiện ra trước mắt anh.

2

Lúc rạng sáng hình như anh đã ngủ được một lúc, tỉnh dậy toàn thân đau nhức, mũi, miệng như phun lửa, hơi nóng đốt cháy môi và cánh mũi. Anh run bần bật, đến nỗi giường kêu cọt két. Người ta sao lại run nhỉ? Vì sao mà run? Một bầy bé gái chạy nhẩy, reo hò ầm ĩ trên trần. Người chúng mảnh như tờ giấy, gió thổi khiến eo lưng chúng lật đi lật lại. Trong đám trẻ có một đứa cởi trần, tay cầm cây gậy trúc, đứng bơ vơ một mình. Anh ngạc nhiên, hỏi: “Hạnh phải không? Xuống mau kéo ngã chết!”

Con Hạnh nói: “Bố ơi, con không xuống được.”

Nó khóc, những giọt nước mắt trong suốt lăn dài theo mớ tóc xoã, lơ lửng trên không, mãi không chịu rơi.

Lại một cơn gió giật, đám trẻ bay đi đâu mất, một bà lão tóc bạc phơ, bước liêu xiêu trên con đường lầy lội, đi tới. Bà khoác chiếc chăn rách, một chân không giày, người và mặt bùn lấm bết bết.

Anh gọi to: “Mẹ...mẹ ơi! Con tưởng mẹ chết đã lâu, té ra mẹ vẫn chưa chết!”

Anh lao về phía mẹ, cảm thấy mình nhẹ tênh, mỏng manh như đám trẻ con. Gió giăng kéo anh, lôi người anh dài ra gấp mấy lần.

Ghì chặt lan can, anh mới dừng lại được trước mặt mẹ.

Mẹ chớp chớp cặp mắt đầy buồn, nhìn anh dăm dăm.

Anh phấn khởi, hỏi: “Mẹ, những năm qua mẹ đi đâu? Con cứ tưởng mẹ đã chết rồi!”

Mẹ khẽ lắc đầu.

“Mẹ không biết, cách đây tám năm, các phần tử địa chủ, phú nông, phản động, bất hảo, phái hữu đã được bỏ “mũ”, ruộng đất giao đến từng hộ. Con đã lấy vợ, cô ấy có khuyết tật ở cánh tay, nhưng bụng dạ thì tốt, cô ấy đã sinh cho mẹ một cháu gái, lại đã sinh cho mẹ một cháu trai, vậy là nhà ta không tuyệt tự. Nhà ta có lương thực dự trữ, năm nay nếu như ngồng tỏi không bị thối thì cũng không thiếu tiền.”

Mặt mẹ bỗng biến đổi. Hai con bộ gậy đuôi dài từ trong hốc mắt mẹ chui ra. Anh hốt hoảng chop hai con bộ gậy, nhưng tay anh vừa chạm vào da mặt mẹ, một làn khí lạnh xuyên qua đầu ngón tay vào thẳng tim anh, đồng thời, người mẹ chảy nước vàng, da thịt lần lượt bay theo

gió, chỉ còn lại bộ xương đứng trước mặt anh. Anh kinh hoàng rú lên một tiếng.

Tiếng gọi như từ một nơi rất xa vọng lại: “Dương...Dương..., tỉnh lại đi! Mày bị ma ám phải không?”

Anh nhìn thấy sáu con mắt xanh lét ngó anh chằm chằm, một cánh tay đầy lông màu xanh chậm rãi thò về phía anh. Anh sợ rúm người lại. Bàn tay lạnh ngắt ấy sờ trán anh lập tức rút lại như chạm phải lò than.

Toàn bộ bàn tay xanh lại đặt trên trán anh, anh vừa sợ vừa thích thú.

–Chú em, chú ốm rồi! – Phạm đứng tuổi nói to – Trán như lò than, bỏng cả tay!

Phạm đứng tuổi đắp chăn cho anh, nói: “Chú em, ta đoán chú bị cảm, trùm chăn ra mồ hôi là khỏi.”

Anh cảm thấy trong bụng nôn nao, chân tay run rẩy không cách nào cưỡng lại. Vì sao người ta run nhỉ? Anh cố tìm hiểu. Vì sao người ta lại run? Ba phạm cùng buồng đem hết chăn lại đắp cho anh. Anh vẫn run, cảm thấy bốn chiếc chăn cũng run, một chiếc trùm kín đầu, mắt anh không nhìn thấy gì, mùi hôi của chăn khiến anh nghẹt thở, mồ hôi túa ra, những con rận bò trong mồ hôi. Anh cảm thấy mình sắp chết, không chết vì bệnh thì chết vì bốn cái chăn như

da trâu thối dè lên người. Anh dốc toàn lực hất bỏ cái chần trên đầu. Giờ anh có cảm giác như ló đầu khỏi đầm lầy, la to: “Bà con ơi, cứu tui mấy!”

Anh cố bám lấy cái ý thức vô hình, mà nếu để mất thì lại rơi vào hôn mê, y như chết đuối vớ được cọc. Trước mắt anh là sự đan xen giữa ánh sáng và bóng tối. Khi là bóng tối, lũ ma quỷ nhảy múa, bà mẹ đã chết nhảy nhót cười đùa cùng lũ trẻ, rong rã vây quanh anh, đứa cù nách, đứa kéo tai, đứa ngoạm mông anh. Bố chống cây gậy bằng gỗ liễu đi loanh quanh trên đường rải đầy mảnh thủy tinh, chốc chốc lại vô cớ ngã dúi một cái, có lúc lại như cố tình, có lúc như bị một người khổng lồ đẩy ngã, mỗi lần ngã xuống, lại thêm vài mảnh thủy tinh cắm trên mặt. Mặt bố lấp lánh ánh sáng màu.

Khi anh giơ tay chụp những tinh linh bé nhỏ kia, bóng tối biến mất, tiếng cười của chúng từ trên trần dội xuống. Trời sáng, bên ngoài cửa sổ đã là ban ngày, bên trong buồng giam vẫn còn mờ tối, nhưng đã nhìn rõ hình dáng đồ đạc. Phạm đúng tuổi giờ nắm đấm hộ pháp đấm thành thành vào cửa buồng giam. Phạm già và phạm trẻ vươn cổ phát ra tiếng hú như chó sói.

Tiếng chạy ngoài hành lang thỉnh thoảng: Lính gác xách súng xuất hiện chỗ cửa sổ: “Các

người định làm loạn hả?”

-Không làm loạn, thưa Chính phủ! Số 9 ồm sắp chết!

-Chỉ mỗi buồng này là lăm chuyện. Đợi phòng trực ban có người sẽ báo .

-Sắp chết rồi!

Lính gác rọi đèn pin vào mặt Cao Dương. Cao Dương nhắm mắt tránh ánh đèn.

-Mặt hồng hào thế kia thì ồm gì?

-Đó là sốt cao!

-Cảm sốt như cơm bữa, có gì lạ! – Nói xong, lính gác bỏ đi.

Anh lại rơi vào cảnh khi tối khi sáng. Bố mẹ dẫn bọn trẻ đến quấy rầy anh. Anh cảm nhận được cả mùi của chúng. Nhưng chỉ cần giơ tay, là bóng tối cùng với những bóng ma biến mất, và anh lại nhìn thấy những khuôn mặt thẳng thốt của các phạm cùng phòng.

Cơm sáng đưa qua lỗ cửa sắt, anh nghe các phạm nói nhỏ với nhau điều gì đó.

-Chú em ăn cơm! – Phạm đúng tuổi nắm vai anh hỏi.

Anh không còn hơi sức để lắc đầu.

Sau đó, anh nghe có tiếng cửa sắt mở, làn không khí tươi mát ủa vào buồng. Đầu óc anh thoát cái tỉnh táo hẫng lên. Anh cảm thấy lớp chân được gỡ ra như lột bỏ từng lớp da trên

người anh.

-Anh thấy thế nào? – Một giọng nữ dịu dàng hỏi.

Giọng nói sao mà thân thiết và ấm cúng. Trong cơn ngỡ ngàng, anh lại trông thấy khuôn mặt một thời rất hiền từ của mẹ. Anh mở mắt, qua lớp sương mù anh nhìn thấy một khuôn mặt vừa to vừa trắng, nhìn thấy chiếc áo khoác vừa trắng vừa dài, anh ngửi thấy mùi i ốt trên áo và hơi người của một phụ nữ cao cấp.

Đây là một phụ nữ cao cấp béo tốt. Cô ta bắt mạch trên cổ tay anh, ngón tay cô mát lạnh. Những ngón tay mát lạnh chuyển lên sờ trán anh, mùi i ốt càng đậm, anh hít lấy hít để, cảm thấy đỡ tức ngực, nhất là cái mùi đàn bà cao cấp khiến anh cảm thấy ấm lòng, sung sướng như lên tiên. Mũi cay xè, anh muốn khóc.

-Cấp lấy! – Anh trông thấy người đàn bà vẩy vẩy cái que thuỷ tinh lấp loá ánh sáng bạc, nhét vào nách anh, bảo – Kẹp chặt!

Đứng sau người phụ nữ cao cấp là một cảnh sát vừa gầy vừa đen. Anh ta thập thò phía sau như đứa trẻ sợ gặp người lạ, nét mặt phân vân, thấp thỏm không yên.

-Anh nên mặc quần áo vào! – Cô ta nói.

Anh định nói, nhưng không biết nói sao.

-Khi bị các ông bắt vào đây, anh ta chỉ mặc

có vậy, trên không áo dưới không giày – Phạm đứng tuổi nói.

-Anh đội trưởng, hay là thông báo về gia đình, bảo đem cho anh ta vài chiếc quần áo.

Đội trưởng gật đầu, anh ta đứng hơi khuất sau người phụ nữ.

Anh nghe đội trưởng hỏi: “Các anh ở đây thấy thế nào?”

-Thấy rất thích ạ - Phạm trẻ trả lời – Vừa mát vừa dễ chịu, y như thiên đường! Mẹ kiếp, chỉ mỗi lấm rận.

-Có rận hả?

-Bọn rận không biết kêu đâu ạ!

-Đề nghị Chính phủ thực hiện chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, phòng Y vụ cho xin ít thuốc diệt rận.

-Có thể xem xét đề nghị của các anh – Đội trưởng nói – Y sĩ Tống, phòng Y vụ của đồng chí pha chế ít thuốc diệt rận.

-Chúng tôi chỉ có ba người, làm gì có thì giờ pha chế, bao nhiêu là buồng giam! Y sĩ Tống vừa nói vừa lấy cái đo nhiệt độ, đưa ra chỗ sáng xem, anh nghe thấy cô ta hít hà một tiếng.

Cô y sĩ xách cái tráp lại. Cô mở tráp, lấy ra một dụng cụ ngoắc lên cổ, không, ngoắc vào hai lỗ tai, dụng cụ này nối với cục sắt sáng loáng ở tay bằng hai ống nhựa luôn đung đưa. Cô cúi

xuống, khuôn mặt to và trắng trẻo của cô kề sát mặt anh. Anh ngửi thấy cái mùi ngậy ngất trên mặt cô. Cục sắt sáng loáng ấn mạnh trên ngực, anh thấy tức thở nhưng dễ chịu. Anh biết, suốt đời anh không thể quên giờ phút này.

Dù có chết ngay trong buồng giam này cũng hoà vốn rồi! Một phụ nữ cao cấp sờ trán mình, khuôn mặt cô ta kề sát mặt mình, mình ngửi thấy mùi thơm trên người cô, khi cô cúi xuống, mình nhìn thấy làn da trắng như mâm bột phía dưới cổ. Sống ở trên đời, con người ta cũng chỉ sung sướng đến thế là cùng!

Cô vỗ vỗ, giọng thân mật: "Lật sắp lại!"

Anh trông thấy cô cầm một ống thủy tinh có vẽ những vạch ngang màu nâu, trong ống đựng một chất nước màu vàng kim, đầu ống cắm một kim dài. Anh vâng lời, lật sắp người lại. Ngón tay của cô, những ngón tay dịu dàng mềm mại, những ngón tay mát rượi, thật tuyệt! Những ngón tay ấy cầm cạp quần anh kéo mạnh xuống dưới, anh cảm thấy mông hở ra, một luồng khí lạnh chạy thẳng vào hậu môn, anh cứng người lại. Một làn khí lạnh hơn đang lan ra bên mông trái : Cô đang lau bằng một cục bông.

-Thả lỏng ra! -Cô nghiêm giọng nói. -Thả lỏng cơ bắp ra! Đừng sợ! Chưa tiêm bao giờ à?

Cô vỗ mông anh đánh "bốp" một cái, nói:

“Anh cũng người lại như thế thì tiêm sao được?”

Hoà vốn rồi! Đúng là mình hoà vốn rồi! Một phụ nữ cao cấp như cô ta không chê mình bẩn, vỗ mông mình bằng bàn tay sạch sẽ đến vậy! Có chết trong tù cũng không oan uổng gì nữa!

Cô dùng hai ngón tay day day mông anh, hỏi: “Chân anh làm sao sưng lên ghê thế?”

Tâm tư anh trở về với cái chân, nhưng anh đang ghen ngào vì sung sướng, không còn hơi sức trả lời.

Cô lại vỗ một phát, mông anh nhói một cái như bị ong châm. Cô đẩy kim vào, anh nghe thấy tiếng thở của cô, cảm thấy ngón tay cô đang gãi gãi trên mông anh. Anh chưa bao giờ được hưởng sự dịu dàng từ trên trời rơi xuống này, con tim như mê đi, lịm đi. Anh nức nở khóc.

Anh mong công việc trên đừng bao giờ kết thúc, nhưng cô y sĩ nhà giam đã rút kim ra.

Cô thu nhặt các thứ cho vào trap, hỏi: “Sao anh khóc? Chẳng lẽ tiêm đau đến thế?”

Anh không nói gì, nghĩ bụng: Tiêm xong, cô ta sắp đi rồi!

Phạm trẻ nói: “Thưa bác sĩ, tui không ỉa được, bác sĩ khám cho tui một tí được không?”

Cô y sĩ nhà giam nói: “Không đi ngoài được thì cứ để trong bụng!”

-Bác sĩ nói thế mà nghe được!

-Làm sao nói phải quấy với cái đồ lưu manh như anh?

-Bác sĩ đừng chửi tui là lưu manh. Tui học cùng lớp với con gái của bác sĩ, bọn tui đã từng nói chuyện yêu đương.

-Số 7 xằng bậy hết sức! -Đội trưởng giám thị nói.

Cao Dương rất không vui nghe lời qua tiếng lại giữa cô y sĩ nhà giam với phạm trẻ. Anh mong cô nói với anh đôi câu, nhưng cô đã xách tráp đi cùng đội trưởng giám thị.

Nửa tiếng sau, đội trưởng giám thị dán mặt vào cửa sổ, gọi vào trong: "Số 9, cho anh một suất người bệnh, ăn đi!"

Một chiếc bô màu xám được đẩy từ ngoài vào, mùi thơm lập tức toả khắp buồng giam. Đám phạm mắt loé sáng. Phạm đứng tuổi đích thân ra bê cái bô miến. Anh ngó thấy hai cái trứng gà trong bô miến cùng với những cọng hành xanh biếc và vàng mỡ.

-Thưa ông đội trưởng, thưa Chính phủ, tui cũng ốm rồi...tui đau bụng!...Phạm trẻ kêu toáng lên.

-Đồng chí Lý - Đội trưởng giám thị gọi người lính gác đang đi lại trên hành lang - Canh chừng, đừng để bọn chúng cướp suất ăn của

người bệnh!

Phạm đứng tuổi sững người, thuận tay quăng cái bô lên giường Cao Dương, miệng khê chửi, về giường nằm.

Mùi trứng và miến khiến anh thèm ăn. Anh cầm đũa run run khuấy miến trong bô, những sợi miến trắng như bánh phở, anh chưa từng ăn loại miến nào trắng như thế. Anh bê cái bô bằng cả hai tay, húp một ngụm nóng bỏng, sượng rợn người. Nước mắt lưng tròng, anh nói với người lính gác ngoài cửa sổ: “Cảm ơn Chính phủ!”

Cao Dương, anh ăn miến, vừa ăn vừa gọi tên mình, Cao Dương, mày hên rồi, mày được một phụ nữ cao cấp xưa kia chỉ có đứng xa mà ngó, sờ trán. Mày tọng vào dạ dày loại miến cao cấp mà xưa kia mày chưa từng trông thấy, thế là mãn nguyện lắm rồi, mày phải biết thế nào là đủ.

Anh ăn hết cả bô miến, húp sạch nước, lão phạm già và tay phạm trẻ trở mắt nhìn cái bô trong tay anh. Anh hơi ngượng. Nhưng bụng anh vẫn đói.

Lính gác đứng ngoài cửa sổ, nói: “Đấy là ồm, không ồm thì sôi cả thùng!”

-Chính phủ, tui cũng ồm...Tui đau bụng...ối mẹ ơi...đau chết mất! – Phạm trẻ gào to.

3

Giờ đi dạo đã tới. Một hồi còi vang lên chói tai, hai giám thị cầm xích chìa khoá, mở từng buồng giam. Phạm đứng tuổi và lão phạm già ra khỏi buồng, phạm trẻ mở cánh cửa nhỏ phía dưới cửa sổ lòi thùng đựng phân ra. Hắn chợt đổi ý, chuyển công việc này cho Cao Dương: “Này, anh kia, anh vừa ăn một bát miến to tổ bố, giờ đến lượt anh đổ thùng!”

Phạm trẻ chỉ một bước đã vọt ra ngoài hành lang.

Cao Dương vừa được ăn miến, vừa được phụ nữ cao cấp tiêm cho, anh hơi ngượng vì được ưu ái hơn các bạn tù cùng buồng. Anh ngồi dậy, chân trần vừa chạm nền xi măng ẩm ướt, đầu anh đã choáng. Anh đứng xuống, bên chân đau tê buốt, đi trên nền nhà mà loạng choạng như đi trên đệm bông. Anh xách cái thùng lên, thùng không nặng lắm nhưng mùi thối thì kinh khủng. Anh cố sức đưa cái thùng ra xa một chút, nhưng nó cứ đập vào đùi anh, phân và

nước tiểu bắn cả vào chân trần của anh.

Nắng gắt, mắt anh đau nhức ghê gớm, nước mắt cứ trào ra. Lát sau, mắt không nhức nữa, nhưng chân tay thì run lẩy bẩy. Anh đặt thùng phân xuống, bám vào chiếc cột hành lang để thở, lập tức một lính gác ở tận cuối hành lang quát: “Số 9, không được để thùng phân xuống hành lang!”

Anh vội xách thùng lên, đi theo các phạm xách thùng khác. Rời hành lang đi về phía tây nam, có một căn lều dựng bằng tôn nát và ván gỗ, trên một mảnh ván có viết chữ “nam” bằng sơn dầu màu đỏ. Mấy chục phạm xếp hàng hình chữ nhất chỗ cửa nhà xí, đợi đổ thùng, cứ ra một người lại vào một người.

Đến lượt anh. Chân trần lội bì bõm trong nước phân, anh lợm giọng suýt ngất. Chính giữa nhà xí là hố phân đen ngòm to tướng. Anh choáng đến nỗi suýt nữa không trút được phân vào hố. Những phạm đã đổ phân, lần lượt đến bên chiếc vòi nước han gỉ, đợi rửa chân. Nước ít, chảy tí tách như trẻ con dãi. Các phạm lấy chiếc chổi cùn cọ quẹt chiếc thùng y như cọ vào ruột gan anh. Anh buồn nôn quá. Anh trông thấy những sợi miến nhỏ như sợi mì nhào lộn, hai lòng đỏ trứng vàng hươm nhào lộn theo thì vội ngậm chặt miệng, nuốt chúng trở lại bụng.

Không được nôn, kiên quyết không nôn, miễn cao cấp mà nôn ra thì tiếc quá.

Trước khi rửa thùng, anh hứng cái chân đau dưới vòi nước. Chân anh dính những thứ anh không dám nhìn.

Phạm xếp hàng phía sau lấy thùng đập vào đít anh, chửi: “Nghiên cứu cái gì thế? Đây đâu phải là nơi rửa chân?”

Anh ngoảnh nhìn, người đập vào mông anh là một phạm đứng tuổi không có râu. Người này mắt to, con ngươi vàng, mặt đầy vết nhằn chân chim, y như đậu vàng ngâm rồi đem phơi. Cao Dương hơi sợ, xử nhũn: “Thưa anh, tui lính mới, chưa rõ luật...tui bị đau chân...”

Phạm mắt vàng nói: “Mau lên, hết mẹ nó giờ rồi!”

Anh rửa vội chân – chỗ đau, da mủn ra khi gặp nước, rửa vội cái thùng.

Để cái thùng vào chỗ cũ, anh kiệt sức. Anh không ngờ sáng hôm qua còn là một đàn ông khoẻ mạnh, mà sáng hôm nay đã trở thành tàn phế, việc bằng cái móng tay mà đã thở hồng hộc. Từ bên ngoài bước vào mới thấy không khí trong buồng ô nhiễm nặng. Anh nghe thấy tiếng ông ọc trong ngực bỗng nghĩ đến cái chết. Mình không thể chết! Anh nhổm dậy bước ra chỗ có nắng. Đứng ở hành lang, anh nhìn rõ bố

trí của nhà giam.

Trước tiên, anh trông rõ cái hành lang chật hẹp, dài hun hút, có hai bớt gác chặn hai đầu, mỗi bớt có một lính bông súng, lưng thắt bao đạn, đứng gác. Phía nam hành lang là bức tường cao mở hai cửa nhỏ.

Hiện giờ hành lang vắng tanh, không biết các phạm đi đâu. Lính gác ở bớt phía tây quát: "Số 9, chui qua cửa nhỏ mà ra!"

Anh làm theo. Bên ngoài phong cảnh tuyệt đẹp. Nhà giam là một cái lồng sắt kiểu ban công, hành lang dài bằng chiều dài của lồng, rộng mười mét, cao khoảng bốn mét, sàn bê tông. Nguyên liệu làm lồng là sắt thép, lớn bằng cán liềm, nhỏ bằng ngón tay, sắt lớn gỉ đỏ, thép nhỏ không gỉ, ánh lên màu xanh xỉn. Bên ngoài lồng sắt là một khoảnh đất rộng trồng rau và hoa màu, có khoai tây, dưa chuột, cà chua, vài Chính phủ nữ đang hái dưa chuột. Bên ngoài nữa là bức tường cao màu xám, trên tường căng dây thép gai. Anh nhớ hồi nhỏ nghe người ta nói, trên tường nhà giam có điện, nói gì người, ngay cả chim cũng không lọt.

Đa số phạm bám tấm đan thép nhìn ra ngoài. Mắt tấm đan chỉ to bằng miệng bát, đầu người bé đến mấy cũng không chui lọt. Cũng có người dựa chân tường phơi nắng, có người chạy

dọc mép lồng như Hoa Tử Lương trong kịch Cổ thư của Khấu mù. Lồng sắt chia làm hai, nửa phía tây phạm nam, nửa phía đông phạm nữ.

Cao Dương thoáng cái đã nhìn thấy thím Tư đang bám tấm đan. Một ngày không gặp, trông thím như biến thành người khác. Anh trông thấy mặt bên phải của thím. Anh không dám chào.

Các Chính phủ nữ xách chiếc sọt tre ra ruộng cà chua. Các phạm bám lồng sắt nhìn theo, không ai nói một câu.

Các Chính phủ nữ cười ríu rít, trong đó có một cô mặt đầy tàn nhang, người nhỏ thó, tuổi chưa quá hai mươi, cười to hơn cả.

Cao Dương nghe thấy tiếng cười của phạm trẻ cùng buông với anh: “Chính phủ làm phúc cho xin một quả cà chua!”

Các Chính phủ nữ không cười nữa, ngó dăm dăm về phía lồng sắt.

-Chính phủ làm phúc thưởng cho tui một quả cà chua! – Phạm trẻ nói.

Cô Chính phủ mặt tàn nhang nói: “Gọi tôi là Dì, tôi cho!”

-Dì ơi! – Phạm trẻ không do dự, gọi rất to.

Chính phủ mặt tàn nhang ngó ra, tiếp đó, cười rữ.

Mấy cô Chính phủ trên: “Kìa Lưu, ném cho

cháu mày một quả cà chua!”

Chính phủ mặt tàn nhang cúi nhặt trong sọt một quả cà chua rất to đỏ chín đỏ xanh, nhằm phạm trẻ ném mạnh. Quả cà chua mắc dây thép bật trở lại, rơi ngoài lồng.

-Vụng quá đấy, Lưu ơi! – Một Chính phủ nữ gầy như que củi nói.

Chính phủ mặt tàn nhang lại nhặt một quả cà chua chín đỏ, nhằm phạm trẻ mà ném. Quả cà chua bay vào trong lồng, rơi trên sàn bê tông. Đám phạm ủa tới như một bầy ong. Cao Dương không rõ quả cà chua lọt vào tay ai, chỉ nghe thấy tiếng la hét âm ỉ.

Phạm trẻ chửi: “Mẹ kiếp, đây là dì tui cho tui. Tiên sư nhà nó, cóc mò cò xơi!”

Cũng không rõ quả cà chua chui vào bụng ai. Các phạm lại bám lưới thép ngó ra ngoài.

-Dì ơi, cho cháu xin một quả - Phạm trẻ nài nỉ.

Các phạm đồng loạt gào lên, có người gọi “Dì”, có người gọi “Chị Hai”.Cao Dương nghe thấy phạm đứng tuổi chửi: “Đ. Dì mày!”

Các Chính phủ nữ ném liên tiếp cà chua về phía phạm. Như những con chó điên, các phạm hò hét chửi bới, giành giật nhau, lúc dồn đống ở chỗ này, khi vón cục ở chỗ kia.

Lính gác xách súng từ hai đầu hành lang 307

chạy tới, mấy giám thị cũng chạy từ phòng làm việc ra. Lính gác lên đạn rôm rốp, các giám thị đi giầy vải, đá lia lịa vào đám móng và dùi dưới đất.

Tiếng còi gay gắt cất lên.

Giám thị quát: “Cút về buồng! Cút hết về buồng!”

Các phạm nổi đuôi nhau chui qua cửa sắt nhỏ. Cao Dương là người chui vào cuối cùng. Anh vừa chui vào, giám thị liền sập cửa, khoá lại. Hết giờ đi dạo.

Lống sắt, vườn rau, tường cao, dây thép gai không thấy nữa. Từ nơi rộng rãi trở về, mới thấy hành lang quá chật hẹp. Anh nghe thấy có tiếng đàn ông cãi nhau với các Chính phủ nữ ở bên ngoài bức tường, Chính phủ nữ mặt tàn nhang giọng the thé, át cả những giọng khác, rất dễ nhận ra.

4

Vào buồng giam như chui vào hang. Bóng tối không chỉ che mắt, bóng tối bịt cả tai, duy mỗi mũi là không, mũi rất nhạy cảm. Cao Dương cảm thấy mùi thối rửa và ẩm mốc không chịu nổi.

Phạm đứng tuổi dần giọng nói: “Thằng mới đến kia, đứng dậy!”

Anh hốt hoảng đứng lên: “Đại ca...anh cần gì ở tui?”

Phạm đứng tuổi cười nham hiểm: “Miễn ngon không?”

Anh ngược: “Ngon tuyệt!”

-Bọn bay nghe rõ cả chưa? Nó bảo ngon tuyệt! – Phạm đứng tuổi nói.

-Ngon thì khó tiêu! – Phạm trẻ nói.

-Mi ăn một mình! – Lão phạm già túm tóc anh, nói.

Phạm đứng tuổi lôi phạm già sang một bên, bức Cao Dương thoái lui từng bước, kịch chân tường, anh hốt hoảng nhìn lên cửa sổ.

-Mày mà kêu, tao bóp chết tươi! – Phạm đứng tuổi nói – Mày là con chó liếm đít!

-Đại ca...tha cho tui!...

-Miến mà mày ăn làm từ loại bột nào?

Anh lặc đầu.

-Từ mì ống, tức mì rồng ruột! Ăn mì rồng ruột thì phải đấm cho rồng ruột ra! – Phạm đứng tuổi vẫy tay, nói: “Lại đây! mỗi người thui ba quả, nôn ra thì thôi!”

Phạm trẻ vung nắm đấm, nhằm giữa xương mỏ ác Cao Dương thui một quả nhanh như chớp.

Cao Dương đau quá hực lên một tiếng, ộc miến ra, nôn xong, anh nằm vật ra nền nhà.

Phạm đứng tuổi nói: “Thằng trộm vật kia, mi gọi Dì một thôi một hồi mà vẫn chưa được ăn cà chua. Ta muốn thưởng cho mi....”

-Bác ơi, cháu không muốn...

-Đừng có gào lên! Mi ăn hết chỗ miến thằng kia nôn ra!...

Phạm trẻ quì xuống, khễ năn nỉ: “Bác ơi, bác kính mến, bác yêu quý...từ sau cháu không dám thế nữa!...”

Có tiếng mở khoá ngoài cửa, các phạm chạy luôn về giường mình, nằm xuống.

Cửa phòng giam mở ra, ánh sáng tràn vào, có mấy Chính phủ đứng ngoài cửa, lính gác cầm

mảnh giấy, gọi: “Số 9 ra!”

Anh bò rất nhanh ra cửa, khóc khóc mếu mếu: “Chính phủ cứu tui mấy!”

Một Chính phủ nam hỏi: “Có chuyện gì thế, số 9?”

Phạm đứng tuổi nói: “Nó ốm, sốt cao, nói năng lảm nhảm, ăn bát miến bồi dưỡng cũng nôn hết!”

-Có lấy đi không? – Một Chính phủ hỏi một Chính phủ khác.

-Cứ trích xuất, sau hăng hay! – Người kia trả lời.

-Đứng dậy! – Lính gác hô.

Anh vừa đứng dậy, một cảnh sát nam còng ngay tay anh lại bằng chiếc còng vàng choé.

CHƯƠNG MƯỜI BA

*Huyện trưởng Trọng vội xây cao thêm tường
Cắm mảnh chai, căng thép gai dày đặc!
Tường cao không ngăn được tiếng thét của dân
Thép gai chặn không nổi lửa hờn ngùn ngụt!*

Một số quân chúng xông vào chi cục thuế và phòng cân, đánh đập mấy người bị dân căm ghét từ lâu. Huyện trưởng Trọng Vì Dân sai phòng nhà cửa xây cao thêm tường vây quanh nhà ông ta, trên tường cắm mảnh chai dày đặc, lại căng dây thép gai cao hơn nửa mét. Khẩu mù hát đoạn trên trước cổng huyện.

1

Anh vùng dậy rồi không hiểu vì sao lại ngã sấp. Bảy tám con vệt xanh xanh đỏ đỏ bay qua cửa sổ bỏ ngõ vào buồng. Chúng lách qua xà nhà, bay như dán vào tường, chạm vào thi thể Kim Cúc, bay lượn thành thoi. Lòng chúng mượt đến nỗi tưởng như chúng không có lông. Thi thể Kim Cúc đung đưa dưới khung cửa, chỗ bản lề kêu cọt két. Đêm vắng, mỗi tiếng động nhỏ đều vang xa. Anh mù đi, không cảm thấy đau xót, cổ họng tanh tanh ngòn ngọt, anh biết, lại sắp thổ huyết! Cao Mã, anh gọi tên anh. Cao Mã, từ khi gắn với Kim Cúc, nhà người toàn gặp xui xẻo! Người nôn ra máu, ho ra máu, khạc ra máu, đi ngoài ra máu, khắp người những máu là máu!

Anh bám khung cửa, người vắn vẹo như một cây cong, anh chậm rãi nhưng kiên cường đứng lên. Cúc ơi, anh hại em rồi! Cái bụng vồng cao của Kim Cúc khiến vị máu trong miệng anh càng đậm. Anh đứng trên chiếc ghế đầu cởi nút

dây thừng. Anh mò mắt, ngón tay run run, mềm nhũn, mùi tỏi trên người Kim Cúc kích thích anh, mùi tanh của máu kích thích anh, anh phân biệt được sự khác nhau rất nhỏ giữa mùi máu của Kim Cúc với máu của anh. Máu đàn ông nóng, máu đàn bà lạnh, máu đàn bà sạch, máu đàn ông bẩn. Những con vệt sặc sỡ bay qua vách, dưới háng anh. Những tiếng kêu không thiện chí của chúng khiến tim anh đập lỗ nhịp. Anh không còn sức cởi cái nút. Sợi thừng thô ráp xiết quá chặt, anh biết không cởi được cái nút chết.

Cao Mã sờ được diêm. Anh đánh diêm, châm vào chiếc đèn dầu hỏa. Ánh đèn soi căn buồng trống trơn, soi bóng những con vệt loáng thoáng trên tường. Anh bỗng cảm thù đến tận xương tủy loài chim đẹp dễ này. Thân hình Kim Cúc cao lớn đến thế này sao? Anh ngạc nhiên. Bóng Kim Cúc nằm dài trên mặt đất.

Anh lách qua người cô, ra khỏi buồng, lom khom sau bếp tìm dao thái rau. Anh sờ thấy ống thổi lửa, sờ thấy xẻng đảo cơm, chỉ dao là không thấy. Cao Mã, con dao của anh, anh trai em đã lấy đi rồi, anh quên rồi sao? Cao Mã nghe thấy Kim Cúc nói.

Mặt Kim Cúc nghịch hướng ánh đèn, nhìn không rõ lắm, hình như cô đang mỉm cười. Cô

vừa mỉm cười vừa nói: “Anh Mã, em đoán là con trai.”

-Con gái cũng thích, anh không hề trọng nam khinh nữ.

-Con gái không ổn. Chúng mình phải cho con đi học, lên trung học, lên đại học, ra thành phố mà làm việc, đừng ở nhà quê mà khổ!

-Kim Cúc, anh làm khổ em rồi! – Anh vuốt tóc cô.

-Thì anh cũng có hơn gì? – Cô sờ chỗ lỗi lên ở xương mổ ác trên ngực anh, giọng buồn buồn: Bố mẹ em nhần tâm quá, đòi anh những bấy nhiêu tiền!

-Đừng lo, anh sẽ kiếm đủ – Anh nói chắc như đinh đóng cột – Bán ngồng rồi bán củ được khoảng năm ngàn đồng, khi ấy bà con đều có tiền, anh mượn năm ngàn, bà con sẽ giúp. Nhất định sẽ đón em về trước khi sinh con.

-Thế thì đón em nhanh nhanh lên!

Trên mặt cô có những chấm sáng xanh di động, anh ngỡ rằng, đó là những sợi lông vệt dính vào.

Lúc này anh nhớ tới thanh yêu đao.

... .. Anh cầm thanh đao, rút nó ra khỏi vỏ bằng gỗ tự chế. Mặt lưỡi lấm tấm gỉ đỏ, nhưng vẫn sắc lẹm. Mũi đao mề nhưng nước thép thì tốt. Khi ấy ông nội còn sống. Ông bảo: “Cháu

đừng đụng vào nó!” Anh nói: “Cháu đem đi mài, nó gỉ”. Ông nội giằng lấy thanh đao, nói: “Đừng có tùy tiện sử dụng nó!” Khi ấy, mẹ còn sống, mẹ nói: “Đao này từng chém rụng đầu người, con đừng nghịch!”.

Anh biết thanh đao hiện gác trên xà nhà. Anh bắc ghế treo lên, sờ thấy một vật cứng cứng dài dài, vội lấy xuống. Trước đèn, anh rút đao ra, gần như lại thấy khuôn mặt ông nội và mẹ.

Anh vung đao, nhằm dây thừng chém tới. Thừng đánh văng đao trở lại, anh ngã lăn mà không hiểu vì sao. Khi anh bò dậy thì sợi thừng đứt. Kim Cúc rơi xuống, ngón chân chạm đất trước, tiếp theo là gót, liền sau đó là toàn thân ngã ngửa, bông đảo nhô lên, ngọc thụ song song, tạo nên ngọn âm phong lạnh lạnh. Ngọn đèn dầu rung rinh chực tắt. Cao Mã quì xuống cởi thông lọng trên cổ cô. Cởi được nút, cô thở một hơi rất dài. Anh mừng quá, gọi ầm lên. Cô không trả lời, người lạnh cứng. Anh thử đẩy lưỡi trở lại trong miệng, không ngờ lưỡi nỏ to đến như vậy, bằng mọi cách mà không nhét được vào. Mặc dù vậy, trên mặt cô vẫn phảng phất nụ cười.

“Anh Mã, gom đủ tiền chưa? Khi nào anh cưới em?”

Anh lấy chân trùm kín nửa người trên và mặt cô.

Anh gào khóc, nhưng sau cảm thấy vô bổ, liền xách dao chệnh choạng bước ra sân như một anh hùng hảo hán, gió mát hây hây, miệng tanh mùi máu, ngẩng mặt nhìn trời, trăng nhỏ sao cao, mây không một gợn, từng đàn chim vệt màu sắc sặc sỡ, bay vào bay ra qua cửa sổ và cửa ra vào. Chúng bay thoải mái, không hề vướng víu. Lòng chúng bóng mượt.

Anh vung dao, nhắm một con chém tới. Con vệt lách một cái, lướt qua anh, bay vào trong nhà. Tao phải giết chúng mày, giết hết! Tao mài dao cái đã, rồi giết hết chúng mày!

Anh quì bên hòn đá mài to tưởng đem từ núi Chu Bé về, mài soàn soạt. Lúc đầu mài khan cho hết gỉ trên mặt dao. Sau đó, anh kiếm một chậu vỡ, cho vào nửa chậu nước, anh mài nước. Anh mài gần một nửa đêm, mãi lúc gà gáy sáng. Lấy nắm cỏ khô lau sạch, anh giơ thanh dao lên, ánh thép xanh biếc, hàn quang lạnh người! Anh đặt lưỡi dao trên má khẽ cạo một nhát: Đứt cả lông tơ.

Tay cầm bảo đao, anh càng cảm thấy anh như một trang anh kiệt phi hành trong đêm. Tay cầm đao, tay liền ngứa ngáy. Chỉ một cú vọt, anh đã tới trụ sở Ủy ban xã, chém lia lịa

những cây hướng dương to cao trong sân, cây chém ngang lưng, cây bổ dọc thân, cây xẻ đôi đầu. Thanh đao quá sắc, hình như không phải anh chém, mà là thanh đao tự động bay tới những cây hướng dương, đường đao ngọt như chém vào không khí. Anh trông thấy phần trên của những cây hướng dương sau khi lìa khỏi thân chỉ khê rung rinh rồi đổ gục, những lá hướng dương to bằng chiếc quạt lấp lánh ánh sao, lặng lẽ tiếp đất không một tiếng động. Anh hăng lên, chuyển sang chém những cây bạch dương. Thân bạch dương trắng ngà gãy rãng rắc, hàng ngàn con vẹt đậu trên cây vội vã bay lên, lúc đầu như một chùm ánh sáng màu bùng ra, sau đó chuyển thành đám mây màu lượn trên sân Ủy ban xã, vãi cứt trắng như mưa xuống mái ngói màu xanh. Bay đã mệt, chúng ào ào đáp xuống, rào rào như tung sỏi xuống mái nhà. Hạ gục ba cây bạch dương lớn, bầu trời như rộng ra một cách dị thường, đông tây nam bắc bốn phía đều có mặt trắng nhô lên, đỏ như máu, soi sáng trần gian như ban ngày, màu lông vẹt sặc sỡ, ánh mắt vẹt long lanh màu bạc, con mắt vẹt như hạt kim cương.

Tay phải giơ cao thanh đao, tay trái giơ cao chiếc còng, anh tự cảm thấy không ai cao lớn bằng anh. Lũ vẹt bay quanh, anh khinh bọn

chúng, vung dao chém. Những con vẹt bị xả làm hai khi đang bay, máu lạnh bắn đầy mặt anh. Anh giơ tay trái lau mặt, tanh nghệt thở. Lũ vẹt chẳng e dè gì cả, lũ lượt bay vào trong nhà bằng lối cửa sổ và cửa ra vào, và cũng bằng những lối đó mà bay ra. Trăng đã lặn từ lâu, trong sân mờ tối, mấy đồng củi rác ngồi chồm hổm giữa sân. Anh cầm dao, đứng giữa cửa đợi lũ vẹt. Một con bay tới, lật cánh mà bay như một quả cầu lửa, anh vung dao chém tới, nó bị xả làm hai mảnh, một mảnh rơi trên chân trái anh, một mảnh rơi xuống đất không xa trước mặt anh. Chân trái anh hắt văng nửa con chim ra ngoài bức tường. Láy mũi dao xọc nửa kia lên, anh dướn người ra phía trước, lùi dao về phía sau, ngấm nửa con vẹt còn nóng, quả tim vẫn còn đập, hơi nóng vẫn còn phả vào mặt anh, máu lạnh chảy dọc lưỡi dao đọng trên lá chắn bảo vệ tay. Anh vẩy dao, hắt nửa con vẹt ra bên ngoài.

Lũ vẹt nổi giận, từng đàn từng lũ kêu la trước mặt anh. Anh đứng thủ thế, chửi: “Bọn súc sinh, lại đây!”

Anh chủ động xuất kích xông vào đàn vẹt, thanh dao sắc bén múa loạn xạ như người ta khoắng phân, những con vẹt rơi lả tả, con chết tức thì, con bị thương nặng, nhảy lóc cóc trên

mặt đất như ếch. Đàn vẹt xông tới, từng từng lớp lớp dày đặc, không phải là anh đang giết những con vẹt, mà là đang vật lộn để thoát thân trước cơn cuồng nộ của lũ vẹt.

Cuối cùng, anh ngã gục trên đồng xác vẹt, trên những vũng máu. Những con sống sót lượn vòng trên không kêu thảm thiết, không dám sà xuống nữa.

Có tiếng vó ngựa cộc cộc, anh mừng quá, chống đao vọt ra, thấy con ngựa hồng đang ló đầu qua cửa sổ nhìn vào. Hình như nó gầy hơn trước, mắt to hơn. Nó nhìn anh đăm đăm, vẻ thương xót. Anh cũng ứa nước mắt. Anh nói: “Ngựa thân yêu của tui, đừng đi...đừng đi!...Tui rất nhớ ngựa! Đừng đi!...”

Đầu con ngựa lui dần, bị màn đêm nuốt chửng, anh nghe thấy tiếng vó chạy từ bắc xuống nam, tiếng vó ròn rã, tiếng vó mơ hồ, tiếng vó mất hẳn.

2

Anh dúi tập tiền vào tay vợ chồng anh hàng xóm họ Vu, nói: “Thưa anh chị, em chỉ có chừng này, anh chị lo liệu giúp, không đủ thì cho em mượn, sau này nhất định em sẽ trả.”

Anh cầm thanh đao bằng hai tay, ngồi ở xó nhà kê bên cửa sổ

Vợ chồng Vu Thu Thuỷ nhìn nhau. Chị vợ nói: “Chú ơi, có nên báo cho hai anh trai của cô ấy không?...Mẹ vợ chú bị công an bắt đi cùng với Cao Dương hôm qua.”

-Anh chị thấy nên như thế nào thì cứ thế mà làm, trăm sự nhờ vào anh chị.

-Hoả táng hay chôn? – Anh chồng hỏi.

Cứ nghĩ đến Kim Cúc và đứa con bị thiêu cháy, lòng anh như dao cắt, anh kiên quyết: “Chôn!”

Vợ chồng anh Vu vội vã ra đi. Bà con thôn xóm ùn ùn kéo đến, có người khóc, có người mặt lạnh tanh, không cười cũng không khóc.

đến thăm. Ông ta thở dài., nhích lại gần Cao Mã, nói: “Cháu ơi, cháu...” Cao Mã huơ dao lên, nói: “Ông trưởng thôn, ông đừng dồn tui đến bước đường cùng!”

Cao Kim Giác co giò chạy.

Chị Vu mua về hai trượng lụa đỏ, gọi đến một số phụ nữ, rải chiếu trong sân, một người biết may vá vào đo kích thước Kim Cúc, cầm kéo cắt lụa sồn sột.

Người đến xem đông như mắc cửi. Người ta dẫm cả lên xác những con vẹt, lông vẹt bay lên mỗi khi có gió, bám vào chân, vào mặt, vào quần áo mọi người nhưng không ai để ý.

Thi thể Kim Cúc đã được đưa lên giường. Cao Mã có thể trông thấy cô bất cứ lúc nào. Mặt trời đã lên rất cao, ánh nắng xuyên qua ngọn và những lá đay hình chân chim, rọi trên khuôn mặt cô, khuôn mặt như một đoá hoa cúc vàng mãn khai dưới nắng thu. Anh giờ tay sờ mặt cô. Da mặt cô bóng nhẫy và đàn hồi như tơ tằm cao cấp.

Anh em nhà Phương không đến cùng một lúc. Đến trước là Hai Phương. Anh ta sầm mặt bước vào sân, dáng đi khệnh khạng, vừa đi vừa đá những lông vẹt bay tứ tung, bám cả lên lụa đỏ. Vừa bước vào cửa, một con vẹt đã sà xuống như định mổ mắt anh ta, chỉ một cú đập, con

vết bắn lên tường. Anh ta bước tới bên giường lật góc chăn nhìn một thoáng Kim Cúc. Kim Cúc mỉm cười nhìn anh trai.

Anh ta ngán ngẩm đẩy chăn lại, ra sân tìm Cao Mã, chửi: “Cao Mã, đ. mẹ thằng khốn nạn, vì mày mà gia đình tao nhà tan cửa nát!...”

Hai Phương luồn tay trong ống tay áo đi ra góc sân. Cao Mã gõ còng vào thanh yêu đao phát ra tiếng lanh canh ròn rã, hai mắt đỏ ngầu, nhìn Hai Phương chằm chằm. Hai Phương hoảng sợ bỏ đi, nói với lại: “Tao lên huyện trình báo mày hãm hại em gái tao!”

Hai Phương vừa đi, Cả Phương bước vào. Anh ta cà nhắc càng dữ, tóc muối tiêu, mắt mờ đục, hiển nhiên đã là ông già. Bước vào sân, anh ta khóc than kể lể như đàn bà. Vào trong buồng, anh vỗ giường mà khóc: “Em ơi, em gái khốn khổ của anh!-Em chết oan uổng quá!...”

Tiếng khóc của Cả Phương khiến nhiều bà gạt nước mắt. Một người đàn ông bước tới dìu Cả Phương ra ngoài, khuyên: “Ông Cả, người chết không thể sống lại, anh em nhà ông vẫn ở chung, ông là anh, mau lo liệu hậu sự cho cô ấy!”

Nghe nói vậy, Cả Phương ngừng khóc. Anh ta quệt nước mũi, nói: “Con gái đi lấy chồng như bát nước đã đổ đi, từ lâu nó không còn là

người nhà họ Phương nữa, ma to ma nhỏ 'không liên quan gì đến chúng tôi!"

Anh ta vừa khóc vừa đi cà nhót, ra về.

Cao Mã đứng lên gọi giật lại: "Anh vào trong nhà xem có cái gì đáng tiền thì lấy nốt đi!"

Cả Phương dừng một thoáng, không nói gì, đi luôn.

Đám phụ nữ may cho Kim Cúc bộ quần áo lụa đỏ, đem vào. Họ cởi quần áo, lau rửa mình mẩy, mặc bộ quần áo lụa đỏ vào, trông cô như cô dâu!

Cao Trục Lãng chạy như bay vào sân nhà Cao Mã. Anh ta nhặt xác những con vẹt, vừa nhặt vừa chửi, vừa chảy nước mắt. Anh ta nhặt đầy sọt lớn, nói: "Cao Mã, những con vẹt này phiên gì cho anh? Anh có giỏi thì "chơi" người ta, giết hại những con vẹt này làm gì? Tiền cả đấy! Anh hại tui quá!..."

Bảy tám con vẹt còn sống sót đậu ngất ngưỡng trên những ngọn đay, lông cánh tả tơi, máu me đầy mình. Chúng kêu, tiếng kêu rất thê thảm. Cao Mã thấy thương chúng.

Cao Trục Lãng chụm môi huýt sáo gọi đàn vẹt.

-Tôi là phóng viên Đài truyền hình tỉnh, chúng tôi đã tìm hiểu mối tình bất hạnh giữa anh và Kim Cúc. Anh có thể nói cho chúng tôi

biết diễn biến của câu chuyện được không? - Vị phóng viên trạc ba mươi tuổi, đeo kính râm bự, miệng cá ngạo, hơi rất thối.

-Tôi là cán bộ của Liên hiệp phụ nữ huyện, theo dõi vấn đề “gả đổi”, anh cho tôi biết tình hình đi! - Đây là một thanh nữ trẻ, mặt bự phấn, miệng có mùi khai của nước tiểu. Cao Mã hận nỗi không thể cho cô ta một nhát bay đầu.

-Các vị cút đi cho! - Anh đứng dậy, tay cầm dao, giận dữ - Tui chẳng có gì để nói cả!

-Chú Mã này, quan tài thì không kịp, lại nữa, Đông Bắc cháy rừng, gỗ lên giá, nóng nực như thế này... - Vu Thu Thuỷ liếc thi thể Kim Cúc - Tui mua một đôi chiếu cói mới, hai trương vải ni lông, bên trong bọc bằng vải ni lông, bên ngoài cuốn chiếu cói, chú thấy thế nào?

Cao Mã nói: “Tuỳ anh định liệu, tất cả em nhờ anh!”

Phóng viên truyền hình lúc ngồi xổm, lúc quỳ, chụp lia lịa, chụp cả lũ vệt trên ngọn đay. Đúng là một bức tranh: Cây đay có màu vàng, cây đay có màu đỏ, cây đay có màu xanh biếc...nắng màu vàng kim, lá đay úa vàng và xanh mượt, lũ vệt xanh xanh đỏ đỏ, Cao Trục Lăng nét mặt buồn rầu, miệng huýt gió, đàn vệt rụt cổ kêu “vết vệt”, tiếng kêu thê thảm

khiến anh chảy nước mắt.

-Tui đã bố trí sáu người đi lấy huyết ở nghĩa trang thôn Đông, chốc nữa có thể đưa ma – Anh Vu nói.

Giữa sân trải hai chiếu cói, trên chiếu trải ni lông, bốn phụ nữ khênh Kim Cúc mặc bộ đồ bằng lụa đỏ ra, đặt trên vải ni lông. Phóng viên chụp tanh tách, cô thanh nữ mặt bự phấn cũng làm ra vẻ ta đây, ghi chép những gì trong quyển sổ tay, nước da ở cổ màu vàng, tương phản rõ rệt với màu trắng trên mặt. Cao Mã chỉ muốn cho cô một nhát.

-Chú ơi, chú thấy còn chỗ nào chưa vừa ý không? – Chị Vu hỏi

Cao Mã tiến đến trước mặt Kim Cúc, vũ điệu của những cây đay, mùi thơm kỳ dị của hoè tía khiến tâm thần mê mẩn, nắng vàng như mật, ánh trắng trắng ngần, hơi thở dồn dập, mồ hôi ướt đầm, trên mặt Kim Cúc lúc nào cũng nụ cười mỉm, Kim Cúc ơi Kim Cúc, mùi hương thanh khiết....

Anh loáng thoáng nhìn thấy tấm vải ni lông màu xanh gói ghém thân thể Kim Cúc, thấy chiếc chiếu màu vàng hươm bao bọc thân thể Kim Cúc. Hai người đàn ông buộc thân thể cô bằng những sợi thừng mới tinh, họ dùng chân xiết thừng cho chặt. Anh nghe thấy tiếng chiếu

gãy, anh nhìn thấy bàn chân lực điền đạp lên cái bụng vồng cao của Kim Cúc.

Anh buông thanh đao, quì cả hai gối ho như xé vải, một bùm máu bắn ra ngực áo. Lũ vẹt đậu trên ngọn đay kinh hoàng bay lên. Chúng bay rất nhanh một đoạn rồi sà xuống thấp, lướt bụng trên những ngọn đay như chim én lướt trên mặt nước mùa xuân. Phóng viên chớp lấy những cảnh đó, cô gái mặt bự phấn chỉnh giúp anh phóng viên chỗ gấp nếp ở cạp quần. Lũ vẹt bay như con thoi, vẽ một hoạ đồ đẹp mắt trước mặt anh và Kim Cúc.

Hai tay đuổi song song, anh giờ lên. Cà Lăm thay chiếc còng cũ đã hư bằng chiếc còng mới vàng choé.

-Thằng...thằng...thằng ôn dịch, còn...còn chạy nữa thôi! – Cà Lăm nói – Tránh được mồng một, làm sao tránh được ngày rằm!

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

*Dù tội phanh thây
Cũng phải lời Huyện trưởng Bí thư xuống ngựa!
Quần chúng làm reo phạm quốc pháp
Họ dung túng tay chân bóc lột dân
Họ phạm quốc pháp hay không?*

Khẩu mù hát trước phòng thẩm vấn Công
an Cục. Trích đoạn.

1

Cao Dương đánh xe lừa chất đầy ngỗng tới chỗ lên huyện dưới trời đầy sao. Chiếc xe quá cũ, khung rệu rã kêu cọt két, gặp đoạn đường xấu, kêu càng dữ, anh lo nó có thể bung ra bất cứ lúc nào. Qua chiếc cầu đá nhỏ trên sông Sa, anh ghì chặt chiếc vai xe trên cổ lừa, giúp nó bằng cách dùng móng ghìm bớt sức đòn theo quán tính của chiếc xe chở nặng. Con lừa chỉ to bằng con sơn dương mẹ, cho một bạt tai là quị. Những phiến đá hình chữ nhật trên cầu không phẳng, bánh xe xiên xẹo, kêu lọc cọc. Dưới cầu, nước vũng phản chiếu ánh sao lạnh lẽo. Lúc lên dốc, anh ngoắc thùng vào vai, kéo giúp con lừa. Hết dốc là con đường nhựa chạy thẳng đến huyện lỵ, mặt đường bằng phẳng, mưa gió không trở ngại. Đây là con đường làm sau Hội nghị TƯ III. Anh nhớ khi đó anh ca cẩm: “Bao nhiêu là tiền, cả đời mình lên huyện được mấy bận?” Giờ thì anh biết mình sai, nông dân tầm nhìn hạn hẹp, tham con săn sắt, bỏ con cá sộp!

Chính phủ sáng suốt, nghe lời Chính phủ không bao giờ sai. Gặp ai anh cũng nói câu ấy.

Lên tới đường nhựa, anh nghe thấy phía trước khoảng hai ba chục mét có tiếng xe cót két và tiếng ho của ông già. Đêm khuya thanh vắng, tiếng hát bay lượn trên cánh đồng mênh mông, Cao Dương nhận ra đó là tiếng của chú Tư Phương. Chú Tư Phương hồi trẻ rất tài hoa, từng tham gia gánh hát “Con dê trắng”, nghe nói còn gây ra một vụ trọng án phong tình.

Chị Hai trang điểm sao mà đẹp ~ Nhí nha nhí nhảnh nhập động phòng ~ Kim vàng đâm thủng đài sen thắm ~ Ngọc dịch quỳnh tương chảy khắp giường!

Ồi ông già! Cao Dương rửa thắm, thúc lửa tiến lên, đêm dài thăm thẳm, đường dài mênh mông, anh muốn có bạn đồng hành. Nhìn bóng dáng chiếc xe đồ sộ, anh lớn tiếng hỏi: “Chú Tư đấy phải không?”

Chú Tư im lặng. Tiếng cuốc kêu ra rả trong những bụi cây rậm rạp hai bên đường, vó lừa gõ trên đường gập gáp, ròn rã, mùi tỏi lạng lẽ toả ra xung quanh, mặt trăng nhô lên từ phía sau ngọn cây, ánh trăng nhợt nhạt chiếu trên đường nhựa. Anh tràn trề hi vọng.

Xe anh bám chặt đuôi xe trước, anh lại hỏi: “Chú Tư đấy à?”

Chú Tư ừ bằng một giọng trầm.

-Hát đi, chú Tư!

Chú Tư thở dài, nói: “Hát với hồng gì? Muốn khóc mà không khóc được đây này!”

-Con dậy đã sớm, ai ngủ vẫn sau chú, chú Tư!

-Còn có người sớm hơn, anh có nhìn thấy phân trên đường không?

-Chú Tư, hôm qua chú chưa bán à?

-Thế anh bán rồi à?

-Hôm qua con không đi. Vợ con nằm ổ, đêm kia lục sục suốt đêm, một mình con bận tối mắt tối mũi.

-Trai hay gái?

-Thằng cu! – Cao Dương không giấu nổi vui sướng. Anh chợt hiểu vì sao anh vui. Vợ đẻ con trai, tôi được mùa, Cao Dương, may đến lúc hên rồi! Anh nghĩ đến vị trí mộ mẹ anh, chỗ ấy đất kết, được phong thủy! Năm xưa mình nhẫn nhục, không khai mẹ chôn ở đấy, quả có giá!

Chú Tư ngồi trên cang xe, châm thuốc hút, lửa loé lên một thoáng soi tỏ mặt chú rồi trở về màu sẫm, mùi thuốc khét lẹt trong không khí tươi mát của trời đêm.

Cao Dương đoán vì sao chú Tư buồn, dịch vào địa vị chú, anh cũng buồn. Anh nói: “Chú ơi, con người ta có số cả, tiền tài ư, hôn nhân ư, có số tất, buồn cũng chẳng ích gì.” Anh khuyên

chú Tư, vì trong lòng anh đang thoải mái, anh biết, không phải vì chú Tư đang mắc chuyện mà khuyên, mà đơn giản vì anh đang bằng lòng về gia cảnh của mình, anh cũng mong hai người con trai chú Tư sớm yên bề gia thất, người nghèo hay lo mà lại! Anh nói: “Dân làm ruộng mình không nên so đo với người khá giả, người so với người thì chết, hàng so với hàng thì vớt, chúng ta chỉ nên so với ăn mày, tuy nghèo nhưng ta không đến nỗi ăn bữa hôm không bữa mai, mặc rách còn hơn cởi truồng. Cuộc sống có điều gì không vui, sức khoẻ còn tốt, thì dù thọt chân khoèo tay một tí cũng còn hơn hủi cùn hủi cụt, phải không chú Tư?”

Chú Tư ờ một tiếng, rít tẩu xèo xèo, ánh trăng bàng bạc soi trên càng xe, trên sừng trâu, trên tai lửa, trên đốm lửa sáng, trên tấm ni lông phủ trên tỏi.

Sau khi mẹ chết, con an ủi mình như thế này, con người ta phải biết thế nào là đủ, thì không đến nỗi tự giày vò. Giành hết phần tốt, vậy xấu để cho ai? Tất cả lên thành phố hưởng phúc, vậy lấy ai làm ruộng ở nông thôn? Ông trời dùng ba loại nguyên liệu để tạo ra con người, cao cấp là quan là tướng, trung bình là công nhân, kém là nông dân. Cái loại như con làm từ loại nguyên liệu vét đĩa, được sống trên

đời là may lắm rồi, con nói đúng không, chú Tư? Chú Tư thử ngẫm con trâu này mà xem, nó kéo một xe tỏi, lại cả chú trên xe, đi chậm là chú vụt bằng roi. Vạn vật đều thế cả. Vậy nên, nhịn là hơn, nhịn được là người, không nhịn được là ma. Cách đây mấy năm, bọn Vương Thái bắt con uống nước đái của con – Khi ấy Vương Thái chưa giàu – Con cần răng, uống, rồi thì lại đái ra chứ sao? Tâm lý cả thôi, người ta giả vờ sạch sẽ. Các y bác sĩ mặc áo trắng bong có sạch không? Họ ăn cả nhau trẻ con, ông thử nghĩ, từ cái chỗ ấy của phụ nữ chui ra, máu mê bê bết, họ cũng không thêm rửa, cho ngồng tỏi vào, nêm mắm muối tương ớt, mì chính, mới tai tái đã ăn ngón ngấu. Bác sĩ Ngô lấy cái nhau của vợ con, con hỏi có ngon không, ông ta bảo ngon như sứa biển. Cái của đó mà lại ngon như sứa? Ông Tư bảo có kinh không chứ! Vậy nên, họ bảo uống nước đái là con uống ừng ực, hẳn một chai to. Sau đó thì thế nào? Con uống nước đái chẳng suy suyễn chút nào, con vẫn là con. Bí thư Hoàng không uống nước đái, năm sau dính ung thư, thuốc nào cũng không khỏi, về sau phải ăn rắn độc sống, rắn rết sống, cóc sống, ong vò vẽ sống, bảo là “lấy độc trị độc”, “trị” nửa năm, toi luôn cả người!

sau thôn Sa Oa, đầy những đụn cát to nhỏ trông liều đỏ, hoè tím, bạch lạp và dâu . Ánh trắng rọi trên những lùm cây, cành lá lấp lánh. Một con bộ hung bay vù vù rồi rơi đánh bộp xuống đường. Ông Tư vụt con trâu một roi, rồi châm lửa hút thuốc.

Con lừa cúi đầu lẳng lặng kéo xe lên dốc. Cao Dương thương con vật, liền khoác thùng kéo giúp. Cái dốc hơi dài, tới đỉnh nhìn lại, thấy đèn đóm phía sau như dưới hố sâu. Lúc xuống dốc, anh ngồi trên cang xe. Con lừa gò lưng, bốn chân loạng choạng suýt ngã, anh đành nhảy xuống, đi bộ theo xe.

-Xuống hết cái dốc này, ta đã được nửa đường chưa chú? – Cao Dương hỏi.

-Suýt soát! - Chú Tư buồn rầu trả lời.

Xe chậm rãi lăn bánh, hai bên đường gần như bụi cây nào cũng có côn trùng kêu, tiếng kêu đơn điệu buồn thảm, con trâu cái của chú Tư vấp một cái suýt ngã, mặt đất bung lên một cụm sương nhỏ, tiếng động nặng nề vọng lại từ phương nam, rất xa, mặt đường rung chuyển.

-Tàu hoả! - Chú Tư nói.

-Chú Tư đã đi tàu hoả chưa? – Cao Dương hỏi.

-Nói như anh nói, loại người như chúng ta có được ngồi lên đó không? -Chú Tư nói - Đợi kiếp

sau đầu thai vào cửa nhà quan hăng ngồi. Kiếp này chỉ đứng xa mà ngó!

-Con cũng chưa đi lần nào – Cao Dương nói
- Nếu trời phù hộ năm nào cũng trông được tôi thì năm năm nữa, con sẽ dành ra một trăm đồng ngồi tàu hỏa, ăn cơm tây, đi đó đi đây một chuyến, không uổng khoác tấm da người trên mình.

-Anh còn trẻ, còn cơ may - Chú Tư nói.

-May gì nữa hả chú? Con người ta, qua ba mươi là đã quá nửa đời người, qua năm mươi vùi thân trong đất. Con hơn anh Cả nhà chú một tuổi, bốn mươi một rồi, đất vùi đến ngực rồi!

-Người tính một đời, cây tính theo năm, trèo cây bắt sẻ, xuống nương mò cá, tưởng mới như ngày hôm qua. Vậy mà thoáng cái, sắp chết rồi!

-Chú Tư năm nay bao nhiêu rồi?

-Sáu mươi tư. Sáu bốn, bảy ba, Diêm vương không gọi cũng đi xa. Nhiều khả năng là không được ăn cơm mới cuối năm!

-Chẳng chuyện gì đâu! Chú Tư còn chắc lắm, sống mười năm nữa không thành vấn đề – Cao Dương an ủi.

-Anh đừng an ủi tui, tui không sợ chết, sống không có niềm vui, thà chết cho xong! Chết, Nhà nước đỡ tốn một suất lương thực - Chú Tư

vừa cười vừa nói.

-Chú không chết, nhà nước cũng không tốn lương thực! Lương thực do chú làm ra, đâu có ăn của Nhà nước – Cao Dương nói.

Văng trắng chui vào sau đám mây màu xám, cây cối bên đường nhoè đi. Trời tối lại là đám côn trùng trong các bụi cây kêu to lên.

-Chú Tư, Cao Mã được đấy chú ạ, gả Kim Cúc cho nó là chú có con mắt tinh đời – Cao Dương buột miệng nói, anh lập tức thấy mình lỗ miệng. Anh nghe thấy tiếng thở nặng nề của chú Tư, vội đánh trống lảng - Chú Tư, chú có nghe chuyện thằng Ba nhà lão Gấu thôn Chuông Dê thi đỗ đi học ở Mỹ? Ở Mỹ một năm, nó lấy một cô vợ Mỹ tóc vàng mắt xanh, có ảnh gửi về nhà, lão Gấu gặp ai cũng khoe.

-Mả tổ nhà nó kết rồi! - Ông Tư nói.

Cao Dương nghĩ đến mộ mẹ. Đó là một khu đất cao ráo, bắc giáp con sông nhỏ, đông giáp con mương lớn, nam nhìn mãi tận núi Chu Bé, tây là cánh đồng Bình Xuyên rộng mênh mông. Anh lại nghĩ đến thằng con trai mới sinh được hai ngày. Thằng ấy mới lọt lòng mà cái đầu đã to tướng. Mình kiếp này như gạch đã ra lò, định hình rồi, không thay đổi gì được nữa. Mảnh đất đắc địa của mẹ có lẽ sẽ phát ở thằng cháu, thằng nhỏ chẳng biết có ăn thua gì không?

Một chiếc máy kéo đèn pha sáng trưng, âm âm vượt lên, trên xe ngồng tới chát cao như núi. Cả hai giục trâu và lừa đi mau, không chuyện gẫu nữa.

2

Khi vùng hồng vừa nhô lên, xe của họ đã tới gần đường sắt. Lúc này, đã có mấy chục máy kéo đến trước họ, toàn là xe kéo tỏi.

Họ bị một chiếc sào bằng gỗ sơn hai màu đen trắng chặn lại ở mạn bắc đường sắt. Xếp hàng rồng rắn sau xe họ là những xe trâu, xe lừa, xe ngựa, xe ba gác, xe đẩy tay, máy kéo, ô tô, tỏi của bốn xã đều chuyển về huyện, quang cảnh rõ là được mùa. Mặt trời nhô lên nửa mặt, đỏ đến nỗi có quầng khí đen quẩn quanh, lên đến nửa con sào, ánh nắng trùm lên đám mây trắng hình cái lọng, nửa dưới đám mây nhuộm màu đỏ nhạt. Bốn thanh ray nằm theo hướng đông tây, một đoàn tàu sơn xanh phụt khói trắng, tiếng còi rung chuyển trời đất, từ hướng tây chạy tới, từng toa xe lướt qua, cửa sổ thấp thoáng những khuôn mặt béo tròn của những con người thượng đẳng.

Một người đàn ông đứng tuổi cầm lá cờ nhỏ hai màu xanh đỏ đứng trước thanh chắn. Anh

ta cũng có khuôn mặt béo bự. Những con người thượng đẳng ăn cơm đường sắt đều béo tốt như vậy cả sao? Cao Dương nghĩ thầm. Tàu hoả chạy qua, mặt đất run rẩy. Còi tàu xé màng nhĩ, con lừa sợ đến nổi toàn thân cứng đờ. Cao Dương bỏ tay bịt mắt lừa, anh trông thấy nhân viên đường sắt quay tay gạt nâng thanh chắn lên. Thanh chắn chưa yên vị, xe cộ đã tranh thủ ào ạt tiến qua, đường hẹp, chỉ chạy song song được hai xe. Cao Dương giương mắt nhìn những xe đẩy, xe đạp lách qua bên cạnh xe anh và xe chú Tư. Qua đường sắt là một con dốc lớn, đường dốc đang sửa, đá hộc đá rầm lổm chổm, đất thó và cát vàng từng đống. Xe lắc dũ dội khi lên dốc, tất cả những người đánh xe đều nhảy xuống ghì chặt dây cương khống chế xe.

Xe chú Tư vẫn dẫn đầu. Cao Dương trông thấy người ông bốc hơi, mặt đen như trôn chảo, tay trái giữ thùng, tay phải cầm roi, miệng suỵ suỵ, ông vung roi nhưng không vụt. Con nghé hoa dướn cổ, miệng sùi bọt, thở phì phò. Có lẽ rất đau vì vấp phải đá hộc, con trâu vồng lưng hẳn rõ xương sống như con rắn.

Lúc này, một mặt trời đỏ, hai đám mây hồng rách bươm, là cảnh sắc trên trời; một con đường lổm chổm, hàng vạn xe chở tải là quang cảnh mặt đất. Cao Dương chưa bao giờ chứng kiến

cảnh tượng lớn lao đến thế, anh hơi ngợp. Anh không dám nhìn hai bên, mắt như bắt vít vào chỗ lồi sau gáy ông Tư. Con lừa đi như múa, một hòn đá nhọn đâm bị thương chân trước nó, chỗ lõm giữa móng guốc và móng phụ, máu rỏ giọt trên những tảng đá. Càng xe lắc con lừa lúc dạt sang trái, lúc dạt sang phải. Cao Dương thương con lừa, nhưng anh không giúp nó được gì, trái lại, giục nó đi một cách tàn nhẫn. Xe sau cắn đuôi xe trước, xe trước cắn đuôi xe trước nữa, không một ai dám trùng trình, chỉ sợ những tay rắn mặt, chen ngang.

Anh nghe thấy bên trái có tiếng nổ như lựu đạn, cả người lẫn lừa đều giật mình. Ngoảnh sang, một xe đẩy nổ lốp, sầm đổ lòi ra ngoài lốp đen. Kéo xe là hai cô gái, một lớn tuổi, một trẻ. Cô lớn đầu tròn xoay, mặt đầy nếp nhăn như vỏ cây. Cô trẻ da trắng nõn, mặt trái xoan, chỉ tiếc hồng một mắt. Cao Dương thở dài: Đúng như Khấu mù đã nói: Điều Thuyền là tuyệt sắc giai nhân mà trên mặt lại có bảy nốt ruồi, vậy đấy, chẳng ai mười phen vẹn mười cả! Hai cô gái chẳng biết làm thế nào với cái lốp thủng, phía sau giục già, chửi bới. Hai cô đành đẩy xe ra bãi bùn ven đường. Các xe phía sau lập tức lấp chỗ trống.

Lại thêm mấy lớp xe nổ liên tiếp, trong đó, có

một tiếng đình tai nhúc óc. Đó là chiếc máy kéo năm mươi sức ngựa nổ lốp sau, vành xẹp sát mặt đất, xe nghiêng về một bên. Máy người ăn mặc có vẻ cán bộ đứng hẳn thân trước lốp xe vỡ, lái xe – một thanh niên mặt đầy dầu mỡ, vịn vẹo hai bàn tay hộ pháp, lớn tiếng d. mẹ Cục Quản lý giao thông.

Lên hết dốc dài, lại xuống dốc dài. Xuống dốc cũng vẫn đường như thế, đá hộc lởm chởm, tiếng lốp nổ râm ran, giao thông ách tắc. Cao Dương thâm khấn, lạy trời xe anh đừng nổ lốp.

Hết dốc là con đường trải nhựa chạy theo hướng đông tây, ngã tư không có đèn xanh đỏ, một đám mặc thường phục màu xám, đội mũ lưỡi trai, đứng ở đó. Đoạn đường phía tây có xe chở tởi, các xe tởi từ đường phía nam cũng rùng rùng kéo lên. Hỏi ông Tư, anh mới biết huyện đã lắp đặt một kho lạnh ở phía đông, thảo nào các xe đều quay đầu hết về hướng đông sau khi chạy lên đường nhựa.

Sau khi lách lên con đường nhựa theo hướng đông tây đi khoảng vài trăm mét thì bị kẹt cứng, không nhích lên được. Lúc này, những người mặc đồng phục xám, cấp cấp đen đi tới trước mặt. Căn cứ vào phù hiệu trước ngực, anh biết đó là nhân viên trạm quản lý giao thông.

Theo kinh nghiệm xưa cũ, đối thủ của quản

lý giao thông là xe cơ giới, vì vậy khi một nhân viên quản lý giao thông trẻ cấp cặp đèn đứng trước mặt, anh vẫn tưởng mình là người ngoài cuộc, lại còn nở một nụ cười ngây ngô với anh ta.

Nhân viên thu phí dùng bút bi viết biên lai đưa cho anh: “Nộp một đồng!”

Anh tròn mắt, hồi lâu không hiểu ra sao. Anh ta giơ biên lai lên vầy vầy: “Nộp một đồng!”

-Tiền gì?- Cao Dương hỏi.

-Phí quản lý giao thông – Anh nhân viên nói.

-Xe tui là xe lửa – Anh nói.

-Xe đẩy tay cũng phải nộp.

Anh nói: “ Đồng chí, tui không có tiền, vợ tui mới sinh, tiêu hết rồi”

-Nộp nhanh lên, nếu không có cái này...-Anh ta rung tờ biên lai – Không có biên lai này, Hợp Cung tiêu sẽ không thu mua tỏi của anh.

-Quả thực không có tiền –Cao Dương lộn trái túi ra – Anh xem, không có đồng nào.

-Vậy thì nộp ngồng tỏi! Ba cân!-Nhân viên thu phí nói.

-Ba cân ngồng là ba đồng, đồng chí!

-Anh sợ thiệt thì nộp bằng tiền.

-Sao anh bắt bí người ta thế?

-Ai bắt bí anh? Anh tưởng tôi thích lắm hả?

Đây là qui định của Nhà nước.

-Nếu là qui định của Nhà nước thì anh lấy đi!

Nhân viên thu phí cầm bó ngồng tỏi quẳng vào cái sọt to tướng phía sau, cúi tờ hoá đơn đóng dấu đỏ chói vào tay anh, khênh sọt là hai đứa choai choai, béo ục ịch.

Nhân viên thu phí lại yêu cầu ông Tư nộp tiền. Ông Tư thò tay vào tận lần lót, lấy ra hai tờ năm hào đưa cho anh ta. Ông Tư cũng nhận được một tờ biên lai có dấu đỏ chói.

Cái sọt to tướng đã sắp đầy, hai đứa trẻ ì ạch khênh đến trạm. Phía sau trạm có một xe tải lớn, hai người đàn ông mặc áo trắng, hai tay khoanh trước ngực đứng tựa tấm chắn hậu, có vẻ dân khuân vác.

Chí ít có hai mươi nhân viên mặc áo xám cấp cấp đen hoạt động. Một thanh niên mặc gi lê đỏ cãi nhau với những người thu phí. Cậu này không văn hoa, mở miệng là nói tục: “Đồ mặt l! Các người còn dữ hơn cả Quốc Dân Đảng!” Nhân viên thu phí đánh cậu ta một bạt tai, cú đánh nhanh như chớp, gọn, bình tĩnh, khi đánh mặt không đổi sắc.

-Anh dám đánh người à? – Thanh niên áo đỏ gào lên.

-Đánh còn là nhẹ – Nhân viên nọ mặt lạnh như tiền – Chửi nữa xem nào?

Thanh niên áo đỏ lao về phía nhân viên nọ,

hai người đứng tuổi giữ lại. Thắng Lợi, thôi đi! Bảo nộp thì nộp, nói ít thôi! Hai cảnh sát mặc áo trắng ngồi xỏm dưới gốc cây hút thuốc.

Cao Dương nghĩ, thế mà là chửi người? Cái ông nhân viên ấy không chui từ l. ra thì chui từ lỗ dít ra hẳn? Câu nói thật vẫn là câu khó nghe. Anh mừng rằng anh không va vấp gì với ông thu phí, nhưng cứ nghĩ bó ngồng mơn mớn, anh lại tiếc đứt ruột. Anh lại thở dài. Thở dài được một cái, trong lòng đỡ đau.

Bây giờ là nửa buổi, xe của Cao Dương vẫn không nhích lên được một bước. Đoạn đường đi về hướng đông, xe đen kịt, đoạn đường phía tây, xe cũng đen kịt. Hỏi chú Tư, anh được biết trạm thu mua – kho lạnh, cách đây ba dặm về phía đông. Ở đó người la ngựa hí, chẳng khác thùng sủi cao khi bật vung. Cao Dương muốn đi xem, nhưng không dám bỏ chỗ.

Cao Dương hơi đói, anh lấy cái gói trên xe xuống, mở gói lấy ra cái bánh trắng kếp, một nửa cây dưa muối. Anh mời chú Tư, chú bảo không ăn, anh cũng không mời thật, liền một miếng bánh một miếng dưa, bắt đầu ăn. Ăn được nửa chừng, anh lại rút năm ngồng tỏi trên xe, bụng nghĩ: Coi như bị nhân viên thu phí lấy hơn năm ngồng. Ngồng tỏi vừa ròn vừa ngọt, ăn với bánh thật tuyệt.

Đang ăn, lại có vị mặc đồng phục, mũ lưỡi trai, đứng trước mặt. Anh hết hồn, vội giờ cái biên lai ra, nói: “Thưa đồng chí, tui nộp rồi!”

Vị này cầm tờ biên lai liếc qua, nói: “Đây là của trạm thu phí giao thông. Tôi là Sở Giao dịch công thương. Nộp đi, hai đồng, thuế giao dịch công thương.”

Cao Dương đã hơi tức: “Tôi chưa bán được ngồng mà!”

Cán bộ thuế công thương nói: “Đợi bán xong tôi, anh đã chạy mất tiêu rồi!”

-Tôi không có tiền!- Cao Dương cáu.

-Tôi bảo này – Cán bộ thuế công thương nói – Không có biên lai hoàn thuế, trạm không thu mua tôi của anh đâu!

Cao Dương đầu dụi: “Đồng chí, quả thực tôi không có tiền”

-Không tiền thì nộp năm cân.

Cao Dương choáng người, chỉ chực khóc. “Đồng chí, chỉ có mấy cân tôi mà ông Cột ba cân, ông Kèo năm cân thì còn được mấy nổi! Vợ con tôi dầu tắt mặt tôi, một nắng hai sương, được mấy cân tôi đâu có dễ?”

Cán bộ thuế tỏ ra thông cảm: “Anh tiến hành giao dịch công thương thì anh phải nộp thuế công thương, đó là chính sách của Nhà nước.

-Đã là chính sách của Nhà nước thì tuy đồng

chí, có giết, tui cũng không chống lại.- Cao Dương lắm bầm.

Cán bộ thuế công thương quảng bó ngồng vào cái sọt to tướng phía sau, khênh sọt cũng là hai đứa choai choai, béo ục ịch như ông phỗng!

Trông thấy bó ngồng lộn một vòng rơi xuống sọt, mũi anh cay sè, nước mắt ứa ra.

Giữa trưa nắng gắt, người và lửa lử đi. Con lửa ị hơn chục cục phân ra đường. Một vị mặc đồng phục màu xám, mũ lưỡi trai bước tới, đưa cho anh tờ biên lai màu trắng: “Phạt hai đồng, tôi là trạm Bảo vệ môi trường”. Lại một vị mũ lưỡi trai, đồng phục trắng, xé biên lai đưa cho anh: “Phạt hai đồng, tôi là trạm Kiểm dịch Y tế.”

Anh đứng như trời trồng trước hai cán bộ môi trường và y tế, thở không ra hơi: “Không có tiền, các ông lấy ngồng tôi!”

3

Lúc gần tối, xe anh và xe chú Tư mới tiếp cận được Trạm thu mua – Kho lạnh. Ngoài cửa kho đặt hai chiếc cân, ngồi trông cân là hai vị mặt xám tro. Một số người mặc đồng phục đi lại xung quanh hai vị. Trông thấy người mặc đồng phục, sống lưng Cao Dương lạnh toát.

-Cuối cùng rồi cũng đến! - Chú Tư thở phào.

-Thì cũng phải đến chứ! – Anh cũng nói.

Người báo cân xuống số cân một cách khò khan, dùng bút bi ghi trên biên lai năm liên.

Tiếp theo là đến chú Tư. Trông thấy chú Tư nôn nao, anh cũng trống ngực đánh thành thịch. Khi trông thấy ông cán bộ nghiệm thu hàng, tim anh đập càng dữ.

Một vị cầm loa điện, đứng trên chiếc bàn sơn đỏ, gọi: “Bà con nông dân bán tỏi chú ý, kho lạnh tạm thời dừng thu mua tỏi, khi nào tiếp tục, chúng tôi sẽ báo cho Hợp cung tiêu của xã, họ sẽ thông báo các vị!”

Cao Dương như bị giáng một gậy vào đầu.

Anh choáng, phải bám lưng lừa mới khỏi ngã.

Chú Tư nói: “Không thu mua nữa? Đến lượt tui thì không mua nữa? Từ nửa đêm đến giờ, tui đợi chẵn một ngày!”

-Bà con bán tỏi, về đi! Đợi vài hôm chúng tôi dồn chỗ xong, sẽ báo các vị.

-Tui nhà xa năm mươi cây số, đồng chí ơi!...-
Chú Tư nài nỉ.

Người báo cân cầm bàn tính đứng lên.

-Đồng chí, tui đã nộp thuế công thương, phí quản lý giao thông...

-Các vị giữ lấy biên lai, lần sau vẫn dùng được! Bà con trông tỏi, về đi! Nhân viên kho lạnh ngày đêm chịu đựng gian khổ, đợt tỏi này nhập kho xong, lại thu mua tiếp...- Nhân viên cầm loa lải nhải.

Những người phía sau ồ lên gào, thét, chửi, mắng...

Người cầm loa nhảy vội xuống đất, rạp người mà chạy.

Cửa sắt kho lạnh đóng lại.

Một thanh niên mặt đen như trôn chảo nhảy lên chiếc bàn sơn đỏ, hét to: “Đ. mẹ nó, làm cái gì cũng phải đi cống sau! Lên đài hoá thân cũng phải đi cống sau, hướng hồ bán tỏi! – Anh ta nhảy xuống, mất hút trong tỏi.”

Một thanh niên mặt đầy trứng cá nhảy lên

bàn, chửi rất to: “Kho lạnh, tao đ. chết tươi mẹ mày!”

Đám nông dân cười ồ.

Một người tháo móc cân ném thẳng vào cổng xếp nhà kho đánh choang một tiếng.

Đám người xông lên hất đổ cân, đập nát chiếc bàn ghi cân. Một ông lão đi từ nhà kho ra, nói: “Các người nổi loạn rồi!”

-Nện cho thằng già một trận! Con nó là thằng Lưu Rồ ở Cục Công thương. Thằng này trông kho mà lương tháng một trăm đấy!

-Đánh đánh đánh! Một đám ùa lên chỗ cửa sắt, nện thình thình.

Cao Dương nói: “Chú Tư, ta về thôi! Không bán được tỏi cũng không sao, đừng chuốc lấy hoạ vào người!”

Chú Tư nói: “Tôi chỉ muốn đập phá một trận cho đỡ tức!”

Cao Dương nói: “Đi thôi, chú! Cứ hướng đông mà đi, ta sẽ quành ra bắc đường sắt.”

Ông Tư quay đầu xe, cho đi về hướng đông, Cao Dương cũng dắt lừa bám sau xe ông.

Đi được nửa dặm, hai người ngoái đầu nhìn lại, một đống lửa to bùng trước kho lạnh, một người đổ như lửa gỡ tấm biển của kho lạnh ném vào lửa. Cao Dương bảo chú Tư: “Kho lạnh không gọi là kho lạnh, lại gọi là kho bảo ôn, cái

biển ấy viết thế.” Chú Tư nói: “Kho gì thì kệ mẹ nó, đốt búng đi!”

Họ còn trông thấy cửa kho bị phá, đám đông ùa vào trong sân. Lửa bay phần phật, từ xa thấy mặt người đỏ bừng. Họ nghe thấy tiếng gào thét nổi lên từng đợt và tiếng kính vỡ.

Một chiếc xe sơn đen “con ba ba” từ phía đông chạy tới. Cao Dương hốt hoảng kêu: “Quan to đến rồi!”

Chiếc xe con dừng lại trước đồng lửa, mấy người chui ra khỏi xe, lập tức bị đẩy xuống rãnh, có người cầm gậy cứ nhè ô tô mà nện thình thình, có người cầm thanh củi đang cháy nhét vào bụng xe.

-Về mau, chú Tư! Về mau! – Cao Dương giục.

Chú Tư cũng sợ, vụt con trâu một roi.

Họ đi miết, khi nghe thấy một tiếng nổ long trời, cả hai ngoái lại: Một cột lửa cao hơn tầm nóc nhà bùng lên, soi tỏ xung quanh đến mấy dặm!

Cao Dương không thể nói là anh mừng hay sợ. Anh có thể nghe thấy tiếng tim mình đập, mồ hôi nhơm nhớp trong lòng bàn tay.

4

Họ đi vòng ra khỏi huyện lỵ, vượt qua đường sắt, không hiểu chú Tư ra sao, riêng Cao Dương cảm thấy thoải mái như từ hang hùm nọc rắn trở về. Chú ý một tí, vẫn còn nghe thấy tiếng reo hò đàng kho lạnh.

Đi theo hướng bắc vài dặm nghe thấy tiếng máy chạy bằng dầu điêzen và tiếng nước chảy ào ào, một ngọn đèn vàng vọt để ở chỗ phát ra tiếng máy. Nghe tiếng nước chảy, cơn khát đến khô cổ của Cao Dương trở nên không chịu nổi, chú Tư thì suốt một ngày đàng đẵng không bén một miếng cơm, một giọt nước, không thể không khát. Anh nói: “Chú Tư, trông dùm con cái xe, con ra mạn đông kiếm ít nước, con lửa của con và con trâu nhà chú cũng phải cho chúng uống, còn mấy chục dặm nữa chú ít đâu!”

Chú Tư im lặng họ trâu dừng lại, dặt xe sang bên đường.

Cao Dương xách chiếc thùng sắt tây lấy từ trên xe xuống, đi tới chỗ cây đèn. Anh tìm thấy

một con đường mòn vừa lọt bàn chân, hai bên đường là những cây ngô cao tầm đầu gối, lá ngô quệt vào hai chân anh và chiếc thùng xách ở tay. Ánh đèn leo lét, nhìn mà ước lượng chỉ hai tầm tên bắn, vậy mà tiếp cận rất vất vả. Tiếng máy bơm và tiếng nước chảy trước sau vẫn to như thế, nhưng hình như không bao giờ có thể đến gần. Con đường có lúc biến mất, anh đi vào ruộng, thận trọng đặt từng bước để không dẫm phải hoa màu. Tuy đi giày, nhưng anh vẫn cảm nhận được đất đai gần huyện lỵ tốt hơn đất quê anh, nơi có thể coi là vùng sâu vùng xa. Con đường mòn lại hiện ra, đi thêm vài bước, nó bỗng rộng ra rất nhiều, gượng ép một tí, có thể đi được xe ngựa. Hai bên đường có rãnh nông, bên ngoài rãnh là hoa màu cao thấp không đều, anh ngửi thấy mùi bông, lạc, ngô và cao lương, chúng có mùi hoàn toàn riêng biệt, trộn không lẫn.

Chiếc đèn bão bỗng sáng lên. Tiếng máy bơm và tiếng nước chảy cũng rộ lên. Lúc này, anh nhìn rõ bóng của anh, anh cảm thấy ngái ngái.

Đi đến chỗ treo đèn bão - đèn treo trên một chiếc gậy cắm thẳng góc với mặt đất, cái máy 12 mã lực chạy bằng dầu điêzen được cố định bằng bốn chiếc cọc đóng trên mặt đường, bánh đà chạy tít tuồng như không chạy, chỉ ở chỗ nổi

dây cu roa bằng móc kim loại chạy loang loáng, người ta mới biết máy đang vận hành. Mặt đất trải một tấm ni lông, bên cạnh để một đôi dép nhựa. Không có ai lên tiếng, anh cố nhìn vào bóng đêm, mũi người thấy mùi lá ngô non.

-Ai đấy? – Có tiếng hỏi trong bóng đêm.

-Tui là người qua đường đi kiếm nước uống.
– Anh trả lời.

Lá ngô kêu sột soạt, một người đàn ông cao lớn vai vác xẻng bước ra vùng sáng. Anh đứng trước máy bơm, giơ chân trước cột nước rất mạnh để rửa sạch bùn. Rửa xong chân, anh lại rửa sạch bùn bám trên xẻng. Chiếc xẻng bóng loáng.

Người ấy nhảy qua rãnh, cầm xẻng xuống đất, nói: “Anh cứ uống, no thì thôi!”

Cao Dương chạy đến bên máy bơm, vội vã vục đầu uống, nước chảy quá mạnh, môi anh tê đi, ngực đau thắt. Uống no, anh rửa mặt, lấy đây một thùng tôn, xách trở lại chỗ đèn bão.

Người kia nhìn anh từ đầu đến chân, anh cũng thế, nhìn người kia từ đầu đến chân.

Đây là một thanh niên cao ráo, mặc sơ mi cụt tay, quần đồng phục, chiếc đồng hồ sáng loáng đeo ở thắt lưng.

Anh gỡ đồng hồ, đeo vào cổ tay. Anh nhìn đồng hồ, hỏi: “Anh đi đâu về mà muộn thế?”

Cao Dương nói: “Tui đi bán tỏi, cả ngày không được ngum nước, nghe tiếng máy đi tìm”.

-Anh người thôn nào?

-Thôn Cao Đồn –Cao Dương nói.

-Chao ôi, thế thì xa lắm, xã anh chưa đặt trạm thu mua à?

-Hợp cung tiêu chúng tôi không quan tâm chuyện này, họ bận buôn bán phân hoá học.

Người thanh niên cười: “Chuyện ấy cũng bình thường. Tất cả vì tiền mà! Bán được chưa?”

Cao Dương nói: “Chưa, xếp hàng đến nơi thì người ta bảo là kho đã đầy, tạm dừng thu mua. Nếu họ chỉ hoãn đến mai thì tui ở lại một đêm, đằng này không biết đến đời địa nào mới cân tiếp?”

Anh vốn không định kể, nhưng không kìm được, buột miệng nói: “Trên ấy rách chuyện rồi, cân bị đập, bàn bị đốt, kính vỡ hết, ngay cả xe “ba ba” cũng bị đốt.

Chàng thanh niên có vẻ phẫn khởi: “Anh bảo là nổi loạn à?”

-Nổi loạn hay không thì tui không biết, có điều, loạn thật sự rồi! – Anh thở dài – Quả thật có một số người táo gan, không sợ chết.

Chàng thanh niên nói: “Bố tui và anh Hai cũng đi bán tỏi, không biết họ có tham gia

không?”

Cao Dương nhìn hàm răng đều đặn trắng tinh của người thanh niên, nghe giọng Bắc Kinh cố giấu mà vẫn lộ, nói: “Ông anh này, tôi thấy ông anh không phải người thường!”

Chàng thanh niên nói: “Tui là bộ đội, người thường nhất!”

-Anh rất được, sướng thế mà còn về làm lụng giúp người già, riêng chuyện này cũng thấy anh sẽ tiến xa. Anh không mất gốc!

Chàng thanh niên móc bao thuốc, dưới ánh đèn, cái vỏ bao đẹp như một bông hoa. Anh ta rút một điếu đưa cho Cao Dương. Cao Dương nói: “Tui không hút thuốc, nhưng tui có người hàng xóm đang đợi tui trên đường, tui xin điếu này cho ông ấy. Cả đời ông chưa bao giờ được hút loại cao cấp như thuốc này!”

Cao Dương cài điếu thuốc lên vành tai, xách thùng nước lên, theo đường cũ trở ra.

Ra đến đường cái, chú Tư tỏ vẻ không vui: “Lấy nước ở tận biển đông à?”

Con lừa của anh đứng im như phỗng. Con trâu của chú Tư nằm dưới đất cùng với xe.

-Chú uống trước đi! Còn bao nhiêu cho chúng uống.

Chú Tư sục miệng vào thùng, uống kỳ no. Đứng dậy, chú nấc cụt. Cao Dương lấy điếu

thuốc trên vành tai xuống đưa cho chú, nói: “Gặp một người cao cấp, anh ta bảo anh ta là bộ đội, thoáng nhìn, con cũng biết anh ta là sĩ quan. Anh ta cho con thuốc, con bảo con không biết hút, con bảo chú biết, lấy về cho chú.”

Chú Tư cầm điếu thuốc đưa lên mũi ngửi, nói: “Cũng không thơm lắm!”

Cao Dương nói: “Làm quan rồi mà vẫn làm lụng giúp người già, không đơn giản! Thời buổi này, người ta ăn cháo đá bát, như thằng Vương Thái thôn mình ấy, nó trông thấy con mà như trông thấy người lạ!”

-Chú uống đủ chưa? – Cao Dương hỏi – Vậy con cho con trâu uống.

Chú Tư nói: “Cho con lừa uống trước. Con trâu nhà tui không nhai lại, có lẽ nó ốm. Trong bụng nó có một con nghé. Nếu như tui không bán được, trâu lại hỏng thì tui chết mất!”

Con lừa ngửi thấy mùi nước, khịt khịt mũi. Cao Dương vẫn cho con trâu chú Tư uống trước. Con trâu định đứng lên nhưng không nổi, chú Tư nâng càng xe, giúp nó đứng lên. Con trâu ánh mắt dài dại. Cao Dương lừa thùng vào dưới mõm, nó chỉ uống vài ngụm rồi ngẩng đầu lên, đưa lưỡi liếm môi liếm mũi.

Cao Dương hỏi: “Sao nó uống ít thế?”

Chú Tư nói: “Con trâu này sành miệng lắm,

bà Tư vẫn phải cho cắm tinh vào nước để dụ nó uống.”

-Sướng quen rồi, trâu cũng làm nũng! Nghĩ lại mấy năm về trước, người còn không có cám mà ăn, nói gì trâu!

-Anh cho con lừa uống đi, đừng ca cẩm nữa!

Con lừa đã cuống lên, nó vục đầu vào thùng uống một hơi cạn sạch, rồi lắc lắc cái đầu, tỏ ý chưa đã.

Chú Tư nói: “Trâu bò uống nước lạnh xong phải bắt đi nhanh để ra mồ hôi, nếu không là ốm!”

-Chú Tư, con trâu này chú tậu bao nhiêu?

-Chín trăm ba mươi đồng, đấy là chưa kể thuế.

-Đắt quá nhỉ! – Cao Dương tặc lưỡi – Hơn chín trăm, dân কিন mình trâu đấy!

-Tiền mất giá rồi - Chú Tư nói – Nửa năm, thịt lợn tăng chín hào, một cân tăng chín hào! Hay dở gì thì một năm cũng khó mua nổi vài cân thịt!

-Chú Tư, chú vẫn kiếm ra tiền. Con trâu này mỗi năm đẻ một con, nếu là cái, coi như ăn không con mẹ. Nuôi trâu hơn trồng tỏi.

-Anh tính mới ngon lành làm sao? - Chú Tư nói – Thế trâu uống gió bắc mà sống à? Thế không ăn cỏ, không cám bã?

Đêm càng khuya, họ không nói chuyện nữa. Xe trâu, xe lừa lắc lư như mộng du. Cao Dương quả thực hơi buồn ngủ, thương con lừa thì thương, anh vẫn leo lên càng xe, tựa lưng vào dóng ngang, mi mắt nặng trĩu, anh cố cưỡng lại cơn buồn ngủ. Lại đã đi vào hoang mạc, những lùm cây lúp súp hai bên đường vẫn như hôm qua, có điều, trăng chưa lên, cảnh lá không có đốm sáng. Những con cuốc, giun dế, những côn trùng biết kêu thì cũng như hôm qua, ra rả không ngừng.

Lên dốc, con lừa thở phì phò như người bị bệnh suyễn. Anh nhảy xuống xe, con lừa thở nhẹ đi. Chú Tư vẫn ngồi trên xe, kệ cho con trâu đang chữa loay hoay vượt dốc. Cao Dương lạnh người, anh cảm thấy chú Tư là con người tàn nhẫn. Anh tự nhủ, sau này không chơi với loại người như thế.

Lên được nửa dốc, mặt trăng nhô lên từ nơi rất xa ở phương đông. Anh biết, theo qui luật, giờ này muộn hơn một chút so với hôm qua, mặt trăng bé hơn một chút so với hôm qua. Trăng vàng vọt, hơi đỏ. Nó có màu vàng nhạt, hồng hồng, nhòn nhọt, dùng đục, mệt mỏi, ngái ngủ, hơi nhỏ so với hôm qua, đầy hơn so với mảnh trăng hôm qua. Ánh trăng ngẩn và yếu, không soi tới cồn cát, những lùm cây và con đường rải

nhựa. Anh vỗ lưng lừa, bánh xe chậm rãi lăn, trục xe khô dầu kêu kít kít. Chú Tư có lúc bật ra một câu hát rất lưu manh rồi đột nhiên ngừng bật, khi hát không chuẩn bị, khi dừng thì cụt lủn. Thực ra, ánh trăng vẫn chiếu tới đây, chẳng lẽ lá cây lấp lánh không phải do ánh trăng sao? Những đốm sáng lấp lánh trên cánh con cuốc, không phải ánh trăng sao? Vị hăng của tỏi, không phải do ánh trăng nồng nàn mà có hay sao? Đầm trũng có sương mù, đồi cao có gió mát, chú Tư cất tiếng chửi – không hiểu chú chửi trâu hay chửi người: “Cái đồ đi rạc, đồ chó! Kéo quần lên ... lại đọc thánh kinh!”

Anh khóc dở khi trông thấy hai luồng ánh sáng từ trên đỉnh dốc dội xuống, lúc cao lúc thấp, lúc sang phải lúc sang trái như kéo cật vải cao su. Tiếp đó là tiếng động cơ. Cây cỏ hai bên đường rõ mồn một. Một con báo đốm cụp đuôi lẩn vào bóng đêm. Con lừa toát mồ hôi, Cao Dương ôm chặt lấy đầu nó, dạt xe tận mép đường. Ánh đèn biến con trâu của chú Tư nhỏ như con thỏ. Chú Tư cũng nhảy xuống xe, nắm mũi trâu dắt cùng với xe sang vệ đường.

Ánh đèn sáng loá, con thú lớn đen sì giương mắt chồm tới, ngay cả con báo cũng sợ bỏ chạy, hướng hồ con trâu con lừa. Chuyện xảy ra sau đó thì như trò đùa, như nằm mơ, như cút ỉa.

Cao Dương còn nhớ chiếc xe như một quả núi chồm tới. Trong tiếng máy gầm gào, con trâu của chú Tư, cái xe của chú Tư, ngồng tỏi của chú Tư và cả chú Tư đều bị bóng đêm nuốt chửng. Anh mở mắt, thấy một khuôn mặt béo bệu của một người đứng tuổi cười mỉm sau tấm kính, và sau một tấm kính khác, một cái miệng há hốc, răng trắng nhón. Anh và con lừa nằm rạp ngay sau xe, trước ống xả nóng rẫy.

Anh nhớ chiếc xe ô tô từ từ bò dậy, con trâu của chú Tư kinh hoảng kêu lên, chú Tư ôm lấy đầu con trâu thật chặt. Trong làn sáng trắng, cái đầu của chú Tư như nhỏ lại, biến thành cái vòi bằng đồng, bằng gang, loé lên màu vàng màu xanh, chú Tư nheo mắt, chú Tư há miệng, nét mặt thất thần, sắc mặt thê thảm. Luồng sáng xuyên thấu vành tai thỏ của chú Tư, thanh chắn của ô-tô thúc vào chân chú Tư và chân con trâu, người chú Tư nhào về phía trước rồi bắn tung lên, hai tay xoè như đôi cánh, áo tả tơi như lông vũ, rơi xuống một bụi bạch lạp. Con trâu gục xuống, đầu ngoẹo sang một bên. Chiếc xe ô tô lừ lừ tiến lên, lúc đầu dủn trâu và xe đi một đoạn, sau đó là chèn dưới bụng.

Sau đó thì thế nào? Sau đó, ông béo ngồi trong xe nói: “Chạy mau!” Tên tài xế gầy nhom cho xe lùi, không nhúc nhích, cứ lùi, lùi được,

vòng qua Cao Dương và con lừa, chạy xuống dốc. Nước văng tung toé, kết nước vôi.

Cao Dương ôm đầu lừa, đầu anh như mụ đi: “Thế là thế nào? Chuyện gì đã xảy ra?” Anh sờ đầu mình, mắt mũi mồm miệng tóc tai còn đủ cả. Sờ đầu con lừa, cũng vậy, chẳng thiếu cái gì, chỉ mỗi hai tai lạnh như băng. Anh khóc hu hu như một đứa trẻ.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

*Dạo khúc huyền cầm, vui như mở hội
Ngợi ca Đảng anh minh!
Nghị quyết Hội nghị III dẫn đường chỉ lối,
Bà con muốn đổi đời : Trồng tỏi!*

Tháng Giêng năm 1987, Khấu mù hát trong tiệc cưới Vương Minh Ngưu, con trai thứ ba nhà họ Vương. Đêm hôm ấy tiệc tùng vui vẻ, Khấu mù quá chén say bí tỉ, ngủ như chết, ba ngày sau mới tỉnh.

1

Đêm thứ hai sau khi bị bắt vào tù, thím Tư mơ thấy chú Tư người đầy máu đứng trước giường, nói: “ Bà ơi, bà ở đây sẵn cơm sẵn nước, an nhàn thanh thoi, không kêu oan, không báo thù cho tui nữa sao?” Thím Tư bảo: “Ông ơi, oan của ông không thể kêu, thù của ông không thể báo, tui phạm tội rồi!”. Chú Tư thở dài: “ Thế thì thôi vậy, tui giấu hai trăm đồng ở kẻ gạch hàng thứ hai tính từ cửa sổ xuống, khi nào bà ra tù, bà lấy ra một trăm, lập cho tui cái quĩ đen, dương gian làm sao, âm phủ làm vậy, chuyện gì cũng phải đi cửa sau, không có tiền là không xong!” Chú Tư chùi máu trên mặt, lững thững đi ra.

Thím Tư sực tỉnh, mồ hôi thấm ướt cả cái chăn cứng như vỏ thép. Hình ảnh chú Tư máu tươi cùng mình lắc lư trước mặt, khiến thím sợ hãi, xót xa. Có âm tào địa phủ thật không? Công việc đầu tiên sau khi về nhà là lấy hai trăm đồng ở kẻ gạch hàng thứ hai từ cửa sổ

xuống, nếu có tiên ở đáy tức có âm tào địa phủ. Chuyện này không thể cho thằng Cả và thằng Hai biết. Hai thằng khốn nạn đó tranh nhau mà làm điều ác.

Thím Tư thở dài nghĩ đến con. Giường đôi diện, phạm nữ cũng thở dài. Chị ta cũng đang nhớ con. Ban đêm, chị ta bị dựng dậy đi lấy cung, trở về nằm sấp trên giường khóc một trận rồi thừ người ra, thở dài liên tục.

Phạm nữ ngủ say, tiếng ngáy lúc nhanh lúc chậm như đang nằm mơ.

Thím Tư không ngủ được nữa. Một con dơi lọt qua cửa sổ vào trong buồng, lượn vài vòng rồi bay ra. Bóng đêm không bờ không bến, chỗ nào cũng có tiếng nói mơ, chỗ nào cũng có tiếng kêu báo điềm chẳng lành của lũ vệt.

Thím Tư khoác áo bước ra sân, trong tiếng kêu quái dị của lũ vệt nhà bên cạnh, thím nhìn sao và nửa vầng trăng. Quá nửa đêm mà chú Tư vẫn chưa trở về, thím sốt ruột.

Sau bữa cơm chiều, thím bảo: “Nhất Tướng, đi đón bố một tí!”

Thằng Hai nói: “Đón mà làm gì, không về được thì đón cũng không về, về được thì không đón cũng về!”

Thím Tư không biết nói sao, im lặng hồi lâu, thím bảo: “Đẻ ra mày làm gì?”

-Ai khiến các người đẻ? Ngay sau khi đẻ, dìm tui vào vại nước dãi thì có phải tui khỏi chịu tội sống mấy chục năm nay không?"

Thím Tư bị chặn họng không nói được câu gì, ngồi trên giường mà khóc.

Ánh trăng vàng vọt đổ dài bóng thím trên mặt đất.

Có tiếng gõ cửa gấp.

Thím Tư vội ra mở cửa, một người vọt vào, đó là Cao Dương.

-Thím Tư... - Cao Dương vừa khóc vừa nói - Chú Tư bị xe chẹt chết rồi!

Thím Tư rũ người ra, không động cựa gì nữa. Cao Dương vục thím dậy xoa bóp hồi lâu, thím ợ ra một miếng nước bọt, khóc âm lên, gọi to: "Thằng Cả...thằng Hai...Kim Cúc!...Dậy mau, bố bị xe chẹt chết rồi!"

Kim Cúc bụng chứa vượt mặt, chạy ra. Anh Cả và anh Hai ra theo.

2

Lúc sáng bạch, hai xe ngựa về đến ngõ, dừng lại chỗ sân phơi. Thím Tư chạy ra, miệng gào ông ơi là ông ơi. Sân phơi đầy người. Trưởng thôn Cao Kim Giác cũng đến. Cả Phương và Hai Phương đứng bên xe, tím mặt.

-Bố mày đâu? Bố mày đâu rồi? – Thím Tư giang hai tay, hỏi.

Cả Phương ngồi xổm dưới đất, ôm đầu khóc tím tím: “Bố ơi...Bố thân yêu của con...”

Hai Phương không khóc, giật mạnh tấm ni lông phủ trên xe, để lộ ông Tư nằm thẳng cẳng trên thùng, miệng há hốc, mắt mở to, má dính đầy đất.

Ông ơi, ông chết thảm quá ông ơi! Tui sờ mặt ông, tui sờ tay ông, mặt ông lạnh giá, tay ông lạnh giá. Tối qua ông còn chắc khỏe, hôm nay chỉ còn là cái xác không hồn, ông ơi là ông ơi!

Thím Tư sờ đầu, sờ tai chú Tư. Ông mặc chiếc áo chèn rách, hở nửa bụng đen nhem. Quần rách tả tơi, chân nát bét.

Ông ơi, ông là người làm ruộng, lẽ ra ông phải giành lấy sự sống trong cái chết, vậy mà mới vấp một cái, ông đã chết rồi. Thím Tư sờ cái đầu lạnh giá của ông Tư tìm vết thương. Thím đã tìm thấy: Giữa đỉnh đầu lõm bằng quả trứng gà. Đây rồi ông ơi, ông bị võ sọ ở chỗ này, mảnh sọ đâm vào óc ông mới chết!

Hai người trong thôn đến kéo thím Tư ra. Thím đã cứng miệng, không thở được, có lẽ chết uất. Thím nghe tiếng Kim Cúc kêu cha khóc mẹ. Hai người lấy đũa cả cạy miệng thím, “Nhẹ tay, nhẹ tay kéo gãy răng!”, người đỡ gáy bảo người cạy răng thím. Miệng thím đã được mở ra, người ta đổ nước lạnh, thím tỉnh lại.

Một xe chở xác con trâu. Nó nằm nghiêng, bốn chân gác lên lan can bằng gỗ như bốn khẩu súng máy, bụng rất to, hai ghé con trong bụng vẫn cựa quậy.

Khóc một hồi, gào một hồi, nhìn mặt trời đã cao ba con sào, trưởng thôn Cao Kim Giác nói: “Anh Nhất Quân này, bố anh đã như thế này, có khóc cũng không kéo lại, trời nóng nực, thì hài để lâu sẽ hỏng, phải khâm liệm ngay. Có quần áo mới thì thay cho ông già, thuê hai xe đưa lên huyện hoá táng. Con trâu này thì lột da xẻ thịt, sáng mai lại đúng phiên chợ, thịt trâu khá đắt, cả thịt lẫn da đủ cho đám tang”.

-Bác ơi – Cả Phương hỏi – Bố cháu chết là hết hay sao? Nghe Cao Dương nói, bố cháu và anh ta đổ xe sát vệ đường, tài xế ô tô cú tông bừa!

Cao Kim Giác nói: “Có chuyện như vậy à? Vậy tài xế thì phạt tù, xe của ai thì người ấy bồi thường nhân mạng! Xe ai thế?”

-Xe của Ủy ban xã, ông Bí thư Vương An Tu ngồi trong xe – Cao Dương nói.

Cao Kim Giác tái mặt, nghiêm giọng quát: “Cao Dương không được nói mò! Anh có trông rõ không đấy?”

Cao Dương nói: “Thưa ông, cháu không nói bậy. Xe Ủy ban chạy được một quãng thì chết máy vì vỡ két nước. Cháu đang ôm chú Tư mà khóc thì Bí thư Vương và tài xế Trương chạy trở lại. Tài Trương run như cây sậy, miệng sặc sụa hơi rượu. Bí thư Vương an ủi anh ta: “Chú Trương đừng sợ, đã có tôi!” Bí thư Vương hỏi tui người thôn nào, tui nói. Tui nghe Bí thư Vương thở phào, bảo tài Trương: “Chú đừng sợ, là nông dân của xã ta, rất thuận rồi, cho họ ít tiền là xong!”

Cao Kim Giác nói: “Cao Dương không được nói bậy đấy nhé. Anh nhìn rõ số xe chứ?”

-Chiếc xe màu đen, không mang biển số, ban ngày không dám chạy, chỉ hoạt động về đêm.

Cao Trục Lăng chủ hăng vệt dè bủ: “Thằng lái xe đó là anh em con chú con bác với vợ Bí thư Vương, vốn là dân lái máy kéo, hoàn toàn không có bằng lái ô tô!”

Cao Kim Giác nói: “Cao Trục Lăng!”

Cao Trục Lăng lừ mắt, nói: “Sao? Ông cấm tui nói hả? Ông sợ chứ tui không sợ ông ta. Ông cậu tui là Phó Ban tổ chức thị uỷ, Vương An Tu là cái đình gì!”

Cao Kim Giác nói: “Các anh thích làm gì thì làm, nhưng phải chấp hành hai việc: Đưa thi hài lên huyện hoả táng; Khi bán thịt trâu phải nộp cho Uỷ ban thôn phí quản lý là mười đồng.

-Cả Phương, Hai Phương, các anh là đồ bị thịt! – Cao Trục Lăng nói – Khên ông già lên xã, để xem Vương An Tu làm thế nào?”

Cả Phương còn đang phân vân, Hai Phương trợn mắt, quát: “Đi, anh Cả! Kim Cúc trông nhà, mẹ cũng nên đi!”

Thằng Cả và thằng Hai lôi ông già xuống. Ông lão nằm sấp dưới đất như con chó chết! Tui nói: “Thằng Hai gượng hăng, còn một cái áo bông mới, lấy ra thay cho bố. Đây là đi gặp quan, phải giữ thể diện một chút...” Thằng Hai nói: “Người đã chết thì thể diện cái cứt!” Thằng Hai gõ một cánh cửa xuống đặt ông già lên, lúc đầu nó đặt sấp, tui bảo: “Hai, đặt bố nằm

ngựa!” Nó lật ông già lại, mặt ngựa lên trời, hai mắt mở trừng trừng. Cao Trục Lăng cũng tốt bụng, về nhà lấy thùng chảo và đòn khiêng, ràng buộc cẩn thận. Thằng Cả thọt đi trước, thằng Hai thống lưng đi sau, hai anh em khênh bố lên xã, tui đi sau, đàn ông đàn bà trong thôn rong rảnh theo sau. Thằng khốn Cao Mã cũng tới, dù sao thì nó cũng là con rể của tui và ông già. Nó giằng lấy đòn khiêng ở thằng Cả. Cao Mã và thằng Hai cao bằng nhau, tám cửa thắng bằng, đầu ông lão không lắc trái lắc phải. Lên tới trụ sở Ủy ban xã, người gác cổng không cho vào cổng chính, Cao Mã hẩy một phát, đi luôn vào cổng bên. Trụ sở Ủy ban không có người, cửa nhà bếp có một con chó gộc ngồi chồm hổm, hướng về bọn tui mà sủa. Chiếc xe cán chết ông lão nhà tui đậu trong sân, trên xe toàn là tỏi, dầu xe đầy những máu là máu.

Chị Hai, cái vụ của chị đã có vân mòng gì chưa? Sắp xử rồi ạ. Con không muốn xa thằng bé. Chị nó này, phải nghĩ cho thoáng, khi con còn nhỏ, chúng cứ quanh quẩn bên mình, nhưng lớn lên một cái, khác liền! Cái xe đó vương đầy máu ông lão, vương đầy máu con trâu, tanh mùi máu, hăng mùi tỏi. Cái xe chở tỏi cũng bị hỏng, những bó tỏi mồ hôi nước mắt nát bét. Ba mẹ con ngồi bên cái xác ông lão, cứ

thế mà đợi, đợi suốt buổi mà không ai hỏi han một câu. Nhặng xanh bò trên mặt ông lão, vừa bò vừa để trứng vào mắt, vào miệng, vào hốc mũi, vào lỗ tai. Chỉ nháy mắt, từ trứng nở thành giòi, nhưng nhúc bò ra. Nhặng xanh từng đàn từng lũ, đuổi đám này, đám khác bay đến. Tui lột tờ giấy trên tường phủ lên mặt ông lão, nhưng sao kín được? Những con nhặng lại luồn dưới tờ giấy mà chui vào. Không biết bao nhiêu người đến xem, thôn đông thôn tây thôn nam thôn bắc, đến tấp! Chỉ mỗi không thấy ai là quan! Thằng Hai nhà tui ra cửa hàng bên cạnh Ủy ban mua hai cân quấy bọc trong giấy báo, bảo tui ăn, tui cắn một miếng nhai trệu trạo, không nuốt nổi! Tui làm sao mà nuốt được? Xác ông lão bày ngay trước mặt, phơi nửa ngày đã bốc mùi. Thằng Cả cũng không ăn, chỉ thằng Hai là ăn. Thằng Hai còn trèo lên chiếc xe dó, lúi xuống một bộ ngồng tỏi, tay ngồng tay quấy, cắn bên trái một miếng, cắn bên phải một miếng, hai mắt trợn trừng, hai má phồng lên, thằng Hai cũng khó chịu.

Rốt cuộc thì khi mặt trời chuyển sang màu hồng cũng có một quan đến. Đó là Trọ lý Dương. Ông ta là bà con kiêu dầy mớ rể má, từ khi Kim Cúc kết với Cao Mã, ông ta không là bà con thân thích nữa, nhưng dù sao vẫn là chỗ

quen. Thằng Cả nhà tui gọi ông ta là “Cậu Tám”, thằng Hai nhà tui làm cho ông ta bao nhiêu việc, lợp nhà, đắp tường, san đất san nền, chõ phân ra đồng, chẳng khác người ở của nhà ông ta. Ông ta đi xe đạp tới, qua cổng chính mà vào. Tui nghĩ, thế này thì tốt rồi! Mong mãi! Thằng Cả thằng Hai chạy ra đón. Tui cũng chạy ra. Xưng hô thế nào bây giờ? Vẫn cứ gọi là “Ông Tám”. Tui nói, ông Tám, ông xem xét cho già chuyện này, già xin lạy ông một lạy! Tục ngữ có câu, một lạy ngàn vàng, Trợ lý Dương không dám nhận, vội đỡ tui dậy. Sau tui mới biết, ông ta vờ vĩnh thế thôi, lại còn rút khăn tay lau nước mắt. Ông ta lật tờ giấy đắp mặt, đàn nhặng bay vù vù, ông ta nhảy dựng lên, bảo tui: “Bà Tư, để ở đây không phải là cách giải quyết.” Thằng Hai nói: “Bí thư Vương cán chết bố cháu, tối thiểu ông ấy cũng nên đến hỏi một câu! Bố cháu tuy hèn kém, nhưng xấu tốt gì cũng là một con người, ngay cả chệt chết một con chó cũng phải có lời xin lỗi chủ nó.” Trợ lý Dương nháy mắt một cái, nói: “Hai này, tuy chị cậu đã đi theo người khác, gia đình cậu huỷ hôn ước khiến thằng cháu ngoại tui phát điên, suốt ngày hết khóc lại cười, nhưng suy cho cùng, chúng ta vẫn là thân thích, đúng là mua bán tuy không thành nhưng nghĩa tình còn đó.

Không phải tui phê bình cậu, nhưng câu nói vừa rồi, cậu thiếu suy nghĩ. Bí thư Vương không phải là tài xế, ông ta chệt chết bố cậu thế nào được? Tài xế chệt chết bố cậu, vậy là phạm pháp, khắc có pháp luật phân xử, các cậu khiêng xác đến Ủy ban xã, kéo theo bao nhiêu người đến gây trở ngại cho công tác của Ủy ban. Xã là Chính phủ cấp I, gây trở ngại cho xã tức là gây trở ngại cho công tác của Chính phủ, gây trở ngại công tác của Chính phủ là phạm tội, lẽ ra anh đúng, nhưng làm thế lại hoá anh sai. Đúng không nào?" Hai Phương không chịu, nói: "Nói gì thì nói, việc này ông Vương phải chịu trách nhiệm. Ông ấy lợi dụng xe công đi bán tỏi, cán chết bố cháu lại tránh mặt, không được một câu, cái lý ấy thì đi khắp thiên hạ không ai nghe". "Cậu lạc đề rồi", Trợ lý Dương nói: "Ai nói với cậu là Bí thư Vương đi bán tỏi? Khéo cậu phạm vào tội vu khống! Bí thư Vương hôm nay dự cuộc họp trên huyện về trật tự trị an khẩn cấp, việc này quan trọng hơn hay việc của bố cậu quan trọng hơn? Họp xong trở về, ông ấy sẽ thẳng tay trấn áp những hành vi phá hoại trật tự an ninh xã hội, coi thường pháp luật, vừa hay các cậu là một điển hình!" Hai Phương không dám nói gì nữa. Cả Phương nói: "Cậu Tám, chuyện bố cháu thì như thế này, con

người ta đã ngoài sáu mươi, có chết cũng không lạ, với lại, bố cháu số nó như thế, nếu không thì hàng ngàn hàng vạn người không cán chết ai, chỉ cán chết bố cháu? Vậy nên, số bất chết giờ nào là phải chết giờ ấy, Diêm vương bảo canh ba chết, không ai dám để đến canh năm. Xem ra, âm tào địa phủ có luật lệ riêng của họ. Ông Tám, cháu phải làm gì bây giờ?” Trợ lý Dương nói: “Theo tui, các cậu khiêng ngay ông cụ về nhà, đưa đi hoả táng luôn, không đêm nay thì sáng sớm ngày mai. Chỗ đài hoá thân có xe com măng ca chuyên dùng, mỗi chuyến là bốn mươi đồng, bây giờ mọi thứ đều lên giá, một chuyến xa như thế mà chỉ thu có bốn mươi đồng không đắt. Nếu ngày mai các cậu đưa đi hoả táng, tui sẽ gọi điện liên hệ xe cho các cậu. Thế nhé, khênh ông già về, rửa ráy sạch sẽ, cạo râu, có quần áo tống chung thì thay cho ông già. Các cậu thủ tang một đêm để tỏ lòng hiếu thuận, sáng sớm mai, là com măng ca nó đến tận cửa. Bố các cậu lúc sống chưa bao giờ được đi xe con, khi chết cũng phải oai vệ một tí, tui sẽ nháy với cái tay phụ trách nhà hoả táng, đi cửa sau một tí, để nó hoả thiêu trước cho mình, tro thì nhiều nhiều một tí. Dem bình tro về, báo cho thân bằng cố hữu, kiếm chút tiền mọn. Sau khi bố chết, các cậu vẫn phải tiếp tục sống, đúng

không? Giờ âm ỉ lên, mắc tội đã đành, lại còn gây hại cho cuộc sống gia đình, bà Tư, bà thấy đúng không nào?” Tui nói tui là đàn bà không biết gì, nhờ cậy ông Tám thu xếp. Thằng Hai nói: “Chỉ sợ sau khi hỏa thiêu, Bí thư Vương không chịu bồi thường” Trợ lý Dương nói: “Cậu lần thân rồi, đường đường là một Bí thư, ngày nào chẳng qua tay tiền nghìn bạc vạn? Chỉ cần các cậu không gây phiền hà, ông ấy không để các cậu bị thiệt! Xã tuy nhỏ nhưng cũng là Chính phủ cấp I, chỉ một cái lọt qua kẽ tay cũng đủ cho cả nhà cậu sài suốt đời!” Thằng Cả hỏi: “Cậu Tám, có người khuyên cháu kiện lên huyện, cậu bảo cháu có nên đi hay không?” Trợ lý Dương nói: “Bố các cậu chết chứ không phải bố tui, kiện hay không là quyền ở các cậu. Tuy nhiên, dịch địa vị vào tui, thì tui không kiện. Người chết thì đã chết rồi, còn phải nghĩ đến người sống. Nói trắng ra là tiền! Làm sao xoay được tiền là xoay. Các cậu đi kiện, nói cho hết nhẽ, lái xe đi tù thì các cậu được gì? Nhà nước xử lý theo pháp luật, giải lăm bồi thường cho các cậu vài trăm đồng mai táng phí. Bí thư Vương thông mọi ngõ ngách, lái xe ngồi tù chỉ hai tháng là ra, lại lái xe cho ông ấy. Các cậu đắc tội với ông Bí thư, lại mang tiếng xấu là tống tiền người ta, các cậu khó mà lấy vợ! Nếu

các cậu không kiện, tổng chung người chết yên ổn, người ta sẽ bảo là các cậu lương thiện, lưu lại tiếng thơm. Bí thư Vương đã nói, chỉ cần các cậu đồng ý giải quyết tay đôi, ông đảm bảo các cậu không thiệt. Các cậu cứ cân nhắc cho kỹ.”

Cao Mã nói: “Người ta sống ở đời chỉ biết có tiền thôi sao?”

Trợ lý Dương nói: “Thằng cha này cũng ở đây à? Cậu định kiểu gì vậy? Dụ dỗ con gái nhà người ta, mần con người ta có chữa, phá hoại hôn nhân tay ba, khiến người ta tan cửa nát nhà, cậu là cái thứ gì? Cậu Cả cậu Hai tự quyết định lấy, tui không mưu toan kiếm chác để thiên hạ đàm tiếu!”

Cả Phương nói: “Cao Mã, cái đồ thất đức! Kiếm đủ một vạn mà đưa con Cúc đi, tui không có em gái ấy, càng không có em rể là cậu!”

Cao Mã đỏ bừng mặt, lẳng lặng bỏ đi.

3

Trong buồng giam tối tăm, Thím Tư nhớ lại cảnh tượng đưa chú Tư từ trụ sở Ủy ban về thôn. Văn Cả Phương đi trước, Hai Phương đi sau. Thằng Cả cà nhắc cà nhót, tấm ván cửa lắc la lắc lư, đầu chú Tư lắc phải lắc trái, có điều, tiếng đầu đập xuống ván bây giờ không gọn ghẽ như hồi sáng. Họ vừa ra bên ngoài, cánh cổng liền đóng sập, trong sân Ủy ban, rất nhiều người có dáng dấp quan, như đội đất chui lên đây sân, nhìn nét mặt, người nào cũng cười khẩy. Trợ lý Dương có trong đám này, nét mặt như những người kia.

Khi thi thể ông Tư về qua đường lớn, tình hình khác xa hồi sáng. Hồi sáng, tất cả những người biết đi đều đi theo. Giờ đây chỉ có mấy con chó theo sau, sủa gâu gâu.

Vừa về đến bên ngoài cổng, Cả Phương và Hai Phương đã lắng cái cẳng xuống kêu đánh bụp. Trong tiếng vệt kêu như vùn như vũ bên nhà Cao Trục Lăng, Kim Cúc mở cửa, mắt dờ

đẫn. Bà Tư bảo: “Khênh bố mày lên giường!” Cả Phương và Hai Phương đứng im, không nói gì.

Cả Phương bảo: “Mẹ, nghe người ta nói, chết đột tử ở ngoài không được đưa lên giường.”

Bà Tư nói: “Bố chúng mày vất vả cả đời người, lúc chết, giường cũng không được nằm cho ấm xác, tao thấy bất nhẫn quá!”

Hai Phương nói: “Chết rồi thì có đặt lên giường lò so cũng vậy thôi. “Người ta chết như ngọn đèn tắt, khí hoá gió xuân, thịt hoá đất”, đặt lên giường ấm càng có mùi nhanh.

Bà Tư hỏi: “Chúng mày định để bố nằm tro như thế này à?”

Hai Phương nói: “Để đây thôi, thoáng gió đỡ có mùi. Với lại, sáng mai khỏi lĩnh kính khênh ra.”

Bà Tư hỏi: “Chó gặm thì sao?”

Cả Phương nói: “Mẹ, đêm nay chúng con lột da xả thịt con trâu, sáng mai đem ra chợ bán. Trợ lý Dương nói có lý, “người chết hết chuyện, nhưng người sống vẫn phải sống”.

Thím Tư không biết làm thế nào, vừa khóc vừa nói: “Ông ơi, các con không cho ông lên giường, ông nằm đây vậy, ông ơi!”

Cả Phương nói: “Mẹ đừng buồn nữa. lên giường nghỉ đi! Công việc của bố, để con lo.”

Cả Phương thấp đèn bão để trên cối đá ở sân

phơi. Hai Phương bê ra hai ghế băng, hai anh em khênh tám ván trên có thi thể chú Tư gác lên đó.

Cả Phương lại nói: “Mẹ, mẹ về nghỉ đi để con và thằng Hai trông. Số kiếp bố con nó như thế, mẹ đừng buồn nữa!”

Thím Tư ngồi dưới đất bên cạnh thi thể chú Tư, dùng cành cây làm đũa, gắp giò nhưng nhúc ở thất khiếu chú Tư.

Cả Phương và Hai Phương trải vĩ buồm ra sân rồi lặn con trâu lên, lựa cho bốn chân chống lên trời, lấy gạch chèn hai bên sống lưng, cố định lại.

Cả Phương cầm con dao tai trâu, Hai Phương dùng dao phay, rạch một đường chính giữa bụng trâu, rồi bắt đầu lột da. Thím Tư ngồi thấy mùi thum thum trên mình con trâu, thím cũng ngồi thấy mùi thum thum trên mình chú Tư.

Chị nó ạ, ánh đèn vàng vọt soi trên mặt ông lão, cặp mắt đen sì của ông ấy cứ nhìn tui khiến tui dựng tóc gáy. Gấp thế nào cũng không hết những con giò. Đừng để xung quanh nghe thấy mà người ta ghê, quả thật tui không thấy bản, tui chỉ cảm chúng, gấp được con nào ra là tui lấy chân dí nát. Hai thằng con tui chỉ chú ý lột da trâu, không quan tâm đến bố nữa. Con gái

tui bê ra một chậu nước, dùng bông thấm nước lau mặt mũi cho bố. Không có dao cạo, nó lấy kéo cắt trụi râu cằm, cả hai túm lông thò ra ở lỗ mũi. Ông lão nhà tui hồi trẻ đẹp trai lắm, giờ già rồi, da nhăn nheo, không còn sức hấp dẫn. Con gái tui lại lấy chiếc áo dài màu xanh của bố nó ra thay cho ông lão, phụ nữ mà thay quần áo cho đàn ông thì không tiện, tui bèn gọi hai thằng con giúp một tay. Tay chúng đầy máu và lông trâu. Tui bảo, Kim Cúc, ông ấy là bố con, không phải người ngoài, thay đi. Ông lão gầy quá thể, da bọc xương. Mặc cái áo dài vào, còn ra hình người! Trâu chết khó lột da, thằng Cả và thằng Hai mồ hôi đầm đìa. Khi ấy tui nhớ lại một chuyện cười. Một ông bố sắp chết, gọi ba con trai đến trước giường, hỏi: “Bố sắp chết, sau khi bố chết, các con định liệu thế nào với thi thể bố?” Con Cả nói: “Bố, nhà ta nghèo, không sắm nổi trong quan ngoài quách, theo con thì bỏ ra hai xâu tiền mua cỗ quan tài mỏng, để bố nằm vào, đem chôn, được không, bố?” Ông bố lắc đầu: “Không được, không được!” Con thứ hai nói: “Bố, theo con thì quán bố bằng mảnh chiếu rách đem đi chôn, trúng ý bố không?” Ông bố nói: “Không được, không được!” Con thứ ba nói: “Bố, theo con thì như thế này: Thi thể bố chia làm ba phần, lột bỏ da,

đem ra chợ giả làm thịt chó, thịt trâu, thịt lừa mà bán. Bố thấy thế nào?" Ông bố vừa cười vừa nói: "Chỉ thằng Ba là hiểu tâm tư của bố, khi bán thịt nhớ vẩy nước để đỡ hao cân!" Kìa chị nó, ngu rồi hả?

Cả Phương và Hai Phương tay đầy máu và bọt, trơn tuột, không cầm được chuôi dao, liền đặt dao xuống, chùi tay lên mặt sân phơi. Mặt sân có một lớp cát, những hạt cát dính vào tay như những hạt vàng. Người thấy mùi máu, lũ nhặng xanh từ sân trụ sở Ủy ban ủa về. Chúng đậu trên mình trâu, vụng về bò quanh quẩn. Hai Phương dùng mặt lưỡi dao đập chết rất nhiều ruồi. Thím Tư bảo Kim Cúc kiếm về một cái quạt cỏ bồ xua đuổi đàn nhặng, không cho chúng đẻ giòi trên mặt ông Tư.

Trên trời có tiếng chim vỗ cánh, trong bóng tối có ánh mắt man dại của thú hoang và tiếng thở gấp gấp của chúng.

Khoảng nửa đêm, Cả Phương và Hai Phương lột xong da trâu, chỉ còn bốn chân không lột, chẳng khác một người cởi truồng đi giầy da. Hai Phương gánh về một gánh nước rửa ráy con trâu sạch sẽ, hai anh em ngồi xuống bên cạnh, châm thuốc hút rồi bắt đầu mổ bụng. Cả Phương nói: "Khế chứ, đừng làm thủng ruột!". Hai Phương dùng dao phay rạch một

nhất dọc bụng, lục phủ ngũ tạng con trâu lộ ra. Con nghé cũng lộ ra. Thím Tư ngửi thấy mùi tanh. Trên trời có tiếng rít của loài chim dữ.

Cả Phương và Hai Phương lôi từng đoạn ruột ra. Hai Phương bảo bỏ ruột đi, Cả Phương bảo, ruột, dạ dày rửa cho sạch, nhấm rượu rất tốt. Còn con nghé, Cả Phương bảo nó chưa ra khỏi bụng mẹ, nên có thể ngâm rượu, có người còn giả hươu bao tử, vớ bẫm.

Chị Hai đừng buồn! Tuyên chị năm năm hả? Chớp mắt đã hết năm năm, lúc chị ra, thằng nhỏ đã được việc rồi.

4

-Chỉ làm thầy giáo, không làm thầy dùi –
 Trưởng thôn Cao Kim Giáp nói -Làm quan mà
 không vì dân, chẳng thà về nhà gánh phân,có ý
 kiến gì cứ nói thẳng tưng, xưa kia có bao giờ tui
 giải quyết những chuyện này!

Cả Phương nói: “Ông trưởng thôn, ông phân
 giúp”.

Cao Kim Giác nói: “ Buồng bốn gian, anh Cả
 anh Hai mỗi người một gian, thím Tư hai gian,
 sau khi thím Tư chết – xin thím đừng buồn, nói
 thực khó nghe, anh Cả anh Hai mỗi người một
 gian. Hai gian này, một to một nhỏ, nhỏ thì bù
 cái cổng và cái gác lửng. Nồi niêu chén bát chia
 làm ba phần, tui cho rút thăm, ai trúng phần
 nào lấy phần ấy. Tiền bồi thường cho chú Tư và
 con trâu là ba ngàn sáu trăm đồng, thím Tư
 một ngàn hai, anh Cả và anh Hai mỗi người
 một ngàn hai, số dư trong tài khoản là một
 ngàn ba, anh Cả và anh Hai mỗi người bốn
 trăm, thím Tư năm trăm. Cao Mã mà nộp một

vạn, thím Tư được năm ngàn, anh Cả anh Hai mỗi người hai ngàn rưỡi. Đồ trang sức cho Kim Cúc khi về nhà chồng do thím Tư mua sắm, anh Cả anh Hai thích cho thì cho, không thích cho thì cũng không ép. Toàn bộ lương thực chia làm ba phần rưỡi, nửa phần ấy là của Kim Cúc. Thím Tư sau này già yếu ốm đau, không đi lại được nữa thì anh Cả anh Hai luân phiên nuôi mẹ, hoặc là mỗi người một tháng, hoặc là mỗi người một năm, khi ấy sẽ ấn định cụ thể. Đại để là như vậy, ai có ý kiến gì không?”

Cả Phương hỏi: “Còn tôi thì sao?”

Cao Kim Giác nói: “Tôi cũng chia ba, có điều, thím Tư có tuổi, không hiểu còn đi chợ được không? Anh Cả, gộp phần của anh với phần của thím Tư, anh nhân tiện bán hộ, được không?”

-Ông trưởng thôn, chân cháu thế này...- Cả Phương nói.

-Vậy thì phân gộp vào phần anh Hai!

-Ông trưởng thôn, anh Cả không nhận bán hộ thì cháu càng không nhận – Hai Phương nói.

Phương Nhất Tướng, đây có phải mẹ anh không? Lại càng không phải giúp người ngoài!
- Cao Kim Giác nói.

Thím Tư nói: “Tôi chẳng nhờ vả ai hết! Tôi bán lấy.”

Hai Phương nói: “Tốt nhất là thế!”

Cao Kim Giác hỏi: “Còn gì chia nữa không?”

Cả Phương nói: “Tui nhớ bố còn một cái áo bông mới.”

Thím Tư nói: “Đồ dè tiện, thế mà nó cũng nhớ ra! Cái áo ấy để lại, tao mặc.”

Cả Phương nói: “Mẹ, tục ngữ có câu: “Áo của cha, vải quần chân của mẹ là của báu, phải để lại cho con cháu!” Mẹ giữ lại làm gì?”

Hai Phương nói: “Đã chia thì cái gì cũng chia!”

Cao Kim Giác nói: “Thiếu số phục tùng đa số, thím Tư lấy áo ra đi!”

Thím Tư mở hòm, lấy cái áo bông ra.

Cả Phương nói: “Chú em, chia của ở riêng xong, chắc chắn là tui ở vậy đến già, chú kiếm vợ không khó, cái áo này, chú nhường cho tui.”

Hai Phương nói: “Anh Cả, ăn phân thì việc gì mà vội. Còn đã chia của thì phải công bằng, không ai được vớ bở, không ai chịu thiệt thòi!”

Cao Kim Giác nói: “Một chiếc áo bông, hai người đòi lấy, chia thế nào bây giờ? Hay là lấy dao xẻ đôi?”

Hai Phương nói: “Xẻ thì xẻ.”

Hai Phương trái áo lên cái đôn gỗ, vào nhà trong lấy ra con dao phay nhăm đường chỉ giữa lưng mà rạch liền mấy nhát. Thím Tư vừa kêu

gào vừa nhìn Hai Phương rách chiếc áo làm hai mảnh.

Hai Phương cầm mảnh áo ném cho Cả Phương, nói: “Nửa này của anh, nửa này của tui, chẳng ai nợ ai!”

Kim Cúc xách ra hai chiếc giày rách, vừa cười vừa nói: “Đây là đôi giày của bố, anh ấy một chiếc, anh một chiếc”.

Kim Cúc quẳng cho hai anh, mỗi người một chiếc giày.

CHƯƠNG MUỖI SÁU

*Ông thích bắt thì ông cứ bắt
Tui đã nghe đọc “Bộ luật hình”
Mù mà phạm tội không phạt nặng
Vào tù rồi tui vẫn không câm miệng!*

“Mày không câm miệng thì tao bịt miệng mày!” Một vị cảnh sát áo trắng hùng hổ tuyên bố, vừa nói vừa giơ dùi cui điện, “soạt” một tiếng, chùm tia lửa xanh phụt ra, “Tao bịt miệng mày bằng chiếc dùi cui này!”- Cảnh sát vừa nói vừa chĩa dùi cui điện vào miệng Khấu mù. Đây là chuyện xảy ra tại một ngõ nhỏ ngay chỗ rẽ vào huyện lỵ, ngày 29 tháng 5 năm 1987.

1

Phía trước, một Chính phủ nam dẫn đường, bên phải, một Chính phủ nam tì súng ngắn vào lưng anh, đi trên hành lang dài dằng dặc của khu giam giữ. Các buồng giam nối tiếp nhau, giống nhau như lọt từ cửa sắt màu xám đến cửa sổ sắt nhỏ xíu, chỉ có chữ số Ả rập là khác nhau. Sau mỗi cửa sổ đều có phạm ngóng ra ngoài, những bộ mặt sưng bủng, nhợt nhạt. Anh run lên, bước đi khó khăn. Một phạm nữ cười khúc khích sau song sắt: “Chính phủ ơi Chính phủ, tui gửi hai hào, Chính phủ mua hộ cuộn giấy vệ sinh kinh nguyệt!” Chính phủ nam chửi: “Con lưu manh !” Cao Dương ngoảnh sang nhìn phạm nữ, Chính phủ dùng đầu nòng súng thúc anh một cái, giục: “Đi nhanh lên!”

Đi hết hành lang, chui qua một cổng sắt, bước lên cầu thang vừa dốc vừa hẹp bằng gỗ, đôi chỗ đã bị mục, giày da Chính phủ nện côm cốp, còn anh đi chân đất, tiếng chân không to. Bước trên cầu thang gỗ ấm chân hơn nhiều so

với đi trên nền xi măng ướt át của buồng giam. Cầu thang cao đến nỗi tưởng như không bao giờ hết. Anh thở hồng hộc, đầu óc quay cuồng vì cầu thang xoáy tròn ốc. Nếu không có nòng súng thúc sau lưng thì anh đã gục xuống như một con chó chết. Vết thương ở mắt cá chân đập thon thót như tim đập, da thịt xung quanh sưng cao bằng mắt cá. Bỏng rát, đau buốt, anh thầm kêu trời đừng làm mủ chỗ mắt cá chân, làm mủ thì không biết người phụ nữ cao cấp có chịu chích cho anh? Anh lập tức nhớ lại cái mùi trên người cô ta.

Đây là một căn phòng rất lớn, sàn gỗ đánh xi đỏ, tường sơn xanh, đôi chỗ bong từng mảng, lộ ra màu xám của tường vôi. Ban ngày mà trên trần vẫn thấp bốn bóng điện dài, bóng kêu ù ù khiến anh váng cả đầu. Dọc theo tường kê một dãy bàn, ngồi sau bàn là một Chính phủ nam và hai Chính phủ nữ, một trong hai Chính phủ nữ là người hồi nãy hái cà chua trong vườn rau. Tường phía bắc kẻ tám chữ lớn, Cao Dương không lạ tám chữ này.

Một Chính phủ nam lệnh cho anh ngồi xuống đất. Anh rất cảm kích gật đầu tỏ ý cảm ơn. Chính phủ lệnh duỗi thẳng hai chân, hai tay bị còng đặt trên đầu gối, anh làm theo.

-Anh tên Cao Dương?

-Vâng.

-Tuổi?

-Bốn mươi.

-Nghề nghiệp?

-Nông dân.

-Thành phần xuất thân?

-Xưa...bố mẹ tui là địa chủ, sau này, khi Chính phủ bỏ mũ cho bốn loại thành phần thì bố mẹ tui đã chết từ lâu. Tui cũng không biết tui có phải thành phần địa chủ không?

-Anh có biết chính sách của Chính phủ không?

-Biết biết, thành khẩn thì khoan hồng, chống lại thì nghiêm trị, không khai báo thì xử nghiêm theo luật!

-Tốt! Thuật lại quá trình phạm tội của anh trong ngày 25 tháng 8.

.

2

Ngày 25 tháng 8, trời đầy mây đen. Cao Dương dẫn con lừa cày gầy đi sau những ngày bốn ba, kéo tám mươi bó tỏi không còn tươi, một lần nữa lên huyện thử vận may. 25 tháng 8 là ngày thứ chín sau khi chú Tư gặp nạn. Cảnh tượng chú Tư bị xe cán thỉnh thoảng lại hiện ra trước mắt anh. Trong chín ngày đó, anh đã bốn lần lên huyện, bán năm mươi bó tỏi, được một trăm hai mươi đồng, thuế má các loại mười tám đồng, thực thu một trăm lẻ hai đồng. Tám mươi bó hôm nay lẽ ra đã bán từ hôm kia. Sáng sớm hôm kia, Hợp cung tiêu huyện Chư Nam đặt một điểm thu mua tại phía bắc đường sắt, giá mỗi ki lô một đồng hai hào. Tỏi của Cao Dương vừa đặt lên bàn cân thì một tốp mặc đồng phục la hét chạy tới, dẫn đầu là Vương Thái.

Cao Dương chào lấy lòng Vương Thái. Vương Thái không hỏi anh nửa câu, cùng những người mặc đồng phục quát tháo âm ỉ, lật đổ cả cân người ta. Vương Thái nói: “Kho

bảo ôn của tui chưa đầy thì một cọng tỏi của huyện Thiên Đường cũng không được chở đi”. Người của Hợp cung tiêu Chư Nam buồn bã đánh xe về.

Anh đành chất lại tỏi lên xe. Anh định chào Vương Thái, nhưng hắn đã dẫn thủ hạ đi luôn.

Ngày 25 tháng 8 trời mây vần vũ, hình như sắp mưa. Cao Dương vừa qua đường sắt thì nghe phía trước truyền lại: “Kho lạnh đã đầy, tỏi được bán tự do!” Bán đâu bây giờ? Khách hàng nơi khác thì đã bị họ đuổi đi rồi, bán cho ai? Những thằng mũ lưỡi trai bạc ác không hề nghĩ đến quần chúng sống hay chết! Quần chúng xôn xao bàn tán, cảm thấy không còn hi vọng, nhưng không một ai quay đầu xe, hình như phía trước vẫn còn cơ may.

Xe cộ rỗng rần nhích lên, xe lửa của Cao Dương cũng lên theo. Anh phát hiện các xe không đi về phía kho đông lạnh, mà đi ra đại lộ 1-5, nhằm hướng quảng trường 1- 5 trước trụ sở Ủy ban huyện .

Hàng ngàn vạn người trông tỏi tụ tập trên quảng trường, bầu không khí tràn ngập mùi tỏi. Mây đen cuộn cuộn, sắc mặt u ám, miệng chửi thề. Khẩu mù đứng trên chiếc xe hồng, cây đàn ba dây trong tay, cất giọng khàn khàn mà hát rằng: “*Thương thay ông Tư thật thà trung*

*hậu, tội tình chi mà xuống suối vàng, một năm tôi ngồng một đội máu, nổi này ai tỏ hơi hoàng thiên! Hoàng thiên ơi hỡi, trời hỡi trời! Mở mắt mà nhìn lũ ác bá hại người!...*Lời ca xoáy vào con tim, nhần nhúm các khuôn mặt, sáng quắc những cặp mắt, nhấp nháy như những đốm lửa trong đêm. Cao Dương không hiểu người khác như thế nào, riêng anh xót xa và căm giận cứ nổi nhau như triều dâng, bằng trực giác, anh cảm thấy sắp có một cuộc đại khủng bố. Hôm nay sẽ có chuyện. Anh trông thấy có một số người không rõ mặt mũi, nấp trong ngõ chụp ảnh quần chúng trên quảng trường. Anh nhớ mang máng cách đây nhiều năm đã từng trông thấy cảnh tượng này. Anh muốn đánh xe rời khỏi mảnh đất thị phi này, nhưng xung quanh xe cộ chật cứng, không nhúc nhích được.

Quảng trường thông với đường cái, đầu phía bắc là sân trụ sở Ủy ban huyện. Cái sân rất lớn, từng bậc xanh rờn, hoa nở rộ, một cột nước từ giữa sân vọt lên toả thành một bông hoa nước rồi nhẹ nhàng rơi xuống. Trụ sở huyện là một ngôi nhà năm tầng trắng lè, mái đao ngói lưu li, tường lát gạch men, giữa sân có một cột cờ, đỉnh cột phấp phới lá cờ đỏ năm sao. Trong con mắt Cao Dương, trụ sở huyện đẹp như hoàng cung trong truyền thuyết. Cao Dương còn nhớ mấy

năm trước có nộp thuế xây dựng cơ quan huyện, nghe nói xây nhà tầng. Từ lâu đã nghe có người nói nó đẹp như hoàng cung, hôm nay anh mới biết lời đồn quả không ngoa. Xe cộ chạy qua đại lộ 1-5 đều bị tắc nghẽn vì những xe tòi, tài xế sốt ruột nhấn còi inh ỏi, khiến Cao Dương càng thêm bàng hoàng. Cao Dương cho rằng, những người ngồi trên xe hơi đều là nhân vật bụi đi giải quyết việc nhà nước, nghẽn đường của họ là phạm tội. Anh định cho xe dạt sang vệ đường, nhưng xe cộ ken dày, chỗ đâu mà dạt. Nhìn quanh, chẳng thấy ai để ý những chiếc ô tô. Thấy xung quanh phốt lờ, anh mạnh bạo lên, mặc kệ, cầm bằng mất xe tòi, đâu phải chỉ anh phạm tội?

Khẩu mù tiếp tục hát: *Con khóc thì đưa mẹ đỡ, tòi ế thì huyện phải lo...*, giọng Khẩu đã khản đặc. Một người đưa cho Khẩu que kem, Khẩu mút kem háng giọng hát tiếp. Một thanh niên áo quần bảnh bao chìa máy ghi âm về phía Khẩu mù.

Cổng chính của Ủy ban huyện rào kín bằng dây thép gai, một số người ăn mặc chải chuốt lò đầu trên cửa sổ tầng trên, nhìn xuống quảng trường.

Mấy trăm người đứng trước cổng sắt, hô lớn: “Mời huyện trưởng ra đây! Mời ông Trọng Vì

Dân ra đây!”

Nấm đấm và gây gộc đập cửa ầm ầm. Cánh cổng rung rinh như sắp đổ sụp. Trụ sở không một bóng người, một con mèo màu xám tro vụt qua sân như một mũi tên, biến mất trong bụi cây cảnh. Ông già gác cổng cầm chiếc khoá to tướng ra móc vào lỗ khoá. Đám đông nhỏ dờm nhỏ nước bọt vào mặt và quần áo ông ta. Ông già không dám nói gì, khoá xong liền bỏ chạy.

-Con chó già gác cổng kia, ra mở khoá mau!

-Quần chúng thét to.

Những xe bị nghẽn không bóp còi nữa, các lái xe ló đầu qua cửa xe, nhìn ra ngoài.

-Tìm huyện trưởng, tìm Bí thư đâu cho ra nhẽ!

-Trọng Vị Dân ra đây!

Cao Dương trông thấy một thanh niên mặt ngựa cười xe đạp lao tới, lênh khênh như con hạc giữa đàn gà. Thanh niên mặt ngựa gào to: “Bà con đừng kêu gọi lung tung, Huyện trưởng không nghe thấy đâu! Bà con hô theo tui, tui hô câu nào bà con hô theo câu ấy!” Thanh niên mặt ngựa hơi nói lắp.

Quần chúng rào rào hưởng ứng.

“Huyện trưởng tên là Trọng Vị Dân, không vì quần chúng, vì cá nhân!” – Mặt Ngựa vung tay hô.

Quần chúng đồng thanh gào lên, Cao Dương tâm tình bột phát vì cảnh tượng trước mắt, cũng vung tay hô theo.

“Quan lớn Huyện trưởng Trọng Vì Dân, mau mau ra cổng gặp nhân dân!” Mặt Ngựa có khuôn mặt quái dị, miệng lưỡi hình như vương vীu khi hô.

Quần chúng gào lên, dinh tai nhức óc! Cao Dương cũng gào lên.

“Làm quan mà không lo cho dân, chẳng bằng về nhà đi gánh phân!”- Mặt Ngựa hô hai câu mà nhà nào cũng biết.

Quần chúng hô lại nhiều lần hai câu này.

Cuối cùng, có hai người đứng tuổi mặc âu phục từ trong nhà tầng đi ra sau cổng sắt, lớn tiếng nói: “Dân tôi yên lặng! Dân tôi yên lặng!”

Quần chúng im phăng phắc, chăm chú nhìn hai người đứng sau cổng. Người mặt choắt chỉ người đứng tuổi đeo kính đổi màu, nói: “Đây là ông Phùng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Ủy ban huyện. Ông Phùng sẽ chỉ thị cho các vị!”

Phó Chủ nhiệm Phùng nói: “Bà con bán tôi, Huyện trưởng uỷ quyền cho tôi nói chuyện với các người. Các người tụ tập gây rối là vi phạm pháp luật. Huyện trưởng bảo các người phải về nhà ngay, không nên để cho kẻ xấu xúi giục!”

-Thế còn tôi của chúng tôi? – Quần chúng

gào to.

-Huyện trưởng nói, kho lạnh của Hợp cung tiêu đã bão hoà, các người đem tỏi về bán đâu thì bán, không bán được thì để mà ăn – Phó Chủ nhiệm Phùng nói.

-Ông nói như cút ấy! Chính các ông bảo chúng tôi trồng, bây giờ lại không mua, thế là giết chúng tôi.

-Các ông không cho chúng tôi tự bán, các ông tịch thu cân của chúng tôi, các ông đập gãy cân của chúng tôi.

-Ba xu một cân không ai mua.

-Mời ông Trọng Vì Dân ra đây! Quan mà không lo cho dân, chẳng bằng về nhà đi gánh phân!

-Dân tôi không được nói vậy. Huyện trưởng bận việc quan trọng, không ra tiếp các người được - Phó Chủ nhiệm Phùng mặt đầm mồ hôi, giận dữ quát tháo - Các người phải biết điều chứ! Huyện trưởng là người đứng đầu một huyện, bao nhiêu việc lớn phải làm, chẳng lẽ đi bán tỏi hộ các người?

Câu nói của Phó Chủ nhiệm Phùng khiến Cao Dương vỡ lẽ, đúng thật, ông ấy đứng đầu cả một huyện mà lại đi bán tỏi hộ mình? Tỏi có thối ra đấy, cũng không được để Huyện trưởng đi bán! Anh rất muốn chuẩn, nhưng bốn

phương tám hướng người dày đặc, chuồn không nổi. Anh chỉ muốn khóc.

-Mời Huyện trưởng ra đây, chúng tôi muốn gặp ông ấy!

-Đúng, Huyện trưởng ra đi! Huyện trưởng ra đi!

Phó Chủ nhiệm Phùng nói: “Dân tôi, một lần nữa tôi cảnh cáo các người, về ngay lập tức, nếu không tôi gọi điện cho công an, cảnh sát sẽ cho các người một trận!”

-Bà con ơi – Thanh niên mặt ngựa gọi to -
Đừng sợ ông ta! Chúng ta không phạm pháp!
Nhân dân muốn gặp Huyện trưởng mà lại phạm pháp? Huyện trưởng là đầy tớ của dân, do nhân dân bầu ra, chẳng lẽ không được phép gặp hay sao?

-Bầu cái con mẹ nó! Có ai biết nó mặt ngang mũi dọc nó đâu mà bầu?

-Trọng Vĩ Dân ra đây! Huyện trưởng Trọng ra đây!

-Các người buông tuồng quá đấy! – Phó Chủ nhiệm Phùng gầm lên.

-Đả đảo tham quan ô lại! Đả đảo chủ nghĩa quan liêu! – Cao Dương trông thấy Mặt Ngựa đứng trên một chiếc xe hô to.

Cao Mã ném một bó ngồng tỏi vào trong sân Ủy ban: “Chúng tôi không cần nữa, biểu các

ông lớn!”

-Đúng, không cần nữa, dù sao cũng chẳng giá trị gì nữa! Ném đi, ném đi! Ném cho các ông lớn ăn!

Quần chúng như phát điên, hàng trăm hàng ngàn bó tỏi ném vun vút vào sân Ủy ban huyện.

Phó Chủ nhiệm Phùng chạy về phía nhà tầng. Có người kêu lên: “Giữ hẩn lại! Giữ hẩn lại! Hẩn đi gọi điện cho công an đấy!”

Cái cổng có chằng dây thép gai rung chuyển dữ dội. Quần chúng ra sức phá, huy động tất cả những gì có thể phá được: gậy gộc, nắm đấm, bờ vai, gạch vỡ. Cổng đã bắt đầu méo mó.

-Xông vào! Phá đầu lý với Huyện trưởng!

Then chốt cổng cong lại, bật ra. Cánh cổng mở toang. Quần chúng kéo vào như nước thủy triều. Cao Dương bị cuốn theo, muốn dừng lại cũng không được. Anh tiếc, không dám quăng đi bó tỏi nào. Anh còn lo con lửa bị dẫm bẹp, nhưng không thể ngoảnh lại.

Chân anh dẫm lên những viên gạch xi măng hình bát giác, đi qua suối phun hơi nước mát cả mặt, xông vào ngôi nhà tầng lát đá rửa của Ủy ban huyện. Những tiếng động dữ dội trong ngôi nhà, tiếng kính vỡ loảng xoảng, tiếng hòm tủ bị đá thành thình, có cả tiếng kêu của phụ nữ. Anh tìm thấy niềm khoái cảm trong tâm trạng

thẳng thốt. Anh xông vào một phòng làm việc, vẻ hào hoa phong nhã của các vật dụng khiến anh cảm ghét. Anh bê chậu tiên nhân chuông hoa đỏ thắm, thẳng cánh ném vào cửa kính. Cửa kính lạng lẽ rạn ra để chậu cảnh chui qua. Anh lập tức chạy đến chỗ cửa sổ, trông thấy cả chậu hoa lẫn những miếng kính vỡ nằm lẫn lóc trên nền xi măng trước ngôi nhà. Chậu vỡ, hoa vung vãi. Anh cảm thấy sáng khoái, liền quay lại bê bể cá bằng pha lê hình bán nguyệt lên, nhìn một thoáng những con cá màu đen và những con màu vàng, con nào con ấy béo mẫm. Nước sóng sánh và phân cá vẩn lên khiến đàn cá kinh sợ chạy tán loạn, bể nước bốc mùi tanh. Anh ghét cái mùi đó nên lại ném cái bể vào cửa kính, cửa kính lạng lẽ rạn ra. Anh tì tay lên cửa sổ, thấy bể pha lê cùng với nước lóng lánh rơi xuống, những mảnh kính vỡ lấp lánh rơi theo, những con cá vàng giãy giụa trong không khí. Bể cá rơi xuống sàn xi măng, vỡ tan tành, không một tiếng động.

Anh thẩn thờ nhìn những con cá vàng giãy giụa trên nền xi măng, cảm thấy trong lòng bất nhẫn. Ngẩng nhìn xa xa, người ngựa ngổn ngang trên quảng trường, con lừa và chiếc xe của anh không biết đi đường nào, anh sốt ruột quá. Từng đoàn người vẫn nhăm trụ sở Ủy ban

huyện xông tới. Một toán cảnh sát mặc áo trắng vũ trang đầy đủ, từ một ngõ nhỏ phía đông quảng trường chạy tới, nhảy bổ vào đám đông như hổ nhảy vào giữa đàn dê. Cảnh sát dùng gậy gộc mở đường, chắc chắn họ vào trụ sở huyện. Anh quay lại định rút lui, nhưng mấy chục người đã ủa vào, không ngờ trong đó có thám Tư, hai bàn chân bé tí, lọt thỏm giữa đoàn người. Một thanh niên mặc áo chèn màu trắng, ngực áo in hình cái mỏ neo, hét to: “Đây là phòng làm việc của Huyện trưởng, phải tóm lấy ông ta!” Nghe nói vậy, Cao Dương run như cây sậy, trời ơi, thì ra mình xông vào phòng làm việc của Huyện trưởng, lại còn đập vỡ bể cá vàng. Anh định bỏ chạy, nhưng gậy gộc đã vung lên, anh không dám. Trong phòng Huyện trưởng còn một dãy chậu hoa thơm cỏ lạ, chúng bị ném qua cửa sổ như những viên đạn đại bác. Chậu hoa có lẽ rơi trúng ai đó ở dưới lầu, anh nghe có tiếng gào khóc như bị chọc tiết.

Thư hoạ trên tường bị lôi xuống, tử hồ sơ bị một thanh niên dùng chiếc nậm bật tung, hồ sơ, sách báo tung toé. Thanh niên này còn đập nát hai máy điện thoại.

Thím Tư đập chỗ này, phá chỗ kia. Thím lôi cái rèm cửa bằng lụa màu xanh xuống, hai tay vò xé như người ta vò tóc, thím khóc, thím chửi:

“Trả ông lão cho tui! Trả ông lão cho tui!”

Mấy ông nông dân lục lọi ngăn kéo bàn làm việc. Tay thanh niên vung nẩy đập nát vụn những tấm kính phủ bàn, những gạt tàn bằng kim loại. Huyện trưởng chắc vừa tháo chạy, vì điều thuốc vẫn đang cháy dở trên gạt tàn. Bao thuốc lá nhãn hiệu “Đại nhân sâm” và bao diêm để trên bàn. Cậu thanh niên lấy ra một điều thuốc cắm lên miệng, nói: “Lão gia cũng phải ngồi thử cái ngai của Huyện trưởng!” Nói rồi cậu ta ngồi phịch xuống ghế bành của Huyện trưởng, bật lửa châm thuốc, bắt chân chữ ngũ, bộ điệu dương dương đắc ý. Mấy nông dân chạy tới giành nhau thuốc lá nhân sâm. Thím Tư gom rèm cửa, thư họa, hồ sơ thành một đống, đánh diêm châm lửa đốt. Ngọn lửa cháy lan sang những thứ vương vãi, leo lên tường. Thím Tư quì xuống lạy một lạy, khấn: “Ông ơi, tui báo thù cho ông đây!”

Ngọn lửa bùng lên, nông dân chen nhau tháo chạy. Cao Dương giật tay thím Tư, nói: “Bỏ chạy thôi, thím!”

Lối đi trong nhà tầng dày đặc khói, hình như không chỉ phòng làm việc bị đốt. Trần nhà, cầu thang đều rung chuyển. Đoàn người tháo chạy rùng rùng. Cao Dương dắt tay thím Tư chạy ra cổng chính. Bỗng anh nhớ tới những con cá

vàng, chỉ sức nhớ thôi, một nghìn cái đầu, hai nghìn cặp chân va đập vào nhau, những người bị ngã kêu la thảm thiết. Anh nắm chặt tay thím Tư chạy như bay ra ngoài cổng, những gương mặt cảnh sát vũ trang vụt qua.

3

-Anh cầm đầu đập phá phòng làm việc của Huyện trưởng? – Cảnh sát nam ngồi chính giữa dáng điệu oai vệ, hỏi.

-Thưa Chính phủ, tui không biết đó là phòng làm việc của Huyện trưởng...Họ vừa bảo đó là phòng của Huyện trưởng, tui không dám đập nữa – Cao Dương vừa quì vừa nói.

-Ngồi lên như ban nãy! – Cảnh sát nghiêm giọng bảo – Chẳng lẽ phòng làm việc của người khác thì đập thoải mái hay sao?

-Thưa Chính.phủ, tui gà mờ quá, bị cuốn vào bên trong...Thưa Chính phủ, tui hiền lành từ bé, chưa làm điều gì xấu...

-Không hiền lành chắc anh đốt Quốc Vụ Viện! – Cảnh sát nói diều.

-Tui không đốt...Thím Tư đốt...

Cảnh sát nữ đưa tờ giấy ghi dày đặc cho cảnh sát nam ngồi chính giữa. Cảnh sát nam đọc một lượt, hỏi: “Cao Dương, đây là lời khai của anh phải không?”

-Đúng ạ.

-Lại ký đi.

Một cảnh sát nam kéo anh tới trước bàn. Cảnh sát nữ đưa cho anh chiếc bút. Anh cầm bút mà tay run bần. Anh nghĩ mãi mà không nhớ tên anh viết ba nét hay hai nét ngang. Cảnh sát nữ nhắc: “Ba nét ngang”.

-Giải về buồng giam.

-Thưa Chính phủ –Cao Dương quì xuống van xin: “Tui không dám về buồng cũ nữa!”

-Sao vậy?

-Họ xúm lại đánh tui, xin Chính phủ đổi cho tui sang buồng khác.

-Cho anh ta trông tử tù! – Cảnh sát ngồi chính giữa nói với cảnh sát ngồi bên.

-Số 9, anh đồng ý trông tử tù không?

-Đồng ý, chỉ cần không đưa tui trở về chỗ cũ.

-Vậy được, anh phải chú ý không cho nó tự tử. Đây là công việc có ý nghĩa, mỗi bữa phát thêm cho anh một chiếc màn thầu.

4

Tử tù là một người đàn ông mặt vàng như nghệ, không để râu, hai con mắt lão liên trong hốc mắt trũng, đến khiếp!

Vừa bước chân vào lao tử tù, Cao Dương thấy anh đã phạm sai lầm. Trong lao chỉ mỗi chiếc giường, nền nhà trải một đệm cỏ cũ nát. Tử tù tay đeo còng, chân đeo xiềng, ngồi xồm ở một xó, nhìn Cao Dương bằng ánh mắt căm thù.

Cao Dương gật đầu chào: “Chào đại ca, Chính phủ bảo tui đến làm bạn với đại ca.”

Tử tù nhếch miệng cười, sắc mặt anh ta như dát vàng, răng cũng như bằng vàng.

-Lại đây, lại đây! – Tử tù gật đầu gọi.

Cao Dương hơi ngại, nhưng thấy người tử tù tay xiềng chân xích vướng víu, chắc không xảy ra chuyện gì, bèn rụt dè đến gần.

Tử tù cười gật đầu, bảo anh lại gần hơn nữa, gần hơn nữa.

-Đại ca có việc gì cần giúp ?

Lời chưa dứt, tử tù đã vung tay quật đoạn

xích sắt vào đầu Cao Dương, anh rú lên một tiếng “Mẹ ơi” rồi lăn lông lốc đến tận cửa sắt. Tử tù tha cả xiềng lẫn xích vọt lên, bổ nhào vào Cao Dương. Cao Dương luồn qua nách người tử tù đến bên giường sắt. Tử tù xông tới bên giường sắt, Cao Dương lại nấp bên cánh cửa. Sau vài chục hiệp, tử tù ngồi phịch xuống mép giường, nghiêng răng nghiêng lợi, nói: “Mày lại đây, tao sẽ cắn chết mày! Trước khi chết, tao chơi cháy túi!”.

Đêm ấy, Cao Dương mệt bã nhưng không dám ngủ, lao tử tù để đèn suốt ngày đêm, khiến Cao Dương cảm thấy có vẻ an toàn. Anh ngồi co ro bên cửa sắt, cố tránh xa người tử tù, có gì còn kịp đối phó.

Tử tù suốt đêm chong mắt không ngủ. Mỗi khi Cao Dương gà gật thì anh ta lại đứng lên, xiềng xích khua loảng xoảng. Cao Dương vốn lạnh lợi, nghe tiếng xích khua là vọt dậy, chuẩn bị sẵn sàng.

Trời sáng, tử tù tựa đầu vào tường, mắt nhắm lại như đã chết. Cao Dương nhớ lại một chuyện kinh dị về xác chết. Chuyện kể rằng, đêm khuya xác chết sống lại, chạy khắp nhà như người còn sống, gà gáy là cái xác ngã lăn ra. Y hết chuyện đêm qua, khác chẳng là ở chỗ, trông xác chết thì được bạc được tiền, trông tử

tù thì được ăn thêm một cái mìn thầu.

Tại buồng giam thường phạm thì bị bọn phạm ngược đãi, khó sống.

Tại lao tử tù thì suốt đêm không chợp mắt, cũng khó sống.

Anh nghĩ, cứ như thế này, chỉ một tháng là hết sống!

Anh hối hận quá!

Xin trời phù hộ cho con ra khỏi chốn này! Thoát khỏi đây rồi, người ta có đỡ cút lên đầu, con cũng không chửi, không đánh, không kiện cáo thưa gửi!

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

*Bà con ơi, đừng sợ đổ mồ hôi sôi nước mắt!
Trời làm hạn hán, ta đào giếng!
Tỏi được nước lớn lên trông thấy,
Lớn một gang là một gang tiền!*

Tháng Tư hạn hán nặng, Khẩu mù hát động
viên quân chúng chống hạn. Trích bốn câu.

1

Vàng trắng tròn vạnh từ từ nhô lên như một bông hoa vĩ đại. Ánh trắng thơm mát như hương của hoa, tãi ra trên cánh đồng mênh mông. Làn gió đặc thù của tháng Tư, hanh khô và ấm áp, thổi trên cánh đồng. Đã mấy tháng không một giọt mưa, đất đai khô hạn, môi miệng người nông dân nứt nẻ; mùa màng thui chột, tôi đang ra ngồng ủ rữ.

Những ánh đèn lác đác trên đồng, nhà nào cũng gánh nước tưới tôi. Cao Mã cũng vậy. Giếng nhà anh mạch không lớn, cứ hai mươi lăm thùng thì lại cạn tới đáy. Trong khoảng thời gian chờ đợi có nước, anh chạy sang ruộng ông già Vương Trường Lễ râu tóc bạc phơ, chuyên phẩm.

Giếng nước của ông già Lễ lắp đặt một máy bơm đẩy tay, nước mạch cũng yếu. Lúc Cao Mã sang cũng là lúc giếng ông già cạn.

—Ông Ba, nghỉ tay hút thuốc! — Cao Mã nói.

-Ồ, nghỉ thì nghỉ - Ông già dùng ngón chân móc chiếc thùng đặt lên miệng giếng, nói.

-Kể chuyện gì đi, ông Ba - Cao Mã cuộn một điếu thuốc đưa cho ông già.

-Có chuyện gì mà kể? - Ông Lẽ hút, điếu thuốc đỏ môi ông.

Dưới giếng, nước chảy tí tách nghe rất rõ, ở nơi rất xa, tiếng máy điêzen nổ sinh sịch. Những cây tỏi đã được tưới, thân vươn thẳng, lá động ánh trắng long lanh. Mặt trăng trên lá rất to, gần đây có tiếng chim kêu.

-Chú đến Trương Gia Loan lần nào chưa? - Ông già Lẽ hỏi.

-Chưa.

-Cóc ở đấy đều không biết kêu.

-Vì sao thế ạ?

-Thì chú để tui kể đã.

Cao Mã bị coi là trọng phạm, giam riêng một nơi, ánh trăng lọt qua khe cửa sổ vào buồng.

-Ở Trương Gia Loan có hai mẹ con, mẹ tên Trương Lưu thị, con tên Trương Cửu Ngũ. Cửu Ngũ thông minh từ nhỏ, mẹ cậu đi ăn xin để nuôi cậu ăn học. Cửu Ngũ nghịch tình, hay quậy ở trường, thầy giáo ra bài tập, cậu biến luôn. Cậu có việc gì mà đi nhĩ? Chỗ này có một câu chuyện, trước hết phải kể nó đã.

Lại nói trong trường có một học sinh tên là

Đông Sinh. Mẹ Đông Sinh khá đẹp, có biệt hiệu “Nắp ấm trà”. Thầy giáo trông thấy Đông Sinh là hỏi: “Đông Sinh, mẹ có nhớ thầy không?” Đông Sinh về nhà hỏi mẹ: “Mẹ, thầy hỏi con, mẹ nhớ thầy không?” Mẹ cậu mỉm cười, không nói gì. Ngày lại ngày qua, hôm nào thầy cũng hỏi học trò, hôm nào trò cũng hỏi mẹ. Hôm ấy thầy lại hỏi. Học sinh hỏi. Mẹ cậu nói: “Con nói với thầy, rằng mẹ nhớ thầy, ngày mai mời thầy đến nhà chơi.” Sáng hôm sau, thầy lại hỏi, học sinh nói đúng như lời mẹ bảo. Thầy ra bài tập xong, liền đi luôn. Đi đâu? Đến nhà Đông Sinh. Mẹ Đông Sinh dầu thơm gội đầu, phấn thơm thoa mặt, ngồi trên giường. Thầy như mèo thấy mỡ nhảy xổ vào, hết sờ vú lại hôn miệng. Mẹ Đông Sinh cười tí, mặc cho thầy sờ soạng. Thầy cởi dây lưng quần, mẹ chỉ đỡ gạt qua quít. Dây quần đã được cởi ra. Bên ngoài có tiếng gõ cửa. Mẹ Đông Sinh bảo: “Nguy rồi, bố nó về!” Thầy sợ mất mặt, không biết làm thế nào. Tiếng gõ cửa càng gấp. Mẹ Đông Sinh nói: “Thầy ơi, nhà trong có cái cối xay bột, thầy giả làm lừa kéo cối.” Thầy đành nghe theo, mà không nghe sao được? Thầy chui vào nhà trong, quả nhiên có một cối xay bằng đá đặt ở giữa nhà, trong cối có chừng hai thăng lúa mạch. Thầy cầm chàng, bắt đầu đẩy. Cái cối không to

không nhỏ, một người đẩy là vừa. Thầy nghe tiếng mẹ Đông Sinh chậm rãi xuống giường, ra mở cửa. Bố Đông Sinh quát: “Nàng làm gì thế? Hay là giấu thằng đàn ông nào trong nhà?” Mẹ Đông Sinh nói: “Chàng nói gì thế? Thiếp mượn con lửa về xay bột. Bột đã hết, chàng không phải không biết?” Bố Đông Sinh hỏi: “Con lửa chịu nghe à?” “Không chịu, mãi mới đóng được ách, nếu không, ra mở cửa cho chàng từ lâu – Mẹ Đông Sinh nói – Vậy mà còn bị chàng mắng là giấu đàn ông trong nhà.” Bố Đông Sinh nói: “Nàng cứ ở đây, ta cho con lửa một roi để nàng nguôi giận!” Thầy ở buồng trong sợ vãi dãi, đẩy cối quay tít. Mẹ Đông Sinh nói: “Chàng nghe thấy chưa, con lửa nghe được tiếng người, thấy sắp bị đánh, liền chạy nhanh chưa?” Bố Đông Sinh nói: “Nàng đi hâm hồ rượu cho ta uống!” Thầy nghe tiếng vợ chồng đùa nhau nói cười vui vẻ thì cảm thấy chua ngọt cay đắng đủ cả mà không chỉ ra được đích xác nó là mùi vị gì. Suy nghĩ nên chạy chậm lại. Bố Đông Sinh nói: “Nàng mượn phải con lửa lưỡi chày thầy, để ta xuống cho nó một trận!” Nghe nói vậy thầy đâu dám chậm trễ, lại chạy như bay. Mẹ Đông Sinh nói: “Đừng xuống nữa, chỉ cần chàng nói là nó chạy!” Thầy mồ hôi đầm đìa mà không dám nghỉ. Bố Đông Sinh bảo: “Mẹ nó này, nhân

thằng cu không có nhà, chúng mình làm chuyện ấy đi!” Mẹ Đông Sinh nói: “Đồ quỷ, thêm đến thế cơ à? Không sợ con lừa nghe tiếng hay sao?” Bố Đông Sinh nói: “Để ta xuống bịt tai lừa lại.” Mẹ Đông Sinh nói: “Khỏi cần bịt tai, nó ra sức đẩy cối, tâm trí đâu mà nghe!” Thầy vừa đẩy cối xay, vừa nghe vợ chồng họ làm chuyện ấy trên giường, chẳng khác người cầm ăn phải hoàng liên, đắng mà không kêu lên được. Xong chuyện, bố Đông Sinh nói: “Mẹ nó này, ta đi cuốc đất ở dốc Nam”. Mẹ Đông Sinh nói: “Đi luôn đi!” Bố Đông Sinh mở cửa đi luôn. Thầy ngã cầm đầu vào lòng cối. Mẹ Đông Sinh chạy vào nói: “Thầy ơi, nhân lúc bố nó đi cuốc đất, thầy chạy mau lên!” Thầy chạy mất. Qua vài hôm, Đông Sinh nói với thầy: “Thầy ơi, mẹ con nói lại nhớ thầy!” Thầy túm tay Đông Sinh vục cho một thước kẻ, chửi: “Đồ khốn! Nhà mi lại hết bột ăn rồi hả?”

Cao Mã cười khanh khách: “Khổ thân ông thầy!”

Ông già Lễ nói: “No cơm ấm cật, đói rách sinh đạo tặc, đồ có bao giờ sai! Những năm trước đây trộm cắp đầy rẫy, vài năm nay đời sống khá lên, trộm cắp có bớt, nhưng bồ bịch thì lại nhiều lên. Như chú chẳng hạn, chú nếu đói rồi hòng ra thì chưa chắc Kim Cúc đã ềnh bụng!

Cao Mã ngưng: “Cháu với Cúc là yêu nhau thật sự, sớm muộn chúng cháu sẽ cưới.”

Ông già lắc đầu, nói: “Trên trán chú có quầng đen, nội một trăm ngày có họa đổ máu. Chú phải hết sức cẩn thận, không thật cần thiết thì đừng ra khỏi nhà.”

-Cháu không tin những chuyện ấy! – Cao Mã nói.

-Đừng đừng đừng! Chú phải tin - Ông già Lễ vẻ thần bí - Mùa xuân năm nay xuất hiện hai mặt trời, đó không phải là điềm lành; Canh năm hôm Tết, tui xem tivi ở nhà Cao Trục Lăng, một người nam không ra nam, nữ chẳng ra nữ hát trên màn hình: “Một mối lửa, một mối lửa thiêu cháy góc đông bắc”, đó cũng không phải điềm lành.

Cao Mã trở mình, nghĩ, lời ông già Lễ quả nhiên ứng nghiệm, mình gặp đại họa, Đông Bắc cháy rừng. Ông già Lễ không phải người thường!

Ông già Lễ nói: “Lại tưới được rồi. Hết nước, lại kể tiếp.”

Cao Mã nghĩ, hồi ấy mình đang vui, cứ nghĩ đến ông thầy đầy côi xay bột lại không nhìn được cười. Giếng lại chảy được nửa mét nước, mình gánh nước tưới tỏi, mầm tỏi xanh ròn, trắng lên cao nhỏ đi, sáng hơn. Không khí tươi

mát, lá tỏi lấp loá màu kim nhũ, nước chảy trong rãnh như những con rắn bạc. Hồi đó, mình tràn trề niềm tin và hi vọng. Bây giờ thì hết rồi. Không còn gì nữa!

-Cái cân của tui đã bị thằng chó ở phòng đo lường tịch thu mất rồi. “Không được chửi”, cảnh sát ngồi chính giữa nói – Nó bảo cân của tui không chuẩn, tui cãi, nó đâm gậy cân tui, phạt tui mười đồng. Tui nghĩ, giá tỏi từ sáu hào xuống một hào một cân, cuối cùng ba xu một cân. Hợp đồng mua bán tỏi giữa thôn tui với huyện khác đã bị cấm, huyện khác đến thu mua thì bị đuổi, rõ ràng là định gây khó dễ với dân trồng tỏi, tui càng nghĩ càng tức, trèo lên xe hô hai câu khẩu hiệu phản động, câu thứ nhất là: “Đả đảo bọn tham quan ô lại”, câu thứ hai là: “Đả đảo chủ nghĩa quan liêu!” Các ông thích gán cho tui tội gì thì gán, tùy, tui tứ cố vô thân, quanh đi quẩn lại có mỗi một mình, chém đầu, bắn bỏ, chôn sống, tùy các ông! Tui căm các ông, một lũ quan chó má bức hại dân chúng. Tui căm các ông!

-Ông Ba, nghỉ hút thuốc cái đã! – Cao Mã nói.

Ông Ba Lẽ dùng ngón chân móc cái thùng để lên thành giếng, ngồi xuống.

Ánh trăng tinh khiết, vạt vạt bóng lên dưới

trăng.

-Ông Ba, ông có bốn phân hoá học cho tôi không? – Cao Mã hỏi.

-Xin đủ, tôi không bốn. - Ông Ba nói – Tôi không tin cái đám cung tiêu chỉ biết có tiền, có quĩ mới biết phân thật hay phân giả?

-Ông Ba, ông cũng hơi kỹ tính, gì thì gì chứ phân hoá học là không trộn giả vào được.

-Tự cổ chí kim, “vô thương bất gian”, chẳng ai đi buôn mà không gian lận! Họ giàu lên bằng cách nào? - Ông già Lễ giận dữ nói – Tất cả là do nhà vua phong cho họ.

-Nhà vua đã phong thì muôn đời không thay đổi sao?

-Muôn đời không thay đổi - Ông già nói – Có ở Trương Gia Loan cho đến nay vẫn không kêu.

-Cũng do nhà vua phong cho à? Vua nào vậy?

-Phải kể từ đầu, tiếp câu chuyện ban nãy.

Cao Mã rút cổ lại, anh cảm thấy lạnh.

Ông già Lễ kể: “Trương Cửu Ngũ thấy thầy giáo lĩnh đi, bèn nhảy tót lên ngôi chỗ của thầy, ra lệnh chia lớp thành hai đội đánh trận giả. Đánh xong, cậu ta bình công luận tội, y như một nhà vua. Một hôm, thầy giáo đứng ngoài trông thấy cái trò đó của Cửu Ngũ, liền dặng háng một tiếng, bước vào. Các học sinh ngồi vào chỗ rằm rắp, ê a đọc bài học thuộc lòng. Thầy

cầm miếng kinh đường mộc gõ đánh chát, hỏi Trương Cửu Ngũ đã thuộc bài chưa? Trương Cửu Ngũ vừa xem lướt vừa đứng lên, thưa: “Thuộc rồi ạ!” Thầy rửa thăm: Thăng lỏi, mi chỉ lướt qua mà đã thuộc rồi sao? Đọc cho thầy nghe! – Thầy nói. Trương Cửu Ngũ gập sách lại đọc từ đầu đến cuối không sai một chữ. Thầy gật đầu, bảo Cửu Ngũ, ngồi xuống. Từ đó, thầy đối xử với Cửu Ngũ rất đặc biệt, hàng ngày cho cậu học gấp ba gấp bốn học sinh thường. Trương Cửu Ngũ học mà cứ như trâu ăn cỏ, chưa đầy nửa năm, vốn liếng chữ nghĩa của thầy hết sạch. Thầy gói ghém chần dệm, bỏ chạy, để lại cho Cửu Ngũ mấy chữ: Cửu Ngũ, Cửu Ngũ, một ngôi tinh tú, mai sau làm nên, đừng quên thầy cũ! Sau đó, một thầy học rộng có con mất tinh đời, miễn giảm tiền học cho Cửu Ngũ. Thầy trò thường xuyên đàm đạo, ý hợp tâm đầu. Chuyện trò tận khuya, thầy chui vào mùng ngủ, còn trò ngủ trên bàn. Đó là một đêm mùa hạ, muỗi từng đàn từng lũ, cắn thấu mùng cho thầy một trận. Thầy nghe Cửu Ngũ thở đều, hình như ngủ say. Thầy hay cả nghĩ, hỏi Cửu Ngũ, có muỗi không? Cửu Ngũ nói, không có muỗi. Không có muỗi? Thầy ngạc nhiên quá đổi, hỏi, có nóng không? Cửu Ngũ trả lời, không nóng chút nào. Thầy bảo, Cửu Ngũ,

thầy trò ta đổi chỗ, trò vào mừng, thầy ra bàn, chịu không? Trương Cửu Ngũ nói, chịu. Thầy trò đổi chỗ cho nhau. Thầy nằm trên cái bàn, trời ả, gió hiu hiu mát lạnh, nửa con muỗi cũng không có. Thầy đang phân vân không hiểu vì sao lại như vậy thì nghe trên không trung có người nói, đồ ngu, Hoàng thượng đi rồi, bay còn quạt cho cái thằng tú tài kiết xác ấy làm gì? Tiếng nói vừa dứt, lũ muỗi ủa tới, nóng nực không chịu nổi. Thầy vội vàng quì xuống xin xỏ: Các vị thánh thần, xin tha tôi, xin tha tội!

-Phịa – Cao Mã nói – Toàn là chuyện đơn đặt, bọn phong kiến dựng nên để bảo vệ nên thống trị của chúng, tô vẽ chúng thành thiên tài, siêu nhân, làm cho quần chúng mê muội, không dám nổi dậy chống lại chúng.

Ông Ba Lễ nói: “Chú đang đọc thuộc lòng những lời sách dạy, Không phục không được! Những con cóc ở Trương Gia Loan đến bây giờ vẫn không biết kêu, chú không phục thế nào được.”

Ông Ba nói tiếp: “Thầy biết Cửu Ngũ sau này không chỉ là một Trạng nguyên quen, mà còn là một chân long Thiên tử. Thiên tử! Thử nghĩ mà xem, miệng vàng răng ngọc! Thầy mừng thầm, thử nghĩ xem, nhà người là thầy của nhà vua, kính nể quá đi chứ! Từ đó trở đi,

thầy không những không thu học phí, mà còn bao cả chuyện ăn mặc của mẹ con Cửu Ngũ. Đương nhiên mẹ con Cửu Ngũ rất cảm ơn. Thầy có một con gái tuổi vừa đôi tám, mặt hoa da phấn, giỏi phú giỏi thơ. Thầy chợt nảy ra một ý, bèn nói với mẹ Cửu Ngũ, bà chị, Cửu ngũ chưa thành gia thất, tui có đứa con gái xấu xí, muốn gả cho lệnh lang trông nom công việc bếp núc, chẳng hay ý bà chị thế nào? Trương Lưu thị cả sợ, nói, thưa thầy, tui mẹ goá con cô, đâu dám với cao. Thầy nói, bà chị đừng khách khí, ngày mai tui đưa con nhỏ đến làm lễ thành thân. Bà Trương cảm động rơi lệ, trở về nói chuyện với con trai. Cửu Ngũ đã biết sư muội là bậc thiên tư quốc sắc, gì mà không đồng ý. Ngày hôm sau kết hôn, tài tử sánh với giai nhân, vẻ phong lưu nói sao hết được, đêm thâu văn cảnh, các người có thể đoán ra. Trương Cửu Ngũ ngày càng tấn tới, một hôm cùng vợ đi thắp hương ở miếu thành hoàng, sẵn giấy bút ngựa tay, liền viết: Thành hoàng, Thành hoàng! Sai đi Lạc Dương, đêm nay khởi hành, đêm mai có mặt ở nhà. Trương Cửu Ngũ viết xong liền cùng vợ ra về. Đêm ấy, thầy nằm mơ thấy Thành hoàng xách chai rượu Mao Đài – phía, khi ấy làm gì có rượu Mao Đài! – Thì là giả dụ thế, một thủ lợn, nhờ giúp đỡ. Thưa Quốc trượng đại nhân, mong

Ngài thương tình nói hộ để Hoàng thượng thu hồi thánh chỉ, Người sai tiểu thần đi Lạc Dương, đêm nay đi, đêm mai có mặt ở nhà, đại nhân thử nghĩ, hơn sáu ngàn dặm, làm sao tiểu thần về kịp? Thấy ngạc nhiên, tỉnh dậy, biết mình nằm mơ, dụi mắt ngồi dậy, thắp đèn, ra nhà ngoài trông thấy trên bệ bếp có một chai rượu Mao Đài, một cái thủ lợn to, cạo sạch lông. Thấy cấu chân, cắn tay, thấy đau. Thấy sờ cái thủ lợn, ngửi chai rượu, đúng là của thật. Bà vợ nói, ông ơi, ông không biết ngày kia hết gạo hay sao mà mua những thứ đắt tiền ấy về nhà? Thấy mừng quá, quên phát thiên cơ, kể hết cho vợ nghe.

Dưới giếng không còn tiếng róc rách, Ông Ba nói: “Tuổi đi chú, giếng lại có nước rồi.”

-Ông Ba kể hết đi, cháu khỏi phải đợi.

-Đừng vội, chú em! Phải bình tĩnh. Cơm ngon đừng ăn hết trong một bữa, lời hay đừng nói hết trong một lần.

“Anh căm thù chủ nghĩa xã hội đến thế kia à?” Ông cảnh sát ngồi chính giữa hỏi. “Tui căm các ông, tui không căm chủ nghĩa xã hội.” “Anh cho rằng chủ nghĩa xã hội chỉ là cái chiêu bài?” Cảnh sát nói. “Xã hội chủ nghĩa là một hình thái xã hội, hình thái đó không trừu tượng mà rất cụ thể, nó thể hiện trên chế độ sở hữu tư

liệu sản xuất, thể hiện trên chế độ phân phối.” “Còn thể hiện trên một số tham quan ô lại các ông, đúng không?” Cao Mã giận dữ. Cảnh sát cầu, vỗ bàn đánh bốp, nói: “Cao Mã, hiện tại tôi đại diện cho cơ quan tư pháp hỏi cung anh, không phải cuộc thảo luận bình đẳng với anh. Anh phải thành khẩn khai báo anh đã kích động quần chúng đập phá và bản thân anh đập phá cơ quan huyện. Trước kia anh là quân nhân, sau đó anh là quân nhân phục viên, giờ đây anh là tội phạm, là tên tội phạm bị bắt sau khi có lệnh truy nã!” “Tui đã nói rồi, cần bắn bỏ, chặt đầu hay chôn sống là tùy các ông. Tui căm thù các ông, những tên tham quan ô lại giương cờ đảng Cộng sản để làm mất danh dự đảng Cộng sản! Tui căm thù các ông!”

Đã quá nửa đêm, những người tưới tãi trông như những tinh linh dưới ánh trăng lạnh. Ánh đèn thừa thớt, càng vàng vọt hơn dưới ánh trăng.

Cao Mã đưa điều thuốc cho ông Ba Lễ. Ông già nói: “Ông thầy lẽ ra không bao giờ được nói với vợ, rằng Cửu Ngũ sau này sẽ làm vua. Biết bao chuyện lớn trong thiên hạ hồng bét dưới tay phụ nữ. Bụng phụ nữ như bụng chó, không chứa được bơ. Chú thử nghĩ, vợ thầy nghe nói con rể là chân long thiên tử, con gái bà đương

nhien trở thành Hoàng hậu, bà trở thành mẹ vợ nhà vua, là hoàng thân quốc thích của triều đình, hưởng không hết vinh hoa phú quý, mặc không hết gấm vóc lụa là, ăn không hết sơn hào hải vị! Thế là bà ta phát cuồng, tạm thời không kể chuyện này. Lại nói, ngày hôm sau, thầy một mình đến miếu Thành hoàng, lấy mảnh giấy trên hương án giấu trong tay áo, về nhà. Thầy hỏi Cửu Ngũ: “Hiển tế, đây là chữ của con phải không? Cửu Ngũ hơi ngượng, nói chính anh ta viết. Thầy nói, Lạc Dương cách đây ba ngàn dặm, như vậy sáu ngàn dặm cả đi lẫn về, một ngày một đêm làm sao kịp? Cửu Ngũ nói, viết đùa chơi vậy thôi. Thầy bảo, con viết lại mấy chữ, miễn cho người ta. Cửu Ngũ cầm bút lên, viết: “Thành hoàng, Thành hoàng, miễn đi Lạc Dương, ăn rồi ngủ sớm, chú ý giữ gìn sức khỏe!” Đêm ấy Thành hoàng lại báo mộng, cảm ơn thầy đã chu toàn cho, tặng thầy một con dê béo, hai bình rượu ngon. Tỉnh dậy, dê và rượu đã ở bếp.

Một sao đổi ngôi, kéo theo sau cái đuôi dài. Ông già Lễ nói: “Lại nói hôm ấy mẹ vợ Cửu Ngũ cãi nhau với hàng xóm, giận điên đầu, quên sạch những lời thầy dặn. Mẹ vợ vua nói, ta bảo cho các người biết, con rể ta là chân long thiên tử, đợi sau khi lên ngôi sẽ giết hết các người,

mỗi đứa một nhát, không sót một móng! Hàng xóm không cho đó là chuyện nghiêm chỉnh, nói, con rể mụ gầy như con mắm, không có cốt cách làm vua, mà dù có cốt cách của bậc thiên tử thì với bà mẹ vợ lòng lang dạ thú như mụ, ông trời cũng thay cốt cách khác cho con rể mụ. Thần tuần đạo nghe được câu ấy, liền về tâu lên Ngọc hoàng, Ngọc hoàng cả giận sai Lý Thiên vương và Na Tra ban đêm thay xương cốt cho Cửu Ngũ. Buổi chiều, Lý Thiên vương và Na Tra xuống miếu Thành hoàng. Thành hoàng mở tiệc khoản đãi cha con họ Lý. Lý Thiên vương quá chén, nói ra chuyện thay xương cốt cho Cửu Ngũ. Thành hoàng nhớ ơn Cửu Ngũ miễn cho chuyện đi Lạc Dương, bèn thác mộng báo cho thầy biết. Thành hoàng nói, vợ thầy nói bậy khiến Ngọc hoàng cả giận, sai cha con Lý Thiên vương canh ba đêm nay thay xương hoán cốt cho con rể thầy, rút hết xương rồng thay bằng xương ba ba, phải nói ngay cho hiền tế biết, dù đau đến mấy cũng không được kêu mới giữ được mồm vàng răng ngọc, chỉ cần kêu lên một tiếng là răng cũng biến thành răng ba ba! Thiên cơ không thể tiết lộ, nhắc có chừng mực để hiền tế biết, không nên nói hết mọi chuyện. Thành hoàng dặn dò kỹ lưỡng rồi cuội mây mà đi, thầy tỉnh dậy mồ hôi ướt đầm, biết không phải

chuyện vó vắn, bèn vội vàng báo cho Cửu Ngũ, nửa đêm dù đau đến mấy cũng phải cắn răng mà chịu không được kêu. Cửu Ngũ thông minh tuyệt đỉnh, hiểu hết. Nửa đêm quả nhiên toàn thân đau nhức không chịu nổi, nhớ lời thầy dặn, cắn răng không kêu một tiếng. Bà mẹ vợ vẫn tưởng con rể sẽ làm vua, bố vợ hận nỗi không bóp chết tươi bà, và cũng không dám nói rõ sự việc. Mồm vàng răng ngọc của Cửu Ngũ được toàn vẹn. Vào một ngày hè, Cửu Ngũ xem sách dưới gốc cây, cóc trong vụng kêu râm ran sốt cả ruột, bèn bảo, không được kêu, còn kêu thì sẽ lật ngựa bụng lên trời! Từ đó, cóc ở Trương Gia Loan không bao giờ dám kêu, con nào không kiên trì được, mở miệng kêu là lật ngựa bụng lên trời.

-Mồm vàng răng ngọc quả nhiên lợi hại – Cao Mã cười hì hì - Ông Ba, làm vua cũng không dễ, không nói năng thoải mái như chúng ta.

-Hắn rồi! - Ông Ba nói – Thiên tử không bao giờ nói chơi!

-Cháu vẫn có điều không dám tin, giả dụ nhà vua nói: “Ngựa mọc sừng, trâu có vẩy, gà sống đẻ trứng, gà mái gáy sáng”, chẳng lẽ sẽ thành sự thật?

-Chuyện này người ta nói vậy thì nghe vậy -

Ông Ba nói – Nhà vua không nói bậy, đã nói thì ngựa không thể không mọc sừng. Tỉ dụ như Bí thư Vương xã mình, hàm quan thất phẩm cũng chưa xứng, vậy mà oai vệ ra phết, và cũng chẳng ai vạch miệng ông ta ra xem trong miệng ông ta có bốn cái răng.

Cao Mã suy nghĩ một thoáng, nói: “Ông nói vậy cũng có lý!”

2

-Anh Mã, anh cho em biết – Kim Cúc hỏi với giọng buồn buồn – chuyện anh với em gái của Tham mưu trưởng thực ra là như thế nào?

-Không phải em gái của Tham mưu trưởng, mà là em gái của Trung đoàn trưởng.

-Vậy chuyện giữa anh với em gái của Trung đoàn trưởng như thế nào?

-Chuyện là như thế này, cô ta muốn lấy anh, còn anh thì ngủi không quen mùi hôi ở miệng cô ta, nhìn không quen cái dáng loẻo khoẻo của cô ta, anh không yêu cô ta- Nói đến chữ “yêu”, Cao Mã cảm thấy khó chịu – Anh không yêu cô ta, nhưng định lợi dụng mối quan hệ của cô ấy, để được đề bạt làm cán bộ. Anh ghét bọn họ, tâm địa anh không tốt, không thành cán bộ cũng đúng!

-Vậy anh yêu em là yêu thật hay yêu vờ?

-Chúng mình đã trả giá như thế này mà em còn hỏi anh câu ấy?

-Giá như anh được đề bạt làm cán bộ quân đội, có lẽ anh không yêu em?

-Nếu trở thành cán bộ, anh sẽ hư hỏng.

-Nếu được đề bạt cán bộ, anh có lấy em gái Trung đoàn trưởng không?

-Anh cho em biết chuyện này, Quyết định đề bạt đã có, anh nghĩ, có rồi thì mình hê luôn em gái Trung đoàn trưởng. Trung đoàn trưởng xé luôn Quyết định đề bạt anh.

-Đáng xé! – Kim Cúc nghiêng răng nghiêng lợi, nói.

-Không xé thì bây giờ đã không là chồng của em!

-Anh không còn cách nào khác mới tìm đến em – Kim Cúc tủi thân khóc.

Cao Mã sờ vai an ủi cô: “Đừng khóc, em yêu! Tuổi trẻ ai chả có lúc mê muội! Anh giờ chẳng nghĩ gì hết, chỉ nghĩ nhanh chóng bán hết tôi, gom đủ tiền nộp cho bố mẹ tôi tệ của em, cưới em về sống yên lành bên nhau. Cán bộ mà làm gì? Làm cán bộ thì phải bán lương tâm, không bán lương tâm không làm được cán bộ.

-Số 51, nghe nói anh cùng cô gái nông thôn Phương Kim Cúc có một thiên tình sử sóng gió?
– Một cán bộ kiểm sát có sắc mặt trắng bệch ngồi trên mép giường trong phòng giam, Cao Mã nhìn ông ta bằng cặp mắt căm thù.

Viên kiểm sát cười, nói: “Xem ra anh cũng thù tôi! Chàng trai, anh thành kiến quá đấy, đại đa số cán bộ Đảng và Chính phủ là tốt.”

-Quạ nào mà chẳng đen! – Cao Mã nói.

-Chàng trai, phải bình tĩnh! Hôm nay tôi đến không phải để cãi nhau với anh, mà tôi định bào chữa cho anh, anh nên tin tôi. Tôi nhắc anh, không nên quá mù ra mưa!

Cao Mã nói: “Tôi ù ù cạc cạc nửa đời người rồi, đủ rồi!

Viên kiểm sát móc bao thuốc rút một điếu, hỏi: “Anh hút không?” Cao Mã lắc đầu. Viên kiểm sát châm thuốc, tay lật lật mấy tờ giấy trắng ghi bút chì chi chít, nói: “Tôi đã nghiên cứu toàn bộ hồ sơ của anh, và đã về thôn anh điều tra. Ngày 28 tháng 5 năm nay, anh xông vào trụ sở cơ quan huyện, đập nát hai máy điện thoại, châm lửa đốt một số hồ sơ, còn đánh bị thương một nhân viên đánh máy chữ. Những hành vi ấy đã cấu thành tội phạm, Cục Công an bắt anh là chính xác. Ngoài ra, trước khi đập phá, anh đã tung ra những luận điệu phản động có tính chất kích động quần chúng, có người cho rằng anh phạm tội phản cách mạng và phá rối trật tự trị an xã hội, kiến nghị phạt hai tội nói trên.

-Đủ để bắn bỏ chưa?

-Chưa. Tôi nghĩ, mời anh phối hợp với chúng tôi, thuật lại một lượt quá trình yêu nhau giữa anh và cô Cúc. Tôi cho rằng, mối tình bất hạnh giữa anh và cô Cúc là nguyên nhân quan trọng dẫn anh tới phạm tội.

-Không phải thế – Cao Mã nói – Tôi căm thù các ông, chỉ tiếc không lột da được các ông, những tên tham quan ô lại!

-Anh không bằng lòng tôi bào chữa cho anh?

-Tui đề nghị các ông bắn bỏ tui!

Viên kiểm sát lắc đầu, bước ra khỏi buồng giam. Cao Mã nghe thấy ông ta nói với người nào đó: Đúng là một tên mắc bệnh tâm thần!

CHƯƠNG MUỖI TÁM

*Bảo tui phản cách mạng là ngậm máu phun người
 Khẩu mù tui công dân loại một về tuân thủ pháp
 luật*

*Đảng Cộng sản không sợ giặc Nhật
 Chẳng lẽ sợ dân nói ra sự thật?*

Khẩu mù sau khi bị thẩm vấn đã hát
 trước mặt viên cán bộ thẩm vấn bốn câu
 trên.

1

Sáng sớm, cửa buồng giam mở ra, hai Chính phủ bước vào, một nam một nữ, nam rất quen mặt, nữ mới đến lần đầu. Nữ béo tròn, gần như không có cổ, cặp mắt lơnh tì hí gắn trên khuôn mặt đỏ au, cái mũi quá nhỏ cách miệng rất xa, vì vậy nhân trung rất dài. Cao Dương rất ón cái bản mặt chị ta, nhưng khi ngửi thấy mùi con cái, hấn đường như thấy chị ta lập tức trở nên đẹp. Mùi hương xộc vào mũi nhắc nhở Cao Dương, đây cũng là phụ nữ cao cấp. Chị ta mặc chiếc áo khoác dài trắng, tay xách hòm gỗ. Chính phủ nam nói: “Số 1, cắt tóc”.

Tử tù – Số 1 đảo mắt nhìn người phụ nữ béo tốt, xích sắt ở tay chân anh ta kêu loảng xoảng.

Người phụ nữ cười với người tử tù, mắt híp như sợi chỉ, môi trên mỏng, cong cớn, lộ xỉ màu đỏ tươi và những chiếc răng xanh lét.

Chính phủ nam bê vào chiếc ghế đầu vuông, đặt giữa buồng. Chính phủ nữ mở hòm gỗ, trước tiên lấy ra chiếc khăn choàng cầu bản, rũ đánh

soạt, “Lại đây!”- Chị ta nói, giọng nhẹ mà ấm như rót vào tai. Cao Dương nghe tiếng chị ta mà trong lòng rối bời.

Tử tù ngồi yên bất động, Chính phủ nam bước tới kéo anh ta dậy nhưng anh ta trần xuống, nói: “Tui không cắt, tui không cắt!”

-Anh đúng là hay dở mù tịt! – Chính phủ nam túm tóc người tử tù – Tóc dài như lông chó thế này mà không cắt.

Câu này nghe rất quen, Cao Dương không nhớ phim nào hay kịch nào đã nói câu ấy.

-Mẹ kiếp, ông mới tóc lông chó! – Tử tù chửi Chính phủ nam.

Chính phủ nam vừa cười và vỗ vai tử tù: “Không phải lông chó, là lông người, được chưa?”

Tử tù ngồi xuống ghế đầu, Chính phủ nữ choàng khăn trước ngực anh ta, thắt nút phía sau gáy. Tử tù ngoẹo đầu như đứa trẻ tinh nghịch. Chính phủ nữ vỗ vai người tử tù: “Yên nào, người anh em!” Tử tù ngồi yên ngay lập tức như đứa trẻ ngoan. Chính phủ nữ cầm tông đơ, bắt đầu ủi. Chiếc tông đơ như một máy cắt cỏ, ủi một đường từ nam lên bắc trắng tinh, rồi một đường từ đông sang tây hình thành một chữ thập, ủi tiếp thành quả đồi trọc, rồi thành quả bầu be nhẵn thín, toàn bộ thời gian nhiều nhất là ba phút. Đầu trụi tóc, cái oai của người

tử tù chỉ còn một nửa. Bàn tay Chính phủ nữ vừa trắng vừa mập, mu bàn tay có những hạt cơm tròn tròn như khuôn mặt trẻ con.

Cao Dương đứng ngây nhìn Chính phủ nữ không chớp. Chính phủ nam nói: “Số 9 định ăn thịt người chắc?” Anh ta gật gù, nhắc khéo Chính phủ nữ: “Chị Quách cần thận nghe!” Chính phủ nữ thản nhiên nhìn Cao Dương: “Anh nhìn trộm kia, ngồi xuống đây!”

Cao Dương ngồi xuống ghế, mùi đàn bà trên người Chính phủ nữ khiến anh quên bằng cái chân đau. Chính phủ nữ choàng cái khăn dính đầy tóc lên người Cao Dương, làn da mềm mại và ấm cọ sát nhẹ trên lưng anh, cảm giác dề mê khiến anh thu người lại. Chính phủ nữ chỉnh cho anh duỗi thẳng cổ, bảo: “Ngẩng đầu lên!” Anh làm theo. Chiếc tông đơ bắt đầu ủi tóc, toàn thân anh tê tê như có dòng điện chạy qua, trước mắt cỏ cây hoa lá biết nhảy múa, trong tai tiếng chim hót véo von. Anh nghĩ, được người đàn bà cao cấp hót tóc, có chết cũng cam lòng.

Đứng lên đi, anh còn ngồi đấy làm gì?

Anh như ngủ mơ chợt tỉnh, đứng lên.

Chính phủ nam bảo: “Hót tóc vụn đi!”

Anh quét tóc vụn, gom vào cái hót rác bằng tôn.

Chính phủ nam nói: “Đem đi đồ!”

Anh bê cái hót rác bước ra khỏi buồng giam, Chính phủ nam theo sau, nhìn anh đồ tóc vụn vào chiếc sọt tre ngoài hành lang. Tóc vụn đủ loại đen, trắng, xám chất đầy nửa sọt.

Anh trở lại buồng giam, trông thấy người tử tù mặt vàng nghệ hai tay chụp vú Chính phủ nữ. Bất chợt, anh ghét cay ghét đắng người tử tù. Nét mặt thản nhiên của Chính phủ nữ khiến anh chua xót. Chính phủ nữ mỉm cười, cúi nhìn hai bàn tay tử tù, khẽ nói: “Bỏ ra, anh làm tôi đau!” Tử tù miệng mở to, thở gấp. “Anh có bỏ tay ra không?” Chính phủ nữ vừa nói vừa hất ngược đầu gối khuất sau vạt áo dài trắng, đồng thời chọc lưỡi tông đơ lên cái đầu trọc lóc của người tử tù. Tử tù ngã ngửa xuống nền nhà, rúm người lại, hai tay ôm bụng dưới, mồ hôi đầm đìa trên mặt.

Chính phủ nam bước tới đá một phát vào hông tử tù, chửi: “Cóc lưỡi chấy thây lại muốn ăn thịt ngỗng trời!”

-Chết đến nơi mà còn bậy bạ! – Chính phủ nữ nói.

Sáng sớm hôm sau, một Chính phủ nam dẫn người nấu bếp gày nhom vào buồng giam. Chính phủ nói: “Số 1, anh thích ăn gì, uống gì thì bảo sư phụ Tôn.”

Tử tù ngó ra, nói: “Tui không chịu, các người là đồ khốn nạn, mềm nắn rắn buông, nếu phải tử hình thì tử hình con trai Bí thư Lý, thằng ấy đáng bắn bỏ gấp trăm lần!”

Chính phủ nói: “Đơn của anh đã bị bác bỏ, y án sơ thẩm.”

Tử tù rũ ra, đầu gục xuống.

Chính phủ nói: “Thôi đừng nghĩ dài nghĩ ngắn nữa! Thích ăn gì thì nói mau lên, thời cơ chỉ có một, chúng tôi thực hiện chủ nghĩa nhân đạo cách mạng với anh.”

Sư phụ Tôn nói: “Người anh em ăn gì thì nói đi, có chết thì cũng no mà chết, tuổi vàng xa lắm, bụng đói đi sao tới nơi?”

Tử tù thở dài ngẩng đầu lên, ánh mắt không nhìn vào đâu cả, mặt ngời sáng rất hấp dẫn.

Anh ta nói: “Tui thích ăn thịt lợn quay.”

-Được, thịt lợn quay.

-Khoai tây xào thịt. Thịt có nhiều mỡ.

-Được, khoai tây xào thịt, thịt nhiều mỡ – Sư phụ Tôn nói – Nghĩ đi, thích ăn gì nữa?

Tử tù nheo mắt, hình như suy nghĩ lung lắm.

-Cứ nghĩ đi – Sư phụ Tôn nói - Đừng ngại, đừng tiếc, không phải trả tiền.

Tử tù nhếch miệng khóc, nước mắt rơi lã chã. Anh ta nói: “Tui thích ăn bánh tráng, nướng bằng vỉ, thích ăn hành, mù tạt...”

-Không thích những thứ khác à? – Sư phụ Tôn hỏi.

-Không!...Tử tù tỏ ra biết điều – Phiên sư phụ quá!

-Đây là công tác của tui – Sư phụ Tôn nói -
Đợi chút, sẽ đem đến cho anh.

Chính phủ và sư phụ Tôn đi ra.

Tử tù nằm sấp trên giường khóc nức nở. Cao Dương nghe anh ta khóc mà xót ruột. Anh rón rén đến bên, dùng một ngón tay chạm vào vai người tử tù, nói khẽ: “Đại ca đừng buồn, nên nghĩ thoáng một chút...”

Tử tù lật người lại, chụp lấy tay Cao Dương. Anh hoảng định rút tay ra, người tử tù nói: “Chú em thân mến, đừng sợ, tui không đánh chú đâu! Con người ta lúc sắp chết mới cảm thấy người với người gần gũi đến thế nào! Tui hối hận quá! Chú có khả năng ra phải không? Ra tù, chú thăm ông già tui một tí, nói với ông là tui đã được ăn thịt quay, bánh trắng bột trắng tinh, ăn mù tạt. Nhà tui ở Tống Gia thôn, ông già tui tên Tống Song Dương.”

2

Lúc bị giải đi, tử tù ngoảnh nhìn Cao Dương, nhếch mép cười. Cái cười của anh ta như một lưỡi dao, đâm trái tim anh đau nhói.

-Số 9 ra! – Một Chính phủ nam mở cửa buồng giam, gọi.

Cao Dương sợ vãi đái ra quần.

-Thưa Chính phủ, tui còn có vợ có con...bắt tui ăn cút, uống nước đái cũng được, nhưng đừng bắn chết tui!

Chính phủ nam ngẩn người, nói: “Ai định bắn anh?”

-Không bắn tui?

-Nhà nước làm gì lãng phí đạn đến thế? Đi, chuyện tốt đấy! Vợ anh đến thăm.

Cao Dương như cất được gánh nặng, vọt ra khỏi buồng giam. Chính phủ còng tay anh bằng đôi còng vàng choé, anh nói: “Thưa Chính phủ, tui đảm bảo không chạy trốn, đừng còng tui, vợ tui trông thấy, nó không chịu được.”

Chính phủ nói: “Đây là qui định!”

-Tui không chạy mà!Ông xem, chân tui sưng tấy lên như thế này, chạy sao được?

-Đừng có nhiều lời – Chính phủ nam nói – Thế này là đã chiếu cố anh rồi, trước khi tuyên án, người nhà không được vào thăm.

Chính phủ nam dẫn anh đến cửa một buồng bỏ không, nói: “Vào đi. Hai mươi phút.”

Cao Dương do dự đẩy cửa, trông thấy vợ bế con ngồi trên ghế băng, con Hạnh đứng tì vào đùi mẹ.

Vợ anh đứng vụt dậy, mặt co giật, môi run run, khóc oà.

Anh vịn khung cửa định nói nhưng cổ họng như có gì chẹn ngang, y hết tình trạng cách đây mấy hôm anh trông thấy con Hạnh trong rừng.

-Bố! - Con Hạnh quờ quạng, hỏi – Có phải bố đấy không?

3

Vợ anh để bó ngồng lên xe lừa, người oản xuống, tay ôm bụng.

-Sao thế? Sắp sinh hả? – Cao Dương thấp thỏm hỏi.

Vợ nói: “Bố nó này, em tính không đúng, chắc là sắp sinh...”

-Mình không thể chậm hai hôm, bán xong tôi hãy sinh được sao? – Cao Dương ca cẩm – Cứ phải sinh vào hôm nay, không sớm không muộn hai hôm?

-Bố nó đừng oán em...Em cũng không thích sinh ngay bây giờ. Giá như một ị, em còn cần rảnh nhịn được...Vợ vịn càng xe, mồ hôi đầy mặt.

-Thôi được, đẻ thì đẻ! – Cao Dương hỏi – Mời Khánh Vân chứ?

-Đừng gọi bà ấy...-Vợ vừa xua tay vừa nói – Bà ấy đỡ không tốt, lại đòi nhiều tiền...Em tính đẻ ở nhà thương...có thể là con trai...

-Mình mà đẻ con trai, tui mua con gà mái

ghê cho mình ăn.

-Tui công mình đi?

-Khởi cần. Bố nó dìu em là được...-Vợ bò lê dưới đất.

-Lên xe mà đi! – Cao Dương rờ hết tởi xuống, vào nhà lấy ra chiếc chăn, trải xuống thùng xe.

-Phải chuẩn bị những gì nhỉ?

-Hai cuộn giấy...Em chuẩn bị đầy đủ cả rồi. Cái túi vải màu xanh ở đầu giường ấy.

Cao Dương vào nhà trong lấy cái túi, công vợ đặt lên xe. Con Hạnh tỉnh dậy, gọi ầm lên trong nhà. Cao Dương trở lại sân, nói to: “Hạnh con, bố mẹ đi kiếm cho con một em trai. Con ngủ đi!”

-Kiếm ở đâu, hả bố?

-Kiếm trong đồng cỏ.

-Cho con đi mấy!

-Trẻ con không được đi, có trẻ con là kiếm không ra.

Trăng chưa mọc. Anh dắt lừa cho xe loạng choạng qua cầu, vợ trên xe rên rĩ. Anh cảm thấy bức mình. Một số xe chở tởi đi theo đường nhựa về phía huyện lỵ. Anh nói: “Mình rên gì mà ghê thế? Để đâu phải ốm?”

Vợ không rên nữa, trên xe toàn mùi tởi, có cả mùi mồ hôi chua chua của vợ.

Nhà hộ sinh của xã nằm giữa cánh đồng,

phía sau là bãi tha ma, phía đông là những ruộng ngô, phía tây là cánh đồng khoai lang, phía nam là những vạt tỏi mới bẻ ngồng. Cao Dương đánh xe vào trong sân nhà hộ sinh, dừng lại tìm khoa sản. Khoa sản chỉ có một buồng. Anh định gõ cửa thì bị một người giữ tay lại. Trời tối không rõ mặt, chỉ nghe người ấy bảo: “Đừng gõ, trong ấy có người đang đẻ.” Giọng rất ấm, mép ngậm điếu thuốc, chốc chốc lại loé sáng trên khuôn mặt mờ ảo, thuốc rất thơm.”

-Vợ tui sắp đẻ – Cao Dương nói.

-Phải xếp hàng thôi! – Người kia nói.

-Đẻ cũng phải xếp hàng?

-Chuyện gì thì không xếp hàng? – Người kia hỏi lại.

Cao Dương trông thấy bãi trống trước nhà hộ sinh có hai cỗ xe trâu, một xe thường, hai xe đẩy tay, gióng xe vắt một chiếc đệm.

-Vợ anh đang ở trong kia phải không?

-Ồ.

-Sao không thấy động tĩnh gì?

-Động rồi.

-Trai hay gái?

-Chưa biết! – Người này đến bên cửa sổ, ghé tai nghe ngóng.

Cao Dương trở ra cổng, đánh xe vào sân.

Trắng đã lên, màu hồng xỉn, đường viền không rõ, trong sân sáng lên được một chút, ven tường cây kim hoa đang mần khai, từng cụm bông trắng xao động như những con ngài. Mùi thơm của hoa tranh chấp hơn thua với mùi nhà xí, từng đợt nổi lên, lúc thơm lúc thối. Cao Dương xếp xe anh sau ba xe kia, xe nào cũng có một phụ nữ bụng to hoặc nằm hoặc ngồi, đứng bên xe là một người đàn ông.

Ánh trắng sáng dần lên, người và xe cũng rõ hơn. Hai con trâu nhai lại thức ăn, dòng nước bọt treo dưới mép long lanh như tơ tằm. Người đàn ông xe bên cạnh hút thuốc, một người nữa gang tay đo chiếc roi. Ba người có vẻ quen quen, đều là người cùng xã, thôn Đông hay thôn Tây gì đấy, có thể đã từng gặp. Ba người phụ nữ trên xe tóc tai rối bù không còn là con người. Người phụ nữ trên xe, mãi đầu phía tây khóc rất to, tiếng khóc cực kỳ khó nghe. Chồng chị ta loay hoay bên cạnh, cần nhằn: “Đừng gào lên như thế! Đừng gào lên như thế! Người ta cười cho!”

Cửa buồng kẹt mở, đèn điện treo dưới bức màn sáng lên. Đứng dưới đèn là một bà đỡ mặc áo trắng, đôi găng cao su dài quá khuỷu tay, ướm nhóp nháp, có lẽ là máu. Người đàn ông sốt ruột đi đi lại lại ban nãy vội chạy đến, hỏi

bác sĩ: “Con trai hay con gái, thưa bác sĩ?”

Bác sĩ đáp ứng: “Cái...”

Nghe nói là cái Hĩm, người đàn ông ngã bở chừng, gáy đập phải viên gạch vỡ. Lát sau, người ấy tỉnh dậy, gào khóc như đàn bà, vừa khóc vừa chì chiết: “Chu Kim Hoa, Chu Kim Hoa, cô là đồ vô dụng, cô giết tui rồi!”

Trong buồng có tiếng phụ nữ khóc, Cao Dương đoán người đó là Chu Kim Hoa. Anh bàng hoàng vì không nghe tiếng trẻ khóc, hay là chị ta đã bóp chết con?

Bà đỡ nói: “Anh đứng lên, vào đưa mẹ con chị ấy về để lấy chỗ cho những người khác.”

Người đàn ông đứng lên, loạng choạng đi vào phòng sản. Lát sau, anh ta ôm một cái bọc ra, bảo bác sĩ: “Bác sĩ xem có ai cần con gái, thu xếp giúp”.

Bác sĩ cau: “Anh quên cái ý nghĩ ấy đi! Đem về nuôi đến mười tám, bán hàng vạn đồng ấy chứ!”

Phía sau người đàn ông lộ ra một phụ nữ đứng tuổi, tóc rối như tổ quạ, áo quần lam lũ, chân tay đen đui, không ra hồn người.

Người đàn ông đưa con cho vợ, quay lại đảo đầu xe, cho vợ ngồi lên. Một bên xe treo chiếc sọt vắn dùng để đựng phân, trong sọt đầy đất đen. Người đàn ông khoác lên vai chiếc đai hậu

chặn mông súc vật, đũa xe được mấy bước thì xe lật, vợ bế con ngã lăn, vợ khóc, con khóc, anh ta cũng khóc.

Cao Dương thở dài, người đàn ông đứng bên cũng thở dài.

Bác sĩ bước tới hỏi: “Sao lại thừa ra một xe?”

Cao Dương vội vàng nói: “Thưa bác sĩ, vợ tui đang đau đẻ.”

Bác sĩ giờ tay thấy vương găng, liền tụt găng xem đồng hồ, nói: “Xong, coi như đêm nay thức trắng.”

-Đau từ khi nào? – Bác sĩ hỏi.

-Khoảng...thời gian ăn xong bữa cơm.

-Vậy hãy còn sớm. Đợi đấy!

Ánh đèn chiếu tới, ánh trăng rọi tới, ánh đèn lồng ánh trắng. Khuôn mặt bà bác sĩ to và trắng, miệng to mắt to. Bà ta nắn bụng từng người một, nói với người phụ nữ ở đầu phía tây: “Kêu nhỏ thôi, càng kêu to càng đau. Chị xem những người kia đều ngậm miệng không kêu một tiếng, chỉ mỗi chị kêu. Để con so hả?” Người đàn ông nhỏ con đứng bên xe trả lời: “Để lần này là lần thứ ba.”

Bà bác sĩ càng không bằng lòng: “Ba con mà còn gào lên như thế? Cứ như để con so! Sao người chị hôi thế? Hay là bình ra quần? Nếu không, sao có mùi chôn hôi?”

Sản phụ bị bác sĩ cho một trận, im re.

Bác sĩ nói: “Trước khi đi Viện nên rửa ráy sạch sẽ!”

Người đàn ông nhỏ con nói: “Bác sĩ cho xin lỗi, hai ngày nay thu hoạch tôi bận quá, trễ mả lại đông...”

-Thì ít đi một đứa có sao?

-Hai đứa đầu là cái hĩm...- Người đàn ông nhỏ con nói – Làm nghề nông không thể không có con trai. Con gái lớn đi làm dâu nhà người, chẳng nhờ vả được gì, việc nặng không làm nổi. Với lại, không con trai bị khinh rẻ, chê cười.

-Chị cứ đẻ một con gái như Từ Hi Hoàng Thái hậu còn hơn đẻ một trăm con trai – Bác sĩ nói.

-Bác sĩ đùa bọn em thế thôi – Người đàn ông nhỏ con nói – Vợ chồng em người ngợm thế này, đẻ con ra không đui què mẻ sứt là may, đâu dám mong sinh rồng sinh phượng!

Bác sĩ nói: “Cũng chưa hẳn, tổ kén xấu xí chui ra con bướm màu, biết đâu chị lại đẻ ra một Chủ tịch nước?”

-Người ngợm như hấn mà đẻ ra Chủ tịch nước? Đẻ một đứa con không thiếu mắt thiếu mũi là tui dập đầu tạ ơn rồi! – Người đàn ông nhỏ con nói.

nhóm dít lên, chửi: “Mẹ kiếp, anh thì đẹp lắm đấy! Không dãi một bãi để soi mình xem thế nào? Mất chuột, mồm cóc, tai lừa, lưng rùa, tôi mù mới lấy anh làm chồng!”

Người đàn ông nhỏ con cười hì hì: “Thời trẻ tui đẹp trai chứ bộ!

-Cút! – Người vợ chửi- Hồi trẻ anh mặt chó đầu lợn, Võ đại lang hoá thân vào anh.

Mọi người cười, bác sĩ cười khanh khách, miệng rộng dút lọt quả táo. Bầu không khí trong sân vui vẻ hẳn lên. Mùi thơm của hoa Kim hoa át mùi thối của nhà xí. Một con ngai bay vòng quanh bóng đèn, con ngựa trắng vui vẻ gõ móng.

-Vào đi, đến lượt chị rồi! – Bác sĩ bảo người phụ nữ trên xe ngựa.

Người đàn ông kéo vợ từ trên xe xuống, Người vợ kêu oai oái..Người đàn ông khế dúi đầu vợ, nói: “Đừng kêu, lần để con so đau, lần thứ hai thuận, lần thứ ba đại khái như táo bón là cùng!” Người đàn bà cầu cho anh ta một cái vào mặt. “Nói như cút ấy, anh có để đâu mà biết đau hay không đau! Ồi, đau quá mẹ ơi!...”

Bác sĩ nói: “Hai người là một cặp bấu vật sống, ân ái phu thê!”

-Mất sẹo lấy mồm thỏ, chẳng ai chê ai! – Người đàn ông nhỏ con nói.

-Đ. mẹ anh! Để đứa này xong, tôi sẽ li hôn!...Ồi mẹ ơi!...

Bác sĩ đưa chị ta vào phòng sản, bảo người chồng: "Anh đợi ngoài này!"

Người chồng đứng ngoài cửa mấy phút, rồi trở lại chỗ xe đỗ, cởi rọ mồm, cho con ngựa trắng ăn. Con ngựa hắt hơi rất to, rồi cúi xuống ăn cỏ rào rào.

Bốn người đàn ông tụm lại một chỗ. Người đàn ông nhỏ con móc bao thuốc mời mọi người. Cao Dương tuy không nghiện nhưng cũng cầm một điếu. Khói thuốc làm anh bị sặc. Người đàn ông nhỏ con hỏi: "Ông anh người thôn nào?"

-Chính là cái thôn ở phía nam - Nam thôn.

-Thôn ông anh có một gia đình họ Phương phải không?

-Có.

-Cô con gái của gia đình ấy không ra gì!- Người đàn ông nhỏ con tỏ vẻ căm phẫn.

-Anh nói Kim Cúc phải không? Kim Cúc là một cô gái hiền lành rất mực - Cao Dương nói.

-Anh đừng nói nữa!- Vợ Cao Dương nói.

-Rất mực hiền lành kia à? - Người đàn ông nhỏ con bĩu môi - Cô ta thoái hôn làm tan vỡ ba cặp vợ chồng, cậu Tào Văn ở thôn tôi bị luôn bệnh tâm thần.

Cao Dương nói: "Kim Cúc thôn tôi cũng rất

đáng thương, bị đánh một ngày không biết bao nhiêu trận. Người kia không tương xứng với cô ấy.”

Người đàn ông nhỏ con lo lắng: “Xã hội bây giờ không biết như thế nào! Con gái đánh nhà chồng!”

Người đứng bên xe trâu nét mặt rất trẻ nhưng tóc thì bạc phơ, nói: “Xem phim chỉ học cái xấu. Bây giờ phim ảnh dạy đám trẻ những trò lưu manh.”

-Tào Văn cũng là một anh ngốc- Một người đàn ông nói – Có ông cậu làm quan là chỗ dựa, lo gì không lấy được vợ? Việc gì mà phát điên!

-Nữ ít quá! Mười bảy mười tám tuổi đã có chủ- Người đàn ông tóc bạc nói – Các vị bảo, phụ nữ đi đâu? Chỉ thấy từng đàn từng lũ đàn ông độc thân. Không thấy phụ nữ sống độc thân, ngay cả những người đui què mẻ sứt cũng được người ta tranh nhau lấy.

Cao Dương ho một tiếng, bụng rất căm người đàn ông tóc bạc. Anh lạnh nhạt: “Người ta không nên cười nhau. Trẻ con trong bụng mẹ, chưa đẻ ra thì ai biết mặt ngang mũi dọc thế nào? Chưa chừng cái quái thai hai đầu cũng nên!”

Người đàn ông tóc bạc không nhận ra ý tứ trong câu nói của Cao Dương. Ông ta lại tiếp

tục nói, vừa hỏi mình vừa hỏi người: “Đàn bà đi đâu hả? Đều ra thành phố chẳng? Đàn ông thành phố không thích đàn bà nhà quê. Kể cũng lạ, súc vật nuôi trong nhà, trâu bò lừa ngựa, thậm chí cả chó, đẻ ra nếu vạch đuôi thấy là con cái thì vui mừng hơn hở, nếu là con đực thì ỉu sùi. Nhưng với con người thì hoàn toàn ngược lại, đẻ ra thằng cu thì vui mừng hơn hở, đẻ ra cái hím thì thở ngắn than dài, con trai lớn lên không lấy được vợ lại thở dài than ngắn!”

Trong phòng sản vọng ra tiếng khóc trẻ con, người đàn ông nhỏ con đang cho ngựa ăn, ngập ngừng tiến lên, hai chân nặng trĩu.

Bác sĩ mở cửa, nói: “Anh chàng nhỏ con, vợ anh đã sinh cho anh một công tử!”

Anh chàng nhỏ con lớn thêm ngay được hai tấc. Anh ta chạy ào vào phòng sản bế con ra đặt trong thùng xe, dặn người đàn ông tóc bạc: “Người anh em, trông hộ tui con ngựa không cho nó quậy, để tui vào công mẹ thằng nhỏ ra.”

Cao Dương nghe thấy những người phụ nữ trên xe bàn tán: “Người ta coi như đào được nhân sâm!”

-Dám thẳng lưng mà đứng trước mặt nam giới.

Người đàn ông nhỏ con công vợ ra, bàn chân thối hoắc của chị ta kéo lê trên mặt đất, một

chiếc giày tuột ra. Người đàn ông tóc bạc nhặt giúp chiếc giày.

Người đàn bà nằm xuống thùng xe nói: “Anh phải giữ lời đấy nhé!”

-Người đàn ông nhỏ con nói: “Giữ lời, giữ lời!”

-Mua cho tui một áo khoác bằng vải ni lông!

-Mua áo khoác ni lông, hai hàng cúc sắt.

-Mua cho tui một đôi tất ni lông!

-Mua hai đôi, một đỏ, một xanh.

Người đàn ông nhỏ con thu vén thức ăn của con ngựa, cầm lấy roi, quay đầu xe chắn ngang trước mặt những con trâu, lừa và ngựa. Lông con ngựa trắng lấp lánh như bụi bạc. Anh ta họ ngựa, lấy thuốc lá chia cho ba người. Cao Dương nói: “Tui không biết hút, phí điều thuốc!” Anh ta cất giọng sang sảng: “Hút đi, chỉ điều thuốc thôi mà, anh em trong bụng rất vui, chẳng lẽ đại ca không vui với anh em?”

-Vui, vui!...- Cao Dương cầm lấy điều thuốc.

Vợ người đàn ông tóc bạc vào phòng sản. Người đàn ông nhỏ con nói: “Các đại ca, các vị đều đẻ con trai, con trai cũng như cá chim ngoài biển, phải có đàn ! Bốn đứa con trai hôm nay sinh cùng ngày tháng, lớn lên cho chúng kết nghĩa anh em.

Người đàn ông nhỏ con vung roi đánh bốp một tiếng, vui vẻ giục ngựa chạy. Tiếng vó rộn

rã, nhỏ dần trong ánh trăng mỏng lung.

Vợ ông đầu bạc sinh con gái.

Vợ người đàn ông khác sinh một quái thai.

Cao Dương đưa vợ vào phòng sản, một mình lững thững trong sân nhà hộ sinh. Trăng đã lên đến đỉnh đầu, rất sáng, ánh trăng trùm lên những đoá kim hoa. Vợ anh nghiêng rặng không kêu, phòng sản im phăng phắc, ngoài sân chỉ còn anh và con lừa, anh thấy trong lòng băng khuâng, bèn đi về những khóm Kim hoa.

Anh đứng trước những bông Kim hoa, ngửi mùi hương quái dị, nhìn những cánh hoa như muốn bay lên, anh bắt giắc cúi xuống sờ những phiến lá vừa dày vừa to, lạnh ngắt, những giọt sương rớt xuống đất. Anh rùng mình. Sau đó, anh cúi mũi sát nhị hoa, cái mũi kỳ dị bò vào lỗ mũi, anh nhắm mắt ngược nhìn mặt trăng, hắt hơi một tiếng rõ to.

Lúc rạng đông vợ anh sinh cho anh một đứa con trai. Anh gọi thăm mẹ. Có điều chưa hoàn hảo: Thành nhỏ có mười hai ngón chân. Vợ anh ấm ức, anh an ủi: “Mẹ nó nên mừng mới phải, “dị nhân tất có dị tướng”, biết đâu sau này nó làm quan to, đến ngày ấy, vợ chồng mình cứ mà hưởng phúc!”

4

Anh nói: “Bố phạm tội, bố xin lỗi ba mẹ con!”

Vợ thở dài, nói: “Đâu chỉ có mình anh, thím Tư tuổi tác là thế mà cũng bắt đi rồi, so với bà ấy, nhà mình còn khá.”

Thằng nhỏ khóc, vợ vén vạt áo, nhét đầu vú vào miệng nó. Cao Dương nhích tới nhìn mặt con. Nó nhắm mắt, trên mặt lấm tấm mụn sữa. Vợ dùng móng tay cạy những chấm mụn sữa, nói: “Nó lớn nhanh, mỗi ngày bong một lượt da!” Thằng nhỏ giơ bàn chân sáu ngón bên phải đập bầu vú mẹ. Vợ ấn chân con xuống, bảo: “Mình đặt tên cho con!”

Anh nghĩ một lúc, bảo: “Đặt tên nó là ‘Thủ Pháp’, chẳng dám mong nó làm nên quan nọ quan kia, chỉ làm một anh nông dân nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật”.

Con Hạnh sờ thấy cái còng trên tay bố, nó 455

hỏi: “Cái gì đây, bố?”

Cao Dương đứng dậy: “Chẳng là cái gì cả!”

Thằng nhỏ ngậm vú mà ngủ. Vợ đứng lên, nhẹ nhàng kéo đầu vú ra khỏi miệng con, đặt nó ngủ trên bàn rồi vội vã mở tay đẩy lấy ra một đôi giày mới, một chiếc áo ngoài mới, một chiếc quần lửng màu đen mới, nói: “Mặc vào đi, mình bị bắt giữa lúc đang cởi trần, em xót xa quá! Định gửi quần áo mà không biết gửi ở đâu? Hôm kia nhờ người dò hỏi, mới biết bị giam ở đây. Em đến từ tối qua, ngủ ngoài kia một đêm. Sớm nay gặp một cô gái tốt bụng, giúp em đi cửa sau mới gặp được mình!”

-Mẹ con đi bộ đến đây à? – Cao Dương hỏi.

-Đi được năm dặm thì gặp được người tốt. Mình đoán xem ai nào? Cái đêm đẻ thằng cu ở nhà họ sinh ấy, chẳng phải có một ông chồng nhỏ con cũng đưa vợ đến đẻ? Ông ấy đánh xe ngựa đi lấy hoá chất, tiện đường chở luôn mấy mẹ con em.

-Chỗ quần áo mới này, tiền ở đâu mà mua? – Cao Dương hỏi.

-Em bán ngỗng – Vợ nói – Mình đừng lo ở

nhà, mình phạm tội thì phải chịu phép, Chính phủ bảo thế nào thì phải như thế. Việc nhà đã có em, con Hạnh trông được thằng Cu. Sau khi mình bị bắt, hể có việc gì là hàng xóm láng giềng ùn ùn tới giúp khiến em khó nghĩ quá!

Cao Dương hỏi: “Cao Mã ra sao rồi? Hôm ấy cậu ta vượt tường chạy mất...”

Vợ nói: “Em nói mình đứt khoát không được cho thím Tư biết: Kim Cúc chết rồi!”

-Làm sao mà chết?

-Thất cổ... Xót xa quá! Chân đầy máu, chắc nó vỡ...thương thằng nhỏ chưa ra khỏi bụng mẹ, nó đập dữ, lúc ấy mổ bụng lấy ra, chắc chắn sống!

-Cao Mã biết chưa?

-Cao Mã đang lo việc chôn cất cho Kim Cúc thì công an đến bắt.

Cao Dương nói: “Tiếc đời một cô gái tốt, chiều hôm đó cô ấy còn đem dưa đến cho thím Tư.”

-Không nói chuyện người khác nữa, em đem cái ăn đến đây – Chị vừa nói vừa trút một lô trứng gà lược ra khỏi túi ni lông.

Anh cầm lên hai quả dúi vào tay con Hạnh, - 457

nó bảo: “Bố ăn đi, con không ăn!”

Vợ bóc vỏ quả trứng đưa cho anh. Anh đón quả trứng đưa lên miệng, chưa nuốt, nước mắt đã ứa ra.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

*Ông Huyện, bàn tay ông che sao được mặt trời
Ông Bí thư, quyền lực ông vượt sao được đỉnh núi?
Chuyện dở ở Thiên Đường, ông bịt sao nổi?
Quần chúng có ngàn mắt ngàn tai...*

Khẩu mù hát đến đây, một cảnh sát lưng beo eo gấu nhảy dựng lên chửi: “Thằng mù, mi là thủ phạm trong “Vụ án tử Thiên Đường”, ông không tin là không ngăn chặn được mi!”. Ông ta phóng chân đá trúng miệng Khẩu mù. Lời ca vụt tắt, máu tủa ra, mấy chiếc răng trắng nhồn văng trên nền đất trước cửa phòng Điều tra. Khẩu mù sờ soạng ngồi dậy, cảnh sát bồi một đá, anh ta lại ngã lăn. Miệng anh vẫn lẩm bẩm, tuy không còn nghe rõ nhưng vẫn là những câu cảnh sát sợ toát mồ hôi. Viên cảnh sát định đá nữa, nhưng một quan chức Chính phủ ngăn lại, một cảnh sát đeo kính ngồi xuống bên cạnh Khẩu mù, lấy băng dính dán miệng anh ta lại.

1

Sáng sớm, tiếng quát râm ran ngoài hành lang, tiếng mở cửa ở rất nhiều buồng giam. Cánh cửa buồng giam Cao Dương cũng mở ra. Một cảnh sát mặt choắt đứng ở cửa, gật đầu nhìn anh mỉm cười. Anh hiểu ngay ý tứ của cảnh sát, đi giày mới, buộc dây giày cẩn thận rồi bước ra cửa. Khi buộc dây giày, anh trông thấy chỗ mắt cá chân trắng bột, bên trong lòng lọng mủ xanh. Nụ cười còn lưu lại rất lâu trên mặt viên cảnh sát khiến anh thấp thỏm không yên, anh cũng nở nụ cười ngây ngô như để lấy lòng cảnh sát, như mượn nụ cười để giảm bớt áp lực tinh thần đang chèn lên thân kinh anh.

Viên cảnh sát mặt choắt vừa giơ tay, anh đã chấp cả hai tay lên ngực, một sự phối hợp quá sốt sắng. Viên cảnh sát lùi nửa bước, tế rộng một chút khoảng cách giữa hai tay anh, rồi tra

còng vào.

Viên cảnh sát hất hàm, ra hiệu bảo anh đi trước. Lúc này, anh trông thấy một đám cảnh sát đang tra còng cho một đám phạm ở hành lang. Anh hơi then, liếc nhìn viên cảnh sát mặt choắt, chợt nhớ đã nhìn thấy anh ta tại sân trụ sở Ủy ban Xã. Viên cảnh sát ẩy anh một cái, anh đi lên. Phía trước, cảnh sát và phạm cũng rục rịch tiến lên.

Họ tập trung ở sân nhà giam. Cảnh sát lệnh cho họ xếp hàng một, điểm danh. Tất cả có mười người. Điểm danh xong, hai tay Cao Dương lập tức bị tóm chặt. Anh liếc sang bên trái thấy viên cảnh sát mặt choắt vừa còng anh, ngoảnh nhìn phía sau, thấy viên cảnh sát mặt béo tròn, miệng mím chặt, hai bên má nổi lên hai con chuột, bộ dạng cực kỳ nghiêm túc. Cao Dương không hiểu sao định nhìn lưới điện trên bờ tường, cổ anh tự nhiên dờ ra.

Anh đi cuối cùng, phía trước là cảnh sát và phạm đi thành ba hàng dọc, đội ngũ cực kỳ nghiêm chỉnh, anh chỉ nhìn thấy hai lưng áo trắng và một lưng áo đen.

Ra khỏi cổng nhà giam, anh chợt hiểu vì sao anh muốn nhìn lại lưới điện trên đầu tường cao: Trong giờ đi dạo hôm qua, anh trông thấy một dải vải đỏ khá dài mắc trên lưới điện, còn lão

phạm lưu manh thì nhìn dãi vải đỏ không chớp. Tên phạm đứng tuổi hung hãn quái dị nháy mắt với anh, nói: “Này anh chàng, ngày mai xử cậu, vợ cậu đã vào thăm cậu”. Cao Dương há hốc miệng, không nói được lời nào. Phạm đứng tuổi chuyển sang chuyện khác, nói: “Lão súc sinh điên rồi! Dây lưng quần con dâu lão mắc trên lưới điện. Cậu có biết con trai lão làm gì không? Cậu biết lão súc sinh tên là gì không? Cậu có biết lão súc sinh tặng tịu với con dâu như thế nào không? Cậu biết con trai lão súc sinh tên là gì không?” Cao Dương lắc đầu. Phạm đứng tuổi nói: “Tao không thể nói cho cậu biết, cậu biết sợ vỡ mặt mà chết!”

Anh cảm thấy rất vướng khi hai tay bị cảnh sát giữ chặt bèn cựa một cái. Cảnh sát giữ càng chặt hơn, tai trái nghe “Đi nghiêm chỉnh”, tai phải nghe “Đừng quậy!”

Quần chúng đứng đầy hai bên đường, trợn mắt há miệng như chực đón cái gì trong không khí.

Họ đi thất thểu như vậy rất lâu, trên trời có một đàn chim bay theo, phân chim rơi xuống như mưa xuống đầu phạm và cảnh sát. Họ gần như không cảm giác, không một tiếng kêu, không ai giơ tay chùi cứt chim đen đen trắng trắng trên đầu, trên người.

Cao Dương ngờ rằng con đường dài vô tận. Hai bên đường chốc chốc lại xuất hiện ngôi nhà tầng, khẩu hiệu kẻ trên tường rất to; Chốc chốc lại xuất hiện cần cẩu cao chọc trời, sơn màu lòng đỏ trứng. Hai bên đường vẫn có người đứng xem, một thằng lỏi cỏi truồng, mặt mày nhem nhuốc, bốc phân trâu ném đoàn người, không hiểu nó ném phạm hay ném công an, hoặc ném cả phạm cả công an, cũng có thể nó chẳng ném ai cả, chỉ là ném chơi. Cục phân trâu khiến hàng ngũ rối loạn đôi chút, một phút sau, trở lại như cũ.

Giờ đây họ đi vào con đường trong rừng, con đường đủ rộng đi hàng ba. Thân cây bên đường mọc đầy rêu, mỗi khi cảnh sát chạm vai vào cây, lại có tiếng kêu rất nhỏ như tiếng đế. Lá vàng phủ đầy mặt đường, đôi chỗ có vũng nước đọng màu xanh, mùi thum thum, trong nước có những con bọ bé tí màu đỏ bơi lội, chúng bơi như kiểu bơi của con tôm, thành ra trên mặt nước có những con bơi lên, những con bơi xuống cùng một lúc.

Khi đi ngang qua đường sắt, trời đổ mưa. Hạt mưa to và dày, rơi trúng đầu đau không kém bị ném đá. Cao Dương rút cổ lại theo bản năng. Anh vấp chân phải tà vẹt, một khoái cảm chạy rần rần từ bắp chân lên đùi. Vết thương ở

mất cá chân vỡ mủ. Mủ chảy đầy gót giày. Anh xót đôi giày mới bèn đề nghị cảnh sát: "Chính phủ cho tui nặn hết mủ ở chân hãy đi tiếp!"

Hai viên cảnh sát như người điếc, không hề phản ứng trước đề nghị của anh. Vừa vượt qua đường sắt, một đoàn tàu hàng sinh sịch chạy tới, làn gió cuốn theo tàu như cầu vào mông, như định giật quần anh ra khỏi người. Tàu hàng chạy đi, mưa cũng tạnh. Một con gà sống choai chưa đủ lông đủ cánh chui ra từ một bụi tầm ma, ngoẹo đầu ngấm Cao Dương bằng một con mắt. Cao Dương bắn khoăn, sao lại có gà ở nơi đồng không mông quạnh thế này? Đang nghĩ ngợi thì con gà hạ thấp đầu vươn dài cổ nhảy tới nhằm chỗ đau trên mắt cá chân Cao Dương mổ một phát, anh đau đến nổi suýt tuột ra khỏi tay cảnh sát. Hai viên cảnh sát cũng giật mình, giữ chặt hơn hai tay anh.

Con gà choai sống chết đuổi theo anh, mổ tới tấp. Anh đau quá, gào lên như bị chọc tiết. Cảnh sát mặc kệ, chỉ lo kèm anh đi cho nhanh. Đến một đoạn dốc, con gà lòi từ vết thương một sợi gân màu trắng. Nó tì hai chân, phao câu sát đất, mào đỏ gắt, lông cổ dựng ngược, rút bằng được sợi gân ra ngoài tới một mét, sợi gân mới đứt. Ngoảnh lại nhìn con gà, nó xốc sợi gân như xốc miếng rồi nuốt. Viên cảnh sát mặt choắt ghé

sát tai anh nói nhỏ: “Tốt rồi! Nguồn gốc của bệnh đã lòi ra rồi!”. Miệng anh ta đầy râu ria, Cao Dương bị nhột rứt cổ lại. Anh ngửi thấy mùi tỏi nồng nặc từ miệng anh ta.

Sau khi qua đường sắt, anh có cảm giác như đoàn người rẽ sang hướng tây, lát sau rẽ sang hướng đông, lát sau lại quay ngoắt về hướng nam. Họ đi trên cánh đồng hoa màu, có một loại cây cao bằng nửa thân người, trên các chạc đều có quả to bằng quả bóng bàn, màu xanh nhạt, lông tơ màu trắng đục. Quả gì nhỉ? Anh cố nhớ mà nhớ không ra. Cảnh sát béo bứt một quả đưa lên miệng nhai, một dung dịch xanh biếc chảy ra mép rồi rớt xuống đất. Anh ta nhai một hồi rồi nhả ra lòng bàn tay một chất dính như chất dịch ở dạ dày những con vật nhai lại.

Cảnh sát béo giữ anh lại không cho đi, cảnh sát gây cứ lôi anh đi, người anh xoay qua xoay lại, sợi xích giữa hai còng hết căng lại trùng, cò cữ một lúc, cảnh sát gầy đành chịu khuất phục, dừng lại thở hồng hộc, không kéo anh đi nữa nhưng vẫn nắm chặt cánh tay anh. Cảnh sát béo dán một thứ gì đó lên vết thương chân anh, lại xé một mẩu lá dán ra ngoài. Một luồng khí lạnh chạy rân rân từ vết thương vào trong người, cảnh sát béo nói: “Phương thuốc của Biển Thước đây, chỉ trong ba ngày là liền

miệng”.

Họ đã bị rút lại sau, trước mặt không còn ai, chỉ toàn loại cây lạ, nhưng dấu vết để lại của người đi qua vẫn còn: Lá cây lật ngửa phơi bụng màu trắng. Hai cảnh sát kèm anh chạy như bay đuổi theo đoàn người.

Cuối cùng, họ đã đuổi kịp. Họ trông thấy đường sắt, giống như đoạn đường vừa đi qua. Chín phạm và mười tám cảnh sát đứng thành hàng ngang dưới nền đường sắt cao cao, đang đợi họ. Đứng thành hàng ngang, đội ngũ dài ra gấp ba, hai trắng kèm một đen như rấn cạp nong. Họ cùng cất tiếng gọi nhưng không rõ lời, chỉ nghe tiếng uôm uôm vang đi rất xa.

Họ nhập vào đoàn người. Chỉ cần một giây lại chuyển thành ba hàng dọc. Lần này thì đi vào đường hầm. Đường hầm không đèn dóm, rất tối. Mặt đường nước lút bàn chân, nóc hầm nước rỏ giọt thánh thót. Vài chiếc xe ngựa vượt lên, vó ngựa dẫm nước bắn tung toé.

Ra khỏi đường hầm, không ngờ ngay trước mặt là phố 1 tháng 5, chỉ năm phút sau, họ đã đứng ở quảng trường Lao động 1 tháng 5. Một lớp tối thổi phủ đầy quảng trường, chân dẫm lên vừa trơn vừa dính. Cao Dương thương cho đôi giày mới của anh.

Rất nhiều nông dân đứng xung quanh quảng

trường. Đa số có khuôn mặt dầu giải phong sương, một lớp bụi lại phủ lên lớp sương trên mặt, không biết đến năm nào mới tan. Một số ít đứng dưới nắng, mắt chảy nước, hình như bị ánh nắng kích thích. Trong số đó có một ông già hình dạng giống người vượn Chu Khẩu Điểm mà Cao Dương đã từng trông thấy trong sách giáo khoa, trán gồ nhưng rất hẹp, miệng rộng, hai tay dài quá khổ. Lão quái nháy ra vung tay gào toáng lên: “A ha ha, một tay sờ vú to, chấm tương chấm ớt ăn thật no!...” Cao Dương không hiểu ý tứ câu nói. Anh nghe viên cảnh sát gầy chúi: “Lão điên! Điên trăm phần trăm!”

Đi hết quảng trường, họ rẽ vào một ngõ nhỏ. Một cậu choai choai quần áo bằng vải ni lông ép cô gái có bím tóc rất to vào tường, dẫu môi mà hôn lên mặt cô kia. Cô đẩy anh chàng ra. Một đàn ngỗng trắng lăm bùn bê bết, đi đi lại lại sau lưng cặp trai gái. Đoàn người lách sau lưng cậu choai choai mà đi. Có lẽ muốn dành khoảng không cho hàng ba, cô gái ôm chặt eo lưng cậu thanh niên, hai người như dán vào nhau.

Đi hết ngõ lại rẽ một lần nữa, đại lộ 1 tháng 5 vắt ngang huyện lỵ đã hiện ra trước mặt. Bên đường đang xây nhà tầng, máy trộn bê tông chạy âm âm, hai thợ: một nam một nữ, cùng lăm chỉ mười một mười hai tuổi đứng máy.

Nam xúc cát, vôi và xi măng đổ vào bầu, nữ cầm vôi cao su xối nước. Nước chảy rất mạnh, vôi run bần bật, cô gái cầm cả hai tay mà gần như không giữ nổi. Các lưỡi gạt trộn vừa phát ra tiếng lục cục. Chiếc cần cầu màu lòng đỏ trứng chậm rãi nâng tám bê tông có rất nhiều lỗ, trên đó, bốn người đội nón đan bằng nanh liễu đang chơi tú lơ khơ. Vẻ bình thản lạ lùng của họ khiến Cao Dương hết sức ngạc nhiên.

Lại lượn một vòng, trước mắt hiện ra bức tường cao cao của nhà giam, lưới điện trên đầu tường chạm mạch toé lửa xanh, chiếc thất lưng bằng vải điều vẫn mắc trên đó.

-Đội trưởng Hình – Một cảnh sát gọi – Bọn tui có nên về nghỉ một lúc không?

Một cảnh sát to con, mặt đen thui, giơ tay xem đồng hồ rồi nhìn trời, nói: “Về nghỉ nửa tiếng!”

Cổng sắt nhà giam mở ra, cảnh sát lôi tất cả phạm vào.

Không đưa phạm vào phòng giam.

Phạm ngồi một vòng tròn trên sân cỏ nhà giam, hai chân duỗi thẳng, hai tay để trên đầu gối. Các cảnh sát uể oải tản ra. Một lính gác cầm súng trường trông đám phạm. Vài cảnh sát ra nhà xí, vài người đu trên xà. Khoảng mười phút sau, hai cảnh sát nữ áp giải thím Tư, mỗi

người bê một chiếc mâm bằng gỗ sơn son, trên mâm có hai thứ đồ uống đựng trong chai, mỗi chai cắm một ống hút.

-Hai thứ này khác nhau về màu sắc và mùi vị, mỗi người chỉ được chọn một – Cảnh sát nữ nói.

-Anh chọn màu nào? – Cảnh sát nữ hỏi Cao Dương.

Anh phân vân, một loại đỏ như máu, một loại đen như mực.

-Mau lên, phải dứt khoát chọn lấy một!

-Tui lấy màu đỏ – Cao Dương nói.

Cảnh sát nữ lấy chai nước uống màu đỏ đưa cho anh. Anh bê cả hai tay, nhưng không dám uống.

Nước uống phân phối xong, Cao Dương trông thấy, trừ Cao Mã, mọi người đều chọn màu đỏ.

-Uống mau lên! – Cảnh sát nữ giục.

Các phạm nhìn nhau, không dám uống.

Cảnh sát nữ nổi giận, nói: “Cút chó không trát được tường, đồ vô dụng! Tui đếm, một, hai, ba! Uống!”

Cao Dương khẽ nhấp một ngụm nhỏ, một hõn hợp trong đó có tỏi từ từ trôi xuống họng.

Uống xong, cảnh sát tập hợp, ai về vị trí người ấy, kèm chặt phạm nhân, xếp hàng ba đi ra cổng.

Ra khỏi cổng, đoàn người rẽ lên hướng bắc, vượt qua mặt đường liền bước lên tam cấp, lên hết tam cấp, bước vào một phòng lớn. Phòng lớn người ngồi chật nhưng im phăng phắc, không khí cực kỳ trang nghiêm.

Anh nghe thấy một giọng nam cao hô lớn: “Giải các bị cáo trong vụ tội Thiên Đường vào!”

Hai cảnh sát mở còng, kéo hai tay anh ra phía sau, cúi cổ anh về phía trước, vừa đùn vừa đẩy anh vào ghế bị cáo.

2

Cao Dương vịn lan can thiết kế riêng cho anh, ngừng đầu lên. Vật đầu tiên đập vào mắt anh là chiếc quốc huy chói lọi. Cảnh sát béo ghì chặt cứng tay anh, khiến anh rất khó chịu. Một Chính phủ nam vẽ mặt nhân từ, da dẻ mịn màng ngồi phía dưới quốc huy. Bên trái bên phải ông ta có bảy tám ông Chính phủ ngồi xoè ra như cánh phượng, da phần mặt mày sáng sủa như diễn viên điện ảnh.

Ông Chính phủ nam ngồi chính giữa dọn giọng, ghé miệng sát mị cờ rô bọc vải điều, oang oang: “Phiên toà sơ thẩm vụ tội Thiên Đường bắt đầu!” Nói xong, ông ta đứng lên, những người bên cạnh vẫn ngồi.

Chính phủ cầm danh sách điểm tên từng người, gọi đến Cao Dương, anh không biết nên nói như thế nào, cảnh sát gầy đã giục: “Nói mau”.

-Có

Chính phủ nam nói: “Các bị cáo đều có mặt. Giờ tuyên bố án do Cao Mã, Cao Dương,

Phương Ngô thị, Trịnh Thường Niên...ngày 28 tháng 5 đập điện thoại, đốt cơ quan huyện, đã thương một số nhân viên công tác của Chính phủ. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiên Đường thụ lý vụ này, căn cứ Điều 105 Chương Một phần Ba Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, mở phiên toà xét xử công khai.

Cao Dương nghe thấy quần chúng thì thầm to nhỏ phía sau. Chính phủ đập đánh chất kính đường mộc, yêu cầu mọi người yên lặng. Ông ta nhấp một ngụm nước trà, nói: “Hội đồng xét xử gồm ba thành phần: Chủ tọa do Viện trưởng Viện Dân pháp huyện Thiên Đường Khang Bá Đào – cũng chính là tôi, đảm nhiệm; Bồi thẩm nhân dân do Ủy viên thường vụ Hội nghị Chính trị hiệp thương Du Nhã và Chủ nhiệm Văn phòng Đại hội đại biểu nhân dân huyện Thiên Đường đảm nhiệm. Thư ký Tổng Tú Phần. Công tố viên do Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiên Đường Lưu Phong, đảm nhiệm.”

Chủ tọa ngồi xuống, hình như ông ta rất mệt. Ông nhấp một ngụm trà nữa, giọng khô đặc: “Căn cứ Điều 113, Tiết 1, Chương 2 Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, các bị cáo được sử dụng quyền hồi tị đối

với các thành viên của Hội đồng xét xử, với Thư ký phiên toà, với Ủy viên công tố. Bị cáo có quyền tự bào chữa.”

Cao Dương hiểu mà không hiểu những lời của ông Chủ tọa. Anh hoang mang, tim đập lúc mau lúc chậm, anh biết anh không buồn đái, nhưng lại rất mót đái. Anh vặn vẹo người để giảm bớt căng thẳng. Cảnh sát béo hạ giọng cảnh cáo anh, không được cựa quậy!

-Có ai đề nghị thay đổi thành phần Hội đồng xét xử? – Chủ tọa nói như hết hơi – Không ai đề nghị? Vậy xin mời ông Ủy viên công tố đọc cáo trạng.

Công tố viên đứng dậy. Ông ta nói nhanh, giọng the thé. Cao Dương nghe giọng biết ông ta không phải người vùng này. Cao Dương chăm chú nhìn đôi môi liến thoắng, nhanh như tép nhảy, nhìn ông nhú mày nhăn mặt, quên luôn cả mót đái. Công tố viên đọc những gì, anh cũng không rõ, anh cảm thấy những sự việc nêu trong bản cáo trạng không liên quan gì tới anh.

Ông Chủ tọa đặt tách trà xuống, nói: “Giờ bắt đầu thẩm vấn. Bị cáo Cao Mã, ngày 27 tháng 5 anh hô khẩu hiệu phản động, kích động quần chúng đập phá Ủy ban huyện, đúng không?”

Cao Dương ngẩng nhìn Cao Mã đứng trước

vành móng ngựa, cách anh rất xa, chỗ có chiếc quạt trần quay chậm như rùa.

-Bị cáo Cao Mã, Toà hỏi anh có nghe thấy không? – Chủ tọa nhấn mạnh câu hỏi.

Cao Mã nhìn thẳng vào mặt Chủ tọa, nói:

-Tui cảm các ông!

-Cảm chúng tôi? Sao lại cảm chúng tôi? – Chủ tọa cười đau khổ – Chúng tôi lấy sự thật làm căn cứ, lấy pháp luật làm chuẩn mực, không xử oan một người ngay, cũng không để lọt một kẻ xấu. Anh không thừa nhận cũng không sao, cho gọi nhân chứng số 1!

Nhân chứng số 1 là một chú nhỏ, mặt trắng như mâm bột. Cậu ta đứng tại chỗ người làm chứng, tay mân mê gấu áo.

-Nhân chứng số 1, anh tên là gì? Công tác ở đơn vị nào?

-Tôi tên Vương Kim Sơn, lái xe con thuộc tổ xe Văn phòng Uỷ ban.

-Nhân chứng Vương Kim Sơn, anh phải khai cho đúng sự thực, nếu là ngụy tạo, anh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật! Anh nghe rõ chưa?

Nhân chứng gật đầu nói: “Sáng 27 tháng 5, tui đánh xe đưa khách của Huyện trưởng Trọng ra ga, lúc trở về thì xe bị tắc ở chỗ cách Uỷ ban khoảng năm mươi mét. Tui trông thấy

Cao Mã đứng trên một xe trâu, hô to : “Đã đảo tham quan ô lại!”, “Đã đảo chủ nghĩa quan liêu!”

-Nhân chứng lui ra. Cao Mã, anh còn nói gì không?

-Tui cảm các người! – Cao Mã lạnh lùng nói.

Thời gian thẩm vấn tại Toà dài lê thê, Cao Dương chân mỗi run, đầu choáng váng. Khi Chủ tọa hỏi, anh nói: “Thưa Chính phủ, những gì cần nói tui đã nói cả rồi, ông đừng hỏi tui nữa.” Chủ tọa mép sùi bọt, nói: “Đây là qui định của pháp luật, không thể thay đổi!”

Chủ tọa cũng đã ngán với cung cách thẩm vấn hao hao như nhau của phiên toà, nên hỏi qua quít dăm câu nữa rồi tuyên bố: “Toà kết thúc thẩm vấn, dưới đây xin mời Ủy viên công tố phát biểu.”

Công tố viên nói mấy câu rồi ngồi xuống.

Sau đây xin mời những người bị hại ra trước Toà.

Ba người tay quấn băng bước vào.

-Mời các bị hại phát biểu!

Các bị hại à uôm một hồi.

Những người bị hại đã phát biểu xong.

-Các bị cáo còn nói gì nữa không? – Chủ tọa hỏi.

-Thưa Chính phủ, ông lão nhà tui chết oan

quá! Một mạng người, hai mạng trâu, một cỗ xe, Bí thư Vương chỉ đến có ba ngàn năm trăm đồng! Thừa Chính phủ, rẻ rúng quá!

Chủ toạ nhú mày: “Bị cáo Phương Ngô thị, những điều trình bày của bà không thuộc phạm vi vụ này!”

Thím Tư nói: “Các quan không được bao che cho nhau.”

- Bị cáo Phương Ngô thị, bà kêu gào âm ỉ, gây rối tại Toà, tôi với cương vị Chủ toạ cảnh cáo bà!

Chủ toạ sốt ruột tuyên bố: “Những người bào chữa có thể bắt đầu!”

Tại ghế dành cho luật sư bào chữa, một thanh niên mặc quân phục sĩ quan đứng lên. Cao Dương trông người này rất quen, nhưng không nhớ đã gặp ở đâu.

Viên sĩ quan trẻ nói: “Tôi là giáo viên chính ngạch phòng nghiên cứu giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê, Học viện Pháo binh Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc. Căn cứ Điều 26, Khoản 3 Bộ luật tố tụng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, tôi có quyền bào chữa cho cha tôi – bị cáo Trịnh Thường Niên.”

Mọi người xôn xao, tiếng ồn từ trên trần nhà dội xuống, các phạm nhìn nhau, ánh mắt dồn về ông già râu bạc phơ đứng giữa vành móng ngựa.

-Im lặng! -- Chủ toạ nói to.

Quần chúng lặng yên, đợi viên sĩ quan phát biểu.

Thoạt tiên, anh hướng về phía Chủ toạ phiên toà, nói: “Thưa ông Chủ toạ, trước khi bào chữa cho cha tôi, xin phép cho tôi nói mấy câu ngoài lề, cái gọi là “ngoài lề” nhưng không phải không có liên quan tới vụ án.”

-Tôi cho phép!- Chủ toạ nói.

Anh quay về phía quần chúng, nói hơi lắp, cá biệt đôi tiếng nghe không rõ, nhưng giọng điệu thì rất biểu cảm, rất hấp dẫn: “Thưa các vị pháp quan, thưa toàn thể bà con đến dự phiên toà! Sau Hội nghị toàn thể Trung ương III Đại hội Đảng lần thứ XI, tình hình nông thôn đã có sự thay đổi vĩ đại, huyện Thiên Đường chúng ta cũng không ngoại lệ, cuộc sống của nông dân đã được cải thiện rất nhiều so với thời kỳ đại cách mạng văn hoá. Điều này ai cũng rõ. Thế nhưng, những năm gần đây, những điều tốt đẹp do cải cách kinh tế nông thôn đem lại, đã từng bước bị ngốn sạch.

Chủ toạ vỗ bàn, nói: “Luật sư bào chữa, không được xa đề quá!”

-Cảm ơn ông Chủ toạ đã nhắc nhở, tôi sẽ đi ngay vào thực chất của vấn đề. Những năm gần đây, sự đóng góp của nông dân ngày càng nặng.

Thôn tôi trồng một mẫu tỏi, phải nộp thuế nông nghiệp chín đồng tám hào, nộp thuế VAT cho Ủy ban xã hai mươi đồng, nộp phí quản lý đồng ruộng ba mươi đồng, nộp thuế xây dựng cơ bản cho huyện năm đồng(tính theo đầu người); khi bán tỏi, phải nộp thuế quản lý thị trường, thuế kiểm tra cân đo, thuế quản lý giao thông, thuế bảo vệ môi trường, lại còn các loại phạt, cả một đống danh mục! Vì vậy có nông dân gọi một cách ví von là "Vật lông nhận". Lại thêm những năm gần đây vật tư cần cho nông nghiệp như phân hoá học, nông dược...tăng giá khủng khiếp hoặc biến tướng của tăng giá, lợi ích mà nông dân được hưởng không còn mấy tí. Từ đầu năm đến giờ, những hiện tượng vi phạm chính sách nhà nước đã đến độ không thể tha thứ. Vì vậy, tôi cho rằng "Sự kiện tỏi Thiên Đường"không nổ rạ một cách ngẫu nhiên!

Chủ tọa giờ tay xem đồng hồ.

-Hợp Cung tiêu huyện khi thu mua tỏi đã chèn ép nông dân một cách phi lý, hơn nữa, còn mở rộng của sau ưu tiên thu mua tỏi của cán bộ các cấp từ xã đến huyện, còn những người dân không đi được của sau thì chạy đôn chạy đáo suốt ngày đêm vì tỏi! Lòng dân sôi sục oán hờn!

-Không bán được tỏi chỉ châm ngòi cho sự kiện Thiên Đường, còn nguyên nhân chủ yếu là

do chính trị đen tối của Huyện Thiên Đường!

Chủ toạ đứng lên, nói: “Ông phát biểu ra ngoài phạm vi của vụ án nhiều quá!”

-Chúng ta hãy nhìn từ một góc độ khác. Hồi mới giải phóng, cơ quan cấp Khu của ta chỉ mười mấy cán bộ, nhân viên, vậy mà công việc vẫn chạy. Nhưng bây giờ thì Ủy ban của một xã khoảng một vạn dân, có tới trên sáu mươi người, bao gồm cán bộ chính thức, cán bộ phụ động, nhân viên, tạp vụ...nếu gộp cả cán bộ Công xã nhân dân thì là gần một trăm người. Trong số này có đến tám mươi phần trăm ăn lương từ tiền thuế của dân nộp Chính phủ được giữ lại xã theo tỉ lệ.

-Sau Hội nghị TƯ III, thực hiện chia ruộng đến từng hộ, công việc sản xuất của nông dân, cơ bản không cần cán bộ quan tâm. Cán bộ bèn quay ra chè chén, đương nhiên không bỏ tiền túi ra trả. Nói câu hơi nặng một tí, số cán bộ này là những con ký sinh trùng phong kiến trên cơ thể chủ nghĩa xã hội! Vì vậy tôi cho rằng, bị cáo Cao Mã hô to “Đả đảo tham quan ô lại!” “Đả đảo chủ nghĩa quan liêu!” là biểu hiện tiến bộ của nông dân đã thức tỉnh, chứ không cấu thành tội phản cách mạng. Chẳng lẽ không nên đánh đổ tham quan ô lại? Chẳng lẽ không nên phản đối chủ nghĩa quan liêu? Đương nhiên, vì không

được bị cáo Cao Mã uỷ quyền, nên tôi phát biểu không nhằm bào chữa cho bị cáo Cao Mã.

-Nếu ông cứ tiếp tục tuyên truyền kiểu này, tôi buộc phải tước quyền bào chữa của ông!

-Chúng tôi đề nghị Toà cho ông ấy tiếp tục phát biểu – Có người gào lên ở phía dưới. Cao Dương không kìm được ngoảnh lại nhìn: Con đường vắt qua trước cửa Toà án người dày đặc.

-Yên lặng! – Chủ toạ nói to.

-Cha tôi tham gia đập phá cơ quan huyện, đập vỡ một tivi màu 20 inh, đốt hồ sơ tài liệu, đánh bị thương một nhân viên Chính phủ, vậy là phạm tội. Là con, tôi rất đau xót! Tôi không định gỡ tội cho cha, nhưng tôi không thể hiểu điều này: Bị cáo Trịnh Thường Niên trong cuộc chiến tranh giải phóng tham gia đội tử thương, theo Quân Giải phóng đánh xuống Giang Tây, lập một công lớn, hai công nhỏ. Một con người như thế làm sao biến thành tội phạm? Tình cảm của ông đối với đảng Cộng sản sâu sắc là thế, vì sao chỉ một nhúm tội, ông đập phá cơ quan huyện của Đảng?

Quần chúng ồn ào, các pháp quan hơi hoảng.

Chủ toạ đứng lên, đập bàn quát lạc cả giọng: “Yên lặng! Yên lặng!”

Mãi sau tiếng ồn mới lắng xuống. Chủ toạ nói: “Bị cáo Trịnh Thường Niên, khi chưa được

toà cho phép, ông không được nói!”

-Tôi xin nói tiếp – Viên sĩ quan nói.

-Toà cho ông nói năm phút nữa! – Chủ toạ nói.

-Tôi không chấp thuận hạn định của ông Chủ toạ - Sĩ quan trẻ nói – *Luật tố tụng hình sự* không hạn định thời gian phát biểu của luật sư bào chữa, cũng không giao quyền cho Hội đồng xét xử hạn chế thời gian phát biểu của người bào chữa!

-Toà cho rằng, lời phát biểu của ông đi quá xa phạm vi vụ án – Chủ toạ nói.

-Những lời phát biểu của tôi ngày càng tiếp cận phạm vi bào chữa cho bị cáo Trịnh Thường Niên – Sĩ quan trẻ nói.

-Để ông ấy nói! Để ông ấy nói! – Quần chúng lại gào tướng lên.

Cao Dương trông thấy viên sĩ quan trẻ rút vuông vải trắng ra lau mắt.

-Được, ông nói đi! – Chủ toạ nói – Ghi âm toàn bộ lời lẽ của ông, ông phải chịu trách nhiệm về những lời phát biểu của mình!

-Vâng, tôi dám nói, dám chịu trách nhiệm!
-Viên sĩ quan trẻ nói lấp một tiếng, lại nói tiếp
- Tôi cho rằng “Vụ án tội Thiên Đường” giống tiếng chuông cảnh tỉnh cho Đảng ta.

Phòng xử án im phăng phắc, không khí như

đặc quánh, run rẩy. Cao Dương bị nén chặt
màng nhĩ, đau không chịu nổi. Chủ toạ run bần
bật, mồ hôi đầy mặt, lập cập vớ lấy ca nước
nhưng lại làm đổ ra bàn, nước chè đỏ sậm chảy
tràn khăn trải bàn trắng tinh, rớt xuống đất
tong tỏng.

-Ông định làm gì vậy? Ông đang kích động...-
Chủ toạ nói – Thư ký, ghi lời ông ta vào biên
bản, không được sót một chữ.

Viên sĩ quan trẻ mặt trắng nhợt, trông thảm
quá!

Cao Dương van thăm: “Người anh em, nói ít
thôi!” Trong đầu anh chợt loé lên, nhớ ra rồi!
Viên sĩ quan chính là người thanh niên tuổi ngô
giúp cha đêm hôm ấy!

-Tôi xin nhắc lại – Viên sĩ quan nói – Đại đa
số đảng viên và cán bộ huyện Thiên Đường là
tốt. Tôi phải nói câu này: Con sâu làm rầu nồi
canh! Một hành vi xấu của đảng viên, cán bộ
thường ảnh hưởng đến danh dự và uy tín của
Đảng, còn quần chúng thì không phải lúc nào
cũng công bằng, khi bất mãn với một quan chức
nào đó, họ thường qui kết ở phạm vi lớn hơn.
Nhưng chính vì vậy, các quan chức chính phủ
càng phải cẩn thận, tránh làm phung hại đến
danh dự của Đảng và Chính phủ.

Tôi còn cho rằng, ông Huyện trưởng Thiên

Đường Trọng Vì Dân trong quá trình xảy ra vụ tởi, vì bảo mạng, đã đóng cửa ngôi trong nhà, đôn cao tường, cấm mảh chai, khi sự việc phát sinh, dù nhân viên công tác gọi điện rất nhiều lần, ông ta vẫn không chịu ra gặp quần chúng, đến nổi sinh đại loạn, gây hậu quả nghiêm trọng. Điều 187 Luật hình nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa qui định: “Nhân viên công tác Nhà nước nếu lơ là nhiệm vụ gây tổn hại nặng nề cho tài sản công cộng, cho lợi ích của nhà nước và của nhân dân, phạt tù dưới năm năm hoặc quản thúc có kỳ hạn”. Ông Trọng Vì Dân là Huyện trưởng không giúp dân giải trừ được mối lo, không quan tâm đến lợi ích của đất nước, đó chẳng phải lơ là nhiệm vụ? Hành vi của ông ta phải chẳng tận tâm với chức vụ? Nếu chúng ta vẫn thừa nhận mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, thì Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thiên Đường phải khởi tố Huyện trưởng Trọng Vì Dân trước cơ quan pháp luật! Tôi nói đến đây là hết.

Viên sĩ quan trẻ đứng một lúc rồi mệt mỏi ngồi xuống ghế dành cho luật sư bào chữa. Phòng xử án tiếng vỗ tay như điên cuồng.

Chủ tọa đứng dậy, dõng tiếng vỗ tay lắng xuống, ông ta nói: “Các bị cáo còn nói gì nữa không? Không! Vậy tôi tuyên bố phiên toà tạm

ngủ. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào sự thật đã được xác minh, các chứng cứ và những điều qui định của pháp luật có liên quan để nghị án, nửa tiếng nữa sẽ tuyên.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI

*Hát về tháng 5 năm 87
Thiên Đường nổ ra vụ phá phách
Mười đoàn cảnh sát cùng xuất kích
Bắt giam quần chúng trăm lẻ ba.
Nếu hỏi vì sao mà bị bắt?
Thì hãy cho tui xin điều thuốc
Hút rồi tui không nói gì ráo
Tặng ông tờ “Quần chúng nhật báo”
Để ông xem!*

Đồ đệ Khấu mù hát trước mặt tác giả sách này.

QUÂN CHÚNG NHẬT BÁO

Ngày 30 tháng 7 năm 1987

Âm lịch, ngày mồng 5 tháng 7 năm Quý Mão

Chủ nghĩa quan liêu và thái độ tắc trách trong công tác dẫn đến hậu quả nghiêm trọng, những người chịu trách nhiệm chính trong “Vụ án tội Thiên Đường” bị xử lý nghiêm khắc.

Thành uỷ đảng Cộng sản Trung Quốc thành phố Trời Xanh ra Quyết định, cách chức Phó Bí thư Huyện uỷ của Trọng Vĩ Dân, đình chỉ chức vụ Bí thư huyện uỷ Kỷ Nam Thành để kiểm điểm; Tỉnh uỷ, Uỷ ban tỉnh thông báo việc này cho toàn tỉnh.

Tin bản báo Ban Chấp hành Thị uỷ thành phố Trời Xanh đã tiến hành điều tra toàn diện vụ “Ngông tội Thiên Đường”, gần đây ra quyết định xử lý: Cách chức Phó Bí thư Huyện uỷ, đồng thời kiến nghị cách chức Huyện trưởng huyện Thiên Đường của Trọng Vĩ Dân, người

chịu trách nhiệm chính trong vụ “Ngồng tỏi Thiên Đường”; Đình chỉ công tác của Bí thư Huyện uỷ Kỳ Nam Thành để kiểm điểm, căn cứ vào kết quả điều tra sẽ có biện pháp xử lý khác. Đối với số ít phần tử sách động và đập phá trụ sở huyện, cơ quan tư pháp huyện Thiên Đường sẽ nghiêm trị theo pháp luật.

Huyện Thiên Đường sản xuất ngồng tỏi chất lượng cao, là một trong những nguồn xuất khẩu ngồng tỏi của nước ta. Những năm gần đây, cùng với sự điều chỉnh kết cấu nông nghiệp ở nông thôn, cây tỏi được coi là cây kinh tế chủ yếu của địa phương, diện tích trồng tỏi không ngừng mở rộng, năm nay đạt 172.000 mẫu, sản lượng đạt 90.000 tấn. Được mùa tỏi là chuyện tốt, nhưng do bệnh quan liêu trầm trọng của Huyện uỷ và Uỷ ban huyện Thiên Đường, lãnh đạo bất lực, công tác bê trễ, ngồng tỏi khô đọng không bán được, khiến một số quần chúng bất mãn. Trước hết, do thiếu hiểu biết về kinh tế hàng hoá, họ không có đối sách đúng đắn khi có tình hình mới, vấn đề mới nảy sinh khi tiêu thụ ngồng tỏi; Không quan tâm đúng mức những vấn đề có thể phát sinh trong tiêu thụ tỏi năm nay. Khi đã khô đọng, không biết mở nhiều kênh tiêu thụ, kết hợp thương nghiệp, cung tiêu là chính với tập thể, cá nhân là quan trọng để đẩy mạnh tiêu thụ. Khi tỏi đã có mặt trên thị trường với số lượng lớn, Huyện uỷ và

Ủy ban mất sức khống chế về cơ bản đối với các ngành thu mua, không kịp thời ngăn chặn hiện tượng thu phí tràn lan, phạt vô tội vạ của các ngành quản lý kinh tế. Trong việc kinh doanh và quản lý tỏi, một số cơ quan nghiệp vụ tư tưởng quản lý không đúng đắn, không đứng về phía nông dân trồng tỏi mà lại theo đuổi lợi ích riêng của ngành mình. Khi tỏi xuất bán, họ nâng giá thu mua để gạt ra rìa những khách hàng nơi khác đến. Có nơi kiên quyết không cho khách hàng nơi khác thu mua, nhằm chất đầy kho lạnh của mình, thậm chí có nơi huỷ hợp đồng thu mua đã ký giữa Ủy ban thôn và các hộ trồng tỏi với khách hàng không phải người địa phương. Đặc biệt là trong quá trình thu mua tỏi, một số cơ quan đo lường, công thương... của huyện đã lợi dụng tình hình, lên danh mục thu phí vô tội vạ, biên phạt tràn lan, từ đó đối lập với quần chúng. Trước những hiện tượng đó, huyện uỷ, Ủy ban bỏ ngoài tai, không kịp thời chấn chỉnh. Ngoài ra, huyện uỷ và Ủy ban huyện Thiên Đường không tiên liệu được sản lượng tỏi và tiến độ tiêu thụ của năm nay, định giá chậm, tuyên truyền chưa đủ mức cần thiết, dẫn đến đầu vụ giá mỗi cân tỏi một đồng, đồng hai, khi khô đọng rớt giá, chỉ còn mỗi cân một hào, thậm chí sáu xu, bốn xu, thiệt hại nghiêm trọng cho người trồng tỏi. Càng sai lầm hơn, khi sự vụ nổ ra, những người đứng đầu huyện uỷ và

Ủy ban huyện không xuống hiện trường, không có những biện pháp hữu hiệu ngăn chặn, cuối cùng, “Vụ án tội Thiên Đường” nổ ra, hậu quả vô cùng nghiêm trọng!

Sau khi “Sự kiện tội” nổ ra, Tỉnh uỷ, Ủy ban tỉnh rất quan tâm, lập tức tổ chức một tổ công tác gồm các cán bộ đầu ngành thương nghiệp, cung tiêu, giao thông vận tải... cùng với tổ công tác của Thị uỷ, Ủy ban thị Trời Xanh, xuống ngay Thiên Đường giúp nông dân tiêu thụ ngồng tỏi, đồng thời thông báo cho các địa, thị, yêu cầu đến Thiên Đường giúp vận chuyển tỏi đi tiêu thụ. Số tỏi tồn đọng nhanh chóng tiêu thụ hết, bảo vệ được quyền lợi của nông dân trồng tỏi. Sau đó lại cử đoàn công tác do người của Tỉnh uỷ, thị uỷ cầm đầu, tiến hành điều tra toàn diện sự kiện ngồng tỏi, cho rằng, sự kiện ngồng tỏi chủ yếu là do lãnh đạo huyện uỷ và Ủy ban huyện quan liêu và thiếu tinh thần trách nhiệm gây ra, do đó xử lý như đã công bố ở trên.

Tỉnh uỷ còn thông báo toàn tỉnh tình hình xử lý “Vụ tội Thiên Đường”, yêu cầu các cấp uỷ Đảng và Chính phủ nghiêm khắc rút ra bài học từ sự kiện này, phòng ngừa và khắc phục chủ nghĩa quan liêu, thay đổi tác phong lãnh đạo, cải tiến công tác, thích ứng với sự phát triển của tình hình mới sản xuất nông sản hàng hoá ở nông thôn, đẩy nhanh tiến độ giảm nghèo tăng giàu. Thị uỷ Trời Xanh nhân “Vụ tội Thiên

Đường” tổ chức Hội nghị sinh hoạt dân chủ, nghiêm túc rút ra những bài học và kinh nghiệm, giúp đỡ huyện Thiên Đường phương pháp phát động từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, tổ chức cho các tổ chức Đảng và đông đảo cán bộ quần chúng tổng kết kinh nghiệm và những bài học, nâng cao nhận thức tư tưởng, tăng cường đoàn kết, phấn chấn tinh thần, làm tốt công tác, bù đắp tổn thất. Đông đảo cán bộ và nhân dân huyện Thiên Đường tỏ ra hài lòng về sự dứt khoát của Tỉnh uỷ, thị uỷ trong việc xử lý kịp thời “Vụ tở Thiên Đường”. Cán bộ huyện, xã (trấn), thôn đều nói: Tiếp thu bài học “Vụ tở Thiên Đường”, ghi nhớ tôn chỉ của Đảng, trau dồi quan niệm kinh tế hàng hoá, quan tâm nỗi khổ của dân, ra sức một lòng một dạ phục vụ nhân dân. Nông dân trồng tỏi nói: Tỉnh uỷ, thị uỷ xử lý đúng đắn “Sự kiện ngồng tỏi”, biến việc xấu thành việc tốt, từ nay, trong khi ra sức phát triển nền kinh tế hàng hoá, phải tăng cường xây dựng nền văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa, tuân thủ pháp luật, phản đối chủ nghĩa vô chính phủ, duy trì và bảo vệ công tác của các cấp chính quyền, góp sức vào công cuộc xây dựng thành công nền văn minh vật chất và văn minh tinh thần của chủ nghĩa xã hội ở huyện Thiên Đường.

(Phóng viên bản báo)

Bình luận

SUY NGHĨ VỀ “SỰ KIỆN NGỒNG TỎI THIÊN ĐƯỜNG”

Phóng viên bản báo

Những người chịu trách nhiệm chính trong “Vụ ngồng tỏi Thiên Đường”: Nguyên Phó Bí thư huyện uỷ, nguyên Huyện trưởng huyện Thiên Đường Trọng Vi Dân; Nguyên Bí thư huyện uỷ Kỳ Nam Thành, đã bị cách chức hoặc đình chỉ công tác để điều tra.

Ngành chính pháp bắt những phần tử vi phạm pháp luật, lợi dụng thời cơ đập phá cơ quan huyện.

Đến nay, “Sự kiện ngồng tỏi Thiên Đường” ảnh hưởng rất xấu về chính trị, thiệt hại to lớn về kinh tế, đã lắng xuống. Nhưng lãnh đạo các cấp, đông đảo cán bộ quần chúng nên rút ra những bài học gì qua sự kiện này? Sau khi vụ việc đã lắng xuống, suy ngẫm sâu hơn một chút về vấn đề này, tưởng cũng cần thiết.

Lãnh đạo sản xuất hàng hóa phải có quan niệm kinh tế hàng hóa.

Phát triển kinh tế hàng hoá xã hội chủ nghĩa là vấn đề mới đối với lãnh đạo các cấp, các ngành nghiệp vụ và đông đảo quần chúng nông dân, tất cả đều thiếu kinh nghiệm. Do đó phải tuyệt đối tránh làm bừa làm ẩu trong sản xuất hàng hoá, không thể có sự cân bằng tuyệt đối giữa sản xuất và tiêu thụ. Nhưng nên và có thể giảm thiểu tính ẩu để tránh xảy ra biến động lớn. Điều này đòi hỏi người lãnh đạo sản xuất hàng hoá phải có quan điểm kinh tế hàng hoá, hiểu rõ nhu cầu thị trường một cách chính xác và toàn diện, dự báo kịp thời, khai thông đầu ra, cung cấp cho nông dân các loại dịch vụ xã hội hoá trước, trong và sau sản xuất.

Nhưng chính trong vấn đề này, những người lãnh đạo huyện uỷ, Uỷ ban huyện Thiên Đường đã bỏ qua.

Tôi là cây kinh tế chủ yếu của huyện Thiên Đường. Những năm gần đây, cùng với giá nông sản ngày một cao, tính tích cực của những người nông dân trồng tôi cũng ngày càng cao, năm nay diện tích trồng tôi đã mở rộng tới 172.000 mẫu, sản lượng đạt 90.000 tấn. Thị trường tôi năm nay cũng khác nhiều so với thị

trường tỏi năm ngoài, có một số điểm mới: Một là, diện tích trồng tỏi mở rộng, lượng bán ra càng tập trung; Hai là, một số tỉnh miền Nam cũng mở rộng diện tích trồng tỏi. Miền Nam thu hoạch sớm, chắc chắn đột kích vào thị trường của Thiên Đường, không ít khách hàng quen đã chuyển sang thị trường miền Nam, lượng bán ra của Thiên Đường bị giảm. Đối với tình hình mới, vấn đề mới đã và có thể nảy sinh trong sản xuất và tiêu thụ tỏi, những người lãnh đạo chủ yếu của huyện Thiên Đường không tìm hiểu toàn diện, không phân tích kỹ lưỡng, thiếu đối sách và biện pháp tương ứng. Khi xuất hiện tình hình khô đọng, không những thiếu biện pháp hữu hiệu, mà còn không báo cáo kịp thời với cơ quan lãnh đạo, đề nghị cho ý kiến và biện pháp. Về vấn đề tỏi thu hoạch đại trà có khả năng tắc nghẽn giao thông, lực lượng thu mua không đủ, lãnh đạo huyện cũng không phán đoán cho sát và thu xếp thoả đáng, ngành thương nghiệp và cung tiêu không phát huy được vai trò chủ đạo, thậm chí còn gây khô đọng, ách tắc trong lưu thông. Nông dân lòng như lửa đốt vì tỏi khó bán, lúc này lãnh đạo lại không xuất đầu lộ diện bàn bạc với quần chúng. Lại thêm một số phần tử vô chính phủ thừa cơ sách động, tình hình càng

xấu đi, cuối cùng nổ ra sự kiện 28 tháng 5 đập, phá, đốt cơ quan huyện.

Sự kiện trên nhắc nhở chúng ta: Phương pháp công tác rập khuôn, chung chung, không nắm vững tình hình thực tế, chỉ chăm chăm họp qua phát thanh, qua điện thoại, qua thông báo khẩn cấp...để lãnh đạo kinh tế hàng hoá là không ổn. Chỉ có phân tích đúng đắn tình hình cải cách, mở cửa, tăng cường quan niệm về thị trường, quan niệm về giá trị, quan niệm về cạnh tranh, quan niệm về thông tin, kịp thời tìm hiểu và phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ các loại sản phẩm thị trường trong nước, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương mình mà có đối sách và biện pháp tương ứng, tăng cường lãnh đạo khoa học tầm vĩ mô, mới không thất bại, mới thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá ở nông thôn phát triển ổn định.

Không có quan điểm quần chúng, không thể lãnh đạo tốt sản xuất hàng hoá nông thôn

Nói lãnh đạo hiện nay là nói xác lập vững chắc quan điểm quần chúng, chủ yếu là lắng nghe quần chúng, tìm hiểu nhu cầu của quần chúng nông dân, cung cấp tối đa trong chừng

mục có thể, kịp thời và có hiệu quả cho sự phát triển sản xuất thương phẩm của nông dân, lo cái lo của nông dân, nghĩ những điều nông dân nghĩ, làm những điều nông dân cần. Nếu không như vậy, mà lại dùng thái độ thô bạo và những biện pháp thô thiển, cứng nhắc đối xử với nông dân, hơi một tí là cưỡng bức mệnh lệnh, phạt vô tội vạ, thậm chí dùng quyền lực trong tay gây khó dễ cho nông dân, dùng thủ đoạn kiếm chác, bóp nặn xương máu của nông dân, là đảo lộn quan hệ chủ tớ.

Nếu nhìn xuyên suốt sự kiện tởi Thiên Đường từ đầu tới cuối trên phương diện đối xử với quần chúng, nguyên lãnh đạo chủ yếu huyện Thiên Đường và một số ban ngành đã mắc sai lầm cả trong tư tưởng chỉ đạo lẫn trong hành động.

Trước khi vụ việc xảy ra, huyện uỷ và Uỷ ban huyện chưa nắm chắc công tác giáo dục cho cơ quan nghiệp vụ tư tưởng phục vụ nông dân, khiến cho một số ngành trong quá trình kinh doanh tởi vì chạy theo lợi ích của ngành mình, đã xâm hại lợi ích của nông dân trồng tởi. Khi tởi vào vụ, một số ngành nghiệp vụ không chấp hành giá chỉ đạo, nâng giá thu mua, đánh bật một số khách hàng đi nơi khác; Một số địa phương hạn chế khách hàng tỉnh ngoài để đảm

bảo chất đầy kho lạnh của mình. Khi tôi có mặt trên thị trường với số lượng lớn, thậm chí có hiện tượng thừa ế, thì đã không tích cực thu mua, mà lại đình chỉ thu mua. Lại thêm giá thu mua tại các trạm không thống nhất, khối lượng tôi lưu động tăng, càng làm rối loạn thị trường, giao thông ách tắc. Lúc này, ngành công thương, đo lường...không những không giúp dân tháo gỡ khó khăn, trái lại, thu phí, phạt tiền vô tội vạ. Theo thống kê chưa đầy đủ, riêng ngày 20 tháng 5, phòng đo lường đã phạt nông dân hai ngàn tám trăm đồng, tịch thu mấy chục chiếc cân. Những chuyện này chẳng khác đổ dầu vào lửa khi tình hình tiêu thụ tôi đang căng thẳng. Quần chúng nói rằng, các cơ quan nghiệp vụ đỏ mắt lên vì thấy năm ngoài dân trồng tôi phát tài, năm nay giở trò kiếm chác, nói vậy chưa chắc đã sai.

Sáng 28 tháng 5, mấy ngàn quần chúng tụ tập bên ngoài cổng huyện, hét to: "Mời Bí thư, Huyện trưởng ra giải thích, vì sao tôi không bán được?" Những người lãnh đạo chủ chốt của huyện thực hiện phương châm "Mặc kệ gào thét, không ra tiếp!" Đặc biệt nghiêm trọng là, khi tình thế dễ bắt lửa như thùng thuốc súng, dụng một phát là nổ thì Huyện trưởng Trọng Vi Dân bỏ về nhà ngủ, nhân viên văn phòng năm

lần bảy lượt nổi diện thoại, mời ông ta ra gặp quần chúng nhưng ông ta làm ngơ, sau đó dứt khoát gác máy. Thật không hiểu ông ta nghĩ gì? Sợ quần chúng, hay là không thêm nói lý với quần chúng? Phải biết rằng, đây là nhân dân kêu gọi người đầy tớ của dân, tức là người dân tin vào Chính phủ!

Có thể có đồng chí sẽ nói rằng, chẳng lẽ Huyện trưởng phải giúp dân bán tỏi? Đúng vậy, không chỉ giúp dân bán tỏi, mà còn phải giúp dân bán lương thực, bán bông, bán hành, bán dưa hấu...Còn phải giúp dân mua phân hoá học, mua thuốc trừ sâu, mua dầu điêzen, mua hạt giống...tóm lại, các loại khó mua khó bán của nông dân, đều phải giúp giải quyết. Đây là thiên chức của người đầy tớ nhân dân. Thử nghĩ, quần chúng gặp khó khăn, không tìm lãnh đạo thì tìm ai?

Nhân dân là ông chủ, cán bộ là đầy tớ. Đây tớ một lòng một dạ phục vụ nhân dân mới được quần chúng ủng hộ. Đây là đạo lý vô cùng đơn giản mà dễ hiểu. Qua sự kiện ngồng tỏi ta càng hiểu đạo lý này, phải xác lập thật sự tư tưởng “Nông nghiệp phát triển mình phát triển, chia xẻ vui buồn với nông dân”, làm nhiều việc thiết thực cho nông dân, đồng tâm hiệp lực đẩy mạnh sản xuất nông sản hàng hoá.

Phải chống chủ nghĩa quan liêu, nhưng không được dùng chủ nghĩa vô chính phủ chống chủ nghĩa quan liêu

Sự kiện ngồng tỏi Thiên Đường là do những người lãnh đạo chủ chốt của huyện Thiên Đường mang nặng tư tưởng quan liêu và tác phong tắc trách gây nên. Phải vậy chăng? Ta chỉ cần xem xét những biểu hiện trước và sau khi nổ ra sự kiện là rõ.

Quảng cạn tán mưa, sự kiện này đã có dấu hiệu báo trước. Trước khi nổ ra mấy hôm, tôi rút giá, quần chúng đã có biểu hiện bất mãn rõ rệt. Chiều 21 tháng 5, một số nông dân không bán được tỏi đã đập vỡ kính văn phòng kho lạnh, rạch thùng ghế phô tôi, chặn đường và đốt cháy chiếc xe du lịch của Cục Thương nghiệp. Sau khi xảy ra sự kiện này, lãnh đạo chủ chốt của huyện dôn cao tường vây quanh nhà, đầu tường cấm mảnh chai, ngoài chuyện đó ra, không hề có biện pháp phòng ngừa và đối sách đúng đắn. Chẳng phải quan liêu thì là gì?

Trưa ngày 26 tháng 5, một số dân trông tôi dẫn xe vào sân cơ quan huyện ném tỏi tứ tung, miệng thì ca thán, một số cán bộ nhân viên cứ đứng xung quanh mà diễu, Huyện trưởng nhìn thấy cũng như không, chẳng thêm hỏi han nữa

câu. Chẳng phải quan liêu thì là gì?

Sự kiện ngồng tỏi nổ ra, thị uỷ, Uỷ ban thị nhiều lần điện cho những người lãnh đạo chủ chốt huyện uỷ, Uỷ ban huyện, yêu cầu ra ngay hiện trường giải quyết, ngăn ngừa tình trạng xấu thêm, nhưng huyện uỷ, Uỷ ban nhăm mắt làm ngơ, đó không phải quan liêu thì là gì?

Sau khi sự việc bùng nổ, họ ra sức đổ tại nguyên nhân khách quan, cố giảm nhẹ trách nhiệm cá nhân, đến nước này thì không chỉ là quan liêu hay không nữa?

Lúc đầu, họ dự đoán sản lượng tỏi đạt 70.000 tấn, rồi lại nói là 90.000 tấn, cuối cùng lại nói là 100.000 tấn, rốt cuộc là bao nhiêu, chính họ cũng không rõ, khiến cho bao nhiêu xe tỉnh ngoài đến giúp thu mua phải ra về không, gây nên lãng phí không cần thiết. Đến nông nỗi này, không phải quan liêu thì là gì?

Chính là huyện uỷ, Uỷ ban huyện quan liêu, tắc trách mới nổ ra sự kiện ngồng tỏi.

Sự kiện ngồng tỏi bộc lộ huyện uỷ và Uỷ ban huyện Thiên Đường về mặt tư tưởng và tác phong công tác có vấn đề nghiêm trọng, lãnh đạo phải rút ra bài học này.

Quân chúng tham gia vào sự kiện này, cũng nên rút ra một bài học. Bài học đó là: Không thể dùng chủ nghĩa vô chính phủ để chống chủ

nghĩa quan liêu. Là một trào lưu chính trị phản động, chủ nghĩa vô chính phủ phủ nhận tất cả những chính quyền nhà nước trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, phản đối tất cả các tổ chức, kỷ luật và quyền lực, không nói cũng rõ, nó nguy hại vô cùng cho thể chế nhân dân làm chủ hiện nay. Trong “Cách mạng văn hoá”, hai tập đoàn phản cách mạng Lâm Bưu và “Bê lũ bốn tên” đã từng đẩy lên phong trào vô chính phủ, khuyến khích “đánh đổ tất cả” “tung hê Đảng uỷ, làm cách mạng” khiến đông đảo cán bộ bị vùi dập, đưa nền kinh tế quốc dân đến bờ vực thẳm. Chủ nghĩa vô chính phủ đã khiến đất nước ta nát như tương, nhân dân ta khốn khổ cùng cực, chẳng lẽ chúng ta cho phép nó sống lại?

Trong vụ ngồng tỏi, một số ít phần tử vô tổ chức vô kỷ luật đã đốt xe ô tô, đập vỡ cửa kính phòng làm việc của cơ quan huyện, đập phá bàn ghế, máy chữ, điện thoại, đốt và lấy đi hồ sơ nhân sự cùng công văn, chỉ thị, khiến tài sản quốc gia bị tổn thất nghiêm trọng, khiến công việc bình thường của chính phủ không thể tiến hành. Hành động này là vô chính phủ, pháp luật xã hội chủ nghĩa nhất thiết phải trừng trị.

Đất nước chúng ta là của nhân dân, Chính phủ cũng là Chính phủ của nhân dân. Quân chúng nhân dân phải yêu đất nước của mình,

yêu Chính phủ của mình. Đương nhiên, quần chúng nhân dân hoàn toàn có quyền phê bình bệnh quan liêu và tác phong sai trái của lãnh đạo các cấp và cán bộ nhân viên chính phủ, nhưng phải thông qua con đường chính tắc và những thủ đoạn hợp pháp. Có vấn đề thì phải dựa vào Đảng và Chính phủ mà giải quyết. Không làm như thế, mà lại dùng những thủ đoạn phi pháp gây sức ép với Chính phủ, thậm chí có những hành vi phi pháp đánh, đập, cướp...không những không chống được chủ nghĩa quan liêu, không giải quyết được vấn đề thực tế, mà bản thân còn sa vào con đường phạm tội. Một số nhỏ phạm tội bị xử lý trong vụ tởi Thiên Đường, là vì họ xúc phạm pháp luật. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, người nào phạm pháp, pháp luật sẽ trừng trị người ấy!

Xã luận bản báo

NÊN RÚT RA BÀI HỌC

Hôm nay, bản báo đưa tin và bình luận về “Vụ tở Thiên Đường”. Sự kiện này không những gây ra tổn thất nghiêm trọng về kinh tế mà ảnh hưởng xã hội cũng rất xấu, bài học để lại cũng vô cùng sâu sắc. Nghiêm khắc tổng kết và tiếp thụ bài học qua sự kiện này là rất cần thiết đối với lãnh đạo các cấp trong việc khắc phục chủ nghĩa quan liêu, nghiêm túc chấp hành kỷ luật của Đảng, cải tiến công tác, thay đổi tác phong, không để diễn ra sự kiện tương tự.

Sự kiện tở Thiên Đường nổ ra do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu là do bệnh quan liêu trầm trọng của lãnh đạo và thái độ tắc trách của những người lãnh đạo chủ chốt của huyện uỷ và Uỷ ban huyện. Về tình hình sản xuất tở trong toàn huyện, cán bộ phụ trách chủ chốt của huyện Thiên Đường thiếu điều tra nghiên cứu tình hình thị trường, nắm

không vững, không có chủ trương gì; Đối với những hành vi cấm chợ ngăn sông và hành động sai trái về nghiệp vụ, việc ngăn chặn không có hiệu quả; Khi chuyện xảy ra, nông dân trồng tỏi đã tỏ thái độ vô cùng bất mãn, cũng không nhìn nhận đúng mức, không có biện pháp tiêu trừ hậu hoạn tiềm ẩn; Khi sự việc đã nổ ra thì “sợ”, tỏ thái độ né tránh để cho sự vụ ngày càng nghiêm trọng. Những điều nêu trên chứng tỏ, khi sự vụ phát sinh và phát triển, những người lãnh đạo chủ chốt của huyện Thiên Đường đã tỏ ra quan liêu và tắc trách trầm trọng.

Mấy năm gần đây, thị Trời Xanh, trong đó bao gồm huyện Thiên Đường, Đảng uỷ, Uỷ ban các cấp và đông đảo cán bộ nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, phương châm, chính sách của Trung ương, đã làm được nhiều việc, có nhiều thành tích, tình hình chính trị kinh tế rất tốt đẹp. Sự kiện ngồng tỏi Thiên Đường xảy ra giữa lúc công cuộc cải cách nông thôn đang đi vào bề sâu, kinh tế nông thôn phát triển mạnh mẽ, khiến lãnh đạo các cấp phải suy nghĩ nghiêm túc và từ đó rút ra bài học. Các đồng chí lãnh đạo các cấp chúng ta phải xác lập vững chắc quan niệm kinh tế hàng hoá có kế hoạch của chủ nghĩa xã hội, kịp thời nắm tin tức ở tầm vĩ

mô. Phân tích tình hình sản xuất và tiêu thụ, điều tiết hữu hiệu mâu thuẫn cung và cầu, tổ chức, chỉ đạo tốt sản xuất hàng hoá phát triển. Kiên trì quan điểm quần chúng của Đảng, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phải được thấm nhuần và thể hiện trên hành động thực tế quan tâm và ủng hộ quần chúng phát triển kinh tế hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho quần chúng về mọi mặt. Nếu không làm được điều này thì sẽ xa rời quần chúng, sa vào chủ nghĩa quan liêu, gây tổn thất cho sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đảng không cho phép phạm những sai lầm như thế.

Một nguyên nhân quan trọng khác dẫn tới vụ tổi Thiên Đường là tác phong sai trái của một số cơ quan nghiệp vụ. Họ không xuất phát từ toàn cục, không chú trọng phục vụ quần chúng, mà chỉ chăm lo cho quyền lợi của ngành mình, có đơn vị khéo lập danh mục, thu phí vô tội vạ, phạt vạ tràn lan, ra sức cướp giật bóc lột của dân, khiến quần chúng hết sức căm phẫn. Bài học đau xót chứng tỏ, cùng với sự phát triển của kinh tế hàng hoá, với cơ quan nghiệp vụ các cấp mà nói, bài toán vô cùng quan trọng và bức bách trước mắt là giải quyết mâu thuẫn về quyền lợi giữa ngành và cộng đồng, bảo vệ quyền lợi của đông đảo nông dân,

chấn chỉnh tác phong sai trái trong nghề nghiệp. Cơ quan nghiệp vụ các cấp phải khắc sâu tư tưởng chỉ đạo sau đây: “Nông nghiệp phát triển mình phát triển, cùng vui cùng buồn với nông dân”, lo điều mà nông dân lo, nghĩ điều mà nông dân nghĩ, giúp những gì mà nông dân cần, trăm phương nghìn kế giúp nông dân giải toả khó khăn, chỉ có như vậy mới được nông dân tín nhiệm và ủng hộ, mới lớn mạnh không ngừng trong nền kinh tế hàng hoá.

Một nhân tố quan trọng khác khiến sự kiện tôi Thiên Đường trở nên ác tính, là sự kích động của một số ít phần tử coi thường pháp luật. Dùng pháp luật trói họ lại là cần thiết. Điều này một lần nữa bảo ta rằng, phải tăng cường giáo dục pháp chế cho quần chúng. Không ngừng tăng cường quan điểm pháp chế cho quần chúng là vô cùng cần thiết. Quần chúng có những vấn đề tạm thời khó giải quyết với chính phủ thì nên thông cảm, không được dùng chủ nghĩa vô chính phủ để chống chủ nghĩa quan liêu, càng không cho phép một số kẻ xấu làm bậy. Phạm pháp thì phải bị pháp luật nghiêm trị!

Chúng tôi cho rằng, sự kiện tôi Thiên Đường không nên xảy ra, và hoàn toàn có thể tránh được. Thiên Đường sản xuất tôi với khối lượng

lớn, đây là thế mạnh của huyện. Tỏi năm nay được mùa, cũng là chuyện đáng mừng. Chuyện tốt sở dĩ thành xấu là do lãnh đạo xa rời quần chúng, thoát ly thực tế, quan liêu trầm trọng, công việc quan trọng trước mắt là giải quyết cho tốt những tồn đọng, tổng kết kinh nghiệm rút ra bài học, chuyển hoá chuyện xấu thành chuyện tốt. Những đồng chí phạm sai lầm phải nhận thức sâu sắc về sai lầm của mình, qua đó học được nhiều hơn so với người khác, “Miếng ngon nhớ lâu, điều đau nhớ đời”, qua thực tiễn mà sửa chữa sai lầm, san lấp những tổn thất đã gây ra cho Đảng và nhân dân. Các địa phương trong tỉnh phải liên hệ với thực tế của ngành mình, từ hai phía chính và phản diện mà rút kinh nghiệm, rút ra bài học, chuyển biến tác phong công tác, làm tốt sự nghiệp phục vụ quần chúng. Dứt khoát phải thấy rằng, loại sự kiện như ngồng tỏi Thiên Đường có thể nổ ra bất cứ lúc nào, ở nơi khác trên vấn đề khác. Do vậy nghiêm chỉnh học tập và quán triệt đường lối đề ra trong Hội nghị toàn thể TƯ III, Đại hội XI của Đảng, nắm chắc hai điểm cơ bản, nâng cao tính tự giác chấp hành đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, nâng cao năng lực điều phối kinh tế và chính trị, sáng tạo trong công tác, là vô cùng quan trọng.

-Ông đọc hết chưa?

-Đọc hết rồi.

Báo cho ông một tin sốt dẻo: Những người phạm sai lầm nghiêm trọng trong vụ tở Thiên Đường: Nguyên Bí thư huyện uỷ Kỷ Nam Thành; Nguyên Phó Bí thư huyện uỷ, nguyên Huyện trưởng Trọng Vì Dân đã nghiêm chỉnh học tập đường lối, phương châm, chính sách của Đảng, đã kiểm tra tư tưởng sâu sắc, nhận rõ sai lầm và quyết tâm từ nay trở đi sẽ sửa chữa sai lầm, khắc phục những khiếm khuyết trong công tác. Thị uỷ, Uỷ ban thị Trời Xanh sau khi nghiên cứu đã báo cáo tỉnh uỷ, Uỷ ban tỉnh : Bổ nhiệm đồng chí Kỷ Nam Thành làm Phó Bí thư huyện uỷ kiêm Huyện trưởng huyện Nhạc Thành; Đồng chí Trọng Vì Dân đảm nhiệm chức vụ Phó Bí thư huyện uỷ kiêm Phó Huyện trưởng huyện Tam Hà. Đây là tin rõ rĩ, không nên thông báo tùm lum.

Chao ôi, những tin rõ rĩ của ta gần như hoàn toàn chính xác!

Ông hãy thưởng cho tui một liều thuốc.

10 tháng 8 năm 1987

5 tháng 9 năm 1987

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 - NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 8.294 684 - 8. 294 685
FAX: 04. 8.294 781

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo:

NGUYỄN CỬ

Biên tập:

PHẠM LAM DUYÊN

Bìa & Trình bày:

TRẦN ĐẠI THẮNG

Sửa bản in:

DỊCH GIẢ

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty In KHK - Hà Nội.
Số in : 478 - Giấy phép XB số : 187/31 CXB cấp ngày 26/2/2002.
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2003.

M A C N G O N

CÂY TỎI NỘI GIÀN

TIỂU THUYẾT
Người dịch
TRẦN ĐÌNH HIẾN

Giá: 55.000đ